

# VIÊN GIÁC

TẠP CHÍ CỦA KIỀU BÀO VÀ PHẬT TỬ VIỆT NAM  
TỶ NẠN TẠI CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC \* ZEIT-  
SCHRIFT DER VIETNAMESEN UND BUDDHISTISCHEN VIETNAM  
FLUECHTLINGE IN DER BÜNDESREPUBLIK DEUTSCHLAND \*



**70** THÁNG TÁM NĂM 1992  
AUGUST 1992

AUSGABE IN VIETNAMESESISCH UND DEUTSCH

## Lễ Trao Ấn Tín



*Cho Hòa Thượng Zuyên Viên Trưởng Viện Hòa Đạo  
Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại Chùa Linh Mục Huế*

# VIÊN GIÁC



**Tạp Chí của Kiều Bào và  
Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn  
tại Cộng Hòa Liên Bang Đức**

Zeitschrift der Vietnamesen und  
Buddhistische Vietnam-Fluechtlinge  
in der Bundesrepublik  
Deutschland

**Chủ Trương (Herausgeber)**  
*T.T. Thích Như Điển*

**Kỹ Thuật Ấn Loát (Layout)**

Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội  
Phật Giáo Việt Nam  
tại Đức

**Cùng sự cộng tác của**  
Mitwirkung von

Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại  
Cộng Hòa Liên Bang Đức  
Vereinigung der Buddhistisch-Viet-  
namfluechtlinge i. d. BRD

**Tòa Soạn và Ấn Quán**  
**Redaktion und Verlag**

Trung Tâm Văn Hóa Xã Hội Phật  
Giáo Việt Nam tại Đức  
Vietnamesisch-Buddhistisches Sizlo-  
Kulturzentrum i. d. BRD

c/o **Chùa Viên Giác**

Karlsruher Str.6, 3000 Hannover 81  
Tel. 0511-879630 - Fax. 0511-8790963

- Viên Giác phát hành mỗi 2 tháng vào những tháng chẵn. Nhằm mục đích phục vụ lợi ích cộng đồng người Việt tỵ nạn tại Đức Quốc trên mọi mặt.
- Viên Giác bảo tồn và phát huy truyền thống Văn Hóa Phật Giáo và Dân Tộc Việt bên cạnh những sinh hoạt Tôn Giáo, Xã Hội. Viên Giác hoàn toàn không có tính cách thương mại, tuy nhiên mọi ủng hộ qua hình thức cúng dường Viên Giác xin chân thành cảm tạ.
- Ủng hộ hiện kim cho Viên Giác. Quý vị sẽ nhận được biên nhận theo sự yêu cầu để khai làm đơn xin quân bình thuế lương bổng hoặc lợi tức hằng năm.

## Trong số này

	Trang
- Thư Tòa Soạn	01
<b>Tôn Giáo</b>	
- Lời phát biểu của Hòa Thượng THÍCH HUYỀN QUANG	02 - 03
- Kháng Thư của Ủy Ban Hải Ngoại Bảo Vệ Phật Giáo & Nhân Quyền tại V.N	04 - 05
- Thống Bạch của Viện Trưởng Viện Hóa Đạo	06 - 07
- Hòa Thượng Thích Huyền Quang Tiếng Nói Sau 17 Năm - Quảng Thành	08 - 09
- Hòa Thượng Huyền Quang & Ý Thức Dẫn Đạo Dân Tộc - Phạm Công Thiện	09 - 10
- Ngài Tăng Thống & Giáo Hội Ấn Quang - Nguyễn Tường	10 - 12
- Thống Nhất Giáo Hội Một Nhu Cầu Khẩn Thiết - Trần Nguyên Liêm	12 - 15
- Văn Học Sử Phật Giáo - Cao Hữu Đỉnh	16 - 19
- Vai Trò Của Phật Giáo Trong Chính Sách Đối Nội &... - Thích Trí Chơn dịch	20
<b>Ins Deutsch</b>	
- Weg Ohne Grenzen - Thích Nhu Điển	S. 21 - 24
- Buddhistische Aktivitaeten - Vien Giac	S. 24 - 25
<b>Biên Khảo</b>	
- Danh Lam Thắng Cảnh Quê Hương Tôi : Ngũ Hành Sơn - Hoài Hương P.H.N	26 - 29
- Tình Trạng Người Thầy Thuốc tại Đức - Dr. Tôn Thất Hứa	30 - 35
<b>Hoa Phượng</b>	
- Huyền Sử Đời Hùng Vương : Lý Ông Trọng - Bùi Văn Bảo	36
- Sự Tích Bà Mã Châu - Đức Hạnh Của Bà Thái Hậu Từ Dũ - Hồng Nhiên	37 - 38
<b>Cảo Thơm</b>	
- Một Chuyện Tình - Lê Thị Bạch Nga	39 - 41
- Duyên Tình Đêm Trăng Tỏ - Nguyễn Tấn Hưng	42 - 46
- Phật Tử Việt Nam Giữ Gìn Giếng Mối Đạo - Cư Sĩ Đồng Phương Mai Lý Cang	46 - 47
- Đọc Thi Phẩm Nghịch Lý của nhà thơ Cách Mạng Áo Giản Phan Ngổ... - Vũ Kỳ	48 - 51
- Khi Chim Sắt Bay : Chuyến Đi của Một Đời Người - Vũ Nguyên Khang	51 - 56
- Người Tình Không Chân Dung - Đặng Văn Nhâm	57 - 59
- Từ Thuở Xa Xưa - Huy Giang	59 - 61
- Vài Suy Nghĩ Nhân Ngày Vu Lan - Lê Nguyễn Thịnh	62 - 63
- Đường Sang Thiên Trúc - Từ Hùng Trần Phong Lưu	64 - 65
<b>Cộng Đồng</b>	
- Tìm Một Đồng Thuận Cho Cuộc Đấu Tranh... - Thị Tâm Ngô Văn Phát	66 - 68
- Ban Vận Động Liên Kết Phật Tử... - Đồng Phương Mai Lý Cang	68 - 70
- Đi Xem Triển Lãm Tranh Sơn Màu của nữ họa sĩ Lê Minh - V.K. - tướng thuật	71
- ... Rồi Vũ Hối nhà họa sĩ tài danh ..... Yến Linh	71
- Chính Trị Phật Giáo Có Đứa Không - Giới Tử	72 - 76
- Tin Đặc Biệt - Vũ Ngọc Long	76
- Phân tích Thời Sự : Cuộc Đấu Tranh của Phật Giáo .... Vũ Ngọc Long	77 - 80
- Tin Một Cột - Vũ Ngọc Long	77 - 84
- Tin Đồng Hương - Vũ Ngọc Long	82 - 85
- Tin giờ chót : Ngày Tàn của Một Tên Trùm Đỏ - Người Quan Sát	86
- Tin Phật Sự - Viên Giác	87 - 90
- Phương Danh Cúng Dường - Viên Giác	91 - 95
- Nhân Tin - Chúc Mừng	95
- Phân Ưu - Cảm Tạ - Cáo Phó	96
<b>Thơ các Thi Hữu</b>	
- Đỗ Cao - Văn Nương - Đồng Phương Mai Lý Cang - Hạ Long - Trần Huy Giang	
- Hà Huyền Chi - Tôn Nữ Chung Anh - Nguyễn Đức Hoàn - Tịnh Thanh - Vạn Giã - Quang Kính	

**Hình Bìa : Lễ Trao Ấn Tín Cho Hoà Thượng Quyền Viện Trưởng  
Viện Hóa Đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống  
Nhất tại Chùa Linh Mục Huế ■**



# Thư TÒA SOẠN

**M**ùa Vu Lan đã về với người con Phật đó đây. Ai ai cũng tâm niệm nguyện cầu cho cha mẹ hiện tiền được tăng phước, tăng thọ. Cha mẹ nhiều đời được trục vãng tây phương. Đó là một trong muôn hạnh hiếu mà bốn phận làm con phải thường luôn nhớ nghĩ đến.

Mùa Vu Lan về cũng có ý nhắc nhở chúng ta không được quên những khổ đau và dầy dụa; nhất là những người thân của chúng ta còn đang sống trong lao tù của Xã Hội Việt Nam. Mùa Vu Lan cũng là mùa mở trói mọi sự ràng buộc. Vì thế cầu nguyện có nghĩa là phải dần thân hơn nữa để vươn lên và thoát ra khỏi ngục tù. Trong một xã hội mà tôn giáo bị đàn áp, nhân quyền bị chà đạp, thì giá trị con người đâu còn được tôn trọng nữa. Do đó chúng ta phải có bốn phận của một người con của gia đình và một người dân của tổ quốc phá bỏ những xích xiềng oan trái đó đã trói chặt bấy lâu nay.

Tại Việt Nam, sau đám tang của Ôn Linh Mu, Chánh Thư Ký Xử Lý Viện Tăng Thống GHPGVNTN, tình hình chính trị lại sôi sục, nhất là tại Huế. Nếu không nói là không khí căng thẳng tương tự như năm 1963 giữa chính quyền nhà Ngô và Phật Giáo thời bấy giờ. Hòa Thượng Thích Huyền Quang, quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo, từ nơi lao lý ở Quảng Ngãi đã tuyệt thực với chính quyền địa phương nên mới được ra dự đám tang của Ôn Linh Mu và cũng trong tang lễ ấy Hòa Thượng đã chính thức nhận ấn tín của Giáo Hội Lương Viện - Tăng Thống và Hóa Đạo để điều hành Phật sự do di ngôn của Ôn Linh Mu đã để lại. Điều ấy chứng tỏ rằng Giáo Hội vẫn còn tồn tại, đầu cho người Cộng Sản đã cố tình đánh phá GHPGVNTN từ sau năm 1975 cho đến nay và họ đã lập ra một Giáo Hội quốc doanh từ năm 1981.

Mới đây, Hòa Thượng Thích Huyền Quang đã đưa ra 9 yêu sách đòi nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam phải trả lời và thực thi dân chủ và Hòa Thượng đã gửi một bức tâm thư cho tất cả Tăng Ni cũng như Phật Giáo đồ tại ngoại quốc nhân mùa Vu Lan Báo Hiếu năm nay nhằm củng cố niềm tin và kêu gọi đoàn ngũ hóa mọi tổ chức của Phật Giáo trong cũng như ngoài nước để đứng

lên thực hiện việc cởi trói xiềng xích của bạo tàn, quang phục một Việt Nam không còn độc tài đảng trị.

Chư Tăng Ni và Phật Tử Việt Nam tại Hải Ngoại nhất loạt đồng thanh hưởng ứng lời kêu gọi này. Tại Hoa Kỳ chư tôn đức lãnh đạo các đoàn thể Phật Giáo sẽ Đại Hội Thống Nhất vào tháng 9 tới đây do Hòa Thượng Thích Hộ Giác lãnh đạo. Chư Tăng Ni và Phật Tử tại Canada, nhân mùa an cư kiết hạ tại Chùa Quan Âm vừa rồi cũng đã thống nhất ý hướng lập nên GHPGVNTN - Chi Bộ Canada để đoàn ngũ hóa và hưởng về đất mẹ, hỗ trợ cho phong trào đấu tranh này.

Tại Âu Châu, nhân khóa học Phật Pháp kỳ 4 của vùng, có hơn 140 học viên từ khắp Âu Châu về tham dự và vào cuối khóa có khoảng 100 đoàn sinh cũng như các Huynh Trưởng của các GDPTVN tại Âu Châu đã trải qua một khóa huấn luyện Huynh Trưởng Lộc Uyển và A Dục dưới sự lãnh đạo của 12 vị Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni từ khắp nơi Âu Châu về đây hướng dẫn.

Nhân dịp này chư Tăng Ni tại Âu Châu cũng đã có một phiên họp quan trọng, nhằm kiểm điểm những thành quả hoạt động trong thời gian một năm qua cũng như chuẩn bị các Phật Sự cho năm tới và đặc biệt sẽ hỗ trợ một cách tích cực cho phong trào tranh đấu của Phật Giáo tại quê nhà dưới sự lãnh đạo của Hòa Thượng Thích Huyền Quang.

Vào tháng 9 tới đây khi quốc Hội Âu Châu nhóm họp lại tại Strassbourg, cũng là lúc đồng bào Phật Tử của chúng ta sẽ đưa kiến nghị, biểu tình và tuyệt thực để yêu cầu quốc hội Âu Châu làm áp lực với chính quyền CSVN trên mọi lãnh vực ngoại giao cũng như kinh tế và chú trọng về nhân quyền cũng như trao trả lại tất cả các tài sản của GHPG, Thiên Chúa Giáo và các Giáo Hội khác, đồng thời phải thả hết các tù cải tạo dù dưới mọi hình thức nào.

Một tiếng chuông đã gióng lên trong nước, chúng ta ở Hải Ngoại phải có bốn phận loan truyền thông điệp ấy vang vọng mãi vào lòng người Phật Tử Việt Nam còn yêu quê hương đất nước cũng như các nước tự do nhằm hỗ trợ chúng ta trong việc quang phục quê hương xứ sở của mình.

17 năm là thời gian của Lê Lợi đã chiến thắng quân Minh (1400 - 1417). Chúng ta cũng có một thời gian tương tự như thế, từ 1975 - 1992 cũng 17 năm trường; Chúng ta đã, đang và sẽ làm cho Dân Tộc cũng như Đạo Pháp. Hy vọng không phụ lòng những bậc tiền bối hữu công cũng như phải để lại tấm gương tranh đấu sáng ngời ấy cho đàn hậu học.

Mùa Vu Lan về mang tin yêu đến cho nhân thế và mong rằng mùa Vu Lan năm nay tại quê nhà cũng như Hải Ngoại có nhiều ý nghĩa cụ thể hơn trong việc cởi trói gông xiềng.

*Nam Mô Đại Hiếu Mục Kiền Liên Bồ Tát*

BAN BIÊN TẬP  
BÁO VIÊN GIÁC

# LỜI PHÁT BIỂU CỦA HOÀ THƯỢNG

*Thích Huyền Quang*

tại Chùa LINH MỤ Huế ngày 3.5.1992

\*

*"Pháp Lý của Phật Giáo là 2.000 năm cùng dân tộc mở nước, dựng nước.*

*Cơ Sở của Phật Giáo là Đất Nước Huế Hương : Địa vị Phật Giáo là 80% dân chúng"*

Kính thưa tất cả quý môn đồ, đệ tử của Cố Đại Lão Hòa Thượng Chánh Thư Ký, Xử Lý Viện Tăng Thống.

Kính thưa quý liệt vị tang môn hiếu quyến và tất cả đồng bào Phật tử có mặt hôm nay.

Xin Hòa Thượng (Nhật Liên) cho phép tôi được đến trước linh đài để tác lễ cúng dường Cố Hòa Thượng...

Kính bạch Giác Linh Cố Đại Lão Hòa Thượng.

Vì đường xá xa xôi cùng nhiều cản trở khó khăn, mãi đến hôm nay tôi mới được cung kính đến trước kim quan để tỏ bày nỗi lòng của chúng tôi đối với sự ra đi của Đại Lão Hòa Thượng. Mong Hòa Thượng từ bi chứng giám.

Kính bạch Giác Linh Hòa Thượng,

Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Ấn Quang ra đời đến nay gần 30 năm. Trong thời gian đó, Giáo Hội đã từng đau đớn đưa Đệ Nhất Tăng Thống Hòa Thượng Thích Tịnh Khiết vào Bảo Tháp. Hôm nay chỉ còn mấy giờ nữa thôi, Giáo Hội cùng Tăng Ni, Phật Tử lại đau buồn đưa Kim Quan Hòa Thượng vào bảo tháp an nghỉ nghìn thu.

Trước sự ra đi của Hòa Thượng, chúng tôi có nhiều tâm sự phải báo cáo giờ chót. Tiếc thay, thời gian không còn nữa. Đến như việc tôi ra Huế đây, cũng bị từ chối. Ngoại trừ sự mở lòng đón nhận của Hòa Thượng Nhật Liên và môn đồ Linh Mụ. Tuy nhiên, chẳng phải

vì sự khước từ mà nay đến đây lại ra về tay không, ôm nỗi lòng riêng ảm ức. Do đó, tôi minh bạch tuyên bố, việc cản trở không cho tôi về Huế đánh lễ trước Kim Quan Hòa Thượng là bất hợp pháp.

Kính bạch Giác Linh Hòa Thượng,

Đã mười mấy năm rồi, Giáo Hội ta bị đình đốn, áp bức, Phật Tử cả nước đau lòng nhìn cảnh Giáo Hội tan nát vì nhân sự bị biếm, pháp lý không được tôn trọng. Lúc Ngài còn sanh tiền, Ngài đã từng lên tiếng phủ nhận những áp lực gây khó khăn cho Giáo Hội Ấn Quang. Nhưng rồi trọng bệnh dự phần ngăn cản việc Ngài đeo đuổi. Hôm nay trước Linh Đài Hòa Thượng, tôi xin thưa rằng, Giáo Hội ta không chỉ xây dựng nên bởi các vị Đại Lão Cao Tăng, các môn phái trong một tổ đình nào đó để viết thành Hiến Chương hoạt động. Mà Giáo Hội đã dựng nên, đứng lên, hình thành qua một quá trình hơn 150 năm bị đàn áp, bị khủng bố, phá phách. Điển hình cho sự dũng mãnh đứng lên bảo vệ Chính Pháp, bình đẳng tôn giáo và tự do con người là cuộc đấu tranh của Phật Giáo đồ cả nước suốt 6 tháng ròng dưới chế độ Nhà Ngô năm 1963. Hàng chục nghìn Tăng Ni, Phật tử đã bị bắt bớ, tù tội. Và bao nhiêu chùa chiền bị tấn công, đóng cửa. Cũng bởi vì không chịu sự bình đẳng tôn giáo và đáp ứng ngưỡng vọng chính đáng của quần chúng Phật tử mà chế độ Nhà Ngô đã sụp đổ. Từ đó, Giáo Hội mới được tái thành. Thế nhưng, sau cuộc tái thành ấy, Giáo Hội vẫn không được bình yên sống trong tự do tín ngưỡng và bình đẳng tôn giáo. Bởi vì tay chân của thế lực ngoại bang hắc ám muốn truy triệt Phật Giáo vẫn còn đó, vẫn tiếp diễn

một chính sách trả thù truyền kiếp.

Kính bạch Giác Linh Hòa Thượng,

Biến cố ngày 30 tháng 4 năm 1975 xảy tới. Chiến tranh chấm dứt. Hòa Thượng cũng như chúng tôi tưởng rằng Giáo Hội sẽ được bước vào thời bình, để tiếp tục thi hành Phật sự. Không ngờ, chướng ngại và trở lực khác lại mạnh nhen.

Chướng ngại ấy là sự kiện Giáo Hội Nhà Nước ra đời tại Chùa Quán Sứ ở Hà Nội, do chính quyền dựng nên vào đầu năm 1981. Tôi xin nói lại, là do chính quyền dựng lên chứ không phải do Tăng Ni suy cử. Vì vậy mà mười mấy năm qua, Tăng Ni và Phật tử âm thầm chịu đựng sự áp bức trong héo hon.

Làm sao cho Giáo Hội tồn tại, như một hùng niệm tới máu xương và tù tội của các Thánh Tăng và Phật Tử tử đạo?

Vì sao Giáo Hội Hà Nội mới ra đời có pháp lý, còn Giáo Hội Ấn Quang không được pháp lý bảo vệ? Xin lập lại, là tại sao Giáo Hội Hà Nội do chính quyền lập ra lại đầy quyền hành, thế lực và có pháp lý? Trong khi đó Giáo Hội Ấn Quang, một Giáo Hội truyền thống được dựng lên từ xương máu, khổ đau và tâm thành của bao nhiêu thế hệ Phật Giáo thì lại bị phủ nhận? Điều cần biết là cho đến nay, chưa có một nghị định, sắc luật nào khai tử Giáo Hội Ấn Quang. Thế thì, chỉ nói trên mặt xã hội và thể tục thôi, pháp lý của Giáo Hội Ấn Quang vẫn y nhiên tồn tại.

Có người sẽ hỏi tại sao mười mấy năm qua chúng ta không còn được thi hành Phật sự như ý nguyện? Câu hỏi rất đúng, rất cần, rất thiết tha, mà ta phải

suy nghĩ. Lại có người dễ dãi cho rằng, chúng ta đang thiếu những người lãnh đạo. Tôi khẳng định ngay: Điều đó không đúng. Và xin thưa rằng: Chư vị lãnh đạo Phật Giáo, những người đã hy sinh đóng góp, xây dựng Giáo Hội Ấn Quang còn nhiều lắm. Họ có mặt khắp nơi, ở trong nước cũng đông mà ở hải ngoại cũng đông. Cho nên, Giáo Hội ta không dễ gì dẹp bỏ đi trong một ngày, một tháng, một vài năm. Không ai có quyền tự thị muốn dẹp bỏ, muốn đóng cửa lúc nào cũng được.

**Kính bạch Giác Linh Hòa Thượng,**

Tôi còn đây, Quảng Độ còn đó, hàng giáo phẩm ở trong nước, ở ngoài nước cũng còn đó. Chúng tôi sẽ tiếp tục điều hành bình thường Phật sự Giáo Hội cho đến khi Giáo Hội được tự do hoạt động, như ngày nào trước 1975. Xin Giác Linh Hòa Thượng gia hộ cho chúng tôi, cho Tăng Ni, cho Phật Tử vững bước tiến theo Giáo Hội, vững lòng tin tưởng vào pháp mệnh trường cửu của một Giáo Hội truyền thống.

Giáo Hội truyền thống là gì? Là một Giáo Hội của Tăng Ni, Phật Tử, do chư vị Trưởng Lão đại tăng, cao tăng, danh tăng lập thành. Chứ không do một thế lực thế tục nào lập ra, bắt chấp mọi ý lực của tập thể Tăng Ni, Phật Tử. Bởi thế, toàn thể Tăng Ni, Phật Tử đã dựng xây Giáo Hội, chia ngọt, sẻ bùi với Giáo Hội, chết chóc, tù đầy cùng Giáo Hội, vẫn bất khuất tiến lên dưới sự lãnh đạo của Giáo Hội. Không ai có thể phát ngôn bừa bãi rằng Giáo Hội ta không có pháp lý.

Pháp lý là gì? Ở đây và hiện nay, pháp lý chỉ là mảnh giấy được viết ra và cấp phát cho một tổ chức tân lập để hỗ trợ những mục tiêu riêng tư cục bộ, phi Phật Giáo. Trái lại, Giáo Hội ta đã có mặt trên đây đất này trên 2.000 năm rồi. Đinh, Lê, Lý, Trần đã chấp nhận Phật Giáo. Các triều đại kế tiếp cũng chấp nhận Phật Giáo. Do đó, mà những khẩu hiệu như thế này đã vang lên ở Đại Hội bất thường sau năm 1975, tại Hội Trường Ấn Quang, tôi xin lập lại:

- *Pháp lý của Giáo Hội là 2.000 năm truyền đạo trên đây đất Việt Nam này!*

- *Địa vị của Giáo Hội là 80% dân chúng già, trẻ, lớn, bé!*

- *Cơ sở của Giáo Hội là nông thôn, thành thị, cao nguyên và hải đảo!*

Đó là cơ sở vững chắc muôn năm. Đó là pháp lý, địa vị, cơ sở của Giáo Hội.

Pháp lý thế tục có thể cho ra và có thể thu lại. Lẽ nào Giáo Hội lại cúi đầu chịu mãi sự săn đăm đó? Cho nên, không thể nhìn Giáo Hội Phật Giáo theo pháp lý giấy, mà phải nhìn thấy Giáo Hội qua lịch sử đạo lý và sự tồn vong của dân tộc. Cái đó mới là pháp lý. Nói rõ hơn, pháp lý ấy là Chính Pháp. Các vị nghe rõ không ạ? Tôi lập lại: Pháp lý của Giáo Hội Phật Giáo là Chính Pháp của 2.000 năm lịch sử đạo lý và văn hiến trên đường mở nước và dựng nước. Cơ sở của Giáo Hội Phật Giáo là nông thôn, thành thị, núi rừng và hải đảo dưới ánh hào quang của Trí Tuệ và Từ Bi. Địa vị của Giáo Hội Phật Giáo là 80% dân chúng, già, trẻ, lớn, bé. Không còn nghi ngờ gì nữa về nền pháp lý có truyền thống lịch sử ấy.

**Kính bạch Giác Linh Hòa Thượng,**

Nghề Ngài nằm bệnh lâu ngày, tôi vô cùng lo lắng. Nhưng đau buồn nhất là cách đây 8, 9 ngày được tin Ngài từ giả thế gian về cõi Phật, mà tôi lại không được phép về thọ tang. Nhờ phản đối và tuyệt thực một ngày ở Quảng Ngãi, tôi mới được ra đây. Ra tới Huế, tôi có xin Ban Tổ Chức của Nhà Nước được hành lễ, nhưng Ban Tổ Chức không cho. Tại sao những Linh Mục Thiên Chúa Giáo lại được tự do hành lễ? Còn tôi là Tăng Sĩ Phật Giáo lại không được? Tôi là ai? Những người có mặt hôm nay là ai? Sao chúng tôi không được tự do hành lễ? Một quyết định như thế là phi pháp, là vi phạm sự tự do tín ngưỡng. Tôi xin nói thật như vậy. Tôi chịu trách nhiệm lời tôi nói, dù việc gì có xảy đến chăng nữa. Tôi thể trước Linh Đài Hòa Thượng sẽ chấp nhận hết, kể cả mạng sống của tôi trong giờ phút này.

Giờ đây tôi có đôi lời thưa với Nhà Nước,

Nhà Nước "giải phóng" miền Nam, tung ra chương trình cải tạo quy mô. Giáo Hội Ấn Quang chúng tôi cũng sẵn sàng chấp nhận sự cải tạo. Nhưng chương trình cải tạo ấy là chương trình gì đối với Phật Giáo? Nhà Nước dựng ra một Giáo Hội Nhà Nước song song với Giáo Hội Ấn Quang để làm gì? Nếu nói đó là chương trình cải tạo tôn giáo của Nhà Nước, thì sao Nhà Nước không lập một Giáo Hội Nhà Nước song

song như thế đối với Giáo Hội Thiên Chúa? Tại sao không làm như thế đối với các tôn giáo khác?

Nhà Nước đã sai lầm nghiêm trọng. Nhà Nước nhằm đập nát khối Phật Giáo, thì dân tộc này còn lại gì?

Tâm sự tôi còn nhiều. Không phải chuyện của năm, bảy, mười năm, mà là chuyện của đời ba trăm năm. Chúng tôi chưa được phép và cũng không đủ thì giờ để nói ra hôm nay về đất nước và đạo lý dân tộc. Càng già, tôi càng thao thức với quê hương. Quê hương qua mấy trăm năm đau khổ, rui ro và bất hạnh. Đạo giáo cũng vì thế mà điêu linh theo. Càng sống, càng phải chấp nhận đau buồn, tủi nhục. Tôi đã nói những điều này với giới trách cao cấp ở Quảng Ngãi cũng có mặt tại đây hôm nay. Những viên chức đã từng hạch sách tôi ra Huế làm gì? ngụ ở đâu?. Lại còn lớn giọng đe răn tôi! Muốn nói gì về Quảng Ngãi mà nói! Tiện đây, tôi xin thưa với chính quyền Quảng Ngãi rằng: Tôi đã từng nói chuyện với chính quyền Quảng Ngãi, nay trở về Quảng Ngãi để nói gì thêm? Hôm nay tôi nói ở đây có Giác Linh Hòa Thượng nghe, có thập phương thiện tín và cho Tăng Ni lớn nhỏ đều nghe. Tôi dám nói và tôi chịu trách nhiệm. Tiếc rằng chương trình buổi lễ còn dài, thì giờ không cho phép. Nhưng tôi sẽ viết, viết lịch sử đất nước và lịch sử Phật Giáo mấy trăm năm trở lại đây. Viết bằng đầu óc và xác thân sống đạo. Từ bao nhiêu năm rồi tôi không được quyền viết một chữ, thậm chí còn bị ngăn trở trong việc hành đạo. Các ngài hãy trả lời xem, là tôi có nói láo không? có vu khống không? Tôi đem đầu tôi ra mà cam đoan cho sự thực là tôi và Giáo Hội chúng tôi bị áp bức quá lâu. Tôi đem đầu tôi ra mà chấp nhận mọi khó khăn, áp bức vì lời nói của mình.

**Kính bạch Giác Linh Hòa Thượng,**

Xin Hòa Thượng thông cảm cho chúng con, nâng đỡ và gia hộ cho chúng con đây dù ý chí, sáng suốt và can trường để giữ gìn và bảo vệ Giáo Hội do máu xương và tù tội của các Thánh tử đạo và Phật tử xây dựng nên. Xin Giác Linh Hòa Thượng tác đại chứng minh.

**Thích Huyền Quang**

# ỦY BAN HẢI NGOẠI BẢO VỆ PHẬT GIÁO VÀ NHÂN QUYỀN TẠI VIỆT NAM

## KHÁNG THƯ

Kính gửi : Ông Võ Văn Kiệt, Chủ Tịch Hội Đồng Bộ Trưởng CHXHCN Việt Nam  
Hà Nội - Việt Nam

Đồng kính gửi:

- Ông Tổng Bí Thư Đảng Cộng Sản Việt Nam
- Ông Chủ Tịch Hội Đồng Nhà Nước Việt Nam
- Ông Chủ Tịch Quốc Hội Việt Nam
- Ông Chủ Tịch Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam

Los Angeles, ngày 12 tháng 7 năm 1992

Thưa ông Chủ tịch,

Chúng tôi, toàn thể Tăng, Ni và Phật tử Việt Nam tại Hoa Kỳ, rất xúc động trước tình trạng vẫn tiếp diễn của chính sách thù nghịch, đàn áp nhằm triệt hạ Phật giáo tại Việt Nam như đã được trình bày trong văn thư gửi cho quý vị của Hoà Thượng Thích Huyền Quang, Quyền Viện Trưởng Viện Hoá Đạo, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất.

Thực tế đã cho thấy rằng, không phải chỉ sau này, mà ngay từ khi cưỡng chiếm được Miền Nam Việt Nam và áp đặt chế độ Xã Hội Chủ Nghĩa tại đây năm 1975, Đảng Cộng Sản và Nhà Nước CHXHCN Việt Nam đã tiến hành những chính sách bao vây, cô lập, đàn áp đối với các tôn giáo mà đặc biệt là Phật Giáo tại Việt Nam. Những chính sách này không chỉ biểu lộ thái độ bất thân thiện và thù nghịch mà đã thể hiện rõ là một chủ trương căn bản của Đảng và Nhà Nước Cộng Sản Việt Nam đối với các tôn giáo nói chung và Phật giáo nói riêng. Những chính sách này không chỉ là những hành động nhất thời vì điều kiện và hoàn cảnh khó khăn của Đất nước mà chính là một bản chất cốt lõi của Chủ Nghĩa Cộng Sản đối với các tôn giáo. Cho dù có sự khác biệt về mức độ và phương thức tiến hành, cho dù có khéo léo và tinh vi hơn trong việc thực hiện các chính sách và chủ trương về tôn giáo, nhưng sự quyết tâm và mục tiêu tối hậu, Đảng và Nhà Nước Cộng Sản Việt Nam vẫn không khác với Đảng và Nhà Nước Cộng Sản Pôn Pốt của nước láng giềng Kampuchia sau năm 1975, nghĩa là triệt hạ toàn diện uy tín và đặc tính

truyền thống của các tôn giáo trong một xã hội Cộng Sản. Đảng và Nhà Nước Cộng Sản Việt Nam khéo léo và tinh vi ở điểm vẫn còn cho duy trì hình bóng và sinh hoạt của các tu sĩ và giáo hội của các tôn giáo. Nhưng chính quần chúng và Phật tử trong nước đã gọi đó là những "tu sĩ quốc doanh", những "giáo hội quốc doanh", nghĩa là những công cụ của Nhà nước, do Nhà nước dựng lên, nhằm phục vụ cho những chính sách và quyền lợi của Đảng và Nhà nước Cộng Sản Việt Nam, trong đó có chính sách đàn áp các đồng đạo của họ và triệt hạ chính tôn giáo của họ.

Nước Việt Nam đã chẳng còn tồn tại đến ngày nay, lịch sử Việt Nam đã chẳng có những trang sử chống ngoại xâm hiển hách, dân tộc Việt Nam đã chẳng có những liệt nữ anh hùng, nếu Việt Nam chỉ có những bù nhìn, những Việt gian, những "quốc doanh" chịu khuất phục trước sự thống trị, đàn áp của các bạo quyền, dù đó là bạo quyền dưới các thời ngoại thuộc hay đó là bạo quyền của các chế độ độc tài.

Thưa ông Chủ tịch,

Toàn thể Tăng Ni và Phật tử Việt Nam, trong nước cũng như hải ngoại, đã thấy rõ những chính sách và chủ trương cũng như nhận thức rõ bản chất của Đảng và Nhà nước Cộng Sản Việt Nam đối với các tôn giáo và đặc biệt là Phật giáo Việt Nam là như thế. Nhưng vì truyền thống ôn hòa của dân tộc, vì bản chất từ bi và bất bạo động của Phật giáo, chúng tôi đã chỉ nhẫn nhục chịu đựng. Mặt khác, chúng tôi đã tin tưởng và vẫn còn tin tưởng rằng trước khi

trở thành đảng viên Cộng Sản Việt Nam, tất cả quý vị đều đã là những người Việt Nam. Đảng tịch Cộng Sản có thể bị bỏ, chủ nghĩa Cộng Sản có thể bị tiêu như đã diễn ra tại hầu hết các quốc gia Cộng Sản trên thế giới, nhưng bản chất là một người Việt Nam trong quý vị không dễ gì mất hẳn. Do đó, sẽ có một lúc, những người Cộng Sản Việt Nam sẽ chỉ còn là những người Việt Nam biết cảm nhận sâu sắc sự đau buồn, tủi nhục về những tang thương, rách nát của đất nước, những lầm than, cơ cực, lạc hậu của đồng bào mà nguyên do chỉ là sự tranh chấp về quyền lợi giữa các thế lực và chủ nghĩa ngoại bang. Giáo Hội Phật Giáo và Tăng Ni Phật tử Việt Nam trong nước bị đàn áp, thù nghịch, triệt hạ chỉ vì tội không theo và phục vụ chủ nghĩa và chế độ Cộng Sản tại Việt Nam. Trong khi đó, suốt chiều dài của lịch sử dựng nước và cứu nước, theo bước thăng trầm của vận mệnh dân tộc, Phật giáo Việt Nam luôn luôn có mặt và đứng về phía dân tộc. Sẽ có một lúc, chính quý vị, những người Cộng Sản Việt Nam, cũng sẽ nhận ra rằng đàn áp và triệt hạ các tôn giáo, đặc biệt là Phật giáo, là một chính sách sai lầm và hơn nữa, trong hoàn cảnh Đất nước như hiện nay, đó là một trọng tội làm suy yếu, kiệt quệ tiềm lực của dân tộc.

Thưa ông Chủ tịch,

Điều chúng tôi tin tưởng chắc chắn sẽ xảy ra trong tương lai. Tuy nhiên, đáp lại sự nhẫn nhục, chịu đựng và tin tưởng của chúng tôi suốt 17 năm qua, chính sách của Đảng và Nhà nước Cộng Sản Việt Nam đối với Phật giáo Việt

Nam vẫn không thay đổi, cụ thể là:

1- Về mặt pháp lý và tổ chức, chủ trương vô hiệu hóa nhằm triệt hạ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất bằng cách dựng lên một Giáo hội trực thuộc Ban Tôn Giáo và Mặt Trận Tổ Quốc của Nhà Nước. Chủ trương và hành động này cũng giống chế độ thuộc địa của Pháp lập ra Giáo Hội Phật Giáo Thiên Lữ, chế độ Ngô Đình Diệm lập ra Giáo Hội Phật Giáo Cổ Sơn Môn và Ủy Ban Bảo Vệ Phật Giáo Thuận Túy.

2- Về mặt cơ sở vật chất, chủ trương chiếm dụng tài sản, tự viện, các cơ sở văn hóa, giáo dục và từ thiện xã hội của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất để chuyển qua cho các cơ quan nhà nước xử dụng, trong đó có Giáo Hội "Quốc doanh" do nhà nước dựng lên.

3- Về mặt nhân sự, chủ trương thủ tiêu, giam cầm, đàn áp và cô lập các vị lãnh đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất song song với chính sách đe dọa, mua chuộc, áp lực những Tăng Ni và Phật tử khác gia nhập vào Giáo Hội Phật Giáo của Nhà nước.

4- Về mặt sinh hoạt, chủ trương kiểm soát và hạn chế chương trình đào tạo Tăng Ni sinh, kiểm soát và hạn chế sinh hoạt của các tổ chức và đoàn thể Phật giáo, điển hình là tổ chức Gia Đình Phật Tử, giải tán và ngăn cấm những sinh hoạt văn hóa, giáo dục, từ thiện xã hội Phật giáo cũng như đặt mọi sinh hoạt khác của Phật giáo trong mục tiêu phục vụ chế độ.

Thưa ông Chủ tịch,

Lịch sử Việt Nam đã chứng minh rằng các tôn giáo tại Việt Nam nói chung và Phật giáo Việt Nam nói riêng đã là những sức mạnh tinh thần giúp dân tộc chịu đựng được những bất hạnh tưởng như không thể chịu đựng nổi để rồi vượt qua được những khó khăn tưởng như không thể vượt qua nổi trong suốt quá trình mấy ngàn năm dựng nước, cứu nước và giữ nước. Đàn áp tôn giáo hay biến tôn giáo thành những công cụ nhất thời để phục vụ và bảo vệ chế độ là tiêu hủy sức mạnh và tiềm năng của dân tộc. Các triều đại và những thể chế chính trị thay nhau lên xuống nhưng các tôn giáo vẫn tồn tại, dù mạnh hay yếu, như những nhịp thở bất tận của cả dân tộc.

Riêng đối với Phật giáo Việt Nam, dù đã có những lúc trong lịch sử, vua là thiền sư, thiền sư là quốc sư, nhưng không bao giờ vì thế mà Phật giáo khuynh loát quốc sự, khuynh đảo các tôn giáo khác, mưu cầu những ưu thế chính trị và xã hội, Phật giáo vẫn là Phật giáo: hòa mình với dân tộc. Cũng có những lúc trong lịch sử, Phật giáo bị ngược đãi, đàn áp, triệt hạ tưởng có thể bị tiêu vong, nhưng cũng không bao giờ vì thế mà Phật giáo chịu khuất phục, chịu hợp tác với chế độ để tìm kiếm sự an thân và tồn tại riêng, Phật giáo vẫn là Phật giáo: chia xẻ nỗi thống khổ của đồng bào và luôn giữ chỗ đứng ở phía dân tộc.

Mặt khác, những chuyển biến hiện nay trên thế giới đã chứng tỏ rằng nhân loại đang bước vào kỷ nguyên mới, trong đó chắc chắn những hình thức độc tài, áp chế, hận thù, chà đạp tín ngưỡng sẽ nhường chỗ cho tinh thần dân chủ, đối thoại, khoan dung, hợp tác và tự do tín ngưỡng để mưu cầu phúc lợi tối đa. Đó là hướng tiến tất yếu phù hợp những ước nguyện đích thực của nhân loại, trong đó có dân tộc Việt Nam, một dân tộc đã gánh chịu quá nhiều bất hạnh.

Bởi những lẽ trên và vì quyền lợi của Đất nước, vì phúc lợi của Dân tộc, toàn thể Tăng Ni và Phật giáo đồ Việt Nam tại Hoa Kỳ chúng tôi khẩn thiết yêu cầu Nhà Nước CHXHCNVN:

1- Chấm dứt tức khắc những chủ trương và chính sách chà đạp nhân quyền được quy định trong Hiến chương Liên Hiệp Quốc mà Nhà Nước CHXHCNVN đã cam kết tôn trọng mà cụ thể là trả tự do cho tất cả các tu sĩ, các tín đồ các tôn giáo, các nhà trí thức và văn nghệ sĩ, các nhân sĩ bất đồng chính kiến... đã bị giam giữ lâu ngày không xét xử hoặc xét xử bất công.

2- Thiết lập một nền tảng pháp lý công minh để bảo đảm sự tôn trọng các quyền tự do căn bản của con người.

3- Giải quyết nhanh chóng và hoàn toàn những nguyện vọng chính đáng được nêu trong văn thư gửi Nhà Nước CHXHCNVN của Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất mà cụ thể và ưu tiên là:

a- Trả tự do tức khắc tất cả Tăng Ni và Phật tử đang bị quản thúc, giam cầm, đặc biệt là các Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Thích

Quảng Độ, Thích Đức Nhuận, các Đại Đức Thích Tuệ Sĩ, Thích Trí Siêu (Lê Mạnh Thát).

b- Chính thức công nhận quyền đương nhiên hiện hữu và sinh hoạt hợp pháp của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất mà Hòa Thượng Thích Huyền Quang là Quyền Viện Trưởng và Hòa Thượng Thích Quảng Độ là Tổng Thư Ký.

c- Hoàn trả tất cả tài sản và cơ sở vật chất bao gồm các tự viện, cơ quan, trụ sở, các cơ sở văn hóa, giáo dục, từ thiện xã hội từ trung ương đến địa phương mà Nhà Nước và Giáo Hội của Nhà Nước đã chiếm dụng phi pháp từ hơn 11 năm qua.

4- Kể từ nay, chịu trách nhiệm về an ninh và sinh mạng của các Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Thích Quảng Độ, Thích Đức Nhuận và các Đại Đức Tuệ Sĩ, Lê Mạnh Thát (hiện đang bị quản thúc và giam giữ).

5- Trả lời và làm sáng tỏ về cái chết của Hòa Thượng Thích Thiện Minh, Phó Viện Trưởng Viện Hóa Đạo GHPGVNTN tại Nha Công An thành phố Hồ Chí Minh năm 1978 cũng như vụ 11 tu sĩ Phật giáo tự thiêu tại Cần Thơ năm 1975.

Chúng tôi khẳng định rằng Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất là Giáo Hội chính thống và duy nhất của Phật Giáo Việt Nam, thực sự đại diện cho và được sự hậu thuẫn triệt để của Tăng Ni và Phật tử trong nước cũng như hải ngoại.

Trân trọng cảm ơn sự quan tâm giải quyết và kính chào ông Chủ tịch,

Ủy Ban Hải Ngoại Bảo Vệ Phật Giáo và Nhân Quyền Tại Việt Nam.

GHPGVNTN Úc Châu  
H.T. Thích Phước Huệ. (Ký tên)

GHPGVNTN Âu Châu  
T.T. Thích Minh Tâm (Ký tên)  
T.T. Thích Tấn Thiết (Ký tên)  
T.T. Thích Như Điển (Ký tên)

GHPHVNTN Canada  
T.T. Thích Thiện Nghị (Ký tên)

GHPHVNTN Hoa Kỳ  
H.T. Thích Hộ Giác (Ký tên)  
T.T. Thích Đức Niệm (Ký tên)  
T.T. Thích Chánh Lạc (Ký tên)  
T.T. Thích Thắng Hoan (Ký tên)  
T.T. Thích Thiện Trì (Ký tên)

Văn Phòng Tam  
Viện Hóa Đạo  
Chùa Ấn Quang  
245 Sư Vạn Hạnh  
Chợ Lớn  
\*

Số: 1 VPLV/VHD

# GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT

VIỆN HÓA ĐẠO

Phật Lịch 2536  
Quảng Ngãi, ngày 4 tháng 7 năm 1992

*Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật*

## THÔNG BẠCH



Kính gửi : Ban Đại Diện các Miền, Tỉnh, Thành Phố, Thị Xã, Huyện, Quận, Quý Vị Trụ Trì, Giám Viện các Tự Viện, Tu Viện, Phật Học Viện, Tịnh Thất, Tịnh Xá, các Khuôn Giáo Hội, Các Ban Hướng Dẫn GDPT, các Tổ Chức trực thuộc Giáo Hội trong và ngoài nước.

Kính thưa Liệt Quý Vị,

Đạo Phật đã cùng với dân tộc Việt Nam xây dựng đất nước, phụng sự quê hương hơn hai ngàn năm lịch sử.

Trong thời gian ấy, đạo Phật đã hưng vong trong sự hưng vong của Quốc Gia dân tộc, đạo Phật đã cùng vinh nhục trong những bước ngoặt thăng trầm của lịch sử dân tộc Việt Nam.

Đạo Phật đã được nuôi dưỡng bằng những chất liệu thuần phát và quật cường của dân tộc Việt Nam và dân tộc Việt Nam cũng đã được nuôi dưỡng bằng những chất liệu từ bi và trí tuệ của Đạo Phật Việt Nam.

Và trên thực tế, lịch sử dân tộc Việt Nam đã chứng minh rằng khi nào Quốc Gia hưng thịnh thì Đạo Pháp vinh quang, chùa chiền là trung tâm tu tập, thực nghiệm sâu xa về đời sống tâm linh, nơi duy trì huấn luyện và vạch hướng đạo đức cho nhân quần xã hội, nơi trung tâm văn hóa, gạn lọc những tư tưởng đồi trụy ngoại lai, phi nhân bản, thẩm định lại giá trị và ý nghĩa cuộc sống, dẫn đạo cho mọi sinh hoạt và sáng tác của nhân sinh hướng đến tinh thần vị tha vô ngã và chùa là nơi trung tâm sinh hoạt tín ngưỡng thuần khiết của dân tộc Việt Nam.

Trái lại, lúc Quốc Sự nhiều nhương, nhân dân cơ cực thì Đạo Pháp suy đồi, chùa chiền biến thành những kho chứa thóc lúa, nhà hát, câu lạc bộ nơi hội họp phiếm đàm thế sự, hoặc chỉ là nơi di tích cho khách du lịch tham quan, hay là chỗ nghiên cứu của những nhà khảo cổ hoặc biến cơ

sở Phật Giáo thành cơ sở tín ngưỡng khác v.v... còn các bậc danh tăng thì bị bắt bớ giam cầm, tù đầy và bôi nhọ

Hơn mười bảy năm qua, chính quyền nhìn nền tín ngưỡng của dân tộc ta theo chuẩn mực phiến diện, nên đã có những chính sách bao cấp tôn giáo, không phù hợp với nguyện vọng của quảng đại quần chúng Việt Nam. Quý vị lãnh đạo chính quyền muốn biến tổ chức tôn giáo trở thành những công cụ tuyên truyền cho chính trị.

Bởi vậy, một số cơ sở của Giáo Hội Phật Giáo đã bị trưng dụng, các nhà lãnh đạo Giáo Hội đã bị bắt bớ, giam cầm, kẻ ở trong tù thì bất động, người ở ngoài thì bị theo dõi, bất an buộc lòng phải đổi hướng, nên đã tạo ra nhiều nỗi bức xúc cho toàn thể Tăng Ni Phật Tử Việt Nam.



Trước tình trạng đau buồn ấy, hàng triệu Tăng Ni và đồng bào Phật Tử Việt Nam đành phải bỏ nước ra đi, chấp nhận thà chết ở biển khơi, hay bơ vơ trên xứ lạ quê người kiếm chút tự do, còn hơn sống trên quê hương để nhìn nền tín ngưỡng của dân tộc bị bao cấp một cách sai lầm, và thấy những nhà lãnh đạo tinh thần bị xem như là những kẻ thừa sai chính trị một cách tủi nhục.

Và mười bảy năm qua những Tăng Ni Phật Tử Việt Nam sống lưu vong nơi xứ người đã biết quần tụ lại với nhau, đã đúc ý chí nuôi dưỡng tình cảm hướng về quê hương phục vụ Đạo Pháp và Dân Tộc.

Tăng Ni Phật Tử Việt Nam đã từng hy sinh xương máu, hiện đang và sẽ tiếp tục, quyết không để cho những lát rêu thời đại bừa nát lên truyền thống cao đẹp của Phật Giáo và Dân Tộc Việt Nam mà lịch đại Tổ Sư, các vị Phật tử anh hùng tiền bối, chư anh linh Thánh Tử Đạo đã dày công xây dựng.

Ngày nay, mùa Vu Lan lại trở về trong lòng Đạo Pháp và Dân Tộc, Hội Đồng Lương Viện khẩn thiết kêu gọi Tăng Ni Phật Tử Việt Nam trong và ngoài nước nhất tâm tưởng niệm công ơn dựng đạo giữ nước của các bậc lịch đại tổ sư, Bồ Tát Thích Quảng Đức, chư anh linh Thánh Tử Đạo, quý vị lãnh đạo Giáo Hội đã quá cố như Đại Lão Hòa Thượng Thích Tịnh Khiết, Đệ nhất Tăng Thống, Đại Lão Hòa Thượng Thích Giác Nhiên đệ nhị Tăng Thống, Hòa Thượng Thích Thiện Hòa, Thích Thiện Luật Phó Tăng Thống, Đại Lão Hòa Thượng Thích

Đôn Hậu Chánh Thư Ký kiêm Xử Lý Viện Tăng Thống, chư vị cố Hòa Thượng Viện Trưởng Viện Hóa Đạo Thích Thiện Hoa, Thích Thiện Minh (chết trong nhà giam tại Sài Gòn tháng 10 năm 1978), Thích Trí Thủ và chư tôn Giáo Phẩm trong Hội Đồng Lương Viện cũng như chư vị Giáo Phẩm thuộc các cấp Giáo Hội đã hiến trọn cuộc đời cho đạo pháp và dân tộc.

Tăng Ni Phật Tử Việt Nam cũng luôn luôn tưởng niệm công ơn lớn lao của các bậc anh hùng chiến sĩ đã hy sinh cho sự nghiệp giữ gìn độc lập dân tộc và cầu nguyện cho cha mẹ nhiều đời, bà con nhiều kiếp đều được trọng thù công đức tùy sở trú xứ thường an lạc.

Đồng thời cầu nguyện cho những vị Tăng Ni Phật Tử, những nhân sĩ trí thức vì sự nghiệp Giáo Hội và Dân Tộc, vì lương tâm và lương tri của con người, vì yêu chuộng chân lý, công bằng và lẽ phải mà hiện đang bị tù đầy giam hãm sớm được thoát ly.

Để cho sự tưởng niệm và cầu nguyện trên được thành tựu viên mãn Hội Đồng Lương Viện kính Thông Bạch đến toàn thể liệt quý vị trong dịp lễ Vu Lan Phật Lịch 2536 những điểm sau:

1. Mỗi Tăng Ni Phật Tử trong và ngoài nước phải luôn luôn tự rèn luyện tâm chí để trở thành pháp khí cho mọi thời đại và mọi xứ sở.

2. Mỗi Tự Viện, Tu Viện, Phật Học Viện, Niệm Phật Đường trong và ngoài nước đều là những trung tâm nuôi dưỡng tình thương và trí tuệ để phụng sự Đạo Pháp Dân Tộc, nhân loại và chúng sinh.

3. Riêng trong mùa Đại Lễ Vu Lan năm nay, quý Ban Đại Diện, Quý vị Trụ Trì tùy nghi tổ chức lễ Báo Hiếu cho phù hợp với hoàn

cảnh sở tại, nhưng phải nói lên được tinh thần hiếu đạo của người con Phật.

4. Các Gia Đình Phật Tử có thể cắm trại trong khuôn viên đơn vị của Giáo Hội, sinh hoạt văn nghệ trong tinh thần Phật Pháp.

5. Giáo Kỳ treo tại cổng tam quan và trong khuôn viên cơ sở Giáo Hội.

6. Tăng Ni Phật Tử Việt Nam trên toàn thế giới phải hòa hợp thương mến nhau để hướng về đất nước góp phần cùng Tăng Ni Phật Tử tại quê nhà chung lo giải trừ Pháp nạn.

7. Tăng Ni Phật Tử phải luôn luôn ý thức rằng chúng ta không phải chỉ cử hành Lễ Vu Lan một năm một lần vào ngày rằm tháng bảy, mà ngày nào và nơi nào mà Đạo Pháp dân tộc và loài người chúng ta đang bị tù tội trời buộc thì ngày đó, nơi đó chúng ta phải cử hành Lễ Vu Lan, nghĩa là phải tổ chức những buổi lễ mở trừ sự trời buộc.

8. Các đơn vị trực thuộc Giáo Hội từ Trung Ương đến Địa Phương, từ trong nước đến ngoài nước đều có trách nhiệm thực hiện và phổ biến Thông Bạch này đến mọi tầng lớp quần chúng Phật Tử.

Cầu nguyện Tam Bảo gia hộ quý Liệt Vị hoạch vô sanh nhân.

Nay Thông Bạch

Quyền Viện Trưởng  
Viện Hóa Đạo  
Hòa Thượng  
Thích Huyền Quang  
(ấn ký)

Hòa Thượng Huyền Quang

## TIẾNG NÓI SAU 17 NĂM

• Quảng Thành

Tang lễ của Đức Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu, Chánh Thư Ký Xử Lý Viện Tăng Thống Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất đầu tháng Năm vừa qua đã là một biến cố đặc biệt đối với nhà nước Cộng Sản Việt Nam cũng như đối với Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất.

Đối với nhà nước, chính quyền Cộng Sản Việt Nam đã phải nhượng bộ trước khí thế sôi sục, căng thẳng, quyết liệt của Tăng Ni và Phật Tử trong cũng như ngoài nước, mà đặc biệt là tại Huế. Họ đã phải chịu rút lại chương trình và Ban Tổ Chức Tang Lễ mà họ đã áp đặt nhằm mục đích tuyên truyền, kiểm soát và hạn chế cuộc lễ. Họ đã phải đồng ý để nội bộ môn đồ, hiểu quyền và Giáo Hội thực hiện Tang Lễ đúng theo chương trình đã hoạch định. Đây là một biến cố quan trọng trong một xã hội tưởng như đã bị khuất phục dưới bộ máy đàn áp của công an và nhà tù Cộng Sản Việt Nam suốt 17 năm qua. Cho dù đây có là một chiến thuật "lui một tiến hai" thì Đảng và Nhà Nước Cộng Sản Việt Nam cũng đã hoặc phải nhận thức rằng: sau 17 năm và bằng mọi thủ đoạn, họ đã không thu phục và kiểm soát được quần chúng Phật Tử nếu không nói là ngược lại, cũng như không triệt hạ được tiềm lực của Phật Giáo Việt Nam.

Kể từ sau ngày cưỡng chiếm và áp đặt chế độ xã hội chủ nghĩa tại

miền Nam Việt Nam năm 1975, chính quyền Cộng Sản đã thực hiện một chính sách nhằm triệt hạ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. Về mặt nhân sự, Cộng Sản đã thủ tiêu và giam cầm hết hàng giáo phẩm cao cấp lãnh đạo của Viện Hóa Đạo mà đặt biệt là đã thủ tiêu Hòa Thượng Thích Thiện Minh, Cố Văn Viện Hóa Đạo năm 1978, đã giam cầm và quản thúc hai Hòa Thượng Huyền Quang và Quảng Độ, Quyền Viện Trưởng và Tổng Thư Ký Viện Hóa Đạo, mãi cho đến ngày nay. Về mặt pháp lý và tổ chức, song song với việc đình chỉ và vô hiệu hóa mọi sinh hoạt và tổ chức của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, Cộng Sản Việt Nam từ năm 1981 đã khai sinh một tổ chức Phật Giáo mới ("Giáo Hội Quốc Doanh") nhằm mục đích chính thức khai tử Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. Dĩ nhiên, đó chỉ là hình thức và trên quan điểm một chiều của Nhà Nước Cộng Sản Việt Nam.

Trong bối cảnh đó, đối với Phật Giáo, sự Viên Tịch cũng như Tang Lễ của Đức Đại Lão Hòa Thượng Chánh Thư Ký Xử Lý Viện Tăng Thống đã diễn ra như một cuộc phục sinh của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất sau 17 năm bị chính quyền Cộng Sản Việt Nam mưu toan triệt hạ và khai tử.

Trước hết, như để khẳng định rằng Giáo Hội Phật Giáo Việt

Nam Thống Nhất vẫn còn đó, và chỉ có Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất mà thôi, bản Chúc Thư của Hòa Thượng Chánh Thư Ký Xử Lý Viện Tăng Thống đã ghi rõ:

1. Hội Đồng Lương Viện vẫn tiếp tục sứ mệnh của mình: Lãnh đạo, chỉ đạo và điều hành các Phật sự của Giáo Hội trong mọi hoàn cảnh.
2. Tiếp tục thực thi đúng Hiến Chương của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (bản tu chính ngày 12 tháng 2 năm 1973 bởi Đại Hội Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất kỳ V).
3. Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo, Hòa Thượng Thích Pháp Tri, Phó Viện Trưởng, Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Tổng Thư Ký Viện Hóa Đạo; theo quyết nghị của Đại Hội Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất kỳ VII có trách nhiệm cùng quý vị còn lại trong Hội Đồng Lương Viện, tiếp tục điều hành các Phật sự của Giáo Hội cho đến khi tổ chức được Đại Hội kỳ VIII...

Thứ đến, một nghi lễ đặc biệt chưa từng xảy ra trong lịch sử Phật Giáo Việt Nam. Đó là Lễ trao ấn tín của Viện Tăng thống Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất cho Hòa Thượng Huyền Quang được tổ chức trong Lễ Nhập Bảo Tháp của Cố Đại Lão Hòa Thượng Chánh Thư Ký Xử Lý Viện Tăng Thống, Hòa Thượng Huyền Quang, đại diện Hội Đồng Lương Viện, tiếp nhận ấn tín của Viện Tăng Thống như tiếp nhận sứ mệnh nối truyền giòng sinh mệnh của Giáo Hội cũng như tiếp nhận sứ mệnh của Giáo Hội đối với Dân Tộc và Đạo Pháp. Lễ trao ấn tín, như đã nói trên, đã diễn ra như một trường hợp hy hữu trong một hoàn cảnh hy hữu của Giáo Hội để nói lên sự sống còn và trách nhiệm của Giáo Hội trước bất kỳ mọi tình huống nguy hiểm nào.

Phần sinh động nhất trong chương trình Tang Lễ là phần diễu từ của Hòa Thượng Huyền Quang nhân danh Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất. Tuy hình thức là diễu từ, tác bạch trước Giác Linh Cố Hòa Thượng Chánh Thư Ký Xử Lý Viện Tăng Thống, nhưng nội dung thì muốn nhắn gởi đến toàn thể Tăng Ni Phật Tử và đặc biệt, muốn nói với Nhà Nước Cộng Sản Việt Nam.

Trước mặt các phái đoàn Trung Ương và địa phương của Nhà Nước Cộng Sản Việt Nam tham dự Tang Lễ cũng như trước hơn 30 ngàn Tăng Ni và đồng bào

Phật Tử, Hòa Thượng Huyền Quang nói về thực trạng của Giáo Hội dưới chế độ Cộng Sản, trong đó có những đoạn như:

"... Kính bạch Giác Linh Hòa Thượng, sau khi chế độ Ngô Đình Diệm đàn áp Phật Giáo đã sụp đổ, Hòa Thượng cũng như chúng tôi tưởng rằng Giáo Hội từ nay sẽ được yên lành và tiếp tục Phật sự. Nhưng không ngờ Giáo Hội gặp trở ngại khác. Trở ngại khác là đầu năm 1981, một Giáo Hội thứ hai được ra đời tại Chùa Quán Sứ Hà Nội do chính phủ dựng lên. Tôi xin lập lại là do chính phủ dựng lên chứ không phải do Tăng Ni suy cử. Bởi vậy, mười năm rồi, Tăng Ni Phật Tử héo hon, than thở, cầu nguyện làm thế nào Giáo Hội chúng ta tồn tại để nhớ lại máu xương tù tội của các Thánh Tử Đạo, Tăng Ni Phật Tử nhiều năm, nhiều tháng trong quá khứ..."

"... Giáo Hội Hà Nội ra đời có pháp lý bảo vệ. Tại sao Giáo Hội chúng ta lại không có pháp lý bảo vệ? Tôi xin lập lại lần nữa, tại sao Giáo Hội Hà Nội do chính phủ dựng lên với đầy đủ quyền hành thế lực và có pháp lý bảo vệ, Giáo Hội chúng ta do những Tăng Ni Phật Tử đau đớn khổ sở mới dựng lên được lại không có pháp lý bảo vệ?..."

"... Nhưng pháp lý là cái gì? Chỉ là những giấy tờ được viết ra, cấp phát cho một tổ chức tân lập. Cái đó là pháp lý của một tổ chức nào đó. Còn Giáo Hội chúng ta đã có mặt trên đây đất này hai ngàn năm rồi. Đinh, Lê, Lý, Trần đã chấp nhận Phật Giáo; các triều đại sau cùng đó cũng chấp nhận Phật Giáo. Do đó mà Đại Hội bất thường của Giáo Hội chúng ta sau 1975 tại hội trường Ấn Quang đã có khẩu hiệu như thế này: Pháp Lý của Giáo Hội là hai ngàn năm vinh nhục với Dân Tộc trên đây đất này. Địa vị của Giáo Hội là 80 phần trăm dân chúng già trẻ, lớn bé, thành thị nông thôn, cao nguyên và hải đảo. Đó là cơ sở vững chắc nhất của Giáo Hội..."

"... Vậy cho nên Giáo hội chúng ta không thể một ngày, một tháng, một năm hay năm, bảy năm ai muốn dẹp nó đi cũng được, ai muốn đông của nó cũng được. Kính bạch Hòa Thượng, tôi còn đây, Quảng Độ còn đó và các hàng giáo phẩm khác trong nước cũng như ngoài nước còn đó, thì chúng tôi vẫn tiếp tục sinh hoạt Giáo Hội bình thường cho đến khi nào Giáo Hội có thể làm việc như ngày nào. Xin Hòa Thượng gia hộ cho chúng tôi, Tăng Ni Phật Tử vững bước trên đường đi theo Giáo Hội. Vững bước tin tưởng vào vận mệnh lâu dài của một Giáo Hội truyền thống. Giáo Hội truyền thống là gì? Là do Tăng Ni Phật Tử, do những vị Trưởng Lão đại tăng, cao tăng, danh tăng lập ra chứ không phải do một thế lực nào lập ra mà Tăng Ni Phật Tử không biết. Vậy cho nên, Tăng Ni Phật Tử đã sống với Giáo Hội, đã khổ sở với Giáo Hội và cũng đã chết chóc tù tội

với Giáo Hội, hãy đứng vững và tiến lên trong sự lãnh đạo của Giáo Hội. Mong rằng đừng có ai nghĩ rằng Giáo Hội ta không có pháp lý..."

"... Giữ đây tôi xin thưa với Nhà Nước. Tại sao Nhà Nước lập ra một Giáo Hội khác cũng tương tự như chúng tôi, để làm gì? Nếu để cài tạo, thì tại sao Nhà Nước không cài tạo Giáo Hội Thiên Chúa cũng có một Giáo Hội song song như vậy? Cũng có Tòa Tổng Giám Mục, cũng có các cơ sở truyền giáo như vậy. Tại sao Nhà Nước không làm điều đó với Thiên Chúa Giáo cũng như với các Tôn Giáo khác? Xin Nhà Nước xét lại sự cài tạo Phật Giáo như thế đúng hay không? Mà theo tôi, đó là một sự sai lầm. Làm nát khối Phật Giáo thì Dân Tộc đây còn gì?"

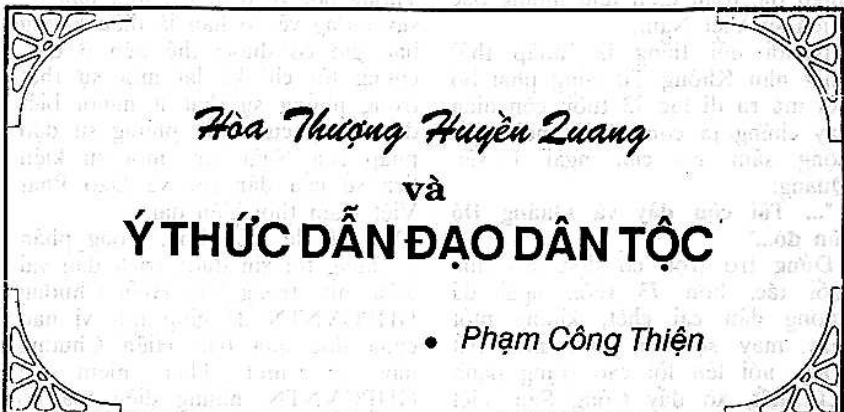
"... Đến giờ này tôi cũng được biết rằng chính quyền Quảng Ngãi cũng có mặt ở đây và hỏi tôi ra làm gì ngoài này, ở đâu, và muốn nói gì thì về Quảng Ngãi mà nói. Tôi cũng xin thưa với chính quyền Quảng Ngãi rằng, tôi đã nói với các vị rồi và nói chưa đủ, về Quảng Ngãi nói với các vị làm gì? Tôi nói ở đây có Giác Linh Hòa Thượng nghe, có thập phương thiện tín nghe, có chư Tăng đông đảo lớn nhỏ nghe. Tôi dám nói và dám chịu trách nhiệm..."

"... Tôi già chường nào, tôi càng thao thức cho quê hương. Quê hương mấy trăm năm rồi vẫn đau khổ, tui cực. Phật Giáo cũng thế. Đất nước điều dưỡng, khổ sở làm sao Đạo Giáo vinh quang, giàu mạnh được..."

"... Kính bạch Giác Linh Hòa Thượng, Hòa Thượng thông cảm cho chúng con, Hòa Thượng nâng đỡ cho chúng con, Hòa Thượng gia hộ cho chúng con dù sáng suốt, dù can cường, dù ý chí để giữ gìn Giáo Hội do bao xương máu tù tội của các Thánh Tử Đạo và Tăng Ni Phật Tử đã xây dựng nên".

Lần đầu tiên, kể từ ngày Cộng Sản cưỡng chiếm miền Nam, âm mưu loại bỏ Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất ra ngoài mọi sinh hoạt của Giáo Hội để dần dần tự hủy diệt, tiếng nói trung thực, can cường, bất khuất của Giáo Hội được cất lên một cách công khai, chính thức trước mặt của các phái đoàn chính quyền Cộng Sản từ trung ương đến địa phương, trước mặt đồng bào chư tôn Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni, trong đó, có những vị hiện đang cộng tác với Nhà Nước Cộng Sản trong Giáo Hội mới và trước mặt hơn 30 ngàn Phật Tử về tham dự Tang Lễ.

Tiếng nói sau 17 năm bị khủng bố, tù đầy, quản thúc của Hòa Thượng Huyền Quang đã chứng tỏ Giáo Hội đã không bị khuất phục trước bạo lực mà ngược lại, Giáo Hội đã không bị triệt hạ và Giáo Hội đã không bị tước đoạt pháp lý mà ngược lại •



Lịch sử Việt Nam có hai vị đại diện thiên sư cùng một tên: Huyền Quang ở đời nhà Trần và Huyền Quang ở hậu bán thế kỷ XX.

Tiền thân đồ đầu trạng nguyên vào năm 19 tuổi, rất nổi tiếng về thơ văn, ra làm quan vào đời Trần Nhân Tông (1279-1293), quyết liệt xin từ chức và đi tu, trở thành vị tổ thứ ba dòng thiền Trúc Lâm;

ngài còn để lại đời câu thơ nổi khổ quen:

Khó khăn thì chẳng ai nhìn  
Đến khi đổ trạng, tám nghìn nhân duyên

Nhưng còn có một câu thơ khác đáng nhớ hơn:

"Trăm năm bóng quan âm chỉ trong

nháy mắt"

(Bách tuệ quang âm nhiều chỉ trung)

Và hai câu thơ lạ lùng soi rọi ý thức dân đạo dân tộc:

Khuya sớm sáng chong đèn bát nhã  
Hôm mai rửa sạch nước ma ha

Chỉ có đèn bát nhã mới rửa sạch nước ma ha của Việt Nam.

Hậu thân của ngài Huyền Quang đã oanh liệt chong đèn bát nhã để mở ra hướng đi định phận của quê hương.

Thiền sư Huyền Quang ở cuối thế kỷ XX đã thể hiện tất cả hùng lực hùng hực lửa thiêng thoát ra từ trên hai ngàn năm Pháp Lý dân tộc.

Bị Cộng Sản quản thúc từ trên cả chục năm nay, ngài đã tụng hết 100.000 trang kinh trong Đại Tang; ngài tụng hết Tam Tang kinh điển Phật Giáo trong năm năm tù đầy, rồi một sớm đứng dậy hùng dũng tố cáo Cộng Sản ngay giữa lòng địch, một bản cáo trạng hùng hồn nhất và lâm liệt nhất, làm rung động tất cả nhân dân Việt Nam ở quê hương và ở khắp thế giới.

Biết bao nhiêu bậc thức giả thường ngộ nhận rằng Phật Giáo là một tôn giáo "xuất thế tiêu cực"; từ mấy ngàn năm nay, Phật Giáo, và nhất là Phật Giáo Việt Nam, đã từng làm cho nhân loại giật mình mở mắt ra mà nhận rằng ít có ai đã từng quyết liệt nhập thế toàn diện như những bậc thiền sư Việt Nam.

Người nổi tiếng là "nhập thế" nhất như Khổng Tử cũng phải bỏ đời mà ra đi lúc 73 tuổi; còn hiện nay chúng ta còn có lời nói chần chộn sấm nổ của ngài Huyền Quang:

"... Tôi còn đây và Quảng Độ còn đó..."

Đứng trơ trọi, cô độc, già nua tuổi tác, hơn 73 tuổi, ngài đã dương đầu cái chết, không một mảy may sợ hãi, như như bất động, nói lên lời cáo trạng oanh liệt nhất, xô đẩy Cộng Sản Việt Nam đến chốn tuyệt lộ; hành động phi thường chưa từng thấy ấy, phải chăng là tiên liệu bất ngờ cho cuộc hồi sinh Dân Tộc...

Chùa Diệu Pháp  
Monterey Park, California, U.S.A  
Ngày 24 tháng 6, 1992



(Kính dành lễ Giác Linh Đại Lão Hòa Thượng Tăng Thống)

## MINH ĐỊNH PHẠM VI

Theo điều 10 của Hiến Chương Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (bản tu chính ngày 12.12.1973 bởi Đại hội GHPHVNTN khóa V) ghi rằng: "Đức Tăng Thống được suy tôn phải là vị đồng chân xuất gia, ít nhất 65 tuổi đời, 40 tuổi Hạ và có thành tích phụng sự đạo pháp từ 20 năm sắp lên" thì, chúng tôi chỉ có thể chỉ thành cúi lạy mà không thể dùng bất cứ ngôn từ nào để phô diễn đức độ của Ngài Tăng Thống bởi vì, đem cái hữu hạn để suy lường về vô hạn là điều không bao giờ có được; thế nên ở đây, chúng tôi chỉ kể lại một sự thật trong những sự thật ít người biết đến trong cuộc đời phụng sự đạo pháp của Ngài như một sự kiện lịch sử của dân tộc và Đạo Phật Việt Nam thời hiện đại.

Và, để dễ hiểu hơn, trong phần I, chúng tôi xin được trích dẫn vài điều mục trong bản Hiến Chương GHPGVNTN để giúp quý vị nào chưa đọc qua bản Hiến Chương này có một khái niệm về GHPGVNTN, những điều mà có liên quan đến phần thứ II là Một Sự Thật.

## PHẦN I

Sau đây là vài điều mục được trích dẫn trong bản Hiến Chương GHPGVNTN.

### - Chương II - Mục Đích.

Điều 04: GHPGVNTN điều hợp các tông phái Phật Giáo tại Việt Nam để phục vụ nhân loại và dân

tộc bằng cách hoàng dương Chánh Pháp.

### - Chương IV - Hệ Thống Tổ Chức.

Điều 7: Tại trung ương GHPGVNTN có 2 viện:

- 1) Viện Tăng Thống
- 2) Viện Hóa Đạo

### - Nhiệm Vụ Đức Tăng Thống.

Điều 11: 1) Ban hành Hiến Chương GHPGVNTN

### - Viện Hóa Đạo

Điều 20: Văn phòng Viện Hóa Đạo do Viện Trưởng chịu trách nhiệm và vị Tổng Thư Ký văn phòng điều hành.

## PHẦN II MỘT SỰ THẬT.

Đó là một sự thật trong nhiều sự thật tại Việt Nam năm 1981.

Năm ấy, kể từ 1975, không cần phải nhắc đi nhắc lại, chúng ta ai cũng từng biết tại Việt Nam, mọi sự đều bị phá nát bởi nhà cầm quyền Hà Nội, nhất là về mặt tôn giáo, bởi trong triết học Mác thường có nhiều luận điệu như:

"Người Thanh niên cộng sản, ngoài bốn phận tiêu diệt đế quốc và tư bản còn phải có bốn phận tiêu diệt tôn giáo, đó là vấn đề thứ yếu." Vì thế, các tôn giáo tại Việt Nam đương thời đều bằng mọi phương thức, bị nhà nước cố tình lung đoạn và tiêu diệt, mà trọng yếu nhất là Phật Giáo, bởi, Phật giáo còn thì dân tộc còn theo như tinh thần trong lời mở đầu của bản Hiến Chương:

"... Giáo hội PGVNTN, không đặt sự tồn tại của mình nơi nguyên vị cá biệt mà đặt sự tồn tại ấy

trong sự tồn tại của nhân loại và dân tộc." Không kể đến những hành động thấp hèn hạ tiện như sai phái các công an ngăn chặn những khóa hành lễ thường nhật buổi tối hoặc hội họp để khiển trách các cán bộ giáo dục vì đã "để con em thường lui tới chùa"...; vào ngày 07 tháng 11 năm 1981, nhà nước đã cho thành lập cái gọi là Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam tại Chùa Quán Sứ, Hà Nội. Tại sao nhà nước Cộng sản Việt Nam lại thành lập một giáo hội mới? Và đương thời, Giáo Hội Ấn Quang (tức GHPGVNTN) đã trở mình như thế nào, hay nói rõ hơn, Ngài Tăng Thống đã phải làm gì để bảo vệ Dân Tộc và Đạo Pháp? ... Mọi sự tự do đi lại của các Ngài trong hội đồng Lương Viện GHPG Ấn Quang hầu như đều bị quản chế; các Ngài không thể cùng nhau gặp mặt để bàn Phật sự thì thật may mắn, chúng tôi được sai phái như là một "kẻ liên lạc bí mật" để đem những ý kiến của Viện Hóa Đạo đệ trình lên Viện Tăng Thống và ngược lại, mang khẩu hiệu của Ngài Tăng Thống đến Viện Hóa Đạo để thi hành. Sau nhiều lần âm thầm lui tới vào ra từ chùa Linh Mục (Huế) đến Thanh Minh Thiền Viện để gặp Thượng Tọa Thích Quảng Độ và qua chùa Ấn Quang để hội kiến Thượng Tọa Thích Huyền Quang, cuối cùng, những lời quyết định về lập trường và đường hướng của Giáo Hội Ấn Quang trong hiện tình 1981 được chúng tôi viết lại thành văn bản như sau vào tháng 12 năm 1981:

1) Xác định lại cương vị của Phật Giáo Ấn Quang: vẫn tồn tại bởi chưa có một Đại hội nào để giải tán, vì thế, giáo hội vẫn còn đủ giáo quyền theo tinh thần của cuộc Đại Hội Kỳ VII năm 1977 (đang mong mỏi một sắc luật của nhà nước về việc giải tán).

2) Bao nhiêu xương máu đã, đang và sẽ đổ để dâng cộng sản tồn tại. Cũng thế, PG Ấn Quang đã, đang và sẽ - nếu cần - hy sinh xương máu để tự bảo tồn.

3) Xác định lại việc củng cố Giáo Hội trong hoàn cảnh hiện tại không có nghĩa là chống đối nhà nước trên con đường xây dựng và phát triển đất nước.

4) Bởi thế, GH Ấn Quang phổ biến tinh thần củng cố giáo hội, đường lối độc tài phi dân chủ và phi luật pháp (Phật pháp) của sự

Thống Nhất Phật Giáo tại Quán Sứ tháng 11 năm 1981 để thành lập cái gọi là Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam hầu bỏ đi Giáo Hội Ấn Quang (không chống chủ trương, bởi đó là chủ trương của PG Ấn Quang qua Đại Hội kỳ VII: "Ủy nhiệm cho hội đồng Viện xác uẩn việc Thống Nhất Phật Giáo" - nhưng không phải ủy nhiệm cho một cá nhân nào.)

5) Để củng cố giáo hội, theo tinh thần điều 2 trong Thông Tư số 2/76: "Những ai tham gia một thế lực hay đảng phái chính trị nào tức tự rút lui khỏi Giáo Hội." Thế nên, các vị nào bắt tay với nhà nước tức không còn là người của GHPHVNTN Ấn Quang.

6) Hơn nữa, quý vị di dự đại hội Thống Nhất Phật Giáo tại Quán Sứ vừa rồi (07.11.1981) không phải do sự đề cử của giáo hội mà chỉ có tính cách cá nhân. Nếu quý vị đó quyết theo giáo hội mới tức tự rút lui khỏi GH Ấn Quang.

7) Vì thế, GH hiện nay đang củng cố lại nhân sự, mỗi tỉnh tự tìm người thế chân các vị đã tự rời bỏ giáo hội - chủ yếu mỗi đơn vị cần 3 người: Chánh, Phó đại diện và Thư ký Thường Trực (Điều 7 này chưa thực hiện được bởi ý kiến Ôn Linh Mục: sợ lọt kế gây ông đập lưng ông.)

8) Giáo hội phải là độc lập, không là tay sai hay bị lôi cuốn bởi một thế lực nào. Bởi thế, Giáo hội quyết định tẩy chay cái gọi là Phật Giáo Việt Nam do nhà nước vận động tổ chức.

9) Hiến Chương mới của Giáo Hội Mới đã được ký kết, tức là một cách sâu xa thâm hiểm xé bỏ Hiến Chương của Giáo Hội Ấn Quang, vô thừa nhận Giáo Hội Ấn Quang. Huống chi, trong Hiến Chương mới không có một điều khoản nào nói về lá cờ, mà chỉ thấy trong biên bản của Đại hội rằng: "muốn treo gì tùy ý". Phải chăng, họ xé Hiến Chương của Giáo Hội Ấn Quang, họ hạ lá cờ Phật Giáo mà đã tốn bao nhiêu là xương máu các Thánh Tử Đạo từ năm 63 trở lại, họ xem lá cờ như là một vật trang hoàng. Các Thánh Tử Đạo và chúng ta đều đổ máu và nước mắt để bảo vệ một món đồ chơi? Đây không phải là một điều sỉ nhục gồm ghê sao?

10) Việc làm của Giáo Hội là việc làm của lẽ phải - dù có chết

cũng chỉ là chết cho lẽ phải chứ không là chết hèn chết nhục - dựa trên cơ sở Nhân Quyền Quốc Tế, và tưởng cũng cần nhắc lại, Việt Nam là một nước thành viên của Liên Hiệp Quốc.

11) Hơn nữa, trong Hiến Chương của nước CHXHCN Việt Nam có điều khoản nói về tự do tín ngưỡng, thế nên, chúng ta không phải lo ngại vấn đề nhà nước xâm phạm đến quyền tự do của đạo giáo ta.

12) Và cũng do đó, hơn lúc nào hết, chúng ta hãy nỗ lực tích cực tăng trưởng Đạo lực, củng cố giáo quyền, trang nghiêm giáo hội theo tinh thần của Đại Hội Kỳ IV. Như thế, mới không phụ công ơn của các Thánh Tử Đạo đã hy sinh trong các cuộc tranh đấu bất bạo động, đòi quyền tự do tín ngưỡng vừa qua để Phật Giáo Việt Nam còn tồn tại đến hôm nay.

(Bản văn "Lập Trường và Đường Hướng của Giáo Hội Ấn Quang trong hiện tình 1981" này đã được chúng tôi sao gởi qua Thượng Tọa Thích Nhất Hạnh tại Pháp vào năm 1983 và Thượng Tọa Thích Mãn Giác tại L.A vào năm 1984).

Sau khi Lập Trường và Đường Hướng của GH Ấn Quang được thành lập, lần cuối cùng vào tháng 01 năm 1982, Đức Tăng Thống lại ủy thác chúng tôi mang ấn dấu của Viện Tăng Thống đi riêng và chính bản thân Ngài cũng riêng vào Sài Gòn (nhưng không mang ấn dấu đi theo mình để tránh những việc đáng tiếc có thể xảy ra) gặp quý Ngài trong Viện Hóa Đạo trong dự định bắt đầu thực hiện Lập Trường trên, nhưng mọi sự đều bị bế tắc vì, quyền tự do đi lại của Ngài Tăng Thống đã bị nhà nước tước đoạt hoàn toàn.

Đó là một sự thật trong những sự thật chưa được phổ biến nhiều về Ngài Tăng Thống nói riêng và của Phật Giáo Ấn Quang nói chung, được viết lại ở đây như một sự kiện khách quan ẩn tượng để đóng góp vào những biểu tượng của lịch sử Việt Nam hiện đại ngõ hầu chúng ta đừng đánh giá sai lạc vì đã từng nhìn các biểu tượng của sự việc một cách thiếu sót mà cho đó là sự thật.

## HỒI TƯỞNG VÀ THỰC TRẠNG

Tôi đứng lên rồi tôi ngồi xuống. Tôi cầm bút rồi tôi lại buông. Tôi

lật sách ra rồi tôi gấp sách lại. Tôi thờ thần quanh vườn rồi tôi trở vào phòng...

Tiếng hồng chung như từ một cõi xa nào vọng, tôi thấy "đó" là "đêm đen", là "địa ngục", là nơi chốn chứa khổ đau.

Tôi nhớ đến Dân Tộc tôi đang làm than dày dụa, đến thầy Thiện Minh đã chết trong tù, đến Ôn Linh Mục đang nằm trên giường bệnh, đến thầy Huyền Quang và Quảng Độ đang ở "đêm đen"...

Tôi thấy rõ những giọt lệ long lanh trên má Ôn Linh Mục khi Ngài nói đến hiện tình Đạo Phật Việt Nam.

Tôi thấy rõ đôi mắt sáng quắc như ánh đèn dẫn lối trên gương mặt cương quyết của thầy Quảng Độ.

Tôi thấy rõ thầy Huyền Quang đang ngồi gõ nhịp trầm ngâm mà nói rằng: "thà chết"...

Tôi bồi hồi, tôi run rẩy mấy ngón tay, tôi cắn chặt môi, tôi rơi nước mắt...

Nhưng, Tôi không khóc!

Tôi chỉ muốn hét to để đỉnh cao nghe thấy, để vực thăm sóng trào, để hải dương thôi dừng nổi phong ba, để đồng bằng có cây không cằn ú rú. Nhưng...

*Âm ba giọt đọng bên đường  
Nắng chiều gió sớm tan hương  
Mộng về cõi mộng mù vương chân trời...*

Cuối chân trời, tôi vẫn chẳng thấy gì ngoài những ảo ảnh hoa lệ thị thành lung linh theo gió đem tôi trả về cõi mộng.

Nhìn thẳng, tôi đối diện "đêm đen".

Dân tộc tôi đã điêu linh lại càng thêm dày dụa trong công nghiệp "đêm đen". Hình thức Phật giáo của tôi đã gãy đổ giờ càng thêm vụn vặt. Các bậc thầy của tôi vẫn đang bị giam cầm ở đêm đen. Thầy Huyền Quang vẫn đang trong phạm vi quản chế. Thầy Quảng Độ đầu tháng tư vừa rồi (1992) được trở về lại Thiền Viện Thành Minh nhưng, chỉ hai tuần sau lại bị mời quản thúc ở quê mình. Và, mới đây nhất, xác thân tứ đại của Ngài Tăng Thống lại trở về duyên huyền.

Nhưng,

Ngài Tăng Thống quả thật muôn đời vẫn là Ngài Tăng Thống và Phật Giáo Ấn Quang quả thật muôn đời là Đạo Phật Việt Nam như mạch sống của dân tộc trong suốt chiều dài lịch sử.

(Đà Nẵng) 27-4-1992

# THÔNG NHẤT GIÁO HỘI MỘT NHU CẦU KHẨN THIẾT

• Trần Nguyên Liêm

Ngày 25.6.1992 vừa qua, từ chùa Hội Phước, xã Nghĩa Chánh, tỉnh Quảng Ngãi, nơi bị quản thúc từ mười năm nay, Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, đã viết bức thư dài tám trang đánh máy gửi các ông Tổng Bí Thư Đảng Cộng Sản Việt Nam, Chủ Tịch Quốc Hội, Chủ Tịch Hội Đồng Nhà Nước, Thủ Tướng Chính Phủ, Chánh Án Tòa Án Nhân Dân Tối Cao, và Chủ Tịch Mặt Trận Tổ Quốc. Nội dung bức thư đã bộc lộ một tình trạng đấu tranh quyết liệt, không tương nhượng và bất tương dung giữa Giáo Hội và Nhà Cầm Quyền Cộng Sản Việt Nam; đồng thời cũng ngầm chứa một kỳ vọng, một tin tưởng vững chắc vào sự hỗ trợ của lực lượng Phật Giáo Việt Nam hải ngoại. Trong lời phát biểu tại tang lễ Đức Cố Đại Lão Hòa Thượng Xứ Lý Viện Tăng Thống ngày 03.5.1992, Hòa Thượng Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo cũng đã bày tỏ sự trông chờ đó khi Ngài nói "Tôi còn đây, Hòa Thượng Quảng Độ còn đó, và còn biết bao chữ tôn đức giáo phẩm và đồng bào Phật tử tại hải ngoại sẽ kiên quyết và liên tục đấu tranh cho sự sống còn của Giáo Hội và sự tự do tín ngưỡng..." Do đó, mọi Phật tử, xuất gia và tại gia, đều có bổn phận đóng góp tích cực một cách có tổ chức, có lãnh đạo thống nhất cho cuộc tranh đấu của Giáo Hội tại quê nhà trước một chế độ vô minh, luôn luôn "xem tôn giáo là kẻ thù, và thường xuyên nhúng tay can thiệp, kiểm soát nội bộ tôn giáo".

Để có cơ sở phân tích nhu cầu khẩn thiết thống nhất Giáo Hội

Phật Giáo tại hải ngoại, người viết xin được trình bày sơ lược hiện trạng Giáo Hội tại quê nhà và nội dung bức thư với chín điểm đòi hỏi chính đáng của Hòa Thượng Huyền Quang.

## I.- Hiện Trạng Giáo Hội Phật Giáo Tại Việt Nam

Sau khi cưỡng chiếm miền Nam, Cộng Sản Hà Nội đã thi hành một chính sách đàn áp tôn giáo một cách có hệ thống. Nhà cầm quyền Cộng Sản đã đóng cửa và tịch thu mọi cơ sở sinh hoạt của Giáo Hội như Viện Đại Học Vạn Hạnh, Trường Thanh Niên Phụng Sự Xã Hội, hệ thống Trường Bồ Đề, Ủy Ban Tái Thiết và Phát Triển Phật Giáo, các Cô Nhi Viện, Ký Nhi Viện, phòng phát thuốc; đã bắt giam hàng trăm Tăng Ni, tịch thu hàng trăm ngôi chùa để làm nhà ngủ, nhà kho; đã tước đoạt ruộng đất và những phương tiện sinh sống của Giáo Hội. Thâm độc hơn nữa, Nhà cầm quyền đã bắt giữ Hòa Thượng Huyền Quang, Phó Viện Trưởng Viện Hóa Đạo; Hòa Thượng Quảng Độ, Tổng Thư Ký Viện Hóa Đạo; Thượng Tọa Thuyền Ân, Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Hoàng Pháp; Đại Đức Thông Bửu, Tổng Vụ Trưởng Tổng Vụ Cư Sĩ... Trước tình hình đó, Hòa Thượng Thích Thiện Minh đã thay mặt Hội Đồng Viện Hóa Đạo viết "Lời Kêu Gọi của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Để Bảo Vệ Nhân Quyền tại Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam" ngày 09.6.1977 nên Ngài đã bị bắt giam và tra tấn đến chết tại trại Hàm Tân ngày 17.10.1978.

Sau khi thanh toán và có lập hầu hết chữ tôn đức giáo phẩm lãnh

đạo Hội Đồng Lương Viện Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, Nhà cầm quyền Hà Nội đã triệu tập một cuộc họp các đại biểu Phật Giáo do Mặt Trận Tổ Quốc đề nghị tại Hà Nội ngày 04.11.1981 để cho ra đời một giáo hội duy nhất mang tên "Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam" với thành phần lãnh đạo gồm Hòa Thượng Thích Đức Nhuận (Chùa Quán Sứ, không phải Thượng Tọa Thích Đức Nhuận, nguyên Chánh Thư Ký Viện Tăng Thống, bị giam tại trại Hàm Tân), Pháp Chủ Hội Đồng Chứng Minh, và Hòa Thượng Thích Trí Thủ, Chủ tịch Hội Đồng Trị Sự Trung Ương. Ngài Thích Trí Thủ là một giáo phẩm cao cấp có uy tín lớn ở miền Nam nên Cộng Sản buộc lòng phải chấp nhận cho Ngài vào vị trí lãnh đạo Giáo Hội tân lập này nhằm lợi dụng uy tín của Ngài. Trước sự khủng bố tàn bạo của Cộng Sản, để bảo vệ tiềm lực của Phật Giáo, Ngài Trí Thủ đã phải hy sinh chấp nhận chức vụ Chủ tịch Hội Đồng Trị Sự Trung Ương đó. Nhưng những hoạt động che chở cho tăng tín đồ của Ngài không bao lâu cũng bị Cộng Sản phát hiện nên ngày 02.4.1984 công an đã đến chùa Già Lam, Gia Định, vây bắt Ngài cùng một số tăng ni khác tại chùa. Ngài bị chúng sát hại sau đó cùng với Hòa Thượng Thích Thanh Trí, vị phụ tá của Ngài.

## II.- Yêu Cầu Chính Điểm Của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Gởi Nhà Cầm Quyền Hà Nội.

Sau khi trình bày rõ ràng với các chi tiết cụ thể về thời gian và địa điểm những vụ Nhà Nước Cộng Sản Việt Nam đàn áp Phật Giáo trong bốn mươi một (41) năm qua kể từ vụ giải tán Giáo Hội Phật Giáo Cứu Quốc tại Liên khu Năm năm 1951 trong thời gian toàn dân kháng chiến giành độc lập đến tình trạng hiện nay "các cấp chính quyền đã tịch thu chùa lớn, chùa nhỏ; tịch thu ruộng chùa dù có một sào, không cho chùa nuôi tăng chúng kế thừa; không trường giới, trường giảng, trường học, v.v...", Hòa Thượng Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo đã nêu rõ trong bức thư gởi Đảng và Nhà Nước Cộng Sản Việt Nam:

"Cuối năm 1981, một "tổ chức mang tên "Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam" được Nhà Nước dựng lên tại Hà Nội. Chính quyền đã dùng Giáo Hội Nhà Nước chụp

lên đầu Giáo Hội chúng tôi. Tuy Giáo Hội Nhà Nước này được thông qua bởi một Đại Hội, nhưng Đại Hội đó đã do Nhà Nước chỉ đạo, sắp đặt tất cả, chứ không phải một Đại Hội do chư vị Cao Tăng, Tăng Ni, Phật Tử bầu lên theo truyền thống Phật Giáo Việt Nam. Cho nên chúng tôi khẳng định Giáo Hội Nhà Nước là một Giáo Hội chính trị, thời đại, công cụ của chế độ hiện tại và đã bỏ rơi quần chúng Phật Tử. Một Giáo Hội như vậy không đủ tư cách để hướng sự truyền thừa chính thống của Phật Giáo Việt Nam.

Và Ngài đã kiên quyết khẳng định tính cách chính thống và tư cách pháp lý cũng như vị trí xã hội của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất trong lòng dân tộc và đất nước Việt Nam như sau:

*"Pháp lý của Giáo Hội chúng tôi là lịch sử 2000 năm truyền giáo theo bước tiến mở nước, dựng nước của dân tộc Việt Nam. Địa vị của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất là 80% dân số Phật tử."*

Cuối cùng, để kết thúc bức thư dài tám trang đánh máy này, Hòa Thượng Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo đã đưa ra yêu cầu chính điểm đòi hỏi Nhà cầm quyền Hà Nội:

1. Trả lại cho Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất quyền sinh hoạt bình thường trong pháp luật Nhà nước như trước năm 1975.

2. Nhà nước phải chịu trách nhiệm và trả lời:

a/ Về cái chết của Hòa Thượng Thích Thiện Minh, Phó Viện Trưởng Viện Hóa Đạo, tại Sở Công An thành phố Hồ Chí Minh năm 1978;

b/ Về vụ 12 Tăng Ni Phật Giáo tự thiêu ngày 02.11.1975 tại Thiền Viện Dược Sư ở Cần Thơ;

c/ Về các chùa chiền và tượng Phật bị đập bỏ để xây cơ sở khác lên.

3. Trả tự do cho tất cả Tăng Ni, Phật tử, các nhà văn, nhà báo, các nhà chính trị, v.v... đã bị giam giữ lâu ngày không xét xử, hoặc xét xử bất công. Tôn trọng tự do tôn giáo và quyền làm người của những ai đã bị tước đoạt, trong đó có tôi và chư vị Thích Quảng Độ, Thích Đức Nhuận, Thích Tuệ Sĩ, Thích Trí Siêu (Lê Mạnh Thát), v.v... và các tu sĩ các tôn giáo khác.

4. Trả lại tất cả tự viện, các cơ quan, văn phòng trụ sở, các cơ sở văn hóa, xã hội, từ thiện, v.v... của Giáo Hội chúng tôi, từ trung ương đến địa phương, đã bị Nhà nước và Giáo Hội do Nhà nước dựng lên chiếm dụng phi pháp hơn 11 năm qua, kể cả các tự viện ở miền Bắc bị Nhà nước chiếm dụng sau 1945.

5. Phục hồi quyền sinh hoạt của Giáo Hội chúng tôi với các Chi bộ Phật giáo hải ngoại như trước năm 1975.

6. Yêu cầu Nhà nước đưa nội vụ tôi từ năm 1945 đến 1992 ra xét xử trước pháp luật. Không thể nhốt tôi mãi mà không xét xử.

7. Minh bạch hóa việc giam giữ các tu sĩ Phật Giáo, trong đó có tôi, để trả lời cho hơn 20.000 lá thư của các tổ chức Nhân Quyền, Dân chủ từ Âu, Mỹ, Úc, A gởi đến Hà Nội trong thời gian qua.

8. Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất sẵn sàng góp sức mình trong việc xây dựng đất nước theo truyền thống dân tộc. Nhưng không thể thực hiện việc này dưới sự điều khiển của một chế độ còn xem tôn giáo là kẻ thù, và thường xuyên những tay can thiệp, kiểm soát nội bộ tôn giáo.

9. Tôi nguyện sẽ hiến thân này cho Đạo pháp và Dân tộc khi thấy rằng sự khổ nhục đã đến lúc không cho phép tôi chịu đựng hơn nữa.

Quảng Ngãi, ngày 25-6-1992  
Hòa Thượng Thích Huyền Quang  
Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo  
Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất.

## III. Thống Nhất Giáo Hội Hải Ngoại, Một Nhu Cầu Khẩn Thiết.

Nguyện vọng hiệp nhất các tổ chức Phật Giáo Việt Nam tại hải ngoại không phải bây giờ mới được đặt ra và đang thực hiện mà đã từ lâu ngay sau ngày quốc nạn năm 1975 khi một số lượng lớn tăng sĩ và đồng bào Phật tử phải lìa bỏ quê hương để lưu vong nơi hải ngoại. Tại một số quốc gia Châu Âu, Châu Úc và Châu Á, chư tôn đức giáo phẩm Phật Giáo Việt Nam đã cùng đồng bào Phật tử tại đó thành lập "Chi Bộ Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất" nằm trong khuôn khổ quy định tại Điều 36, Chương IX, "Giáo Hội

Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Tại Hải Ngoại" của Hiến Chương Giáo Hội ngày 04.01.1964 được tu chỉnh bởi Đại Hội Khóa Năm ngày 12.12.1973 nguyên văn như sau: "Các Tăng sĩ và tín đồ Phật giáo Việt Nam tại mỗi quốc gia hải ngoại kết hợp thành Bộ, Chi Bộ Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất điều hành bởi một Ban Đại Diện trực thuộc Viện Hóa Đạo." Điển hình cho các Chi Bộ này là Chi Bộ Đức Quốc và Chi Bộ Nhật Bản. Đặc biệt Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, Chi Bộ Đức Quốc do Thượng Tọa Thích Như Điển đại diện tại chùa Viên Giác hoạt động rất hữu hiệu.

Tuy nhiên, phải thành thật nhận định rằng trên một triệu rưỡi đồng bào Việt Nam lưu vong khắp thế giới thì số lượng sinh sống tại Hoa Kỳ là đông đảo nhất (vào khoảng 800.000 người); trong đó, dĩ nhiên, số lượng Tăng sĩ và Phật tử cũng nhiều hơn tại các quốc gia khác. Do đó, việc thống nhất Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ có một tầm vóc quan trọng nhất, và là một mô thức điển hình cho các cộng đồng Phật Giáo Việt Nam tại các quốc gia khác phỏng theo hầu tiến đến thống nhất Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam, Bộ Phận Hải Ngoại.

Hiện nay, hầu hết các tổ chức Phật Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ đã đồng thuận trong tinh thần Lục Hòa truyền thống, tham gia vào "Ban Tổ Chức Đại Hội Thống Nhất Phật Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ". Đại Hội này sẽ được tổ chức tại San Jose, California, vào các ngày 25, 26 và 27 tháng 9 năm 1992. Toàn thể đồng bào Phật tử Việt Nam tại Hoa Kỳ đều quy ngưỡng công đức tâm thành vì Đạo Pháp và Dân Tộc của chư tôn Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức Tăng Ni đã "gạt bỏ mọi dị biệt" để cùng thực hiện Phật sự trọng đại này, và hân hoan chào đón ngày Đại Hội để được cung nghinh pháp thể chư tôn đức giáo phẩm vân tập về tham dự Đại Hội.

Nhưng hầu hết không có nghĩa là tất cả. Thuận duyên rất dày mà nghịch duyên dầu mỏng nhưng vẫn còn tồn tại. Tình trạng này có thể quy hợp một cách tổng quát làm ba khuynh hướng:

- Khuynh hướng tham dự Đại Hội Thống Nhất là phổ biến và chủ yếu;

- Khuynh hướng chưa đồng ý tham dự Đại Hội vẫn còn lẻ tẻ một vài nơi;

Khuynh hướng tách rời Giáo Hội Mẹ tại quê nhà để tạo thành một Giáo Hội độc lập tại Hoa Kỳ đã được thành lập.

Dựa trên những chứng duyên này, Cộng Sản Việt Nam đang nỗ lực phân hóa hơn nữa cộng đồng Phật Giáo chúng ta qua nhiều hình thức. Chúng dùng tên tuổi và địa chỉ của các Phật tử ghi lại tại các chùa để gởi những tài liệu bôi nhọ chư tôn đức giáo phẩm lãnh đạo Giáo Hội, xuyên tạc mục đích của Đại Hội đến tận nhà từng Phật tử nhằm ba mục tiêu làm suy yếu cộng đồng Việt Nam tại hải ngoại:

- Táo nghì ngờ trong cộng đồng Phật tử đối với chư vị Cao Tăng lãnh đạo Giáo Hội tại quê nhà và lãnh đạo Ban Tổ Chức Đại Hội;

- Gây chia rẽ hàng ngũ tăng sĩ trong ba khuynh hướng nói trên;

- Gây hiềm khích trong cộng đồng các tôn giáo bạn tại Hoa Kỳ.

Tuy nhiên, âm mưu này của chúng chắc chắn sẽ không thành công vì cộng đồng Phật tử Việt Nam đã quá quen với những hành động ném đá giấu tay, gây chia rẽ những lực lượng đối kháng của chúng. Ngoài ra, mặc dầu có một vài dị biệt quan điểm nhưng ba khuynh hướng tăng sĩ Phật Giáo Việt Nam đều có ý hướng chung nhất là tranh đấu cho một Việt Nam Tự Do, Dân Chủ để Nhân Quyền được thể hiện một cách sinh động trên đây đất quê hương Việt Nam thân yêu ngàn năm ươm dưỡng đầy Phật tính trong tâm hồn dân tộc Việt.

Trong lịch sử cận đại, đôi khi vì quyền lợi chính trị, một số tín hữu Công Giáo và một số tín đồ Phật Giáo có những mâu thuẫn nhất thời không chối cãi được nhưng tăng lữ Công Giáo và Phật Giáo hầu hết đều tỏ ra tương kính, tương thân và tương trợ nhất là trong những thời kỳ đen tối nhất của đất nước. Hơn lúc nào hết, đây là một giai đoạn hòa hợp tốt đẹp giữa các lực lượng tôn giáo trong quốc nội cũng như ngoài quốc ngoại. Thật vậy, trong "Lời Kêu Gọi của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất" ngày 09.6.1977, Hòa Thượng Thích Thiện Minh, Phó Viện Trưởng Viện Hóa Đạo, đã kêu gọi Nhà cầm quyền Hà Nội "Thi hành nghiêm chỉnh chính sách tự do tín ngưỡng. Cho phép dân chúng đi chùa, đi nhà thờ. Chấm dứt việc tịch thu chùa chiền và nhà thờ để

làm nhà ngủ hay văn phòng. Cho phép các tu sĩ và tín đồ thuộc các tôn giáo được tiếp tục làm các công tác xã hội mà không phải từ bỏ tôn giáo tín ngưỡng của mình..." Và Đức Tổng Giám Mục Nguyễn Kim Điền trong "Lời Phát Biểu tại Mặt Trận Tổ Quốc, Huế" ngày 19.4.1977 đã nói: "Tôi vừa được nghe vụ bắt bớ sáu vị lãnh đạo Phật Giáo qua tin tức mà Ủy Ban Nhân Dân thành phố Huế và Đại diện Mặt Trận vừa cho hay ngày hôm nay... Tôi chỉ muốn san sẻ với các vị lãnh đạo Phật Giáo những kinh nghiệm mà trước đây chúng tôi đã phải chịu trong vụ Vinh Sơn". Sau đó, Ngài yêu cầu Nhà cầm quyền Hà Nội phải tôn trọng tự do tín ngưỡng cho mọi người dân.

Hành động gây chia rẽ giữa chư tôn đức giáo phẩm Phật Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ của Cộng Sản cũng không thể có kết quả như chúng mong muốn. Thật vậy, khi được tin Đức Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu, Xứ Lý Viện Tăng Thống, vừa viên tịch tại quê nhà, Sư Bà Thích Nữ Đàm Lưu đã tổ chức ngay lễ phát tang cho tín đồ tại chùa Đức Viên, San Jose, sớm nhất, một ngày trước các chùa khác tại miền Bắc California. Trong lời phát biểu tại buổi lễ phát tang, Sư Bà đã nói đại ý như sau: "Tôi được nghe danh tiếng của Ngài về đạo hạnh và sự nghiệp hoàng pháp, cùng các công trình trước tác và dịch thuật kinh tạng nhưng rất tiếc, tôi không có cơ duyên được bái kiến Ngài trong lúc Ngài còn trụ thế..." Thêm vào đó, Hòa Thượng Thích Thanh Cát cũng bày tỏ lòng tôn kính của Ngài đối với Đức Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu khi Ngài trả lời trong một cuộc họp báo vào tháng 3 năm 1992 vừa qua. Ngài nói: "Với uy tín to lớn của Ngài (Thích Đôn Hậu) thì Ngài không cần phải nhân danh Viện Tăng Thống cũng có thể yêu cầu Tăng sĩ và Phật tử hải ngoại hợp nhất các tổ chức Phật Giáo..." Khi trả lời một câu hỏi có mục đích xuyên tạc hoàn cảnh lịch sử của Đức Đại Lão Hòa Thượng Thích Đôn Hậu, Ngài Hòa Thượng Thanh Cát đã khách quan trong tinh thần học giả và chân thật trong tinh thần giới hạnh rằng: "Tôi không nghe và không biết vì lúc ấy tôi đang tu học tại Nhật Bản".

Hơn nữa, lập trường của Giáo Hội Liên Tông Phật Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ đã được Đại Đức Thích Minh Chiếu nêu ra rõ ràng trong một cuộc họp báo sau



khi Đại Hội Liên Tông bế mạc ngày 08.3.1992 rằng Giáo Hội Liên Tông sẵn sàng giải tán để hợp nhất vào một Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam khi nào Giáo Hội đó đại diện cho đa số tăng tín đồ và theo đuổi một mục đích có tính Dân Tộc và Đạo Pháp.

Như vậy, các tổ chức Phật Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ đã hợp nhất từng phần và từng bước theo thuận duyên của môn phái, địa phương và sự quen biết thân tình có trước là một tiến trình thích hợp đầy triển vọng. Sau đó, các tổ chức đã hợp nhất từng phần sẽ ngồi lại với nhau để xây dựng một Giáo Hội Thống Nhất là một điều vô cùng tốt đẹp.

Tuy nhiên, trước nhu cầu và tình thế khẩn cấp hiện nay tại quê nhà, toàn thể Phật Giáo đồ tại Hoa Kỳ thiết tha kính thỉnh quý Tôn Đức Giáo Phẩm thuộc ba khuynh hướng nói trên sớm đồng thuận trong một Giáo Hội duy nhất để lực lượng Phật Giáo hải ngoại đủ tiềm năng đáp ứng công tác vận động, yểm trợ cho công cuộc tranh đấu đầy cam go của đồng bào Phật tử tại quê nhà. Hai vị lãnh đạo cao cấp nhất của Phật Giáo tại Việt Nam vì tin tưởng vào sự hỗ trợ của quý Ngài tại hải ngoại nên đã lâm vào tình trạng không thể lui bước trước Nhà cầm quyền Hà Nội. Ngài Huyền Quang, Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo, đã "nguyện hiến thân cho Đạo Pháp và Dân Tộc khi thấy rằng sự khổ nhục đã đến lúc không thể cho phép tôi chịu đựng hơn nữa". Và Ngài Quảng Độ, Tổng Thư Ký Viện Hóa Đạo, trong tờ đơn gửi Sở Công An thành phố Hồ Chí Minh trong tháng 4 năm 1992 để xin được ở lại Thanh Minh Thiền Viện đã viết: "Còn tôi, sau mười năm bị dày ai, nay đã 66 tuổi và còn sống mà trở về được Thanh Minh Thiền Viện là nơi chùa cũ của tôi, cũng như con chim đã về được tổ ấm, thì tôi sẽ sống ở đây và cũng sẽ chết tại đây, chứ không muốn chết trong cảnh giá buốt đau thương như mẹ tôi nữa. Vậy nếu cái ước muốn đơn giản ấy của tôi cũng là một cái tội đối với Nhà Nước thì Ông cứ mang lệnh của Tòa Án và của Viện Kiểm Sát đến bắt tôi đi, rồi sau đó đưa ra xét xử công minh tại một phiên tòa và lên án rõ ràng: năm năm, mười năm, hai mươi năm, hoặc chung thân hay tử hình, tôi sẽ yên tâm chấp hành án lệnh".



## Còn Mảnh Trăng Thề

• ĐỒ CAO

Xa quê là mất hết rồi,  
Nhớ quê biết gửi ai lời thương đau?  
Nhớ vườn thặng bắp ngọn cau,  
Tiếng bày em nhỏ đua nhau học hành.  
Mẹ già với túp lều tranh,  
Còng lưng tưới luống rau xanh trước nhà.

Nhớ trường mái ngói đỏ xa,  
Hè về, nô dưới bóng đa cửa Đình.  
Mặt hồ, vại đám lục bình,  
Miếu thần sừng sững soi hình tháng năm.  
Còn đâu mòng Mọt, ngày Rằm,  
Theo sau chân mẹ, tung lẳng đến Chùa?

Ngạt ngào sen nở đầu mùa,  
Dưới trăng thấp thoáng lối mờ cỏ xanh.  
Lũy tre cao vút bao quanh,  
Nước khe lặng lẽ tháng năm uốn dòng.  
Chiều chiều thơ thẩn ngoài đồng,  
Quanh mình thơm nức dòng dòng mơn tưới.

Đó đây, tiếng hát giọng cười,  
Cảnh xưa vẫn đó, mà người nay đâu?  
Mẹ già tóc đã phơ đầu,  
Héo khô dòng lệ, biết sâu với chưa?  
Ôi thời! Hình bóng xa xưa,  
Nhớ làm chi nữa, chỉ thừa xót thương!

Giờ đây lặn lội giờ sương,  
Câu mong quyến thuộc tròn vòng trong ngoài.  
Còn mình lưu lạc đường dài,  
Đông ngẩn, biển cách một mai cũng về!  
Hồn đây bóng dáng Mẹ Quê,  
Theo chân còn mảnh trăng thề khó quên.



# PHẬT GIÁO

■ CAO HỮU ĐÌNH

(Tiếp theo)

## 1.- Nội dung tam tạng

Nội dung Tam Tạng pàli và sanskrit hoàn toàn giống nhau, ngoại trừ cách sắp xếp các kinh thuộc Tiểu bộ mà pàli gọi là Khuddaka và sanskrit gọi là Ksudra.

Thánh điển pàli và Thuật ký của Nan đề mật đa la (Nandimitra) được dịch ra Hán văn vào đầu thế kỷ IV, cả hai đều sắp xếp các kinh Tiểu bộ vào trong hệ thống các kinh mà pàli gọi là Nikāya (Bộ) còn sanskrit gọi là Agama (Hàm).

Tam Tạng pàli vì được phân chia như sau:

### I - Tạng Luật (Vinayapitaka)

### II - Tạng Kinh (Sattapitaka)

- 1 - Trường Bộ kinh (Sīghanikāya)
- 2 - Trung Bộ kinh (Majjhimanikāya)
- 3 - Tương Ứng Bộ kinh (Samyuttanikāya)
- 4 - Tăng Nhứt Bộ kinh (Anguttaranikāya)
- 5 - Tiểu hay Tạp Bộ kinh (Khuddakanikāya)

### III - Tạng A tỳ đàm (Abhidharmapitaka)

Thánh điển theo Thuật ký của Nan đề Mật đa la (Nandimitra) cũng theo một thứ tự song hành như trên:

### I - Tạng Kinh (Sūtrapitaka)

- 1- Trường A hàm (Dīrghāgama)
- 2- Trung A hàm (Madhyamāgama)
- 3- Tạp A hàm (Samyuktāgama)
- 4- Tăng Nhứt A hàm (Ekottarāgama)
- 5- Khuất đà già A hàm (Ksudrakāgama)

### II- Tạng Luật (Vinayapitaka)

### III- Tạng A tỳ đàm (Abhidharmapitaka)

Một số bộ phái như Đại chúng bộ, Tuyệt sơn bộ, Hóa địa bộ và Pháp tạng bộ, tuy vẫn xếp các kinh thuộc Tiểu bộ vào trong Tạng kinh, nhưng không đặt chúng trong hệ thống A hàm mà chỉ gọi là pitaka (tạng)

Tam tạng của họ sắp xếp như sau:

### I- Tạng Kinh:

- 1- Trường A hàm (Dīrghāgama)
- 2- Trung A hàm (Madhyamāgama)
- 3- Tạp A hàm (Samyuktāgama)
- 4- Tăng Nhứt A hàm (Ekottarāgama)
- 5- Khuất đà già Tạng (Ksudrakapitaka)

### II- Tạng Luật

### III- Tạng A tỳ đàm.

Đối trước Ba tạng kinh thuộc hai văn hệ, một bên là văn hệ pàli gồm 5 Bộ (nikāya), một bên là văn hệ sanskrit gồm 4 A hàm (āgama) và tạng Khuất đà già, một số bộ phái Phật giáo chỉ công nhận Thánh điển Tứ A hàm và gạt các kinh văn Tiểu bộ ra ngoài hệ thống Tam Tạng của họ.

Sở dĩ họ có quyết định như thế là vì họ viện dẫn được nhiều bằng chứng rút ra từ các kinh văn xưa. Bằng chứng mạnh nhất lấy trong hai bản kiết tập của kinh Ma ha ba ly niết bản na (Mahāparinirvānasūtra). Bản nào trong hai bản ấy cũng xác quyết rằng các thánh tạng của Đại hội Kiết tập I đều được nghe 4 kinh A hàm từ miệng ngài A Nan nói ra, đó là 4 bộ: Trung, Trường, Tăng nhứt, và Tạp. Bài tựa chữ Hán của bản dịch kinh Trường A hàm cũng có mô tả sơ lược một Tạng kinh gồm 4 A hàm: Tăng nhứt, Trung, Tạp và Trường. Một đoạn trong Tỳ ni mẫu (Vinayamātrikā) của Pháp Tạng bộ cũng có nói đến một Tạng kinh gồm 4 A hàm: Tăng

nhứt, Trung, Trường và Tạp. Cuối cùng Hữu bộ, bộ phái bác học nhất mà cũng vừa là bộ phái nổi danh hơn hết trong sử mạng bảo vệ chánh pháp của Phật, thường cũng chỉ nói đến hệ thống Tứ A hàm. Tuy nhiên, bộ phái này không gạt các kinh của Tiểu bộ ra ngoài, và khi thì họ gọi các kinh này dưới danh xưng Ksudra, lại cũng có khi dưới danh xưng Ksudrakāgama.

Phái Đại Thừa, về mặt Thánh điển, thừa hưởng di sản của Hữu bộ, sắp xếp các kinh văn Tiểu bộ thành một Tạng riêng biệt nằm ngoài Tam Tạng. Các tác phẩm Đại Thừa như Luận nghị (Upadesa), Du già sư địa (Yogacaryābhūmi) v.v... phân chia Thánh điển nguyên thủy như sau:

### I- Tạng Luật (Vanayapitaka)

### II- Tạng Kinh gồm Tứ A hàm (Sūtrapitaka)

### III- Tạng A Tỳ đàm (Abhidharmapitaka)

### IV- Tạng Khuất đà già (Ksudrakapitaka)

## 2.- Tạng Kinh

Tạng kinh chứa đựng tinh yếu Chánh Pháp mà đức Thích Tôn đã chứng ngộ và hoàng hóa suốt trong 45 năm tại thế. Đó là gia bảo chung của tất cả Phật giáo đồ. Trừ một vài kinh rất hiếm, toàn bộ Tạng này có một uy tín vô cùng lớn lao đối với mọi Bộ phái Phật giáo, bất cứ thuộc Tiểu thừa hay đại thừa.

Vì có sự bất đồng về cách sắp xếp bộ thứ năm trong năm bộ của Tạng này như đã thấy trên, nên ở đây chỉ nói đến bốn bộ đầu. Bộ chót sẽ nói riêng.

### Về Bốn Bộ Nikaya Pali

Nikāya, Tàu dịch là Bộ và gồm có:

a- Trường Bộ Kinh (Dīghanikāya) là bộ kinh gồm những kinh dài.

Có tất cả 34 kinh, chia thành 3 phẩm (Vagga).

b- Trung Bộ Kinh (Majjhimanikāya) là bộ kinh gồm những kinh không ngắn không dài. Có tất cả 152 kinh.

c- Tương Ưng Bộ Kinh (Samyuttanikāya) là bộ kinh gồm nhiều kinh ghép chung lại. Có tất cả 7.762 kinh, chia thành 6 phẩm (vagga), 6 phẩm này còn chia thành 56 phẩm nhỏ kết hợp lại với nhau (Samyutta).

d- Tăng Nhứt Bộ Kinh (Anguttaranikāya) là bộ kinh gồm những kinh sắp xếp theo thứ tự từ thấp đến cao. Có tất cả 9.557 kinh, chia thành 11 tập (nipāta), mỗi tập lại chia thành nhiều phẩm (vagga).

Pháp Phật là đối tượng chính của các bộ kinh. Nhưng trong đó, thỉnh thoảng cũng có vài kinh nói về giới luật hoặc phân tách các pháp như trong tạng A tỳ đàm. Lắm khi người ta lại bắt gặp nhiều kinh cũng nói về một đề tài tương đồng, với những chữ dùng hoàn toàn giống nhau. Lại nữa, cũng cùng một nội dung, có khi được quảng diễn thành một kinh dài (mahā), có khi lại được cô đúc thành một kinh ngắn (cūla).

Tăng sĩ Phật giáo Nam Phương thường chỉ chuyên trì về một bộ nikāya nhất định. Vì vậy nên trong văn thường thấy ghi những bài sư chuyên về bộ Trường (dīghabhāna-ka) hoặc bài sư chuyên về bộ Trung (majjhimbhānaka) v.v.. Đảo sư Mahāvamsa ghi nhận có thượng tọa (thera) quán thông cả 4 bộ Nikāya (Caturnikāya therā), giống như kiểu "Tam Tạng pháp sư" trong Phật giáo Bắc phương.

### VỀ BỐN BỘ AGAMA SANSKRIT

Các bộ kinh Nikāya viết bằng Pāli nói trên đều có tương đương trong hệ thống Agama viết bằng sanskrit hoặc bằng một thổ ngữ của giới bình dân Ấn Độ. Nhưng nguyên bản Agama sanskrit hiện chỉ mới phát kiến được một số mà thôi. Agama, Tàu phiên âm là A Hàm, dịch là Pháp Quy hoặc Vô Tỳ Pháp ý nói đây là giáo pháp tối thượng, mọi pháp đều quy về đây.

Gần đây, các phái đoàn khảo cổ Tây phương đã khai quật được rất nhiều thủ bản kinh Agama, hoặc còn y nguyên, hoặc hỉ có từng đoạn, vùi sâu trong sa mạc vùng Trung Á. Một số khác thì tìm thấy tại động Đôn Hoàng ở tỉnh Cam Túc. Niên đại ghi trên các kinh sách này ở vào giữa khoảng thế kỷ VI và thế kỷ XI sau Tây

lịch. Phần nhiều là kinh sách thuộc hệ thống Agama. Những bản phát kiến đầu tiên được xuất bản rải rác bởi các nhà bác học sau đây: R. Pischel, S. Lévi, L. de la Vallée Poussin, R. Hoernle, H. Luders, v.v.. Gần đây hơn nữa, các phái đoàn thám hiểm Đức Quốc tại Turfan do nhà bác học E. Waldschmidt hướng dẫn, đã phát kiến thêm nhiều đoạn kinh văn sanskrit khác, rồi cho ráp nối các đoạn đã phát kiến lại với nhau theo thứ tự mà tái san dịch nguyên bản của nhiều quyển kinh quan trọng, như kinh Mahāparinirvāna, Mahāyāna và Atānātika trong trường A hàm, cũng như nhiều kinh khác trong Trung và Tạp A hàm. Trong số các kinh văn do phái đoàn này phát kiến có nhiều đoạn của kinh Catusparisatsūtra (xb. ở Berlin, 1952), không thấy có tương đương trong hệ thống Nikāya bằng tiếng pāli.

Ngoài công trình khảo cổ của các nhà bác học Tây phương, kinh văn Agama sanskrit nguyên bản lại cũng còn được biết đến qua nhiều đoạn trích dẫn tìm thấy nhan nhản trong các kinh sách Phật giáo về sau, như Mahāvastu (Đại Sự), Lalitavistara (Phổ Diệu) v.v.. và v.v..

Cuối cùng, toàn bộ kinh văn Agama được truyền bá cho đến ngày nay đó là các bản dịch tạng văn và Hán văn rất đầy đủ. Riêng bộ Agama Hán văn hiện có trong Đại Tạng Trung Hoa thì do các danh tăng người gốc Kashmir, hoặc có đến tu học ở Kashmir, dịch ra Hoa ngữ trong khoảng từ giữa thế kỷ IV đến đầu thế kỷ V sau Tây lịch.

a- Trường A hàm (Dīrghāgama) gồm 30 kinh, do Phật Đà Da Xá (Buddhayasas) dịch trong 2 năm 412 và 413 sau Tây lịch.

b- Trung A hàm (Madhyamāgama) gồm 222 kinh, do Tăng Già Đề Bà (Samghadeva) và Tăng Già La Xoa (Samgharaksa) dịch trong 2 năm 397 và 398 sau Tây lịch.

c- Tạp A hàm (Samyuktāgama) trọn bộ gồm 1.362 kinh, do Cầu Na Bạt Đà La (Gunabhadra) dịch từ năm 436 đến năm 443 sau Tây lịch.

Cũng Tạp A hàm, nhưng không trọn bộ, đã do một vô danh dịch trước đó, trong năm 400 sau Tây lịch, lấy nguyên bản của Bộ phái Âm Quang (Kāsyāpiya), và chỉ gồm có 263 kinh.

d- Tăng Nhứt A hàm (Ekottarāgama) do Tăng Già Đề Bà (Samghadeva) dịch trong 2 năm 397 và 398 sau Tây lịch, dựa vào một bản kiết tập tại Tây bắc Ấn, trong đó có xen lẫn nhiều kinh Đại thừa.

Bốn bộ Agama trên đây, không có bộ nào viết bằng pāli cả. Điều đó là lẽ dĩ nhiên. Nhưng tất cả cũng không phải đều đã được viết bằng sanskrit. Nguyên bản của Trung A hàm là bằng sanskrit hết chỉ nguyên bản của Trường A hàm và Tăng Nhứt A hàm thì bằng thổ ngữ của giới bình dân Ấn Độ. Nguyên bản của hai bộ Tạp A hàm, chưa rõ xuất xứ.

Cũng nên biết thêm rằng, thứ tự của bốn bộ A hàm nói trên đây không có tính cách nhất định. Thứ tự này là thứ tự của Nikāya pāli, nhưng được Đại chúng bộ và Hóa địa bộ chấp nhận, có ghi trong Tạng Luật của 2 bộ phái ấy. Tạng Luật của Pháp tạng bộ, Tỳ ni mẫu của Tuyết sơn bộ, Thuật ký của Nan Đề Mật Đa La sắp theo thứ tự: Trường, Trung, Tăng Nhứt, Tạp. Kinh Ba ly niết bản na (Parinirvana) sắp theo thứ tự: Trung, Trường, Tăng nhứt, Tạp. Tạng Luật của Căn Bản Hữu Bộ và luận Du già sư địa sắp theo thứ tự: Tạp, Trường, Trung, Tăng nhứt. Luận nghị (Upadesa) sắp theo thứ tự: Tăng nhứt, Trung, Trường, Tạp. Cuối cùng, Tạng Luật của Hữu Bộ là Tỳ nại da tỳ bà sa (Vanayavibhāsā) và bài tựa chữ Hán của Kinh Trường A hàm sắp theo thứ tự: Tăng nhứt, Trung, Tạp, Trường.

Nhưng cho dù với bộ phái nào đi nữa thì Khuất đà già A hàm hay Khuất đà già Tạng vẫn luôn luôn đúng sau cùng.

### So Sánh 4 Bộ Nikāya và 4 Bộ Agama

Sự so sánh giữa hai bên cho ta thấy nhiều chi tiết bất tương đồng. Trước hết là nội dung không hoàn toàn giống nhau. Hệ thống Agama xuất hiện sau, chứa đựng một số kinh nhiều hơn hệ thống Nikāya. Cách sắp xếp mỗi kinh cũng khác. Chẳng hạn như Tạp A hàm (Samyukta) có nhiều đoạn trích dẫn từ A Dục Vương truyện, mà kinh tương đương bên hệ thống Nikāya không có. Nơi chốn nói kinh đôi khi hai bên ghi khác nhau. Kinh Atānātika (trong Trường A hàm) thuộc hệ thống Agama ghi rằng Phật nói kinh này tại Kỳ viên thành Xá Vệ, thì hệ thống Nikāya ghi rằng Phật nói kinh ấy (Atānātiya theo pāli, trong Trường Bộ kinh) tại núi Linh thú ngoài thành Vương xá. Hệ thống Nikāya đặt giảng đường Cù sư (Kūtā) trong Đại viên cạnh Tỳ xá lý, thì hệ thống Agama lại đặt giảng đường ấy bên bờ Hồ Khí. Những sai khác về chi tiết như thế

có nhiều lắm. Phải chăng đây là những sai lầm không thể tránh khỏi của một nền văn học truyền khẩu quá lâu ngày, cho nên khi viết thành văn, không tài nào kiểm chính hết được? Hay đây là những sai lầm có dụng ý để tiện bề giải thích theo quan điểm chủ quan của mỗi bên?

Tuy nhiên, cho dù vì nguyên cớ nào đi nữa, cũng chẳng đáng kể lắm. Vì ngoài trừ một số kinh văn Đại thừa sắp xen kẽ vào với kinh văn trong Tăng như A hàm mà học giả có thể nhận thấy một cách rất dễ dàng, các điểm dị đồng nói trên không hề làm tổn thương đến toàn bộ kinh văn, xét về phương diện diễn đạt cũng như về phương diện đề tài giảng dạy. Giáo nghĩa căn bản chung của cả hai bên thật là hoàn toàn đồng nhất. Điều này chúng tôi tỏ rằng, mặc dù các Bộ phái sinh hoạt riêng rẽ và sự nghiệp truyền thừa ai lo phần nấy, nhưng kinh văn do họ nắm giữ đều phát xuất từ một nguồn gốc duy nhất rất tinh ròng mà ngôn ngữ dị biệt không về sai chạy ý nghĩa. Điều này lại còn chúng tôi tỏ rằng Thánh điển A hàm tức Agama và Thánh điển Ngũ Bộ kinh tức Nikaya, chính là Thánh điển nguyên thủy của Phật giáo, mặc dù việc kết tập hoàn tất khá muộn: 9 thế kỷ sau Niết bàn. Ngoài Thánh điển thuộc hai văn hệ ấy, không thể có một loại "Tiền Thánh điển" nào khác cho Phật giáo, như một số sử gia Tây phương đã ước đoán khi mới bắt đầu nghiên cứu Phật giáo sử.

### Tiểu Bộ Kinh (Khuddakanikaya) Pali

Bộ cuối cùng trong năm bộ kinh của hệ thống Nikaya gồm có 15 quyển Tiểu kinh sắp xếp theo thứ tự như sau:

- 1- Khuddakapatha, (Những bài pháp ngắn)
- 2- Dhammapada (Pháp cú, tức những câu kệ dạy về pháp).
- 3- Udana (Tự thuyết)
- 4- Uttivuttaka (Bản sự)
- 5- Suttanipata (Tập kinh)
- 6- Vimānavathu (Sự tích các cung trời)
- 7- Petavatthu (Sự tích người chết)
- 8- Theragāthā (Kệ tụng của thượng tọa tỳ kheo)
- 9- Therīgāthā (Kệ tụng của thượng tọa tỳ kheo nữ)
- 10- Jataka (Bản sanh)
- 11- Niddesa (Mục lục)
- 12- Patisambhidāmagga (Con đường đưa đến trí tuệ)

18 - Viên Giác 70

13- Apadāna (Chiến thắng về vang của Phật)

14- Buddhavamsa (Pháp hệ Phật)

15- Cariyāpitaka (Tạng Thánh hạnh)

Mười lăm quyển Tiểu kinh (Khuddaka) nói trên, tuy không theo cách phân loại 12 bộ như trong kinh văn Sanskrit, nhưng cách sắp xếp ở đây cũng có phần nào tương đồng. Các Tiểu kinh số 3, 4, 8, 9, 10, 13 rõ ràng tương đương với các bộ loại số 10, 5, 3, 6, 8 trong hệ thống 12 bộ đã nói ở một đoạn trước.

Tánh cách xa xưa của một số Tiểu kinh này là điều không thể nghi ngờ được. Lý do thứ nhất là vì chúng đã được nhắc đến và từng được xem như căn bản của bốn bộ Nikaya đầu. Lý do thứ nhì là vì phần nhiều các Tiểu kinh đều có tương đương trong kinh văn Sanskrit hoặc Prakrit. Chẳng hạn như:

Kinh Ratana trong quyển Khuddakapatha sẽ gặp lại trong Mahāvastu (Đại Sự) bằng tiếng Sanskrit.

Kinh Dhammapada tương đương với kinh Udānavarga bằng tiếng Sanskrit do phái bộ Pelliot phát kiến tại động Đôn Hoàng, hoặc với kinh Dhammapada bằng tiếng Prakrit của thủ bản Dutreuil de Rhin và Petrovsky, hoặc với một bản dịch của Tây Tạng và bốn bản dịch khác nhau của Trung Hoa. Kinh này lại còn thường được trích dẫn lại trong các kinh văn Sanskrit, chẳng hạn như trong Mahāvastu và trong Karmavibhanga.

Nhiều đoạn của quyển Udāna sẽ gặp lại trong Tập A hàm.

Quyển Itivuttaka tương đương với kinh Ityuktam bằng Sanskrit mà Huyền Trang đã dịch, lấy tên là Bản Sự Kinh.

Quyển Suttanipata gồm 61 kinh, trong đó gần nửa sẽ gặp trở lại trong các kinh luận bằng Sanskrit như kinh Tập A hàm (samyuktāgama), kinh Thí dụ (Divyavadāma), kinh Đại sự (Mahāvastu), luận Tỷ bà sa (Vibhāsa), luận A tỳ đạt ma Câu xá (Abhidhama), luận Bồ tát địa (Bodhisattvabhūmi), luận Bát nhã ba la mật Ưu Ba đề xá (Prajñāpāramitopadesa) v.v.. Hơn nữa, phẩm thứ tư của kinh Suttanipata này tức phẩm Atthakavagga có một kinh tương đương bằng Sanskrit gọi là Arthavargiya mà ngài Chi Khiêm, người gốc Mục Chi, dịch ra Hán văn trong khoảng từ năm 223 đến năm 253 dưới thời Tam Quốc. Nhiều đoạn của nguyên bản kinh Arthavargiya này đã được phát kiến tại Trung

Á và được nhà bác học P. V. Bapat dùng để sắp xếp lại kinh Arthapada đã thất lạc.

Một phẩm của kinh Vimānavastu có phẩm tương đương bằng Sanskrit lại bắt gặp trong kinh Mahāvastu.

Những thành công về vang của Sonakotivisa nói trong kinh Apadāna được nhắc lại trọn một trang trong tạng Luật của Căn bản Hữu bộ.

Cuối cùng, quyển Buddhavamsa (Pháp hệ Phật) gặp lại trọn vẹn trong một phẩm bằng tiếng Sanskrit tap của kinh Mahāvastu.

Những tương đồng tìm thấy giữa hai nền văn học Pali và Sanskrit, như đã nói trên đây, chưa đủ biện minh cho nguồn gốc chân xác xa xưa của tất cả các kinh trong Tiểu bộ kinh, bởi lẽ trên đã phát triển giáo điển chung, có thể bên nọ vay mượn bên kia, hay ngược lại. Căn cứ theo sử liệu cụ thể thì cho đến thế kỷ V sau Tây lịch, tại Tích Lan các nhà biên soạn Thánh điển vẫn còn chưa đồng ý nhau về số quyển và số phẩm của bộ này.

Nhân sự tranh chấp chưa quyết ấy, Phật giáo Miến Điện bèn cho gài thêm bốn quyển kinh mới vào Tiểu bộ kinh của họ, hóa cho nên Tiểu bộ kinh Miến Điện ngày nay có đến 19 quyển, chứ không phải 15 quyển như đã ghi trên. Bốn quyển mới là: Milindapanha (tương đương với Na Tiên Tỳ Kheo Kinh), Suttasamgaha, Petakopadesa, Nettipakarana.

### Khuất Đà Già (Ksudraka) Sanskrit.

Trong văn hệ Sanskrit, kinh này không có danh xưng và địa vị nhất định. Khi thì gọi là Khuất Đà Già A hàm (Ksudrahāgama), khi thì gọi là Khuất Đà Già Tạng (Ksudrakapitaka), và được xếp thành bộ thứ năm trong hệ thống Ngũ A hàm. Khi thì lại được xếp thành một tạng riêng, vẫn lấy tên là Khuất đà già Tạng, nhưng nằm ngoài Tam Tạng.

Nội dung của bộ Khuất đà già này, so với bộ Khuất đà già Pali (tức Tiểu Bộ kinh) lại càng kém minh bạch hơn nữa. Xưa nay, các nhà chú giải có đưa ra hai cách giải thích khác nhau. Một khuynh hướng cho rằng nội dung bộ kinh này không những chỉ gồm có những kinh do Phật nói, mà còn có cả lời của chư La hán, trời Phạm Thiên, chư Thiên và chư Tiên, cho nên gọi là Tập Tạng (lưu ý: khác với Tập A hàm Samyuktāgama). Các kinh văn trong bản hệ thường giải thích

theo khuynh hướng này. Khuynh hướng thứ hai (theo Tỳ ni mẫu Ninayamàtrikà của Tuyết sơn bộ và tạng Luật của Pháp tạng bộ) thì cho rằng nội dung của bộ kinh này tương ứng với mười hai 'bộ loại' của giáo pháp Phật. Vì thành phần nội dung không minh định được, nên mỗi bộ phái Bắc phương kết tập một cách, theo quan niệm riêng của bộ phái mình. Và cho đến ngày nay, chưa hề có một tạng Khuất đà già nào đầy đủ đã được dịch ra Hán văn. Tuy nhiên, xét riêng từng bộ Khuất đà già của từng bộ phái Bắc phương thì phần nhiều đều có những kinh hoặc phẩm tương đương với Khuất đà già pàli (tức Tiểu bộ kinh) trong hệ thống Ngũ bộ kinh.

Sự thiếu tánh chất của tạng Khuất đà già nói trên đây, đã khiến cho nhiều giới Phật tử trước kia cũng như các giới học giả ngày nay, nghĩ rằng tất cả những gì Phật đã chứng ngộ và nói ra, chắc chắn đã không được bảo trì trọn vẹn. Có lẽ nhiều bài khẩu tụng đã biến mất và nhiều kinh đã bị thất lạc trải qua thời gian. Trong số các kinh bị thất lạc do luận Tỳ bà sa ghi lại, có các kinh nói về sáu Nhân (Hetu), Ba mươi bảy Đạo phẩm (Bodhipàksika) v.v.. Cùng luận ấy xác quyết rằng "Buổi nguyên thủy, kinh Tăng nhứt A hàm liệt kê các pháp từ 1 đến 100; bây giờ chỉ còn ghi lại từ 1 đến 10, và trong số đó lại còn mất mất nửa", và rằng "Khi ngài Thượng Na hòa Tu (Sanavàsa), đệ tử của A Nan, nhập niết bàn, số kinh luận bị thất lạc tất cả là: Thí dụ kinh (Avadàna) và Khế kinh (sùtra) 77.000 quyển; A Tỳ đạt ma luận 10.000 quyển". Luận A tỳ đạt ma Câu xá và nhiều luận khác nữa cũng ghi lại những nhận xét tương tự. Giả sử các con số đưa ra trên đây có phần nào bị phóng đại quá đáng, nhưng xét nội dung sự việc thì vẫn là điều có thật. Bằng chứng cụ thể là các kinh Đại thừa mà người ta đã biết rõ một số, trong đó có kinh Giải thâm mật (Sandhircanasùtra), nguyên bản kinh này vốn dài hơn bản lưu truyền hiện nay.

Chính vì sự thất lạc không thể tránh khỏi của giáo pháp truyền khẩu trải qua một thời gian quá lâu sau Phật niết bàn, cho nên như ta đã thấy ở một đoạn trên, bộ Tăng nhứt A hàm trong văn hệ sanskrit có những kinh thuộc xu hướng Đại thừa mà bộ tương đương trong văn bộ pàli là Tăng Nhứt Bộ Kinh không có. Lại như vừa rồi, ta thấy rằng 2 bộ Khuất

đà già sanskrit và pàli cũng không hoàn toàn tương đồng nhau. Phải chăng đây là lý do chính khiến nảy sinh ra sự chia rẽ trong lòng Giáo hội thành hai phái lớn Thượng Tọa và Đại Chúng tại đại hội Tỳ Xá Ly năm 100 sau Niết bàn? Và tiếp theo là cách đó hơn một trăm năm sau, dưới thời A Dục, trong đại hội Hoa Thị, giáo sử Tiểu thừa lại còn gán cho một ngài Mahàdeva nào đó cái tội đã đem ghép kinh Đại thừa vào trong Tam tạng? Chớ gì quả thật là khó phân. Luận A Tỳ đạt ma Câu xá quyển 3 đã phải than rằng: "Làm cách nào được? Đức Bổn sư đã vào Niết bàn. Chánh pháp không có chủ. Bộ phái xuất hiện quá nhiều, đua nhau giải thích giáo pháp theo lập trường và xu hướng riêng tây".

Trước tình trạng vừa phong phú vừa dị biệt của nền văn học Phật giáo sau Niết bàn, các luận chủ

thông thái đã phải tìm cách minh xác những tiêu chuẩn để phân định thể nào là kinh văn Chánh truyền, thể nào là kinh văn ngẫu tạo. Được xem là từ kim khẩu Phật nói ra, những gì do tổ tổ truyền thọ, có ghi trong Kinh, thể hiện trên Luật, và không trái với bản tánh các Pháp. Bản tánh của các Pháp chính là luật Duyên sanh hay Duyên khởi do Phật chứng ngộ trong đêm Thành đạo và giảng dạy cho đệ tử suốt trong thời gian tại thế.

Tiêu chuẩn trên đây được tất cả các Bộ phái, kể cả Đại thừa, nhìn nhận. Tất cả các kinh văn chân chánh - kể cả kinh văn Đại thừa - đều được kết tập trên tiêu chuẩn này. Đó là cách duy nhất để xác định tính chất chân giả của các kinh văn.

(Còn tiếp)

## Tâm Bi Trước Quốc Biên

Kinh dâng T. T. Thích Quảng Độ



Kinh phụng họa bài thơ

Dáng Thập trâm lặng buổi sáng đông  
- Ôi mĩa mai thay chữ Đại Đông! -  
Quốc biên cuốn theo làn sóng đỏ!  
Tâm Bi lắng gởi cánh mây hồng.  
Mưa dầm, nắng lửa không nao chí,  
Cửa Phật, hồ sen bản trở bông.  
Chánh niệm chú trì gìn Pháp Bảo,  
Đạo vàng soi dọi giữa non sông.

Phụng họa bài "Chiều Đông"  
Văn Nương kính bút

## Chiều Đông

Nghe lời than vắn giữa chiều đông  
Uẩn khúc sầu vương tận đáy lòng  
Vẩn nước chưa thuần còn trôi giạt  
Tuần dân không rạng phải suy vong  
Thao thức đạo đời đầu đã bạc  
Thân già thêm nặng nợ tang bồng  
Hoa kết dâng người cao tuổi hạc  
Còn chút lòng son gởi núi sông

Đông Phương Mai Lý Cang (Pháp quốc)

# Vai Trò Của Phật Giáo TRONG CHÍNH SÁCH ĐỐI NỘI và ĐỐI NGOẠI CỦA TRUNG HOA CỘNG SẢN

• Thích Trí Chơn dịch

(Tiếp theo)

## Vị Thế Đặc Biệt Của Phật Giáo Tại Trung Cộng

4/ Nếu hiện tại Phật Giáo được hưởng một vài đặc ân dưới chính quyền Cộng sản Trung Hoa là do sự cấu kết liên hệ giữa Thiên Chúa Giáo với chủ nghĩa thực dân mà chúng ta thường thấy xảy ra tại các nước Viễn Đông. Ngày nay ở Trung Cộng, đạo Thiên Chúa bị nhà nước Cộng sản nghi ngờ xem như tôn giáo của xâm lăng. Vì trong quá khứ, Thiên Chúa giáo không những là tôn giáo đã xuất phát từ đời sống tinh thần, phong tục tập quán và ý tưởng chính trị của các thế lực xâm lược ngoại quốc mà họ còn sống nhờ vào sức mạnh kinh tế của những tên bảo hộ thực dân này.

Trái lại, Phật Giáo được chính quyền Trung Cộng xem như nguồn sống của nền văn hóa quốc gia Trung Hoa. Hơn nữa, Phật Giáo còn là tôn giáo chung của các dân tộc Viễn đông và là nguồn gốc phát sinh nền văn minh Á Châu hiện nay. Cho nên, chính bởi vì Phật Giáo bị các giáo hội truyền giáo Thiên Chúa gạt bỏ ra ngoài và chỉ trích xem như biểu tượng cho sự lạc hậu của Á Châu mà chính quyền Cộng sản Trung Hoa đã đề cao Phật Giáo như là di sản của quốc gia và Châu Á. Nhà nước Cộng Sản thừa nhận Phật Giáo đã giữ một phần quan trọng trong chính sách văn hóa của Trung Quốc.

5/ Trên lãnh vực ý thức hệ cũng vậy, cộng sản Trung Hoa có thể dành cho Phật Giáo một vị thế đặc biệt hơn. Trước hết, Phật Giáo là tôn giáo không chủ trương có một Thượng Đế toàn năng; tôn giáo chú trọng đến tinh thần đạo đức hơn là tín điều, và dạy con người không chỉ riêng yêu thương thân quyến của mình mà là tất cả mọi chúng sanh.

Hơn nữa, Phật Giáo không chú tâm nhiều đến ý thức hệ chính trị, nhưng luôn tìm cách thích nghi với mọi thể chế chính trị tại Á Châu. Do đó, Phật Giáo chúng tôi cho thấy ít đe dọa đến chủ nghĩa Cộng Sản hơn nếu so sánh với Thiên Chúa Giáo.

6/ Sau hết, chúng ta nên nhớ rằng Cộng sản đã không xâm nhập vào Trung Hoa một cách đột ngột như đã xảy ra ở Liên Xô với thiếu số người lên nắm chính quyền. Mà ngay từ đầu và dưới thời Tôn Dật Tiên (Sun Yat Sen) sau này, Quốc Dân Đảng đã có khuynh hướng Cộng Sản Xã Hội. Chính Tôn Dật Tiên cũng tin rằng "lý thuyết căn bản" của ông ta là học thuyết chủ nghĩa Cộng Sản, có thể thích nghi cho điều kiện xã hội ở Trung Hoa.

Đối với những người có thiện cảm với Stalin, họ thích Quốc Dân Đảng hơn đảng Cộng Sản Trung Hoa ít nhất là cho đến năm 1945, khi mọi người thấy rằng Mao Trạch Đông đang trên đà chiến thắng. Giáo sư Radhakrishna, trọng tác phẩm "India anh China" (Ấn Độ và Trung Quốc) có in những bài nói chuyện của ông nhân chuyến viếng thăm Tưởng Giới Thạch (Chiang Kai Shek) tại Trùng Khánh (Chung Kinh) năm 1914 đã nhấn mạnh đến sự liên quan giữa Quốc Dân Đảng và đảng Cộng Sản Trung Quốc.

Giáo sư nói: "Các đảng phái chính trị của Quốc Dân Đảng và những người Cộng Sản Trung Hoa đã đoàn kết trong hành động chống đối Nhật Bản của họ" và có điều cho thấy rằng chủ nghĩa Cộng Sản là sự phát triển tất nhiên về nguyên tắc thứ ba "Dân Sinh" của nhà cách mạng Tôn Dật Tiên.

Cho nên, Phật Giáo Trung Hoa, qua nhiều năm, đã điều chỉnh đi theo chủ nghĩa xã hội của Trung Hoa. Nhiều đồ đệ của Tôn Dật Tiên đã xuất thân từ giới trí thức

Phật Giáo. Trong suốt giai đoạn phát triển chính trị từ thời Tôn Dật Tiên đến Mao Trạch Đông hình như đã mở đường cho cuộc hưu chiến giữa Phật Giáo và chủ nghĩa Cộng Sản tại Trung Hoa.

Qua ánh sáng của lịch sử như vậy, giờ đây chúng ta có thể hiểu rằng nhiều biến cố đặc biệt xảy ra cho thấy Cộng Sản Trung Quốc đã không hòa điệu với biện chứng pháp duy vật chủ nghĩa. Trung Cộng đã ban cho Phật Giáo nhiều ân huệ nhất là trong trường hợp bởi do hành động thiện ý đó có thể giúp họ gạt hái được nhiều thành quả tốt đẹp trong chính sách ngoại giao.

Chính quyền Cộng Sản Trung Quốc sẵn sàng bày tỏ thiện chí với Phật Giáo khi họ nhận thấy rằng trải qua những cuộc bão tố cách mạng, tôn giáo này không còn chiếm giữ được ảnh hưởng nhiều trong xã hội như thời xưa.

Các Phật tử bấy giờ chuẩn bị tìm cách thích nghi sống theo chế độ mới cộng sản và tham dự vào mọi công tác xây dựng đời sống xã hội và chính trị của quốc gia.

Người Cộng sản Trung Hoa với ý thức mới về chủ nghĩa quốc gia, di sản Phật Giáo xuất hiện như một gia tài văn hóa cao quý mà nhà nước cộng sản Trung Quốc thấy cần phải bảo vệ, và hơn nữa, hành động như thế, Trung Hoa Cộng Sản muốn tạo cho mình một nhịp cầu thông cảm giữa các quốc gia Phật Giáo tại Á Châu.

Do đó, Phật Giáo Trung Hoa đã biến đổi thành loại tôn giáo của viện bảo tàng dưới sự quản lý của nhà nước cộng sản Trung Quốc. Chính quyền tuyên bố công nhận nhiều ngôi chùa lịch sử tại các thành phố lớn là cơ sở văn hóa của quốc gia và được chính quyền bảo vệ. Những trung tâm nghệ thuật Phật Giáo cổ kính cũng được nhà nước Cộng Sản chăm sóc tương tự.

Các nhà khảo cổ Trung Quốc bắt đầu thực hiện công tác khai quật những di tích chưa được khám phá. Nhà nước Cộng Sản Trung Hoa cũng ra lệnh đình chỉ mọi sự hủy diệt những kho tàng nghệ thuật Phật Giáo và cho phép mở lại các nhà xuất bản để ấn hành nhiều kinh sách cổ Phật Giáo bằng Hoa ngữ.

(Còn tiếp)

Trích tác phẩm "Buddhism or Communism Which Holds The Future Of Asia" (Phật Giáo hay Cộng Sản sẽ Nắm Giữ Tương Lai của Á Châu).



# WEG OHNE GRENZEN

Thich Nhu Dien

Ins Deutsch Übertragung von

Nguyen Ngoc Tuan & Nguyen Thi Thu Cuc

(Fortsetzung)

**W**iederum kehrte ich in die europäische Metropole an der Seine zurück, Paris mit dem hohen Eiffelturm, der altherwürdigen "Notre Dame" und den extravaganten Boulevards, die Fremde von dem Ort der Aufbewahrung nationaler sowie internationaler Kulturschätze im "Louvre" bis zum historischen Denkmal wie dem "Triumphbogen" führt.

In dieser Stadt, wo sehr viele meiner Landsleute sich zu Hause fühlen und nicht wenig reich und mächtig geworden sind, erinnerte ich mich an Saigon, die damalige Hauptstadt Südvietnams. Tatsächlich gibt es eine große Ähnlichkeit, in der Architektur wie im Lebensstil, zwischen beiden Städten. Es ist nicht falsch, wenn Japaner, die Saigon besucht haben, die damalige Hauptstadt Süd-Vietnams als ein kleines Paris Südostasiens bezeichnen. Wahrscheinlich ist das auch der Grund, warum Vietnamesen Paris gern haben. Sie gehen dorthin, um sich nach Vietnam zu sehnen, anstatt Österreich, Italien und Portugal zu besuchen. Bei jedem Besuch in dieser Stadt erlebe ich ein anderes Gefühl. Wie seltsam! Ich habe so eine Vorahnung, daß das nächste oder übernächste Mal nicht das gleiche wie jetzt sein wird. Immer wieder begegnet man dort nicht nur etwas gutem und schönem, sondern auch etwas tragischem und erbärmlichem. Wahrscheinlich ist der Kontrast eine permanente Realität auf Erden. Ansonsten begegnet man keinem Zustand, der mit einem anderen Zustand im Widerspruch steht wie Licht und Schatten der Kultiviertheit und Elend. Hieran erinnerte mich ein vietnamesischer Spruch: "An allen Ecken und Enden gibt es Helden, soviel wie Narren und Irre auf der ganzen Welt".

Ob nun ein Ökonom oder Politiker, Dichter oder Schriftsteller, Paris hat alles, was die Augen eines Besuchers erfreuen könnte. Aber ein Geistlicher würde es unter einer anderen Ansicht sehen, einer Ansicht, die ihn innerlich bewegt. Nicht nur die vielen Kirchturmspitzen, sondern auch Pagodendächer erheben die geistige und kulturelle Wertschätzung bei frommen Menschen für diese Stadt auf ein besonderes Niveau. Jahrhundertalte Spuren fernöstlicher Kulturen verraten die Präsenz französisch-, japanisch-, singhalesisch-, tibetisch-, und nicht zuletzt vietnamesisch-buddhistischer Geistlichkeit. Mitten im geschäftigen Pariser Großraum, in dem einsam gelegenen "Bois de Vincennes" stoßen unvorbereitete Spaziergänger auf das ihnen "Unglaubliche". Mit einem Hauch von Zen öffnet sich vor ihnen eine phantastische fernöstliche Landschaft mit dem Mittelpunkt der Gestalt eines buddhistischen Tempels. Manche würden ihren eigenen Augen nicht trauen und sich verzweifelt fragen, ob das, was sie da sehen, Traum oder Wirklichkeit ist. Vor einem dreistöckigen

Tor stehen hier und da Statuen von Zen-Mönchen in Praxisstellung, rund um einem sechsmetergroßen vergoldeten Sakya Muni Buddha, der weltlichen Wesen barmherzig zulächelt. Diese "Internationale Pagode von Vincennes" steht unter dem Schutz der zentralen Regierung sowie der "Französischen Buddhistischen Union". Sie wurde der vietnamesischen Sangha in Paris unter der Leitung des Hohehrwürdigen Thich Huyen Vi zur Verwaltung offiziell übergeben.

In Bagneux, einem anderen Pariser Vorort, liegt die Khanh Anh Pagode in Nr.14 Av. Henry Barbusse. Zwischen 1973-1977 war sie noch in Arceuil, Kreis Paris-Süd. Um den Besuch der Buddhisten zu erleichtern, ist sie zu dieser verkehrsgünstigeren "Banlieue" umgezogen. Hier ist sie nun sowohl mit dem Auto als auch mit öffentlichen Verkehrsmitteln wie Bus und Metro zu erreichen. Besonders freuen sich Vietnamesen, die rund um den "Place Maubert" und in der Nähe der "Porte de Choisy" leben, arbeiten und Geschäfte betreiben. Diese beiden Orte sind so zu sagen Vietnam- und Chinatown ähnliche Sammelbecken bei den buddhistischen Völkergruppen Südostasiens. Zwischendurch bemerkt ist es gut, sowohl für die Buddhisten als auch für Nicht-Buddhisten in Paris, die mehr über buddhistische Aktivitäten der Vietnamesen in dieser Stadt wissen wollen, die Pagoden der Vietnamesen aufzusuchen. Das gleiche tun auch in Deutschland einige christliche Geistliche. Vielleicht ist an dieser Stelle interessant, über den Besuch von 13 vietnamesischen katholischen Glaubensbrüdern und Schwestern aus Münster in der Vien Giac Pagode in Hannover zu berichten. Sie begleitete der inzwischen verstorbene buddhistische Hohehrwürdige Thich Thien An. Und was sie uns als Geschenk hinterlassen hatten, war einmalig. Lesen wir hier ein gemeinsames Gedicht von Hohehrwürdigen Thich Thien An (TTA) und Bruder Ha Dau Dong (HDD):

Neigt sich das Dach der Pagode über die Barmherzigkeit, (TTA)

Öffnet breit die Kirche ihre Burg der Menschlichkeit. (HDD)

Dann fängt Bruder Ha Dau Dong zuerst an, mit den nächsten Versen:

Katholische und buddhistische Religionen sind die Wege, (HDD)

Die Quelle des Rechtsdenkens und die Schule des Geistes. (TTA)

Wie wir wissen, nur Menschen können sich irren und nicht der Weg. Denn:

Eine Fackel kann Blinden nicht helfen,  
Der Strom vermag nicht, Herzenflecken zu reinigen.

Habgier ist wie ein bodenloser Sack nimmersatt.

Zur Einsicht durch tugendhaftes Leben befreit man sich von Illusionen.

Wenn katholische Brüder und Schwestern sich gemeinsam mit buddhistischen

Mönchen und Nonnen unterhalten können, dann fragen wir uns, warum Christen und Buddhisten sich nicht nähern wollen? Zumal ich als buddhistischer Geistlicher öfter eine buddhistische Zeremonie in evangelischen und katholischen Kirchen geführt habe. Umgekehrt ist es nicht selten, daß ein christlicher Geistlicher ein Gebet in meiner Pagode abgehalten hat. So radikal zu denken, wie wir es von Haus aus bei uns tun, sollten wir langsam abbauen.

Was ich in Paris bemerkt habe, ist, daß viele fromme Christen die Pagoden öfter besucht haben als manche, die sich für Buddhisten halten. Umgekehrt weiß ich, daß hier viele fromme Buddhisten in eine katholische oder evangelische Kirche in ihrem Wohngebiet gehen, um dort den Namen des Buddha aufzusagen. Es sind Beispiele, denen wir folgen sollten. Denn wenn man einen starken Glauben hat, dann unterscheidet man nicht mehr, ob es Gott oder Buddha ist. Die meisten Vietnamesen gehen zur Khanh Anh Pagode, um sich unter andere aus verschiedenen Sozialgruppen und Berufsklassen zu mischen. Auch hier geht es zu wie in allen anderen Pagoden. Niemand macht dabei einen Unterschied zwischen dem einen oder dem anderen, die hier erscheinen. Ob einer gut- bzw. schlechtersituiert ist oder aus einem gehobenen bzw. niedrigerem Milieu kommt, spielt hier keine Rolle. Obgleich nicht wenig unter ihnen in der Gesellschaft eine führende Stellung innehaben. Aber was hat das hier schon für eine Bedeutung. Denn in einer Pagode sind Titel nur leere Etikette. Immer wieder erinnere ich mich an die Worte des Buddha. Er sagte: "Es darf keinen Unterschied zwischen Rassen und Klassen geben, solange alle Menschen das gleiche Blut haben und die gleichen Tränen weinen". Denn Buddhisten ist es zugemutet, daß sie nicht nur durch Worte barmherzigen, sondern auch danach handeln. Ein Gläubiger, der in die Pagode oder in die Kirche geht und dabei den Weisungen des Heiligen nicht folgt, ist noch weit entfernt von dem, den er verehrt, ganz gleich ob Buddha oder Jesus Christ.

Mit Neugierde und Bewunderung zugleich würde ein Neuankommling in dieser Pagode einem Spektakel begegnen, in welchem Menschen verschiedener Generationen aber gleichen Glaubensgrundsatzes gemeinsame Sachen im Dienst des Dharma tun. 20.000 Km entfernt ihrer zurückgelassenen Heimat teilen sie miteinander in diesem schicksalhaften Exil-Dasein alle Gefühle der Fröhlichkeit wie Bitterkeit und Enttäuschungen, die sie täglich draußen erlebt haben müssen. Natürlich ist es auch nicht vermeidlich, daß zwischenmenschliche Beziehungen entstehen, wenn mehrere Personen zusammen sind. Auch in einer Pagode gibt es manchmal Verärgnungen und Meinungsverschiedenheiten. Aber als Buddhist sollte man "Betrübnis als

Bodhi" betrachten. Denn dem Prozeß der geistigen Vervollkommnung gehören unter anderen Verständnis-, Kompromißbereitschaft- und Geduldübungen.

In jedem von uns ist sowohl das Gute als auch das Böse vorhanden. Einerseits können wir das Gute mit einem reinen und weißen Hemd vergleichen, andererseits das Böse mit einem befleckten und farbigen Hemd. Wir wissen, aus einem befleckten und farbigen Hemd ein frisches und weißes zu machen, ist nicht einfach. Umgekehrt aber läßt sich ein reines weißes Hemd leicht verunreinigen. "Das Gute ist wie das Licht im Wind, und das Böse ist wie der Wind, der versucht, das Licht auszulöschen" sagte ein buddhistischer Spruch.

Es gibt Fälle, in welchen die innere Stimme zu uns sagt, wir sollten in die Pagode gehen und den Buddha aufsuchen. Da melden sich auf einmal tausende Versuchungen, die unser Herz weichmachen. Was sollten wir mit Gebeten und Kirchenliedern, Predigten und vegetarischer Kost, wenn die häuslich-gemütliche Atmosphäre so viel zu bieten hat, von Fußballübertragungen bis Tour de France, von Kung-Fu-Filmen bis Krimis. Der Betroffene weiß selbst nicht, was er tun soll. Einerseits sagt ihm seine innere Stimme, dem Willen zur geistigen Vervollkommnung zu folgen und sich nicht der Schwachheit zu beugen. Andererseits ist er selbst zu lasch, um Versuchungen und Herzbegehren zu widerstehen. Wir wissen auch nicht, ob sein Hemd irgendwann gereinigt werden kann. Fast hundert Jahre leben Vietnamesen in Frankreich. Trotz dieser langen Zeit gibt es bisher nur einen einzigen kleinen Tempel versteckt bei Vincennes. Niemand kümmerte sich darum, die faulen Türen zu reparieren bzw. ihn von innen wie außen zu renovieren. Man weiß nicht, wie viele Winter dieser kleine Tempel noch durchstehen kann.

Etwa 70 Km von Paris entfernt in der Gegend von Prejus liegt ein anderer Tempel. Einst war hier eine Gedenkstätte für unbekannte Soldaten, die im Dienst des Vaterlands Frankreich gefallen waren. Später wurde der Tempel von einem namhaften vietnamesischen buddhistischen Mönch, dem Hohehrwürdigen Thich Tam Chau, zur "Hong Lien" Pagode verwandelt.

Wenn es von 1975 bis heute keine religiöse Institution der Vietnamesen, insbesondere keine buddhistische Einrichtung in Paris im Einzelnen und in Frankreich im Ganzen gäbe, dann wäre eine gemeinschaftliche Arbeit zwischen Vietnamesen in diesem Land nicht denkbar. In diesem Fall würde weder ein Gemeinde, wo sich mehrere Landsleute versammeln können, noch eine Kultstätte existieren. Denn es ist bisher eine Tatsache, daß Vietnamesen im Ausland individuelle Erfolge errungen, aber gemeinsam wenig erreicht haben. Vielleicht sollten wir es hier den nachkommenden Generationen überlassen, diese Situation zu beurteilen. Spuren aus vergangenen Zeiten werden ihnen einen sicheren Hinweis geben.

Dank fleißiger Pionierarbeiten von namhaften Ehrwürdigen und Mönchen wurden seit 1975 in Frankreich und insbesondere in Paris buddhistische Einrichtungen gegründet. Allein in Paris erfreuen sich unsere Landsleute der Existenz vieler Pagoden wie zum Beispiel Khanh Anh, Quan Am, Hoa Nghiem, Tinh Tam, Ky Vien usw., um einige zu nennen. Außer diesen Häusern haben die dort lebenden Vietnamesen keine vergleichbare Kulturstätte, für deren Erhaltung und Pflege sie zuständig sind, um die Kultur des eigenen Volkes im Ausland kontinuierlich zur Entfaltung zu bringen. Neben unregelmäßigen Zeremo-

nien wie z.B. Trauungen, Friedensanbetung für die noch Lebenden bzw. Erlösung für die verstorbenen Familienmitglieder sowie kleine Zeremonien wie z.B. Gedenktage wurden einmal jährlich große Feiern wie Vesak, Ullambana, Neujahrsfest nach dem Mondkalender sowie Vollmondfeste im ersten bzw. zehnten Lunarmonat und im Mittelherbst veranstaltet. Es sind neben ihrer traditionsmäßigen Bedeutung auch Anlässe für Vietnamesen aller Altersstufen sich zu treffen. Damit eine große Zahl von Festteilnehmern genügend Platz hat, und damit gleichzeitig sowohl der zeremonielle Teil als auch das Musikprogramm an einem Tag durchgeführt werden können, wurden bisher öffentliche Festsäle angemietet.

Neben den obenerwähnten großen Pagoden gibt es noch eine Reihe von kleinen Buddha-Stätten wie z.B. Nonnenstätte Dieu An u.a., die auch Buddhisten bei rituellen Anlässen beiseite stehen.

Trotz den vielen Buddha-Häusern konnten die insgesamt 30 Mönche und Nonnen angesichts der großen Zahl von 100.000 in Paris lebenden Vietnamesen ihre Aufgaben kaum ausreichend bewältigen. Immer fehlte es an Plätzen. Wenn zum Beispiel an jedem Sonntag mindestens 200 Personen sich auf engem Raum der Haupthalle der Khanh Anh Pagode drängten, rückten in anderen Pagode wie Quan Am, Linh Son, Hoa Nghiem usw. fast so viele Laien zusammen, wenn auch manchmal weniger. Die meisten haben sich dort zusammengefunden, um entweder zugunsten ihrer verstorbenen Familienmitglieder Erlösungsgebete aufzusagen, einen Ritus zur Traueranteilmahme oder eine Friedensanbetung zugunsten eines noch lebenden Verwandten zu vollziehen. Neben der programmmäßigen Verehrungszeremonie gibt es gewöhnlich an so einem Tag bis zu 20 Familienanlässe.

Nach dem Mittagmahl findet dann eine Predigt statt, gefolgt von einer Rezitation des Lotusstras, die etwa um 17 Uhr das Programm des Tages beendet. Vor 1930 kam in Vietnam so ein sonntäglicher Ablauf nicht häufig vor. Damals hatte man sich mehr auf die Sutra-Rezitation konzentriert. Erst mit einer Erneuerungsbewegung des Buddhismus wurde die Rolle der Predigt und Erläuterung des Buddhawortes hervorgehoben, denn man zielte darauf, die Kenntnisse der Lehre bei Buddhisten zu erweitern. Allerdings wurden unter dem Druck der kommunistischen Machthaber seit 1975 alle religiösen Handlungen stark eingeschränkt.

Auf diese Art und Weise und damit dies von der breiten Masse der buddhistischen Bevölkerung ohne zu großen geistige Anforderung verstanden werden kann, wurde fundamentale Themen für die Lehrverbreitung gewählt, darunter das Leben des Buddha, die vier Heiligen Wahrheiten, die zwölf Glieder der Kette des bedingten Entstehens, der achtfache Pfad, die vier Erweckungen der Achtsamkeit, die sechs Daseinsbereiche, die vier Dankbarkeiten, die sechsfache Harmonie und Interpretationen von folgenden Sutren: Amitabha Sutra, Avalokiteshvara-Sutra usw. Und zur Vertiefung in die Lehre wurden weitere Sutren erläutert wie z.B. Lotus des guten Gesetzes, die Acht Erweckungen der Achtsamkeit, Maha-Prana-Paramita usw. Unter Berücksichtigung unterschiedlicher Niveaus der Laien wurde bisher noch in keiner Pagode die höhere Lehre behandelt. Deshalb werden das Avatamsaka-Sutra und die Nur-Bewußtseinslehre nur in Klosterschulen gelehrt. Parallel zum theoretischen Unterricht gibt es noch Übungen. Den Laien werden verschiedene Riten bei-

gebracht. Sie lernen die Bedienung der zum Ritus gehörenden Instrumente, Methode der Sutra-Rezitation und die Haltungen beim Gehen, Sitzen, Meditation und Grüßen.

In den meisten Pagoden wurden einfache Rituale durchgeführt. Nur in der Hoa Nghiem Pagode wurden die uralten Formen beibehalten. Rezitiert wurden die alten Texte im Chinesischen. Die wenige Übersetzungen ins Vietnamesische, die dort benutzt werden, können die volle Bedeutung nicht reflektieren. Gewöhnlich bevorzugen andere Pagoden aus diesem Grund das von der Congregation empfohlene Buch der "Methoden der Sutra-Rezitation". Einige Laien zweifeln an der Heiligkeit des ins Vietnamesische übersetzten Textes. Sie bevorzugen deshalb das chinesische Original. Sie hätten wissen müssen, daß nicht die Sprache, ein Sutra heilig macht, sondern das Herz des frommen Menschen.

Viele Pagoden in Paris veranstalten Wochenendseminarübungen der "Acht Fastenregeln". In ihrer Häuslichkeit haben Laienbuddhisten nur 5 fundamentale Regeln einzuhalten. Damit sie auch die Erfordernisse des Klosterlebens kennenlernen, ist diese 24 stündige Seminarübung die beste Gelegenheit. Der Programmablauf könnte von Pagode zu Pagode verschieden sein. Wir können diesen jedoch im allgemeinen so zusammenfassen: Vor Einbruch der Abenddämmerung (17-18 Uhr) findet die Zeremonie des Empfangs der "Acht Fastenregeln" statt. Um 19 Uhr gibt es ein leichtes Abendmahl, 20 Uhr Sutra-Rezitation, 21-23 Uhr Bücherlesen und Gespräche über die Lehre, 23-23Uhr30 Meditationsübung und danach Betruhe. Am nächsten Morgen um 4 Uhr müssen alle Praktizierenden aufstehen. Der Tag fängt mit einer Meditationsübung von 4Uhr30 bis 5 Uhr an. Es folgt eine Rezitation des Suramgama-Sutra bis 6Uhr30, von 7 Uhr bis 7Uhr30 Haushaltung und Reinigungsarbeiten, um 8 Uhr wird gefrühstückt. Zwischen 9 und 11 Uhr findet ein theoretischer Unterricht statt. 12 Uhr ist Zeit der Zeremonie zum Mittag, anschließend das Mittagmahl, gefolgt von einer Ruhepause bis 14 Uhr. Von 14Uhr30 bis 17 Uhr gibt es noch ein theoretischer Unterricht. Um 18 Uhr endet die Seminarübung des "Atthanga Sila".

Auf diese Weise können Laienbuddhisten erleben, wie hart das Klosterleben ist, wenn auch nur für einen Tag. Und wenn sie nach dieser kleinen Kostprobe sich vorstellen, wie Mönche und Nonnen 36.000 Tage lang damit konfrontiert werden und es akzeptieren, dann würden sie besser beurteilen, daß Reden leichter ist als die Tat.

Einmal jährlich veranstaltet das Linh Son Monasterium für Mönche und Nonnen die dreimonatige Fastenzeit. Sie dauert vom Vollmond des 4. Mondkalendermonats bis zum Vollmond des 7. Mondkalendermonats. Während dieser Zeit des Zurückziehens müssen Mönche und Nonnen ganz streng die Sittlichkeitsregeln üben und sich nur auf die Vertiefung des Dharma-Studiums konzentrieren. Da die Zahl von Mönchen und Nonnen in anderen Pagoden zu gering ist, und aufgrund ständig vermehrter Dharma-Arbeiten kann diese Zeit der Eremitage nicht berücksichtigt werden. Zu erwähnen wäre noch, daß das religiöse Alter eines buddhistischen Geistlichen nach dieser Zahl der Eremitage zählt.

In der alten Zeit haben Mönche und Nonnen nur die Heilige Schrift im Chinesischen und Vietnamesischen zu lernen. Angesichts der gegenwärtigen Situation müssen sie noch dazu entweder Französisch oder Englisch oder Deutsch lernen. Unabhängig davon ist es noch erforderlich, daß sie über eine schulische Qualifikation



verfügen. Ein Hochschulwissen ist sehr wünschenswert, damit die Verbreitung der Lehre allen Menschen zugute kommen kann. In Japan ist es heute so, daß derjenige, der eine Pagode leiten möchte, einen Hochschulabschluß nachweisen muß. Diese Voraussetzung erfüllen die vietnamesischen Sangha-Mitglieder im Ausland zu 80%, dank der Maßnahme der Congregation Vietnams zur Förderung des Auslandsstudiums für Mönche und Nonnen vor zwei Jahrzehnten. Diese Maßnahme widersprach damals der Auffassung vieler konservativer Hohehrwürdigen, bis dem Sangha-Rat der Congregation klar wurde, daß auch das Buddhathum Vietnams mit der modernen Zeit leben muß.

In der alten Zeit war die Zahl derer, die Mönch werden wollten sehr groß. Umgekehrt gibt es heute kaum einen, der das Klosterleben teilen möchte. Von allen Pagoden der Vietnamesen im Ausland ist Linh Son die einzige gute Ausbildungsstätte für Mönche und Nonnen. Dort ist es bisher auch nur einmal vorgekommen, daß ein Mönchsschüler die Kutte zurückgab. Die anderen Mönchsschüler können wir erfreulicherweise als künftige Hoffnungsträger des Mönchtums betrachten. Es war früher sehr hart lebenslanglich Mönch zu sein. Denn neben dem Prozeß der geistigen Vervollkommnung muß jeder selbst sehen, wie er die materielle Seite der Gemeinde sichern könnte. Bücher und Dokumentationsmaterialien waren schon immer Mangelware. Aber heute im Ausland ist die finanzielle Frage nicht mehr so kritisch, irgendetwas läßt sie sich schon lösen. Andererseits fehlt es auch nicht an buddhistischer Literatur. Das ernstliche Problem liegt vielmehr darin, daß man stets achtsam sein muß, daß sein religiöses Leben nicht zum Opfer des Materialismus wird. Darüber lehrt das Dharmmapada (=Wahrheitspfad):

Dem Wind entgegen ziehn nicht Blüten-  
düfte,  
Noch Sandelhauch, noch Blumenwohlge-  
rüche.  
Doch selbst den Sturm durchweht der Duft  
der Guten,  
Der Duft des Edlen dringt nach allen  
Seiten.  
(Aus dem Pali von Karl Eugen Neumann  
1893)

Zwar ist der Vietnam-Buddhismus in Frankreich heute stärker auf festem Boden gewachsen als woanders, dennoch kommt er noch nicht aus dem alten Rahmen heraus. Vielleicht müßten die Buddhistenführer erkennen, daß es fällig ist, den Buddhismus zu reformieren, daß die Zeit dafür gekommen ist, einen neuen Akzent im Buddhismus zu setzen, um gegenüber dem menschlichen Denken im modernen Zeitalter nicht so rückständig dazustehen. Und warum das? -Leichtverständlich erkennen wir, daß die Vietnambuddhisten sich mehr um ihre verstorbenen Angehörigen kümmern als während deren Lebenszeit. Eigentlich ist der Buddhismus eine Religion sowohl für das Diesseits als auch für das Jenseits und nicht nur gut für die Zeit nach dem Tod. Ansonsten ist es für das Leben keine wirklichkeitsbezogene Religion.

Viele Menschen gehen nie in die Pagode, um nach der Lehre zu fragen. Erst wenn jemand in der Familie stirbt, dann suchen sie einen Mönch auf, der dafür sorgt, daß zugunsten des Verstorbenen eine Erlösungszeremonie abgehalten wird. Wenn nur die Tugendkraft eines Geistlichen genügt, damit ein Verstorbener Erlösung findet, dann brauchen die Lebenden nichts weiterzutun als abzuwarten. Was nützt das mühsame Studium des Dharma? Wozu soll es gut sein, ständig das Sutra aufzusagen? Natürlich ist der Buddhismus wichtig sowohl für Lebende als auch für Tote. Aber was nützt einem, der während des Lebens

nur schlechtes getan hat, wenn nach dem Tod eine Zeremonie nach der anderen durchgeführt wird? Auch wenn hundert tugendhafte Mönche für ihn hundertmal beten würden, könnte er aufgrund seines schwerwiegenden Karma keine Erlösung finden. Alle diesen Förmlichkeiten können nur Menschenaugen vortäuschen. Er hätte sich mehr um seinen Geist und sein Gewissen kümmern müssen, als er noch lebte. Damit die Menschen nicht zu spät zur Besinnung kommen, belehrten frühere Großmeister: "Warte nicht bis zum hohen Alter, um mit der Lehre anzufangen. Denn auf dem unbekanntem Friedhof liegen viele schon in jungen Jahren".

Wir hoffen, daß Buddhisten darauf achten, das Dharma-Lernen nicht zu vernachlässigen, früh mit Wohltätigkeiten anzufangen, damit sie später mit leichtem Herzen ihre letzte Reise antreten können. Eines dürfen sie nicht vergessen, daß gemäß des Karma-Gesetzes jeder selbst für seine Taten verantwortlich ist bzw. seine Schulden selbst zahlen muß. Hilfe von Fremden kann vielleicht nur das geringste auswirken, den Hauptteil muß jeder selbst tragen. Daß es heute so geworden ist, läßt sich daraus ableiten, daß gegenwärtig in vielen Pagoden mehr für Tote als für Lebende getan wird. Ein Buddhist hätte wissen müssen, daß Leben und Tod gleich wichtig sind, und daß keine der beiden Seiten vernachlässigt werden darf. Es ist immer besser, so früh wie möglich mit dem Dharma-Lernen anzufangen, als abzuwarten, bis man stirbt, um dann das Erlösungsgebet zu hören. Die Pagoden sollten neben ihrer Lehrtätigkeit auch weitere Arbeitsfelder einbeziehen, zum Beispiel in kulturellen, sozialen und wohltätigen Bereichen, was inzwischen bei anderen Religionen bereits zum Muster wurde. Nur so kann der Vietnam-Buddhismus im Ausland die Chance wahrnehmen, sich weiterzuentwickeln und zu entfalten.

Natürlich ist die Wahrheit nicht immer schön zu hören, weil sie manchmal beleidigend ist. Aber eine Wahrheit bleibt so oder so eine Wahrheit. Und wenn man dies nicht freimütig zugibt, wie kann man dann Fehler eingestehen? Fehler, die von beiden Seiten, sowohl von Laien als auch von Mönchen und Nonnen begangen wurden. Denn bisher haben sich die Buddhistenführer nur auf die Lehrverbreitung konzentriert. Vernachlässigt wurden dabei nicht nur die buddhistischen Sozial- und Kulturarbeiten, sondern auch die Ausbildung von Nachwuchs und Mitarbeitern. Auf diese Weise steht der Buddhismus von Vietnam im Ausland heute vor einem unlösbaren Problem. An geistiger Führung fehlt es nicht, nur die Institutionen sind zu locker strukturiert und mangelhaft organisiert. Was sie dringend brauchen, ist eine feste und ausbaufähige Grundlage. Angesichts der gegenwärtigen Situation, in der rund 100 Mönche und Nonnen in 85 Pagoden und Andachtsstätten residieren, ist es unzumutbar, daß sie allen ihren Verpflichtungen nachkommen, um nicht von der Erfüllung ihrer Heiligen Mission zu reden. Wohlbermerkt, daß die meisten von ihnen fast den ganzen Tag und die ganze Nacht damit verbringen, ihre Aufgaben zu bewältigen. Und wir fragen, wie lange noch! Die Sorgen um Nachwuchs werden immer grösser und in absehbarer Zeit sind Nachfolger nicht in Sicht. Mitten in dieser westlichen Konsumgesellschaft entfernen sich die total vermaterialisierten Menschen immer weiter von ihrem geistigen Ursprung. Es ist mehr denn je notwendig, denke ich in diesem Augenblick, ihnen eine Möglichkeit zur Umkehr zu geben, indem jede Pagode einmal jährlich ein 2-4 wöchiges Übungsseminar veranstaltet und ein umfassendes Programm durchführt, das inhaltlich den Lernenden grundlegende

Kenntnisse der Lehre, der Rituale sowie der buddhistischen Sozio-kulturellen Arbeiten vermitteln sollte. Ferner zielt dieses Übungsseminar darauf ab, geeignete Buddhisten herauszufinden, die später die Geistlichen bei ihren Dharma-Arbeiten unterstützen können, zum Beispiel bei Übersetzungsaufgaben, Schreib- und Öffentlichkeitsarbeiten sowie bei der Lehrverbreitung. Nur auf diese Weise kann der Vietnam-Buddhismus aus der Sackgasse heraus. Ansonsten schätze ich, daß wir in 30-50 Jahren keinen Schritt vorwärts kommen. Obgleich in Zukunft die Gemeinde des vietnamesischen Buddhismus im Ausland Immobilien und Mobilien dort besitzen, deren Wert nicht ohne Bedeutung sein sollte, nützt uns dies wenig. Haben wir so schnell vergessen, was frühere Großmeister gesagt haben, nämlich: "Es ist schwerer, Mönche auszubilden als Pagoden zu errichten". Wenn es Mönche gibt, dann gibt es auch Pagoden. Umgekehrt ist es nicht sicher, daß eine Pagode errichtet wird, die auch von einem Mönch geführt wird. Wer sorgt in diesem Fall für das Säen des Samens der Erleuchtung in den Geist der Lebewesen?

Nicht nur bei der Mönch- und Nonnengemeinschaft liegt diese Schwierigkeit, die sich nicht einfach beseitigen läßt. Viele Laien warten darauf, etwas lustiges aus dem Mund des Mönches zu hören, um daraus humorvolles zu machen, was sie sich weiter erzählen. Auf diese Weise wird ein Lehrstück zum belustigenden Thema, das nach und nach sein ursprüngliches Lehrziel verloren hat. Diese Laien verhalten sich möglicherweise unbewußt, jedoch unverantwortlich. Denn für das Fortbestehen des Vietnam-Buddhismus tragen nicht nur Ordensmitglieder sondern auch Laienanhänger die Verantwortung. Das Lehrstück des chinesischen Buddhismus in den USA sollte uns ein typisches Beispiel sein, wenn man sich die Pagoden der Chinesen in San Francisco vor Augen hält. Infolge der Aufstandsbewegung von 1911 in China verließen eine große Zahl von Menschen ihre Heimat. Unter ihnen waren auch buddhistische Mönche und Laien, die nach Amerika ausgewanderten. Zunächst wurden in ihrer neuen Heimat Pagoden errichtet. Denn ihre Absicht war deutlich, daß sie trotz des neuen Lebensumstands ihr mitgebrachtes Kulturgut nach besten Kräften beibehalten wollen. Monate und Jahre in der Fremde vergingen, ohne daß die einst chinesischen Einwanderer eine nachfolgende Generation erschaffen konnten, die dazu bereit war, das kulturelle Erbgut ihrer Vorfahren weiterzupflegen. In Konsequenz wurden alle ursprünglichen Kultstätten zu Gaststätten umgebaut. Als was früher der religiösen Kultur gedient hatte, dient heute der kulinarischen Kultur. Was die junge chinesische Generation in der neuen Welt als praktische Idee erdacht hat, erblickten Außenstehende mit Ironie. Schmerz erfüllt empfinden nur die, die mitleidig an die vielen Mühen und den guten Willen damaliger frommer Menschen zurückdenken. Schade!

In einer ähnlichen Situation befindet sich heute der Vietnam-Buddhismus in Frankreich. Nach unserem Wissen wird jede Pagode, die aus Spendenmitteln der Gläubigen erbaut wurde, von einem einzigen Mönch residiert. Außer ihm gibt es niemanden, der mit ihm die Verwaltungsaufgaben teilt. Novizen und junge Mönche gibt es kaum. Nirgendwo steht etwas festgeschrieben, was mit dem im Ausland befindlichen Vermögen der Congregation passieren würde, wenn mal ein Abt stirbt oder sich säkularisiert. Denn ohne Nachfolger, der das Erbe weiter verwaltet, wird die Pagode und das dazugehörige Grundstück selbstverständlich von der Regierung des bezogenen Landes verstaatlicht. Außer einer großen Zahl von Buddha-Häusern und An-

dachtsstätten als Miethäuser gibt es zur Zeit in Frankreich insgesamt 8 Pagoden jede im Wert von mehr oder weniger 1 Million NF, die zum Auslandsvermögen der Congregation Vietnams zählen.

Eigentlich sollte das Problem allein hochrängigen Verantwortlichen der Congregation anvertraut werden. Damit aber auch Laienbuddhisten von Schwierigkeiten solcher Art erfahren, mit welchen wir alle konfrontiert werden, halte ich es für richtig, daß auf diese Weise eine Aufklärung darüber gegeben wird. Ich hoffe auch, daß alle, ob Ordensmitglieder oder Laienbuddhisten, sich gleichermaßen betroffen fühlen und gemeinsam die Verantwortung tragen. Denn Schließlich geht es uns alle an. Gewiß paßt es einigen nicht dieser als Herausforderung zum Handeln anzunehmen. Aber was sollen wir sonst tun? An und für sich bleibt Wahrheit Wahrheit, die früher oder später ans Licht gebracht wird. Und wenn es so ist, warum denn nicht gleich?

Im Grunde wollte ich einen Überblick über Aktivitäten vieler buddhistischer Institutionen der Vietnamesen in Südfrankreich wie Marseille, Frejus, Nizza usw. geben. Jedoch fällt mir wieder ein, daß ausführlich darüber in meinem im Jahre 1982 verfaßten Werk "Geschichte des vietnamesischen Buddhismus im Ausland vor und nach 1975" berichtet wurde. So empfehle ich den Lesern aus diesem Buch Informationen darüber zu entnehmen.

Wie dem auch sei, wir sind ziemlich stolz darauf, nicht verbergen zu müssen, daß sich aufgrund des Buddhismus aus der vietnamesischen Gemeinde in Frankreich ein sprachliches, moralisches, intellektuelles und spirituelles Entwicklungspotential herauskristallisiert. Ohne die Präsenz des Vietnam-Buddhismus würde es, davon sind wir überzeugt, keine Brücke zum Verständnis und zur Vereinigung zugleich zwischen vietnamesischen Landsleuten in Frankreich bilden. Warum? Es ist einfach zu erklären, weil in der Tat die Vietnamesen sich nicht einigen können wie das Zusammenwachsen von Buddhisten und gleichgesinnten anderer Religionsgemeinschaften vollzogen werden soll. Unter unseren Landsleuten fehlt es nicht an talentierten und fähigen Persönlichkeiten. Es gibt sie sogar sehr viel. Und weil es sie sehr viel gibt, will keine von diesen Persönlichkeiten von anderen geführt zu werden. Lieber unterstellt man sich einem Fremden als einem Gleichstämmigen. Diese schlechte Gewohnheit läßt sich mit einem kleinen Beispiel zeigen. Zum Beispiel kommen zwei Vietnamesen niemals pünktlich zu einer Verabredung miteinander. Fast immer verspäten sie sich um 5-60 Minuten. Sie verhalten sich allerdings sehr korrekt und kommen auf die Minute genau zum Treffen mit einem Deutschen. Vielleicht können wir alle diese Überlegungen so zusammenfassen: Solange die Vietnamesen noch intolerant untereinander sind, solange sie keine grenzenlose Liebe zueinander so wie zu sich selbst üben, wird jede Solidarität und Zusammenwachsen beim Voraustreiben nutzbringender Aktivitäten im Dienst des Volkes und des Glaubens sich als leere Worte, die man leicht über die Lippen bringt, erweisen. ■

(Fortsetzung folgt)



## BUDDHISTISCHE AKTIVITÄTEN

### Die Meditative Klausurzeit und die Acht-Fastenregel:

An der meditativen Klausurzeit in der Pagode Vien Giac hatten insgesamt 10 Mönchen und Nonnen aus Deutschland und Frankreich teilgenommen. In diesen drei Monate von 15. des 4. Mondmonats bis 15. des 7. Mondmonats wurden täglich fünf Zeremonien abgehalten. Morgens standen sie um 5:30 Uhr auf um für die Meditation und Rezitation des Suramgama-Dharani von 6 Uhr bis 7 Uhr vorzubereiten. Von 11 Uhr bis 12 Uhr gab es eine Mittagszeremonie, wobei Speisopfergabe an den Buddhas. Gehmeditation praktiziert wurden. Von 15 Uhr bis 16 Uhr fand die Rezitation des Mahaprajnaparamitasutra statt. Von 17 Uhr bis 18 Uhr wurde eine Opferzeremonie an den einsamen Geister abgehalten. Von 20 Uhr bis 21:30 Uhr verbeugten sich die Mönche und Nonnen sowie die Laien tief bei jedem Aufsagen eines Wortes im Lotusutra. In den vergangenen drei Jahren wurden etwa 40.000 Tiefverbeugungen durchgeführt. In den 2 nächsten Klausurzeiten werden die restlichen 25000 Wörter verehrt.

Außerdem lernten die Mönchen und Nonnen den Abhidharma über den Praxis der Opfergabe jedes Donnerstagsnachmittag; es fand auch eine Unterricht für Anwärter und Sramanera über das Verhalten eines Mönches jeder Samstagsabend statt. Auch den Rest des Buches "Untersuchungen über den urbuddhistischen Sangha" hat der Ehrwürdiger Abt von Japanisch in Vietnamesisch übersetzt. Ende 92 wird das Buch herausgegeben. Insgesamt ergibt es drei Bände in Deutsch und Vietnamesisch, das Buch umfaßt ca. 2000 Seiten.

In dieser Klausurzeit hatten die Laien an den Achtfastenregel-Tage teilgenommen. Insgesamt waren es 5 Male mit ca. jeweils 20-30 Teilnehmer. Es waren auch Deutsche darunter. Wir hoffen, daß die Praktizierung der Laien auch für die nächsten Zeiten anwächst.

### Vereinigung der vietnamesischen buddhistischen Flüchtlinge in Deutschland (VdvbF):

Für 11. Juli 1992 hatte die Vorsitzenden der VdvbF eine Einladung zur jährlichen Tagung in der Pagode Vien Giac heraus-

geschickt. Dieses Mal soll auch den Vorstand für 1992-1994 neugewählt werden. 8 von der 14 Ortsvereine in Deutschland haben ihre Vertreter geschickt. Auch einige Vertreter der Zentral JuBFA haben sich an diese Versammlung teilgenommen.

Jeder Ortsverein trug seine Probleme und Erfolge vor und der Ehrwürdiger Abt sowie die Teilnehmer gaben ihre Kommentare und Vorschläge dazu. Nach diesen Vorträge hatten die Teilnehmer einen Vorstand für 1992-1994 wie folgt gewählt:

Vorsitzender: Buddhist Thi Tam Ngo van Phat.

Stellvertreter für interne Angelegenheiten: Buddhist Nguyen Bien Tran Huu Luong

Stellvertreter für externe Angelegenheiten: Buddhist Truc Ngo Pham Ngoc Danh.

Sekretär: Buddhistin Tam Bach Tran Nguyen Huyen Dan.

Kassenwart: die Zentral JuBFA in Deutschland.

### Vietnamesische "Olympic"

#### in Barntorf von Vietnamesen

#### in Europa:

Das Olympic von 17.-25. Juli 1992, von der Vereinigung der vietnamesischen Flüchtlinge in der Bundesrepublik Deutschland veranstaltet, war mit Erfolg verlaufen. Am Eröffnungstag hatten auch der Ehrwürdiger Thich Nhu Dien und der Bürgermeister des Barntorf ihre Meinungen und Glückwünschen vorgetragen.

Am 23. Juli hat der Buddhist Thi Thien Pham Cong Hoang die Teilnehmer zu einem Besuch in der Pagode Vien Giac Hannover geleitet. Der Vorsitzender der VdvbF hat einen Vortrag über "die Suche nach einem gemeinsamen Nenner im Kampf" gehalten.

### Buddhistische Lehr-Kursus in

#### Europa:

Der 4. buddhistische Lehr-Kursus in Europa fand dieses Mal von 24. Juli bis 2. August 1992 in der Schweiz statt. An diesem Kurs hatten über 140 Buddhisten teilgenommen. In den drei letzten Tagen hatten noch 100 JuBFA-Mitglieder dazu gestoßen um ihre Ashoka- und Mirgadava-Kursen zu absolvieren. Insgesamt waren es dann 240 Teilnehmer.

Auch während dieses Kursus hatten die Mönchen und Nonnen eine Versammlung

am 30. Juli 1992 abgehalten um ihre Erfolge in dem vergangenen Jahr sowie die Aktivitäten in dem nächsten Jahr zu besprechen. Vier Reverenten wurden in den Rang eines Ehrwürdigers aufgerufen; da sie nach der Bestimmung der Congregation der vereinigten vietnamesischen buddhistischen Kirche in Vietnam 1964 ihre 40 Lebensjahre hinter sich und 20 meditative Klausurzeiten nach der Bhikkhuprüfung die Bedingungen erfüllt hatten. Es waren Reverent Thich Tri Minh (Norwegen), Rev. Thich Quang Binh (Dänemark), Rev. Thich Nhat Chon und Thich Thien Hue (Frankreich).

Außerdem wurde ein Programm für die Unterstützung der Kampftätigkeit für die Religionsfreiheit in Vietnam von Hohehrwürdiger Thich Huyen Quang aufgestellt. Es wurde bestimmt, daß die Mönche und Nonnen einen Hungerstreik abhalten und Bitbrief an den EG-Abgeordnete einreichen anlässlich der EG-Tagung im September in Straßbourg. Sie hoffen, daß das EG einen Druck auf die vietnamesische Regierung ausüben wird und für die Religionsfreiheit und Menschenrechte in Vietnam zu sorgen. An die Versammlung und dem Kursus waren Ehrwürdiger Thich Minh Tam, Thich Tanh Thiet (Frankreich), Ehrwürdiger Thich Nhu Dien (Deutschland), Ehrwürdiger Thich Tri Minh (Norwegen), Ehrwürdiger Thich Quang Binh (Dänemark), Ehrwürdiger Thich Nhat Chon, Thich Thien Hue (Frankreich), Ehrwürdiger Thich Minh Phu (Deutschland), Rev. Thich Quang Hien (Schweiz), Rev. Thich Thong Tri (Holland), Rev. Thich Chuc Nhuan (Frankreich), Hohehrw. Nonne Thich Nu Nhu Tuan (Frankreich), Ehrw. Nonne Thich Nu Thanh Ha (Belgien) und Rev. Nonne Thich Nu Tri Hanh (Schweiz).

Die Zentral-JuBFa Mitglieder in Europa haben sich auch vollzählig teilgenommen. In dieser Angelegenheit wurde auch die JuBFa Chanh Dinh aus Saarland (Deutschland) vorgestellt.

Dies ist ein Ergebnis aus mehrerer Jahrhunderte Praxis der Lehre in Bereiche des geistlichen wie des weltlichen Lebens. Das Glauben hat einen wichtigen Platz im Herzen der Menschen eingenommen.

#### Ullambana-Feste :

- In der Nonnenkloster Bao Quang haben sich die vietnamesische, deutsche und tibetische Sangha die Zeremonie am 8.8.92 für ca. 400 Buddhisten zelebriert.

Nach der Zeremonie hielt der Ehrw. Abteilungsleiter der Congregation eine Rede anlässlich des Ullambanafestes.

Die JuBFa Phap Quang, Tam Minh... haben sich mit ihren Beiträge an dem Kulturamtmittag teilgenommen.

- In der Pagode Vien Giac fand wie jedes Jahr vom 14-16. August 1992 das dreitägige Fest statt. Die Mönche und Nonnen in Deutschland versammelten sich in der Pagode um die Pavarana- und Festzeremonie abzuhalten. Mehr als sonst, hatten ca. 1500 Buddhisten an dieser Feierlichkeit teilgenommen. Es wurde gebetet und Buddhalehre gelehrt. Viele Freunde hielten es für eine Gelegenheit um sich wiederzusehen.

Der Kulturabend mit den Beiträgen der JuBFa in Deutschland, der begabten Instrumentalisten Pham Duc Thanh, Tran Thien Tuyen, der Sängerin Lieu Nguyet Lan, des Jongliers Tuan Anh... hat viele Festteilnehmer in dem alten heimatlichen Atmosphäre versetzt.

#### - In der Buddha-Gedenkstätte

Tam Giac München hatte der Ehrw. Abteilungsleiter der Congregation die Zeremonie am 22. August 1992 geleitet. Nach dem Gebet hat der Ehrw. eine Lehrrede für ca. 150 Teilnehmer gehalten.

- In Holland hatte der Abt der Buddha-gedenkstätte Niem Phat - Thich Minh Giac den 23. August 1992 für seine Veranstaltung gewählt. An der Zeremonie haben sich ca. 150 Buddhisten unter der Leitung der Mönche aus Frankreich, Deutschland und Holland teilgenommen.

Nach der Eröffnungsrede des Rev. Thich Minh Giac wurde den Ullambanasutra rezitiert. Ehrw. Thich Nhu Dien hat auch an dieser Feier teilgenommen, nachdem die Zeremonie in München mit Erfolg verlaufen war.

Nonnenkloster Pho Da Marseille :

Hohehrw. Nonne Thich Nu Nhu Tuan hatte am 26. Juli 1992 eine Avalokitesvara-Gedenkzeremonie veranstaltet, unter die Bezeugung vom Ehrw. Thich Nhu Dien.

Nach der Zufluchtnahme-Zeremonie fand die Hauptandacht statt. Zuletzt hatte Ehrw. Thich Nhu Dien eine Rede über den Avalokitesvara-Bodhisattva gehalten und die Fragen beantwortet. Es waren ca. 200 Buddhisten, die sich am Festtag versammelt haben.

#### Bekanntgabe :

Da die Pagode Vien Giac unter eine neue Adresse zu erreichen ist, wurde auch die Konto-Nummer geändert. Deshalb bitten wir alle Spenden unter diesen neuen Nummer zu überweisen.

Jenigen Spender mit Dauerauftrag bitten wir um eine Korrektur bei Ihren Banken durchzuführen. Für diesen Umstände bitten wir um Verständnis und bedanken uns herzlich.

#### 1) Congr. d. Verein. Vietn.

Buddh. Kirche e.V.

Konto-Nr. 870 1633

BLZ 250 700 70

Deutsche Bank Hannover.

#### 2) Chua-Pagode Vien Giac

Konto-Nr. 870 34 49

BLZ 250 700 70

Deutsche Bank Hannover ■

## Impressum

## VIENGIAC

Die Zeitschrift der Vietnamesen und Buddhistischen Vietnamflüchtlinge  
in der Bundesrepublik Deutschland

c/o VIENGIAC Pagode, Karlsruher Str.6, Tel 0511- 879630, Fax. 0511 - 8790963

Herausgeber : Ven. Thich Nhu Dien

Redaktion: Vietnamesisch-Buddhistisches Sozio-Kulturzentrum  
in der Bundesrepublik Deutschland (VIBUS)

Erscheinungsweise: alle zwei Monate

Druck, Satz und Layout: VIBUS - Hannover

Diese Zeitschrift wird kostenlos verschickt

Nachdruck nur mit schriftlicher Genehmigung der Redaktion erlaubt



# NGŨ HÀNH SƠN

• Hoài Hương P.H.N (Muenster)

## Ngũ Hành Sơn

*Hành Sơn đâu kếm Bồng Lai,  
Còn Non Nước đó, mển hoài nước non.  
Kỳ Sơn bày sãn năm hòn,  
Ngắm tranh thiên tạo, lòng còn say sưa.  
Kể chi đâu bể gió mưa,  
Non xanh đá gấm, ngàn xưa trắng lờng.*

Ngũ Hành Sơn thuộc ấp Sơn Thủy, làng Hòa Quế, quận Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng. Danh lam thắng cảnh này nằm hai bên tỉnh lộ nối liền hải cảng Đà Nẵng và thị trấn Hội An, cách Đà Nẵng khoảng 7Km về phía Nam. Về phía Tây có sông Trường, về phía Đông là Nam hải.

Ngày xưa Ngũ Hành Sơn còn có những tên cũ kể tiếp là Ngũ Uẩn Sơn, Phổ Đầu Sơn hay là núi Ngũ Chỉ. Danh xưng Ngũ Chỉ được đặt dựa vào tích Đức Quan Âm thách Tề Thiên nhảy qua đầu rồi bị Đức Quan Âm chụp đầu đè xuống đất. Danh xưng Ngũ Hành Sơn chỉ được xử dụng sau khi vua Gia Long đã thống nhất sơn hà. Ngày nay dân chúng vùng lân cận thường gọi là Núi Non Nước.

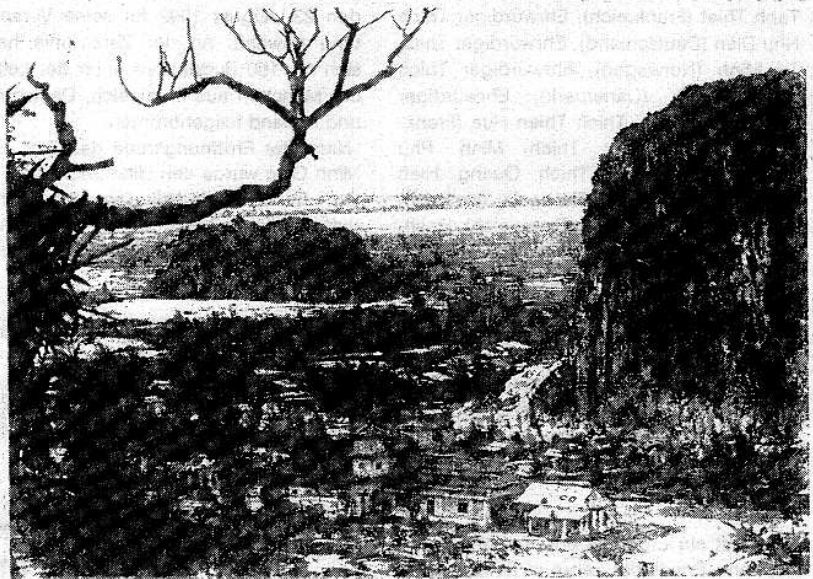
Từ triều đại vua Minh Mạng trở lại, Ngũ Hành Sơn còn được dân chúng trong vùng gọi là Núi Cẩm Thạch, vì tại đây có rất nhiều đá cẩm thạch rất đẹp.

Ngũ Hành Sơn là những núi nằm giữa bãi cát trắng mịn của bãi biển Mỹ Khê nối dài ở về phía Nam bán đảo Tiên Sa hay núi Sơn Trà khoảng 10Km. Ngày xưa Ngũ Hành Sơn là những núi đảo thuộc Nam hải lâu ngày bị cát bồi lấp dần cho đến ngày nay thì đã nằm hẳn trên bờ bể.

Ngũ Hành Sơn gồm có: Kim Sơn (phía Tây), Thổ Sơn (ở giữa), Thủy Sơn (phía Đông Bắc), Mộc Sơn (phía Đông Nam) và Hỏa Sơn (phía Tây Nam). Hỏa Sơn thật ra có hai ngọn núi là Âm Hỏa Sơn và Dương Hỏa Sơn.

Tùy theo thời tiết, màu sắc các nơi này thay đổi chuyển từ màu lục sang lục đậm hoặc xám hay đen. Núi nào cũng có nhiều hang động rất đẹp hoặc ăn thông với nhau hoặc thông ra biển. Riêng trên Thổ Sơn còn lưu lại nhiều di tích của kiến trúc Chăm. Truyền thuyết nói rằng có thể Thổ Sơn ngày xưa nguyên là căn cứ của hải tặc Chăm thường hay xuất phát từ đó để cướp phá các vùng biển lân cận cho nên có thể là nơi cất giấu

Núi lớn nhất và đẹp nhất là Thủy Sơn. Tại đây có nhiều chùa và động thạch nhũ thật đẹp. Với một diện tích 15 ha, Thủy Sơn nằm dài từ đông sang tây với 3 đỉnh núi sắp theo hình các sao Tam Thai. Muốn lên Thủy Sơn, phải theo hai lối thang cấp bằng đá rộng 4 thước: một ở sườn phía Nam với 156 cấp dẫn lên chùa Tam Thai, hoặc thang cấp thứ hai với 108 cấp dẫn lên chùa Linh Ứng ở sườn phía đông. Hai chùa này

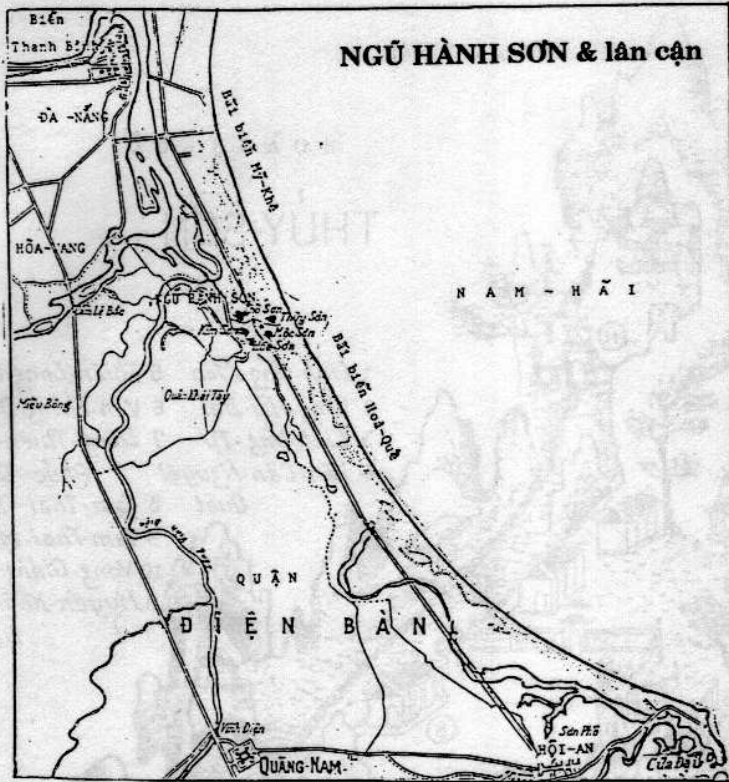


không ít vàng ngọc, đá quý, nhiều tàng vật khó tìm thấy được và những ai đến viếng Thổ Sơn về thường hay gặp những chuyện không may. Dân chúng trong vùng cũng có kể rằng có một vị vua đến viếng rồi về chết thình lình rồi từ đó ít ai đến viếng Thổ Sơn nữa.

Trong các nơi, Thổ Sơn là nơi thấp nhất. Kim Sơn là núi nhỏ nhất. Núi này chạy dài từ đông sang tây. Đầu về tây bắc đâm ra sông Trường. Tại đây có xây một bến đò được gọi là "Bến Ngự" vì là nơi thuyền nhà vua thường cập bến ở đây mỗi khi viếng Ngũ Hành Sơn.

thông thương với nhau qua những đường quanh co dẫn qua các động Tàng Chân, Văn Thông, Văn Nguyệt... cùng các trạm Vọng giang dài và Vọng hải dài.

Chùa Linh Ứng xây mặt ra biển cả. Ngày xưa dưới triều đại vua Minh Mạng, chùa này được gọi là "Ứng Chân Tự", sang niên hiệu thứ ba triều Thành Thái, (1891) được đổi thành Linh Ứng Tự. Trong chùa thờ ba vị Tam Thế (Thích Ca, A Di Đà và Di Lặc). Ngoài ra còn có những tượng thờ Đức Phổ Hiền, Văn Thù v.v..., nhưng pho tượng lớn nhất ở chùa này là pho tượng Đức Quan Âm.



đi qua những đường khá hiểm trở như: hang Giám Trai, hang Đền hoặc giếng Thiên Tỉnh.

Từ chùa Linh Ứng muốn qua chùa Tam Thai phải đi qua cửa "Động Thiên Phước Địa", nơi có hành cung dành cho các vị vua khi đến du ngoạn Ngũ Hành Sơn. Chùa Tam Thai hay chùa Non Nước được dựng ở phía tây Thủy Sơn, tại một vùng rất kỳ tú trang nghiêm. Từ chùa Tam Thai đi thẳng về phía tây, ngang qua Vọng Giang dài để đến tháp Phổ Động và chùa Từ Tâm. Tháp Phổ Động được xây bằng gạch xưa của Chiêm Thành và bằng đá cẩm thạch. Chùa Từ Tâm là nơi Đức Địa Tạng cùng những người quá vãng không kể kể tự được thờ phượng. Tại chùa này cũng có thờ liệt vị tiên đế các đời Đinh, Lý, Trần, Lê.

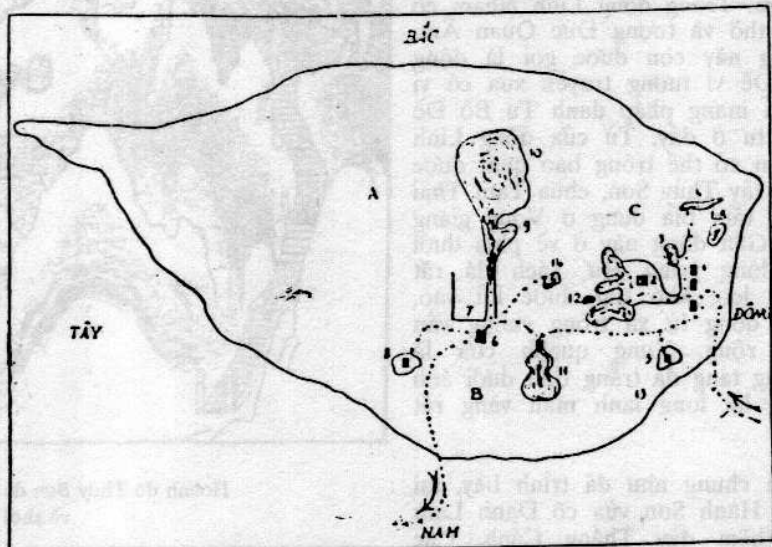
Về phía tây chùa Tam Thai, có động Huyền Không. Động này tuy nhỏ hơn động Tàng Chân nhưng cao và ngoạn mục hơn nhờ ánh nắng đủ màu sắc lung linh qua các kẽ hở trên nóc động hoặc từ trên những vách đá cẩm thạch phản chiếu xuống. Ngay từ lúc mới bước vào hiên động Huyền Không ở phía trước nơi thường được gọi là Hóa Nghiêm động là đã nhìn thấy quang cảnh ánh sáng

Phía bên mặt của chùa Linh Ứng là Vọng hải đài, đứng nơi đây có thể có một nhìn bao quát tuyệt đẹp hướng ra biển cả.

Sau chùa Linh Ứng có động Tàng Chân. Trong động này có ngôi chùa Linh Động Chơn tiên. Từ động Tàng Chân đi về phía tây sẽ gặp hai cửa hang "Vân Nguyệt cốc" và "Thiên Long cốc". Từ hang Thiên Long có đường ăn thông với "hang gió" thuộc động Tàng Chân. Ở phía mặt hang Vân Nguyệt có động Vân Thông, mới vào rất rộng song đi chừng mười thước lại hẹp dần. Ở trên cao trông xuống như một điện đài, có lỗ hồng có ánh sáng mặt trời lọt vào.

Ở phía đông nam chân núi Thủy Sơn có một hang rất lớn nhưng tối tăm, được gọi là "Âm phủ huyết", bên trong có nhiều hang nhỏ cùng rất nhiều kỳ quan. Chuyện kể lại rằng có lần vua Minh Mạng du ngoạn đến đây thấy cảnh lạ lùng nên truyền cho lính đốt đuốc vào thăm dò các hang này. Lính đi mãi không hết đường. Đường càng vào càng góc ngách tối mờ, đèn đuốc tắt lờn nên phải quay trở ra. Nhà vua bèn ghi phê chữ lên một số hoa quả rồi cho đem vào bỏ sâu trong hang. Qua vài ngày sau người ta lại thấy những hoa quả có chữ vua phê tại bãi biển cách Âm phủ huyết không xa. Do đó có thể nghĩ rằng hang này tất có lối thông ra biển.

Về phía bắc động Tàng Chân và chùa Linh Ứng, còn lăm thẳng cánh kỳ ảo, muốn đến xem phải



Lộ trình tham cảnh Thủy Sơn (NGŨ HÀNH SƠN)

- |                         |                      |
|-------------------------|----------------------|
| 1. Chùa Linh Ứng        | 9. Hóa Nghiêm Động   |
| 2. Động Tàng Chân       | 10. Huyền Không Động |
| 3. Giám Trai            | 11. Vân Thông Động   |
| 4. Hang Đền             | 12. Vân Nguyệt Cốc   |
| 4b. Thiên Tỉnh          | 13. Âm Phủ Huyết     |
| 5. Vọng Hải Đài         | 14. Linh Nham Động   |
| 6. Chùa Tam Thai        | 15. Thượng Thai      |
| 7. Động Thiên Phước Địa | 16. Trung Thai       |
| 8. Vọng Giang Đài       | 17. Hạ Thai          |

huyền ảo soi vào đá hoa, cây cỏ trong động nên khách viếng thăm có cảm tưởng như mình đang lạc vào tiên cảnh. Một danh thần triều Nguyễn, ông Trương Quan Dân, sau thời gian dài say sưa chiêm ngưỡng đã dùng dằng không muốn dời chân, từng cảm vịnh bài thơ như sau:

*Bạch thạch huỳnh sa tụy tác đôi,  
Thông thông uất uất khí giai tai.  
Thiên quang vân ảnh tinh lâm động  
Hải sắc giang dung hiếu thượng đài.  
Tinh cảnh chi ung tiên mặc trú,  
Thành du hoàn hữu sù tra lai.  
Truy tu trở giá niên tiên sù,  
Đề ý thân tâm tại thu hồi.*

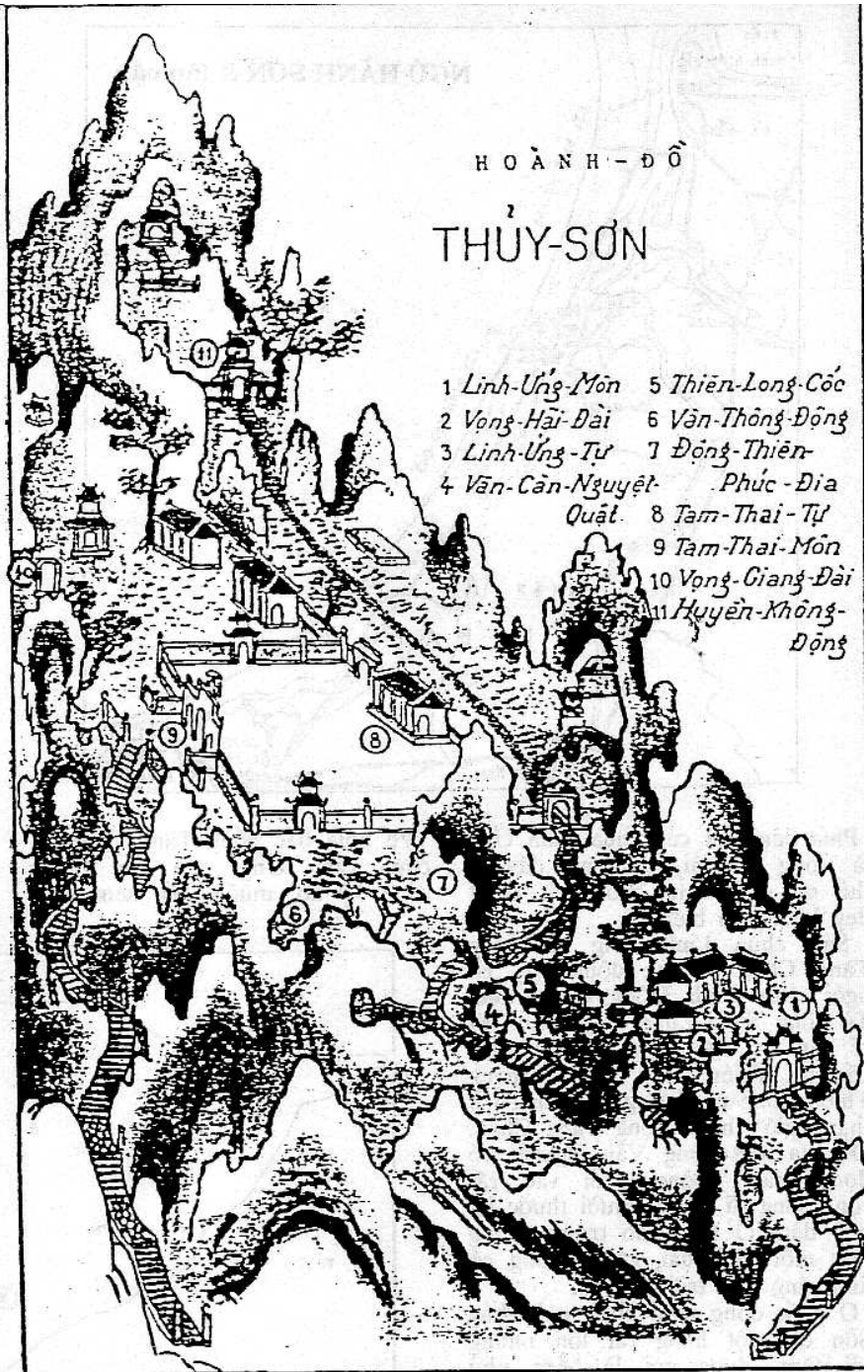
đã được chí sĩ Minh Viên Huỳnh Thúc Kháng dịch:

*Đá vàng cát trắng khéo xây nên,  
Nghỉ ngút điện già bốc khói thiêng.  
Tia sáng bóng mây soi thấu động.  
Màu sông sắc biển sớm lành dềnh.  
Màn tiên cảnh vắng dành xa tục,  
Thuyền sù thành qua lại đậu bên.  
Trở giá chuyện xưa ngồi nhớ lại,  
Lòng thành kẻ dưới thấu bề trên.*

Ở ngọn núi phía bắc, hướng sau lưng chùa Tam Thai, có một động khác tuy hẹp hơn, nhưng cũng có nhiều kỳ tú: đó là động Linh Nham. Trong động Linh Nham có bàn thờ và tượng Đức Quan Âm. Động này còn được gọi là động Bồ Đề vì tương truyền xưa có vị ẩn sĩ mang pháp danh Tu Bồ Đề đến tu ở đây. Từ cửa động Linh Nham có thể trông bao quát được phía tây Thủy Sơn, chùa Tam Thai cùng tấm bia dựng ở Vọng giang dài. Gần động này ở về phía dưới có động Lăng Hư, vách đá rất cheo leo, khó tìm được lối vào. Cửa động từ xa trông vuông vắn khá rộng. Xung quanh cửa là những tảng đá trắng tinh dưới ánh nắng lại long lanh màu vàng rất đẹp.

Nói chung như đã trình bày, tại Ngũ Hành Sơn vừa có Danh Lam lại thêm đầy Thắng Cảnh. Các danh lam chiếm một vị trí quan trọng trong tín ngưỡng của dân chúng. Mỗi khi có việc phải thề thốt, dân chúng thường đến động Bà Chúa Ngọc Phi cát cổ gà trống mà thề. Vào hai tháng đầu năm âm lịch, những người phụ nữ không con thường lên chùa Tam Thai để cầu tự. Ngày xưa, một Công Chúa con vua Gia Long cũng tu ở Ngũ Hành Sơn. Vào những ngày rằm hay mồng một trong tháng, dân chúng đi lễ ở chùa rất đông.

28 - Viên Giác 70



Hoành đồ Thủy Sơn do một vị sư chùa Linh Ứng và thời thế kỷ 18

Từ xưa đến nay, cảnh đẹp thiên nhiên và kỳ tú của Ngũ Hành Sơn đã làm say sưa biết bao thi nhân mặc khách. Đã nhân du tối cảnh này, lòng khách như phôi sạch bụi trần tưởng như đứng ngoài cõi tục. Thi ca bát hủ đề vịnh về Ngũ Hành Sơn rất nhiều. Như thi sĩ Bích Khê chẳng đã từng dùng ngọn bút truyền cảm để tả về vẻ đẹp huyền ảo và thần kỳ của Ngũ Hành Sơn:

*Lên chơi hòn Non Nước,  
Gót trở ngọc song song.  
Chàng ơi! đêm đã ước,  
Mắt sao trên sừng cong,  
Long lanh ngời sáng muời,  
Là gấm hay là nhung?  
Dệt lên đá linh lung,  
Những hình điêu khắc nổi.  
Sạc sỡ với uốn ngà,  
Cánh dơi nghe pháp phôi,  
Tiên đồng bước giữa hoa.  
Mục đồng lưng trâu cười,  
Thối sáo bên rừng mai,*

Bí mật trời Thiên Thai,  
 Động Huyền Không bốc khói,  
 Lò mò đường lên mây...  
 Lại chơi hòn Non Nước,  
 Chẳng mọc cánh mà bay.  
 Bạn bè thôi bỏ hết,  
 Ngồi ngưỡng Vọng hải đài,  
 Ngó lên trời xanh ngắt,  
 Cheo leo quán sông Ngân.  
 Phải chăng chàng Lý Bạch,  
 Ngồi chuốc chén đêm ngày?  
 Tuyết thay Hòn Non Nước.  
 Hòn Thôi Hiệu ở đâu?  
 Kim, Mộc, Hoả, Thổ lay,  
 Trên dưới, Đất, Trời châu.  
 Văng sao ngồi mát sáng,  
 Sương châu rỏ giọt sa.  
 Gọi sắc cỏ thơm đây,  
 Lăn khuôn khổ rùng hoa.  
 Gọi hồn Đại Hải lại,  
 Nhập khối động Huyền Không...  
 (Tiền Ngũ Hành Sơn)

Cảnh sơn kỳ thú tú này cũng đã  
 làm nữ sĩ Ngọc Anh nặng lòng  
 cảm khái:

Nghe nói Hành Sơn cảnh tuyệt vời,  
 Cõi trần dạo bước thử xem chơi.  
 Năm hòn chót vót cây chen đá,

Bốn mặt mông mênh nước lộn trời.  
 Bãi cát trắng phau cơn gió bụi.  
 Chòm rêu xanh ngắt bóng trăng khời  
 Ngụ thi nét bút còn như vẽ,  
 Dầu bể bao phen đã đổi đời.

Trước khung cảnh thần tiên của  
 Ngũ Hành Sơn, nhà chí sĩ Nguyễn  
 Thượng Hiền cũng đã đối cảnh  
 sinh tình:

Ngộ nhập hồng trần tráp ngũ niên,  
 Bồng lai hồi thủ tứ mang nhiên.  
 Nhu kim đảo đảo Tàng Chân động,  
 Tảo thạch chiêm hoa lễ chúng tiên.

Linh Ứng đài cao ẩn thúy vi,  
 Tàng Chân động cổ thạch dài hi.  
 Thu phong độc ý Tùng Quang vọng,  
 Bất kiến thiên nhai hải hạc phi.

Ấm bãi tùng giao tọa thúy vi,  
 Tiên Ông tàng thủ ức trần kỳ.  
 Cổ nhân tung tích quân hưu vấn,  
 Nhất phiến nhân vân vạn lý phi.

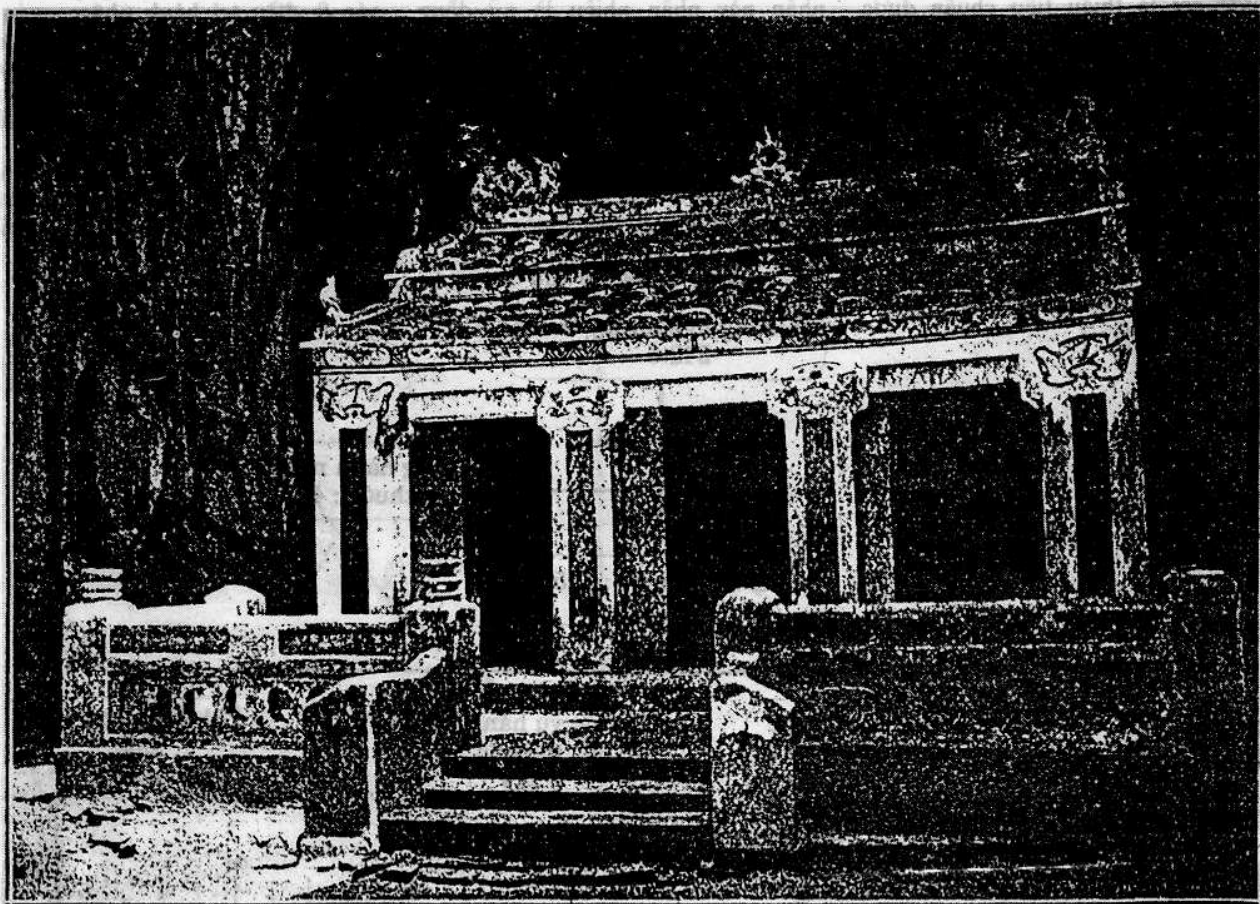
Thơ này được cụ Huỳnh Thúc  
 Kháng dịch ra Việt văn:

Hai mươi năm lẻ xuống trần gian,  
 Ngoảnh lại Bồng Lai gấm dở dang.  
 Kìa động Tàng Chân nay được đến,  
 Dâng hoa quết đá lễ tiên ban.

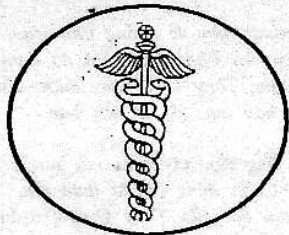
Linh Ứng đền xây giữa núi sâu,  
 Tàng Chân động cổ đá thua rêu.  
 Gió thu tựa cửa Tùng Quang ngắm,  
 Hạc biển bay mà chả thấy đâu.

Non cao mấy chén rượu tùng say,  
 Xa tục, tiên ông ở chốn này.  
 Tung tích người xưa thôi chớ hỏi,  
 Chòm mây muôn dặm tự do bay!

Ngoài ra còn biết bao thơ văn ca  
 tụng Ngũ Hành Sơn nữa, kể sao  
 cho hết. Cảnh đẹp thiên nhiên và  
 kỳ tú của Ngũ Hành Sơn từ xưa  
 đến nay đã làm say sưa biết bao  
 thi nhân mặc khách. Cái đẹp của  
 Ngũ Hành Sơn là vẻ đẹp độc đáo  
 của hang động, đền chùa, thạch  
 nhũ, măng đá, thạch bích, của gió  
 trăng lồng lộng qua cá hang động,  
 với ánh sáng huyền ảo thay đổi  
 cảnh trở nên sống động lạ thường  
 và văng khách tưởng mình đang  
 lạc chốn thiên tiên.



Chùa LINH ĐỘNG CHON TIÊN trong động Tàng Chơn



Dr. TÔN THẮT HỨA

# TÌNH TRẠNG NGƯỜI THẦY THUỐC tại ĐỨC

## Phương cách chống đỡ nạn thất nghiệp & thặng dư

LTS: Để độc giả có một nhận thức tổng quát về sự thặng dư số lượng bác sĩ cũng như tìm những "liều thuốc" chữa chạy về sự gia tăng vùn vụt số lượng y sĩ tại CHLB. Đức, Viên Giác xin giới thiệu đến độc giả bài khảo cứu "Tình trạng người thầy thuốc tại Đức" của Dr. Tôn Thất Hứa, Bác sĩ tại Bệnh Viện Wuerzburg/Đức.

Viên Giác

Với diện tích 248.600 cây số vuông, Cộng Hòa Liên Bang Đức có dân số khoảng 63 triệu với 242.600 thầy thuốc trong đó có đến 47.300 không hành nghề (thống kê sau cùng ngày 1.1.1991).

Sự thống nhất hai miền Đông và Tây Đức mang lại cho Tây Đức thêm một mảnh đất 108.300 cây số vuông có 16,5 triệu dân cộng với rất nhiều vấn đề kinh tế, xã hội ... và thêm 42.500 thầy thuốc được gọi là thiếu tiêu chuẩn được hành nghề sẽ được đề cập đến trong phần cuối bài này

Tổng số người thầy thuốc tại Tây Đức được chia ra như sau:  
(con số được nhân với 1000)  
(Xem bảng thống kê thứ 1)

quốc gia trong khối thị trường chung Âu Châu với 2 nước Nhật Bản, Hoa Kỳ. (Xem bảng thống kê thứ 2)

Tính đến tháng 3.1991 đã có 47.300 người tốt nghiệp không hành nghề y sĩ theo ý muốn mình được bằng nhiều nguyên nhân khác nhau:

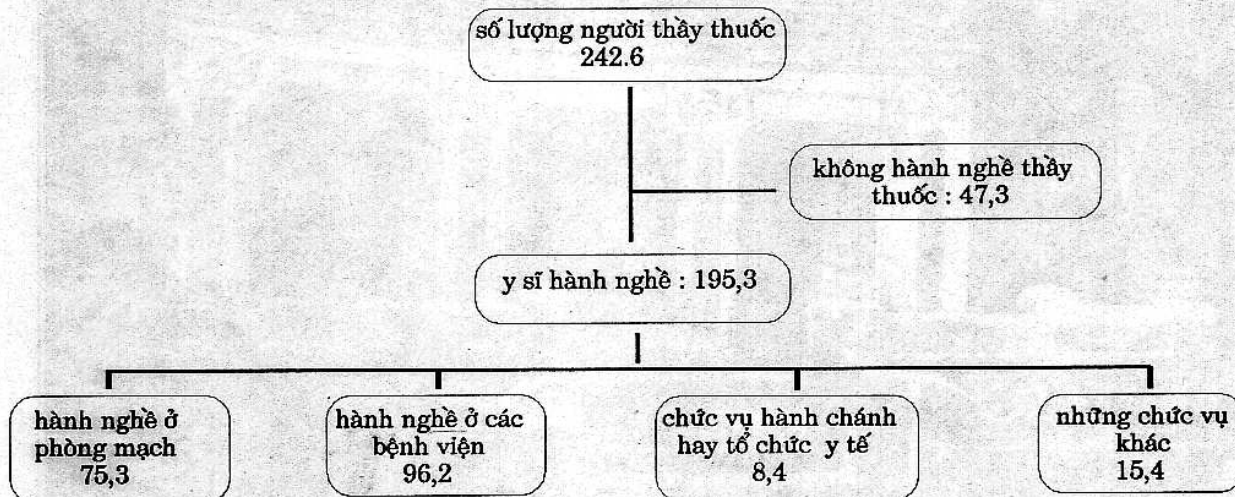
1. Từ bỏ hẳn nghề đã chọn cũng như đã học. Năm trong nguyên nhân này phần nhiều là nữ đồng nghiệp. Hơn một nửa số nữ đồng nghiệp vì lý do gia đình (lập gia đình, con cái...) đã bỏ hẳn nghề sau khi đã tốt nghiệp. Một số cũng cố gắng học thêm chuyên khoa để có thể sau này hành nghề tiếp nhưng vì thi giờ eo hẹp mặc dù hiệp hội y sĩ Đức quốc đồng ý

chuyên khoa với thời gian học chuyên khoa kéo dài xấp đôi. Vì lý do trực gát cũng như giờ giấc làm việc phức tạp nhất là trong các phân khoa giải phẫu... cho nên các cơ sở y tế đều gạt bỏ cách thức làm việc 1/2 buổi mặc dù hiệp hội các nữ y sĩ phản đối dữ dội.

2. Các đồng nghiệp nam cũng như nữ đã tự ý làm những công việc khác không nằm trong phần sản sóc & điều trị bệnh nhân: quản lý các bệnh viện, điều hành hành chánh các cơ sở y tế, hoạt động trong các công ty hóa học, các hãng thuốc và các hãng bảo hiểm bệnh hoạn...

3. Một số khác phần đông là đồng nghiệp mới ra trường làm việc không lương trong các bệnh viện

Bảng thống kê thứ 1



(thống kê 28 tháng 3 năm 1991).

Một sự so sánh số lượng phân phối người thầy thuốc của các cho các đồng nghiệp chỉ làm việc 1/2 ngày vẫn có thể thi lấy bằng công hay tư và các phòng mạch bằng tự nguyện. Gia đình tiếp tục



tài trợ cuộc sống, không trình diện để sống bằng trợ cấp thất nghiệp. Mục đích của những người tự nguyện đóng góp không lương này để có thể học hỏi trao lưu tiến triển y khoa Đức cũng như thế giới hầu sau này có một chỗ làm tương xứng nhờ giấy giới thiệu của các bác sĩ trưởng khu, các đồng nghiệp ở phòng mạch.

3 lý do trên cho ta thấy mặc dù số thặng dư 47.300 đồng nghiệp đã tốt nghiệp, cho đến bây giờ chỉ có chừng 20.000 đồng nghiệp đã đăng ký và sống bằng trợ cấp thất nghiệp.. (Xem bảng thống kê thứ 3)

Cái thảm trạng thất nghiệp cũng như số thặng dư y sĩ gia tăng tại Đức chỉ có đà tăng chứ không có giảm. Tình trạng này đã xảy ra sau đệ nhị thế chiến với một số y sĩ thặng dư vì tình trạng các bệnh viện đổ nát, các cơ sở y tế thiếu hụt khác hẳn với tình trạng hiện tại. Cho nên chỉ sau một thời gian ngắn thì sự "thất nghiệp" giả tạo đã được giải quyết chớp nhoáng.

Phòng định là vào năm 2000 chắc chắn sẽ có 72.000 người thầy thuốc "ngồi chơi, xơi nước". (Xem bảng thống kê thứ 4 tình trạng thiếu và dư, tổng số người dân

cho mỗi người thầy thuốc năm 1986 tại Âu Châu)

Trích dẫn tình trạng thiếu và thừa tại Âu Châu vào năm 1986; Sở dĩ tôi chọn năm 1986 vì số thống kê này được đăng trên nhiều tờ báo được xuất bản tại Âu Châu với con số được so sánh ít sai biệt nhất. Đứng ra thì các giới chức của các quốc gia ở Âu Châu cũng đã thấy từ lâu tình trạng tăng dần giới y sĩ, nhưng tất cả âm thầm cố tìm lấy giải pháp thích hợp. Mãi đến năm 1986, sự cam lạng không thể kéo dài hơn nữa cho nên đã bùng nổ khắp mọi quốc gia đã phải cử mang những

Bảng thống kê thứ 2

Quốc Gia	Người Thầy Thuốc			
	Năm	Tổng số	cứ 10.000 dân có	1 y sĩ phải chăm sóc cho
C.H.L.B. Đức	1988	177.001	28,70 y sĩ	349 dân
Bỉ (Belgique)	1987	2.9621	30,00	333
Đan Mạch	1986	1.3444	25,70	389
Pháp	1987	13.8837	25,10	399
Hy Lạp	1988	32.145	32,10	310
Anh + Bắc Ái Nhĩ Lan	1986	85.303	15,00	665
Ái Nhĩ Lan	1987	4.600	13,00	769
Ý Đại Lợi	1986	245.116	42,90	233
Lục Xâm Bảo	1987	666	18,00	555
Hòa Lan	1988	35.582	24,00	413
Bồ Đào Nha	1986	25.696	25,10	398
Tây Ban Nha	1987	138.971	35,70	350
Thị trường chung Âu Châu tính chung	.....	926.282	28,60	350
Hoa Kỳ	1986	534.800	22,20	451
Nhật Bản	1982	161.260	13,60	735

Bảng thống kê thứ 3

Tỷ lệ số hành nghề & thất nghiệp trong ngành thầy thuốc

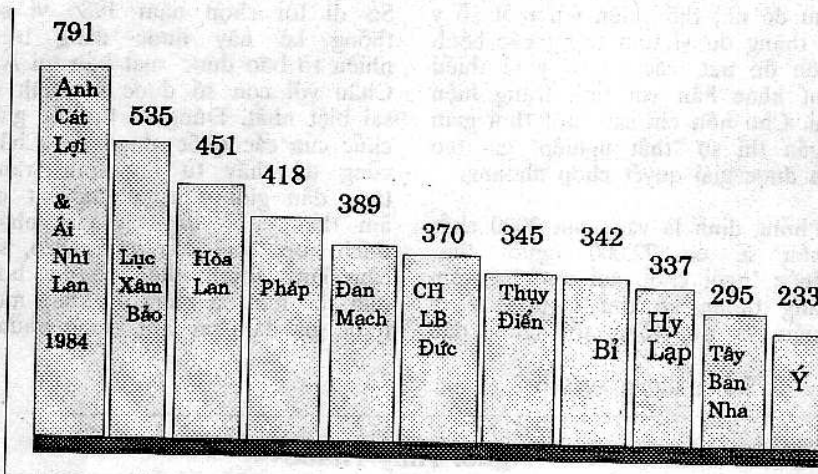
Năm	số lượng y sĩ hành nghề	số lượng y sĩ thất nghiệp	tỷ lệ %
1975	67 704	514	0,8
1976	66 526	862	1,2
1977	68 648	1205	1,8
1978	72 224	1201	1,7
1979	76 678	1297	1,7
1980	79 675	1434	1,8
1981	83 572	1826	2,2
1982	86 302	2552	3,0
1983	88 126	3080	3,5
1984	90 813	3728	4,1
1985	95 539	3987	4,3
1986	96 317	4677	4,9
1987	101 210	6502	6,4
1988	105 250	8115	7,7

ông lang tây nằm vườn để mổ xẻ con bệnh cũng như tìm kiếm biện pháp điều trị thích ứng.

Con số trên chỉ tính theo số đồng nghiệp hành nghề với số dân được chăm sóc. Con số y sĩ thặng dư không được tính vào.

Bảng thống kê cho thấy tình trạng thiếu y sĩ ở Anh & Bắc Ái Nhĩ Lan 791 người dân có 1 người thầy thuốc chăm sóc, trong khi ở Ý cứ 233 dân lại có 1 y sĩ. Tình trạng thiếu người thầy thuốc ở Anh & Bắc Ái Nhĩ Lan vẫn kéo dài cho đến hôm nay, ngược lại ở Ý đã có 60.000 đến 80.000 thầy thuốc thất nghiệp từ năm 1986. Cùng năm đó đã có chừng 6.500 đồng nghiệp người Đức thất nghiệp và đã có 4677 trình diện chính thức cũng như sống bằng tiền trợ cấp thất nghiệp do quỹ xã

**Bảng thống kê thứ 4**  
**Tình trạng thiếu và dư, tổng số người dân cho mỗi người thầy thuốc năm 1986 tại Âu Châu**



hội cung cấp. Các đồng nghiệp này chưa hành nghề cho nên các cơ sở bảo hiểm y sĩ không nhận tài trợ (đúng theo luật hiện hành).

Bảng phúc trình của Bộ Giáo Dục Liên Bang Đức dưới đây chứng minh hữu hiệu sự thặng dư chỉ Tăng chứ không có giảm được:

**Bảng thống kê 5**

**Tổng số sinh viên Y khoa lục cá nguyệt thứ nhất, tính chung cho Liên Bang Tây Đức:**

1976 :	7.900
1977 :	9.000
1978 :	10.100
1979 :	10.500
1980 :	10.900
1981 :	11.400
1982 :	11.300
1983 :	11.400
1984 :	11.700

Nhìn chung thì tổng số sinh viên y khoa tăng dần mặc dù đã hạn chế tối đa bằng cách đòi hỏi một điểm tốt nghiệp trung học thật tốt cộng với một học trình vững chắc. Trong những năm gần đây số sinh viên lục cá nguyệt thứ 1 tính đến 13.000 sinh viên.

Thống kê tháng 5.1990 cho biết :  
 - 72.000 sinh viên Y khoa học tại các trường thuốc ở Đức.  
 - 13.000 sinh viên Đức học y khoa ngoài nước Đức: gồm có các quốc gia ở Âu Châu, Hoa Kỳ, Gia Nã Đại, Úc và khối Đông Âu trước đây.

Con số tốt nghiệp hàng năm tại các đại học Đức là 12.000 đồng nghiệp. Con số này ế le thay lại

phải cộng thêm 1.000 đồng nghiệp người Đức tốt nghiệp từ những đại học ngoài nước Đức trở về, nâng con số cao lên đến 13.000.

- Tính trung bình hàng năm có 6000 y sĩ về hưu.  
 - Thặng dư hàng năm tối đa là 13.000 - 6.000 = 7.000.

Như vậy số ra trường vừa lấy chỗ của các đàn anh về hưu trị 6.000 vừa ngồi nhà để chờ mùa mốt mọc kiếm được một chỗ làm việc, trong các bệnh viện tối thiểu là 2 năm trước khi xông pha ra mở phòng mạch : 7.000 nâng tổng số y sĩ thất nghiệp tăng dần lên mà nạn nhân luôn luôn là các đồng nghiệp mới ra trường.

Lý do xác định rõ ràng là Cung và Cầu không đáp ứng nhau.

**Biện pháp chặn đứng nạn thất nghiệp trong ngành Y Sĩ :**

1. Hạn chế số sinh viên được học y khoa.
2. Bãi bỏ giờ làm việc phụ trội.
3. Khuyến khích mở thêm phòng mạch.
4. Tổ chức tìm việc tại các nước thiếu thầy thuốc, phát huy trao đổi y sĩ khắp thế giới.
5. Chặn đứng sinh viên ngoại quốc học Y khoa ở Đức muốn lấy cấp bằng chuyên khoa cũng như hành nghề ở Đức.

Tất cả 5 biện pháp trên đã được thực hiện nhưng chưa mang đến một kết quả cụ thể nào cả.

1. Hạn chế số sinh viên Y khoa: con số 13.000 sinh viên cho lục cá nguyệt thứ nhất sẽ giảm xuống chỉ còn 9.000 chỗ. Biện pháp này để chịu và phần đông sau khi đỗ

xong tú tài những tân sinh viên cũng nhận thức sự khó khăn trong việc hành nghề cũng tự ý đi kiếm ngành học khác.

**2. Bãi bỏ giờ phụ trội:**

a. sau khi trực gác người y sĩ trực được nghỉ xả hơi bù lại giờ phụ trội đã trực; trở ngại đầu tiên cho các y sĩ làm việc tại phòng bệnh là bệnh nhân cứ mỗi ngày có một y sĩ điều trị mới. Sự điều trị không được liên tục do một người thầy thuốc đảm trách!!! Ngược lại người y sĩ được xả hơi sau một phiên trực mệt nhọc, tiền lương vẫn cố định không có thêm tiền trực hàng tháng.

b. đi đúng giờ về đúng giờ như công chức. Điểm này không thể thực hiện được nhất là các đồng nghiệp trong chuyên khoa mổ xẻ của tất cả các ngành.

Đối với giới điều hành các bệnh viện thì trả tiền phụ trội còn hơn muốn thêm y sĩ làm việc. Tiền lương căn bản cộng với các phí tổn cộng vào như bảo hiểm thất nghiệp, hưu trí, bảo hiểm ốm đau... tạo một phí tổn lớn. Được tính trung bình là 200.000 Đức Mã cho một đồng nghiệp học lấy chuyên khoa/ một năm.

Theo thống kê của hiệp hội các y sĩ làm việc tại các bệnh viện nếu như tất cả giờ phụ trội được cắt bỏ đi thì tối thiểu cũng có thêm chừng 19.000 chỗ làm việc mới cho các đồng nghiệp mới ra trường. Người Đức vẫn tự hào khả năng xoay xở của họ, chủ tịch hội các y sĩ hành nghề tại các bệnh viện đã tuyên bố: Chúng ta chưa có nạn y sĩ thất nghiệp thật sự. Chúng ta chỉ có thiếu sót trong sự phân chia công việc (chic).

**3. Khuyến khích mở phòng mạch:**

Điều kiện tối thiểu cho một y sĩ mở phòng mạch không có chuyên khoa phải ít nhất 2 năm làm việc trong các bệnh viện để có một kinh nghiệm tối thiểu trong vấn đề định và trị bệnh. Cái khó là các chỗ làm việc tại các bệnh viện công cộng như tư đều không có một chỗ hở. Đó là chưa kể muốn có một cấp bằng chuyên khoa đòi hỏi tối thiểu là 4 năm như bác sĩ điều trị tổng quát; 5 năm như phân khoa sản phụ khoa, Nhi khoa; 6 năm như giải phẫu tổng quát, nội thương tổng quát... lẽ dĩ nhiên khi có bằng chuyên khoa sau khi qua một kỳ thi sát hạch thì xin việc cũng như mở phòng mạch kiếm ăn cũng dễ dàng hơn.

Các bác sĩ có phòng mạch tương đối có đồng lương cao hơn đồng nghiệp làm việc tại các bệnh viện. Nhưng cũng cái luật thừa trừ của

tạo hóa miếng ngon ai cũng giành giết, bánh ngon được chia xẻ đều tay cho mỗi đầu người thì mỗi người chỉ còn phần ăn nhỏ nếu số người nhập tiệc đông hơn. Con bệnh phải chia đều ra cho mỗi đầu người 3 các phòng mạch.

Chủ tịch hiệp hội các "tu bíp" đã la hoảng lên: nếu cứ mở phòng mạch bừa bãi thì chỉ vào năm 2000 tiền thu nhập của các đồng nghiệp có phòng mạch không còn được 1/2 số thu nhập hiện tại.

Để ăn thua đủ với lời tuyên bố trên, chủ tịch hiệp hội các y sĩ làm việc tại các bệnh viện; chúng tôi phản đối khám và chữa bệnh cho mỗi bệnh nhân chỉ có 5 phút.

Lẽ cố nhiên khi số bệnh giảm thì người thầy thuốc có nhiều thì giờ khám hơn, kỹ càng hơn cũng như nâng niu bệnh nhân hơn.

Tuy nhiên với khó khăn hiện tại trong ngành y khoa, thống kê cho thấy nhiều phòng mạch chung giữa 2 hay nhiều đồng nghiệp được thành lập và hoạt động khá vững vàng. Các thầy thuốc có thời giờ luân phiên nghỉ ngơi.

Thử nghĩ rằng khi có bàn cãi qua lại ngay trên diễn đàn của các hội thảo lớn thì công chuyện cũng đã có tầm mức quan trọng của nó rồi.

#### 4. Tổ chức tìm việc ở các nước thiếu thầy thuốc, phát huy trao đổi y sĩ khắp thế giới.

##### a. Tổ chức tìm việc:

Mặc dù Đức và Pháp chỉ cách nhau một biên giới, nhưng nhận xét cá nhân tôi giữa Pháp và Đức vẫn có một khoảng cách nhau khá lớn trong nhiều lãnh vực khác nhau. Tiếng Anh vẫn được ưa dùng ở Đức. Có ngay cả một văn phòng liên lạc cho những y sĩ muốn đi tìm việc ở các nước còn thiếu y sĩ như ở Anh, Ai Nhĩ Lan (Bắc cũng như Nam), Úc Đại Lợi. Một số khác sang làm việc tại các nước Á Rập với một sự biệt đãi rõ rệt cho các chuyên viên y tế có bằng chuyên khoa. Công việc này cho đến lúc này tiến triển rất khả quan.

Nước Cộng Hòa Nam Phi những năm trước đây đã thu nhận một số lớn y sĩ tốt nghiệp ở Đức, lúc sau lại khó khăn ra vì nhiều y sĩ từ các quốc gia khác cũng đến kiếm ăn.

Các nước Bắc Âu trong chiều hướng y sĩ gia tăng cũng đã chặn đứng làn sóng đổ xô từ Đức sang đó làm ăn.

##### b. Trao đổi y sĩ khắp thế giới:

Trong chương trình này gồm có 2 phần:

Qua các cơ quan tôn giáo, từ thiện nhiều y sĩ Đức đã tự nguyện đến những nơi xa xôi hẻo lánh để săn sóc bệnh nhân khắp thế giới trong những điều kiện y tế thật đói rách, phương tiện chữa trị thật nghèo nàn. Họ đến các nước Phi Châu, Ấn Độ, Nam Mỹ và Á Châu. Cap Anamur cũng đã gọi đến Việt Nam 3 chuyên viên y tế nhiệt đới làm việc tại các bệnh viện miền Bắc Việt Nam. Những y sĩ ra đi trong chương trình này khi trở lại Đức không được lưu ý cho lắm vì quan niệm của các cơ sở y tế, các bệnh viện công cũng như tư cho rằng máy móc, phương tiện thô sơ tại các nước chậm tiến không đúng với tiêu chuẩn tại các quốc gia kỹ thuật hóa do đó các đồng nghiệp trẻ không được ưu tiên khi xin việc làm ở ngay quốc gia mà họ đã sinh ra lớn lên cũng như ăn học.

Một văn phòng lớn đặt ngay tại thủ đô Bonn lo chuyện trao đổi đủ mọi ngành dành cho các ứng viên ưu tú. Một nhận xét của tôi là sự trở lại của các đồng nghiệp đã thu hút ở nước ngoài nhất là Hoa Kỳ, sau đó Pháp cũng như Gia Nã Đại, Úc, các nước Bắc Âu... được nhiều ưu đãi khi muốn trở lại lấy cấp bằng chuyên khoa (cho các đồng nghiệp trẻ). Các đồng nghiệp có kinh nghiệm y khoa trong và cả ngoài nước Đức vẫn được ưa dùng nhờ thêm cái vốn liếng vừa học hỏi thêm từ ngoài mang về.

#### 5. Chận đứng bước tiến của các sinh viên ngoại quốc muốn lấy cấp bằng chuyên khoa hay hành nghề:

Vấn đề này có tầm quan trọng trong vấn đề thu nhận sinh viên ngoại quốc cũng như bành trướng văn hóa nhất là y khoa Đức. Để phần này được rõ ràng tôi xin trình bày tuần tự như sau:

a. Tổng số lượng sinh viên ngoại quốc, và số sinh viên Việt Nam.

b. Điều kiện cho một người thầy thuốc ngoại quốc được hành nghề.

c. Khuyến khích trở lại cố hương hay hành nghề ở một nước chậm tiến khác ngoài quê hương.

a. Tổng số lượng sinh viên ngoại quốc và sinh viên Việt Nam: Số sinh viên ngoại quốc được chia ra làm 2 nhóm:

- từ các quốc gia kỹ nghệ hóa
- từ các quốc gia chậm tiến. Gồm có các quốc gia như sau: Tất cả các quốc gia Nam và Trung Mỹ La Tinh. Tất cả các quốc gia

Châu Phi da đen ngoại trừ Cộng Hòa Nam Phi. Tất cả các quốc gia Cận đông và Trung đông ngoại trừ Israel. Tất cả các quốc gia Á Châu ngoại trừ Nhật Bản. Thổ Nhĩ Kỳ.

Năm 1982 có 2727 sinh viên ngoại quốc trong số có 1929 sinh viên các quốc gia chậm tiến từng học tại Đức về ngành Y khoa.

Lúc cá nguyệt mùa đông năm 1988/1989 có 2718 sinh viên ngoại quốc. Tổng số các sinh viên ngoại quốc (gồm có các quốc gia kỹ nghệ và các quốc gia chậm tiến) không vượt quá 6% tổng số sinh viên Y khoa của 26 trường thuốc. Các sinh viên Á Châu trong những năm sau cùng cho ta, thấy gia tăng sinh viên Trung Hoa Cộng Sản, Đại Hàn; sinh viên Nam Dương từ 507 (1976/1977) giảm xuống cho đến lúc cá nguyệt 1988/1989 chỉ còn 86.

Lý do trời sục của tổng số sinh viên của các nước chậm tiến đều có lý do cả mà trong bài này tôi không đi vào chi tiết của từng quốc gia một.

**Bảng thống kê 6**

Tổng số Sinh viên Y khoa của các nước chậm tiến ở Cộng Hòa Liên Bang Đức

##### Lục cá nguyệt

Năm 88/89	2718
Mùa hè 82	1929
Mùa đông 79/80	1833
Năm 76/77	1652
Số lượng SVVN	
Năm 88/89.	* 82
Mùa hè 82	47
Mùa đông 79/80	63
Năm 76/77	72

(\*) Lục cá nguyệt mùa đông năm 1988/1989 sinh viên y khoa Việt Nam chiếm tỷ số 3,0% tổng số sinh viên của các nước chậm tiến

b. Điều kiện cho thầy thuốc ngoại quốc muốn hành nghề ở nước Đức sau khi đã tốt nghiệp đại học y khoa là bắt buộc phải có giấy cho phép hành nghề do chính quyền cấp. Muốn có được giấy hành nghề trước hết phải được bệnh viện công & tư hay cơ quan thu nhận đồng ý cho làm việc (cả một vấn đề gay go).

Mang tất cả giấy tờ thu nhận đến chính quyền địa phương để xin giấy phép hành nghề. Trước đây số lượng y sĩ thiếu cho nên cấp giấy hành nghề được dễ dàng, lúc này thì chính quyền địa

phương bắt bẻ các cơ sở nhận người y sĩ ngoại quốc bằng cách gởi một danh sách các y sĩ người Đức muốn hành nghề và cho các bệnh viện tư cũng như công tự do chọn người làm việc, cho hay đối với người ngoại quốc tìm được việc làm không có nghĩa là sẽ có việc làm mà còn tùy thuộc nhiều thể thức hành chánh phiền toái.

Có trường hợp nơi cho việc đòi hỏi phải có giấy cho phép hành nghề trước mỗi cấp chỗ làm ăn hay ngược lại chính quyền đòi giấy chỗ nhận việc mới cấp giấy cho phép hành nghề... hay nói cách khác người ngoại quốc như quả bóng được đá qua đưa lại giữa chính quyền (cấp giấy hành nghề) và cơ quan cấp công ăn việc làm.

Tôi chỉ viết ra cái đơn giản trong khó khăn hiện tại, nhưng trên thực tế cái khó khăn nó phức tạp ngàn lần.

Ngoài ra tưởng cũng nên nhắc là theo ưu tiên thứ tự mà chọn:

- Ưu tiên thứ nhất là người Đức.
- Trường hợp không có người Đức nhận việc thì cho các công dân trong thị trường chung Âu Châu.
- Kế đến là những người ngoại quốc.

Tuần báo chính thức của hiệp hội y sĩ liên bang Tây Đức trước đây và cũng là tờ báo chính của cả nước Đức sau ngày tái thống nhất luôn luôn đăng tải: "Báo cáo quan trọng cho các y sĩ ngoại quốc xin việc làm" và nhắc nhở anh em giấy phép được hành nghề.

### c. Khuyến khích trở lại làm việc ở quê nhà:

Một cơ quan chính thức của chính quyền Đức đặc trách về vấn đề hồi hương tự nguyện cũng như bắt buộc.

Tự nguyện là những sinh viên sau khi học xong muốn trở lại quê nhà để phục vụ không một kỳ kèo nhò ỉo.

Bắt buộc là những người đã có dự trù ở lại nơi ăn học để sinh tồn... bằng nhiều cách khác nhau mà tôi không muốn đơn cử ra đây. Có những trường hợp người tìm việc có giấy cư trú hợp pháp vĩnh viễn ở Đức như ty nạn, lập gia đình với người Đức... nhưng ưu tiên được chọn vẫn nằm hạng thứ 3. Tôi cũng mở ngoặc ra nói thêm là có hôn thú với người Đức thì đương sự có quyền cư ngụ hợp pháp nhưng muốn có quốc tịch Đức cũng phải chờ 5 đến 10 năm mới làm đơn xin quốc tịch Đức. Được hay không cũng còn tùy từng trường hợp.

Có cả trường hợp mua hôn thú nữa để có một thời gian lưu trú

dài hạn nhưng không ở chung nhau. Ở đây theo đúng thông lệ: tiền trao cháo múc. Chỉ cần trả tiền xong sau khi làm tờ giấy hôn thú thì mỗi người mỗi ngả.

Người Việt Nam tất cả đều ở thế ty nạn cho nên, không phải bị chuyên tống khứ trở về nhưng phải tranh giành chỗ làm ăn.

Deutsche Stiftung fuer internationale Entwicklung viết tắt là DSE (German Foundation for International Development) (Fondation Allemande pour le Développement International) là cơ quan chịu trách nhiệm trong vấn đề hướng dẫn các sinh viên ngoại quốc trở lại quê mẹ hành nghề cứu nhân độ thế đúng nghĩa hay trở thành lang băm để bịp người dân khốn khổ.

Đường lối của cơ quan này đưa ra thật giản dị:

Trả phí tổn khứ hồi cho tất cả sinh viên trở về quê hương làm thực tập trong học trình y khoa, ít nhất là 2 lần để người thầy thuốc tương lai có cái nhìn tổng quát bệnh hoạn tại quê nhà cũng như trình độ y tế để kịp sửa soạn cách thức chăm sóc người đồng hương của chính mình. Nếu tính kỹ càng gặp những thời gian nghỉ hè thì họ có thể thăm gia đình luôn thể. Ở đây cơ quan chỉ đặt điều kiện tiên quyết là bệnh viện thực tập phải có một trình độ tối thiểu y tế và phải có người hướng dẫn. Trường hợp tại quê nhà không có khả năng hướng dẫn theo sự đòi hỏi căn bản thì ứng viên có thể thực tập tại một nước khác, chỉ có tham vọng tối thiểu là có một tình trạng bệnh lý gần giống như quốc gia mà đương sự đã sinh ra.

Sau khi thành tài thì không những được vé máy bay mà còn cả sách vở cũng như máy móc trị giá 3.000 Đức Mã.

Nói cho rõ là sinh viên ngoại quốc đến học thuốc ở Đức cũng như tất cả các ngành khác đều không trả học phí. Nếu học tốt thì hầu như 100% sinh viên các nước chậm tiến sẽ có học bổng theo học do các cơ quan từ thiện, tôn giáo và tư nhân cho.

Cũng hiểu rõ cái khó khăn thặng dư thầy thuốc cũng như tất cả các ngành đại học, chính phủ Đức đã đưa ra nhiều biện pháp khác nhau để duy trì một chỗ làm việc cho chính người dân của họ thực ra cũng rất có lý. Chỉ hiềm là với một mô kiến thức về lý thuyết rộng không có một kinh nghiệm về lâm sàng và chữa trị cũng là một thiếu hụt rất lớn cho nghề thầy thuốc thì đã phải trở về phục

vụ ngay tại bệnh viện không có được thời gian thực tập lâu dài ở các khu bệnh lý hay lấy cấp bằng chuyên khoa.

Tôi được biết là sau lần hội thảo quyết định với đại diện các cơ quan lo cho sự trở về các tân y sĩ, đại diện chính quyền trung ương để xem xét trình độ y tế của tất cả các quốc gia chậm tiến vào tháng 7 năm 1989 tại Bá Linh một số bệnh viện ở Việt Nam đã định rõ là có đủ tiêu chuẩn cho làm thực tập Y khoa. Bộ Ngoại Giao CHLB Đức đã hủy bỏ chương trình dành riêng cho các sinh viên Việt Nam vì lý do an ninh mặc dù ít nhất có 2 sinh viên đã tình nguyện trở về làm thực tập lâm sàng tại quê nhà. Một bức thư đã được chuyển đến cơ quan thẩm quyền để cảm ơn sự quyết định sáng suốt của ủy ban và cũng tỏ bày lo âu tình trạng thặng dư không những ngành y khoa mà lan tràn đến nhiều ngành khác thuộc đại học khác tại Đức.

Kể từ năm 1989 thì ở CHLB Đức có 19.300 thầy thuốc trên 60 tuổi. Nếu những người thầy thuốc đúng 65 về hưu thì là hạnh phúc lớn cho hậu sinh (tức là năm 1995).

Cứ theo đà hiện tại thì hàng năm có chừng 3.000 chỗ làm việc mới ở các bệnh viện, các cơ quan y tế vị chỉ đến 1995 có thêm 18.000. Số phòng mạch sẽ tăng dần hàng năm chừng 1.500 tính đến cùng ngày đó thì có thêm 9.000 phòng mạch. Như vậy tính ra tất cả sẽ có thêm:  $19.300 + 18.000 + 9.000 = 46.300$  chỗ mới.

Số sinh viên ra trường cho đến năm 1995 được phỏng chừng từ 72.000 đến 85.000, cộng với 15.000 y sĩ thất nghiệp, có sẵn từ năm 1989. Như vậy tổng số sẽ nâng lên cho năm 1995 tối thiểu là 40.700 cũng có thể lên đến tối đa là 53.700 người thầy thuốc thất nghiệp.

Nhìn chung thì tình trạng chỉ bi quan hơn, tôi viết lại tựa đề bài báo y học vừa ra vào tháng 3.1991: Fuer Jungaerzte kaum Zukunftschance (không có một lối thoát cho các đồng nghiệp trẻ) sự thặng nhất nước Đức mang thêm 42.500 y sĩ trong đó có 19.900 y sĩ làm việc ở phòng ngoại chẩn (consultation externe) để khám bệnh. Không thấy có y sĩ thất nghiệp đã đăng ký.

Cái quái đản nữa là các phòng ngoại chẩn hàng ngày chỉ đón nhận 4, 5 bệnh nhân; thầy thuốc ngồi đếm rudi chơi. Bao nhiêu cái khó khăn cũng như thiếu thốn ở trong bệnh viện không thể viết ra

hết được. Không có phòng mạch để lo lắng sức khỏe cho người dân. Phương tiện chẩn đoán cũng như khả năng chữa trị ở tất cả các bệnh viện ở mức độ rất thấp. Chỉ trong đầu năm 1991 đã có 6.000 phòng mạch đã được mở ra đang theo đà tăng trưởng để lo sức khỏe cho người dân.

Ngày 28.2.1991 với tựa đề nhỏ "nicht akzeptabel" (không chấp nhận được). Một điểm không chấp nhận rất hợp lý là tại Đông Đức có rất ít luận án Y khoa mà ông nào cũng có "tit" Doktor der Medizin (Dr.med.); một sự làm phát tước hiệu. Hiệp hội y sĩ Đức đã khẳng định là các "tiến sĩ giấy" phải bắt buộc làm lại luận án Y khoa hay giữ lại bằng cấp cũ Diplommediziner.

Bên cạnh hai tổ chức tôn giáo lớn Công giáo và Phật giáo tại CHLB Đức, hội Y Nha Dược Sĩ Việt Nam Tự Do cũng đã được thành hình. Mục đích của hội là quy tụ các Y Nha Dược Sĩ Việt Nam Tự Do sinh sống tại CHLB Đức và kết chặt sự đoàn kết, phát triển tình tương thân tương trợ giữa các Hội viên trong mọi lãnh vực. Hội đang bành trướng mạnh.

Nhiều buổi họp mặt đã được tổ chức với nhiều đề tài phong phú, về y học cũng như về văn hóa Việt Nam; nhiều khóa châm cứu đã được mở ra ở Gelsenkirchen. Khóa châm cứu đã do những niên trưởng nhiều kinh nghiệm đảm nhận phần giảng dạy. Trong bản tin vào năm 1989, hội đặt vấn đề thành lập Hội Châm Cứu Việt Nam Tự Do. Hội đã kêu gọi sự họp mặt của tất cả anh chị em đồng nghiệp trẻ đã tốt nghiệp tại Đức, "càng đông chúng ta càng vui nhiều."

Địa chỉ liên lạc của Ban Chấp Hành: Bác sĩ Trần Văn Tích, Dohmstraße 2, 5300 Bonn 1, điện thoại 0228 / 61 40 27.

#### Tài liệu tham khảo

các báo y khoa phát hành từ năm 1986 tại Đức:

1. Deutsches Aerzteblatt
2. Aerzte und Atomkrieg
3. Krankenhausarzt
4. Medizin heute
5. Start (das Magazin von Hoechst fuer junge Aerzte)
6. Các bản tin nội bộ Hội Y Nha Dược Sĩ Việt Nam Tự Do phát hành từ năm 1988.
7. Một số báo Y khoa phát hành tại Pháp và Anh Cát Lợi.

## LY KHÁCH Bên Trời

Hạ Long



*Đêm nay, tròn 17 năm ngày tang thương đất nước.*

*Quán khuya buồn, ta lữ khách mềm môi.*

*Rượu đắng như đời ly xú.*

*Ôi chao đời!*

*Mộng寐 thuở ngày xưa.*

*thêm ly nữa!*

*ừ cho thêm ly nữa!*

*chắc ly này ta ngủ được giấc say.*

*Ngủ giữa quán khuya đêm vắng đèn mờ*

*Mong mơ được những gì ta hằng ước...*

*Ồ! văng vẳng đâu đây tiếng Hưng Đạo Vương*

*vang truyền lời hịch.*

*tiếng gió vù vù sông Hóa buổi ra quân*

*Kìa rừng Lam Sơn khói lam chiều như quyen*

*vang lời Bình Vương thề giết giặc*

*Nọ đất Phú Xuân Nguyễn Huệ thét lời thề*

*gò Đống Đa, núi Nùng, giòng sông Nhị*

*Thành Thăng Long, trang sử cũ trở về*

*Rồi văng vẳng tiếng hô Việt Nam bất diệt*

*hòa sương mờ buồn Yên Bái ngày xưa*

*Ôi chao! quê hương chiều nao buồn rũ liệt*

*Tin loan truyền Quân, Bá chết bị thương*

*Hoàng đê độc mang thân đập đền sông núi*

*tín tựa hồ, tiếng sét nổ bên tai*

*ta ngủ mà sao nước mắt vẫn tràn*

*khóc vụn nước, hay khóc đời những trang dững sĩ*

*ta thân phận hèn, kẻ sĩ chẳng ra chi*

*thơ thì cú, đượm buồn nhung nhớ*

*Rượu rót đều, đong ngày tháng có không*

*Còn bao nhiêu kẻ mơ cung kiếm*

*ta đập ly thề, chuyện tình say*

*bao lần ta đã soi gương chửi*

*thân xác là người đứng nghĩa chằng*

*thôi tỉnh đi ta ly rượu cuối*

*trương cờ, gió đã lộng quê hương.*

\*\*\*

Huyền Sử Đời Hùng Vương

## Việt Sử Bằng Tranh Tập I

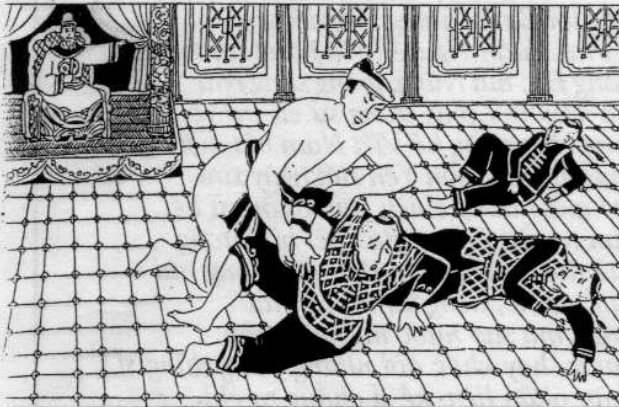
Soạn giả *Bảo Vân BÙI VĂN BẢO*

Họa sĩ *Nguyễn Đồng - Nguyễn Thị Hợp*

# Lý Ông Trọng



36. Cuối đời Hùng Vương, ở huyện Từ Liêm, quận Giao Chỉ có một người tên là Lý Thân, thân hình to lớn và khỏe mạnh khác thường. Có lần thấy hai con trâu đực đang húc nhau, Lý Thân nhảy vào giữa. Chàng dùng hai tay, mỗi tay nắm sừng một con trâu mà kéo ra thật xa...



37. Đến đời An Dương Vương, Tần Thủy Hoàng muốn xâm chiếm nước Âu Lạc. An Dương Vương phải cho Lý Thân sang Tàu cầu hòa. Thấy Lý Thân to lớn, khỏe mạnh, lại giỏi võ, Vua Tần cho đấu với các vệ sĩ thì Lý Thân đã lần lượt vật ngã mọi người...

### CÁC EM NHỚ ĐÓN ĐỌC !

Trong *VIÊN GIÁC* số tới sẽ đăng tiếp tục  
Huyền Sử Đời Hùng Vương  
truyện "**BÁNH DÂY VÀ BÁNH CHUNG**"



38. Tần Thủy Hoàng mừng lắm, giữ Lý Thân lại để cho ra trấn giữ vùng đất Lâm Thao đã khiến cho bọn Hung nô phương Bắc khiếp sợ không dám quấy nhiễu. Vua Tần phong cho Lý Thân làm Vạn Tín Hầu.



39. Sau đó Lý Thân nhớ nhà nên xin trở về nước Âu Lạc. Vắng bóng Lý Thân, Hung nô lại kéo đến quấy nhiễu bờ cõi nhà Tần. Tần Thủy Hoàng liền cho người sang mời Lý Thân nhưng kỳ này Lý Thân không muốn sang Tàu nữa. An Dương Vương phải trả lời là Lý Thân đã chết.



40. Vua Tần thương tiếc, cho đúc tượng Lý Thân bằng đồng và ban hiệu là Lý Ông Trọng. Khi đẩy tượng này ra biên ải, Hung nô trông thấy tượng, cho là Lý Thân còn sống nên rút quân về... Thế là tượng của Lý Ông Trọng đã giúp Vua Tần đuổi được Hung nô cho tới khi nhà Tần bị nhà Hán chấm dứt...

# Hoa Phượng

## Sự Tích Bà MÃ CHÂU \*

Hồng Nhiên

**Ở** Việt Nam ta, những vùng có người Việt gốc Hoa phần đông đều sùng bái bà Mã Châu, cất chùa mà thờ, gọi nôm na là chùa bà Mã Châu, chùa Bà hoặc chùa Thiên Hậu Thánh Mẫu.

Bà tên thật là Mi Châu, sinh trưởng ở tỉnh Phước Kiến, đời nhà Tống, cách đây hơn 900 năm.

Lúc nhỏ bà rất thông minh, tu theo Phật Giáo và học thêm trong những pho sách cổ thư tìm được dưới giếng lạn.

Cha của bà cùng với hai người con đi buôn bán chuyến đi chuyến về đến tỉnh Giang Tây. Chuyến buôn đó thuyền bị giông tố, rồi cả ba đều té xuống biển, sắp chết đuối.

Lúc giông bão đang diễn ra ở ngoài khơi, bà Mã Châu ngồi ở nhà, dệt vải bên cạnh mẹ. Bỗng nhiên bà Mi Châu ngưng tay dệt, đôi mắt nhắm lại, hai tay đưa về phía trước như đang trì níu vật gì quá nặng. Bà mẹ sợ hãi, nắm vai bà Mã Châu mà hỏi:

- Chuyện gì vậy? Hay là bữa nay con mang bệnh. Nếu mệt thì con nghỉ dệt.

Bà Mi Châu không trả lời. Mẹ càng hốt hoảng:

- Sao con mê sảng như vậy? Hãy tỉnh dậy. Mẹ đi rước thầy về trị bệnh cho con. Điềm gì vậy?

Vừa nói, bà mẹ vừa lắc mạnh vào vai bà Mã Châu. Chập sau, bà Mã Châu mở mắt, khóc nức nở:

- Thưa mẹ! Chuyến này thuyền của cha và hai anh con bị giông tố. Con cố sức cứu cha nhưng mẹ đã níu vai con mà khuấy rối. Rốt cuộc cha của con đành theo số mạng.

Lúc bối rối, cha của con đưa hai tay lên cầu cứu, nhưng tại mẹ mà con không cứu được. Còn hai người anh của con đều an toàn tánh mạng, nhờ con cứu trước.

Bà mẹ bán tín bán nghi, ngỡ Mi Châu vừa tỉnh giấc chiêm bao nên nói nhảm. Vài hôm sau, chiếc thuyền buôn trở về nhà với hai người con trai còn sống sót. Đại khái, hai người anh thuật lại: "lúc chới với giữa biển, họ được một bàn tay vô hình kéo lên thuyền. Riêng về người cha thì bị cuốn trôi".

Tin ấy đồn đãi gần xa. Từ đó, dân đi biển gặp sóng to gió lớn đều kêu tên bà Mi Châu mà khẩn vái, cầu cho tai qua nạn khỏi.

Năm Canh Thân (1110) vua nhà Tống phong cho bà Mi Châu là Thiên Hậu Thánh Mẫu.

Lễ cúng của bà cử hành vào khoảng 23 tháng 3 âm lịch mỗi năm. Người Việt gốc Hoa sùng bái bà Mi Châu (nói trại là Mã Châu) vì bà đã phù hộ họ đi đường bình an từ Trung Quốc sang đây đồng thời bảo vệ họ qua các tai nạn, bệnh tật khác.

## Đức Hạnh Của Bà THÁI HẬU TỪ DŨ

• Hồng Nhiên

**T**ại Thủ đô Sài Gòn, ai cũng biết nhà bảo sanh lớn nhất do chánh phủ thiết lập: nhà bảo sanh Từ Dũ.

Bà Từ Dũ sanh cách đây hơn 130 năm, tại tỉnh Gia Định, huyện Tân Hòa, giồng Sơn Qui nay là Gò Công. Cha của bà là quan Thượng thư Bộ Lễ, Phạm Đăng Hưng.

Lúc còn nhỏ tại gia đình, bà tỏ ra thông minh, ham đọc kinh sử.

Năm 14 tuổi, bà được tuyển vào cung, hầu hạ vua Thiệu Trị rồi sanh ra vua Tự Đức.

Bà dạy con (vua Tự Đức) rất kỹ lưỡng, soạn ra pho sách "Từ Huấn Lục" để dạy vua về đạo đức, cách cai trị dân. Vua Tự Đức rất có hiếu, hằng đêm châu chực bên mẹ, đọc kinh sử cho mẹ nghe đến quá khuya, gặp việc khó giải quyết, vua Tự Đức thường hỏi ý kiến của bà Từ Dũ. Năm đó, triều đình cử hai vị quan đến khu rừng nọ để phá đất hoang, hai vị quan ấy trốn tránh nhiệm vụ, trở về tâu rằng:

- Vùng rừng rậm nọ khí hậu ẩm thấp, gây bệnh hoạn khó bề trồng trọt.

Nghे qua, Bà Từ Dũ vừa buồn, vừa giận, bèn ban xuống lời dụ, nhắc nhở ai nấy nên khai thác đất hoang:

*Tân hôn đạo, chỗ núi rừng rộng lớn,*

*Siêng mở mang thời địa lợi biết bao,*

*Đạo tôi con đi chọn lựa nơi nào,*  
*Không đành ở lại đổ cho lam chường,*

*Ban đầu ỉ, dần về sau thanh vượng,*

*Ráng cần lao mới để tiếng sông non,*

*Nếu đất hoang, đành đoạn để cho hoang,*

*Giúp trộm giặc ở hang nơi tàng tị,*  
*Việc đời thầy tiên nan mà hậu di,*  
*Nỡ cam tâm hủy kỳ biết nài sao.*

Nhờ đó, các vị quan ăn năn, cố gắng khai khẩn thêm đất mới, đem dân đến lập nghiệp.

Đối với bọn cung nhân quá đông đảo trong hoàng thành, bà Từ Dũ luôn luôn khuyên họ đừng ở không mất thời giờ vô ích. Bà dạy họ lúc rảnh rang phải nuôi tầm, ương tơ.

Dè dàu, bọn cung nhân nọ ý thế, mua lá dâu của dân chúng mà không chịu trả tiền. Bà Từ Dũ hay tin ấy bèn quát mắng:

- Sao bọn người lộng quyền quá vậy. Chẳng qua là ta muốn giúp các người học chuyên nữ công. Từ rày về sau, ta đình bãi việc nuôi tằm.

Mặt khác, đức Bà ra lệnh cho quan hầu phải đi điều tra kỹ lưỡng từng nhà, trả lại số tiền mua lá dâu mà trước kia bọn cung nhân đã ý thế mua chịu.

Trong việc cư xử hàng ngày, bà luôn luôn tránh việc sát sanh hại vật. Ở cung Gia Thọ, nơi mé hiên phía đông, trên thềm có ổ kiến khá đông. Quân hầu dùng chổi mà quét sạch ổ kiến, nhưng chập sau kiến ở dưới hang lại bò lên, quân hầu bảo nhau:

Ta nấu nước sôi mà xối vào. Lũ kiến sẽ chết tức khắc hết cả ổ.

Bà Từ Dũ can gián:

- Các người hãy dừng tay.

Rồi bà nói thềm, như khuyên nhủ lũ kiến:

- Chúng bây kéo đi nơi khác mà ở, kẻo quân hầu xối nước sôi ngay ở bây giờ.

Chập sau, lũ kiến kéo đi sạch.

Đức vua Tự Đức thường đi ngự ở sông Lợi Nông, bắn chim để giải buồn.

Hôm ấy, vua Tự Đức đi vắng, dạy nữ quan ở nhà tàu cho bà Từ Dũ biết. Nhưng viên nữ quan quên không tâu việc ấy, bà Từ Dũ suốt buổi nóng lòng chờ đợi con.

Đến chiều hôm ấy, vua Tự Đức về trễ, qua thăm mẹ. Bà Từ Dũ rơi nước mắt, mắng rằng:

Có một mẹ một con vậy mà con đi xa không cho mẹ hay trước. Mẹ ở nhà trông đợi.

Vua Tự Đức bèn quỳ lạy, chịu tội:

- Thưa mẹ, từ rày về sau, con không dám nữa.

Nhân dịp ấy, bà Từ Dũ nhắc lại cho vua Tự Đức nghe: Đức Cao Hoàng Hậu (vợ vua Gia Long) luôn luôn can gián con cháu chẳng dặng bắn chim. Lý do rất dễ hiểu: nếu chim trống chết, chim mái sống lẻ loi, nếu chim con chết, chim mẹ buồn. Nếu, muốn tập bắn, các hoàng tử cứ lo tập bắn búa. Tự hậu đừng sát sanh hại vật nữa.

Bà Từ Dũ hưởng thọ 93 tuổi.



# Nắng Hạ

và

M Â Y

"....."

Nắng ơi, đừng xa nhé,  
Hoa sẽ khóc với mưa

"....."

Trích thơ Quý Vân

Mùa hạ về trên lá  
Nắng đẹp trở đây hoa  
Hôn lên làn má thắm  
Bướm vờn nhẹ thênh thang

Em xin làm chim nhỏ  
Bay về khung trời xưa  
Kết ngọc xanh thơ ấu  
Tắm mát trong ngày xưa

Quanh đời mơ thơm ngát  
Em cỏ dưới bàn chân  
Chiều mong manh mây trải  
Dãy lụa hồng băng khuôn

Với thanh âm réo rắt  
Hòa nhịp lũ ve ca  
Trên chum hoa phượng vĩ  
Ôi... giọng hát thiết tha

Còn đây nguyên xiêm áo  
Thánh thiện thưở ban đầu  
Vùng yêu thương triều mến  
Ngày nao ta có nhau...

\*

Hạ ơi, đừng xa nhé  
Cho nắng mãi thêm vàng  
Cho em vui rộn rã  
Dịu dàng hương chứa chan...

Trần Huy Giang



# Một Chuyện Tình

• Lê Thị Bạch Nga

Ông Cửu yêu bà Cửu từ năm 18 tuổi, yêu thầm trong bụng mà thôi. Được hỏi vì sao ông lại lựa bà mà yêu?... Giữa chợ huyện Cam Lộ cả ngàn người qua lại, cả trăm cô con gái dậy thì mà ông lại ngẩn ngơ... hồi đó bà vừa mới tuổi trăng tròn... Ông Cửu lắc đầu cười... Lúc đó ba thấy mẹ tụi bây đẹp nhất...

Vài năm sau ông Cửu được bố làm thư ký lục sự tại tòa án Thừa Thiên, và từ đó người trong làng gọi ông là Cậu Ký Cửu. Còn cô Cửu có tên con gái là cô Ngại. Học hết bậc tiểu học ở trường làng, cô Ngại ở nhà giúp mẹ buôn bán và chăm sóc đàn em 6 đứa. Vào năm 18 tuổi, được ba má giúp vốn, cô tạo riêng cho mình một cửa hàng xén xinh xắn tọa lạc giữa ngôi chợ Huyện nằm cạnh hàng bán vải vóc và bánh trái.

Mỗi tháng 2 lần, vào ngày rằm và mồng một, huyện Cam Lộ náo nhiệt hẳn lên vì đến buổi chợ Phiên. Vào ngày đó, dân chúng từ các làng cả lân cận đổ về họp chợ, thời thì đủ mặt hàng không thua gì chợ tỉnh.

Bình thường ngôi chợ huyện chỉ là 2 dãy nhà ngói mỗi bề 30 thước, có nền gạch cao, đầu lại với nhau thành hình chữ L, nằm trên ngọn đồi có dốc thoải thoải và 2 cây đa lớn, là đan lại với nhau cho bóng mát. Chung quanh 2 gốc đa, nổi thêm độ 10 chòi lợp lá, đó là hàng ăn và hàng bán rau củ, trái cây từ các chợ xa đưa về. Trước mặt chợ là một bãi đất trống rộng bao la nhìn xuống đầm ruộng bấp dưới chân đồi, mùa hè là xanh mơn mơn.

Những hôm đẹp trời, đứng từ cửa hàng cô Ngại nhìn rõ con đường đất đỏ ngoằn ngoèo đổ xuống chân đồi và lẫn vào ruộng bấp, vào những phiên chợ, người người đi lại tấp nập suốt ngày.

Mùa Xuân đã tới, không khí Tết lan tràn khắp chốn, đặc biệt những phiên chợ mùa xuân lại càng tấp nập với đủ màu sắc tươi thắm. Bên phía đông của chợ, lại mọc thêm một chợ hoa trăm hồng ngàn tía. Vào những năm thanh bình, mùa màng tốt đẹp, toàn dân quanh vùng đều gác bỏ chuyện đồng áng để kéo nhau về chợ Huyện sắm Tết. Thời thì đủ cả, nào hàng tơ lụa với yếm đào khăn

tía, nón bài thơ... Hàng hương hoa trà quả với giấy bóng đỏ, giấy bóng hồng và những mâm con giống đủ màu chất cao như núi, những hàng chậu cúc, vạn thọ, đại đoá, mồng gà chen với những cành mai, cành đào và những chậu thực dược, tường vi, phù dung hồng thắm... Người mua bán láng xang, ồn ào, lại thêm lũ trẻ con chạy tới chạy lui đi đùng đọt pháo....

Gian hàng của Ông Đồ Khóa có lẽ được chiếu cố tận tình, làm ăn khấm khá. Trước cửa hàng phát phở nhiều câu đối đỏ và những bức tranh gà, tranh chuột du xuân. Ông Đồ gõ lưng nắn nốt từng câu học trò đứng vây quanh trầm trồ khen ngợi, họ là những anh học trò trên tỉnh Quảng Trị về chơi, có lúc các cậu Khóa, cậu Cử trên Huế cũng về làng trải hội. Gái huyện Cam có tiếng là đẹp, trai khôn tìm vợ chợ đông... và giữa mùa xuân của đất trời, các trai thanh gái lịch, trai làng gái quê với tâm tình rộn rã không hèn hò mà cùng tìm về đây kén ý trung nhân.

Trong buổi chợ Phiên năm đó cậu ký Cửu yêu cô Ngại. Bao nhiêu năm trôi qua, bà Cửu tâm sự:

- Lúc đó mẹ đang lúi húi bày hàng, đột nhiên ngược mắt nhìn lên và thấy ba đang nhìn mình đăm đăm, mẹ như có cả một dòng điện chạy qua người và mãi đến mấy năm sau ba cũng thú nhận với mẹ:

- Lúc đó vừa đến trước cửa hàng của "mụ" (ở quê nhà tôi tiếng "mụ" có nghĩa là "em" khi chồng nói với vợ) tự nhiên tôi thấy tay chân luống cuống, làm rớt cả xâu chìa khóa, khi cúi xuống lượm vừa ngẩng lên thì nhìn thấy "mụ" đang nhìn tôi... Cảm giác lúc đó thật lạ kỳ...

Mấy chị em chúng tôi xôn xao bàn ra tán vào, mỗi đứa mỗi câu nhao nhao bình phẩm... lần nào ba tôi cũng lắc đầu gạt phắt:

- Coup de foudre gì mà coup de foudre! Sấm sét gì nổi mà sấm sét... ba đã biết mẹ các con từ hồi còn bé xíu, mẹ là con di Hải (Di Hải là tên con gái của bà ngoại chúng tôi), lúc đó mẹ hay mặc cái áo cụt tay, tóc túm một chùm sau

ót, đạp xe đạp chạy cùng làng... Ba nhớ hồi đó 2 nhà đã ngõ ý gã con cho nhau mà ba đâu có thêm để ý...

Rồi ba mơ màng:

- Nhưng mà... nhưng mà kể từ ngày đó, giờ đó, phút đó... tôi biết chắc rằng người mà tôi chọn lựa để sống cho đến hết đời là "mụ", không thể nào là người khác được.

Và như vậy, trên cõi đời này, giữa một sáng mùa xuân, có 2 kẻ trai gái đã yêu nhau... Từ đó ngày nào cũng là ngày xuân, tháng nào cũng là tháng xuân và năm nào cũng là năm hạnh phúc.

Mà lạ, 2 người trẻ tuổi yêu nhau cũng thật kỳ. Họ nhìn nhau mà chẳng nói, yêu nhau mà chẳng thốt nên lời... Cứ mỗi 2 tuần, đúng phiên chợ, chàng ăn mặc chỉnh tề tươm tất, đến cửa hàng của nàng lựa mua vài ba món lật vật, đi vợ vẫn một vòng rồi trở về nhà, lòng như nở hoa...

Còn mẹ! Mẹ có nở hoa không hở mẹ??? Mẹ cười vui, tay vuốt mái tóc bạc phơ:

- Phiên chợ nào mà ba phải ở lại Huế lo công việc là mẹ nóng cả ruột cả gan, từ sáng đến chiều vẫn bán bán mua mua cười cười nói nói mà mắt thì cứ dúi tìm một người trong cả ngàn người... và mong cho mau đến phiên chợ sau.

Năm thứ 2, bà nội tôi cho người đánh tiếng qua xin nhưng ông ngoại tôi từ chối hẹn đến 3 năm sau vì rằng con mình còn quá trẻ, và lại mẹ là con gái lớn trong gia đình, còn phải giúp ông bà ngoại nhiều chuyện...

Tuy vậy, hai nhà đã hứa hẹn, bà ngoại và bà nội lại là hai chị em bà con xa cùng họ, vấn đề đôi trẻ yêu thương nhau là chuyện tốt đẹp và được tán thành trong gia đình.

Năm thứ 3, mẹ tôi bắt đầu nhận được thư tình gửi về từ thành phố Huế, nơi ba tôi làm việc. Và thỉnh thoảng vào cuối tuần ba từ Huế về, thường đạp xe đạp qua hầu chuyện ông ngoại tôi và luôn thể xin vài thang thuốc bắc cho bà nội.

Hồi đó ông ngoại tôi hành nghề Đông Y-sĩ. Ngoại có cả một cửa hàng thuốc bắc lớn, vừa chẩn bệnh, vừa hốt thuốc. Cụ nổi tiếng nhờ mát tay và vì có hạt ngọc rắn rất quý. Hạt ngọc màu đen này có công hiệu hút hết các loại nọc độc. Rất nhiều dân thiếu số trên nguồn, sống trong dãy Trường Sơn vào rừng chặt măng, tìm quế bị rắn độc hoặc bò cạp cắn thường được cáng về cho ngoại tôi cứu cấp. Có lúc bệnh nhân phải ở lại vài hôm để rút hết nọc độc và cho uống thuốc xả độc. Những dịp

này, ngoài buổi chợ, mẹ tôi thường giúp ngoại sắc thuốc, nấu cháo hoặc soạn thuốc cho người bệnh.

Ông nội tôi thuộc một gia đình giàu có, nhưng không may qua đời rất sớm để lại bà nội lúc đó chỉ mới 25 tuổi và 2 đứa con trai thơ dại là ba tôi và chú tôi. Bà nội một tay chống đỡ giang sơn nhà chồng, thất lũng bụng, quên hết tuổi xuân và cuộc đời mình để buôn bán làm ăn nuôi hai con khôn lớn. Bà là một người đàn bà đặc biệt, vừa có lòng yêu thương âu yếm bao la dịu dàng của một người mẹ vừa giữ đủ uy quyền và sự cương quyết của một người cha. Cho nên suốt cả quãng đời về sau, ba tôi và chú tôi thương kính nội tôi lắm.

Nghe mẹ kể lại, vào những ngày cuối cùng của cuộc đời bà nội đau yếu liên miên, nhưng dù rất đớn đau về thể xác, bà vẫn cắn răng không một lời than khóc rên rỉ, bà cứ yếu dần đi rồi chết, đó là một người đàn bà can đảm hiếm có trên đời.

Năm thứ 4, ba mẹ tôi làm lễ đính hôn và giữa mùa xuân năm thứ 5 mẹ về làm dâu nhà họ Lê.

- Ba mẹ làm đám cưới với nhau mà không đi đón mừng tuần trăng mật sao??? Hay là ở quê nhà không có trăng mật trăng đường...

- Tụi bây làm như ba mẹ nhà quê lắm không bằng... Nè, ba là trai đất Thần Kinh chớ bộ í sao! Mà thật cũng tức cười, mãi cho đến đám cưới rồi mà ba mẹ chưa dám cầm tay nhau (Tụi tôi chui vào nhau mà cười... Ba mẹ quê ơi là quê!!!). Sau đám cưới thì cũng có đi thăm họ hàng bà con xa gần. Ba xin nghỉ việc một tháng và đưa mẹ về Huế hai ngày. Chờ ba ở trọ để làm việc quá nhỏ, 2 vợ chồng phải thuê một khách sạn bên bờ sông Hương và mẹ mặc cỡ quá, để đèn sáng trưng đủ 2 ngày 2 đêm... và mẹ mơ màng:

- Nhưng mà những ngày đầu tiên sau đám cưới ở quê nhà mới đúng là ngọt ngào và êm dịu như trăng mật. Đến ngày phiên chợ mẹ cũng đi bán hàng như thường và ba thì cứ xấn vẩn bên mẹ không rời một bước. Tuy chẳng biết gì về bán buôn, hàng họ, ba vẫn đòi giúp mẹ việc này, việc nọ. Những ngày ở nhà cũng vậy, ba mặc đồ mát đi ra, đi vào, đọc sách, tỉa hoa, ngắm hòn non bộ trong khi mẹ làm việc nhà, lo nấu nướng. Ba chẳng có ý định ra khỏi nhà một bước dù rằng chỉ đi độ vài ba giờ.

Trong tuần thứ 2 ba tôi nhận được một văn thư khẩn và phải trả lời gấp. Chỉ ở thị xã Đông Hà

mới có bưu điện nhận thư báo đảm. Ba tôi dặn mẹ đừng đi đâu hết.

- "Anh chỉ đi 30' rồi về với em".

- Con nghĩ xem, mẹ tôi phân trần, quãng đường 12 cây số từ Cam lộ lên Đông Hà làm sao mà ba đi về trong 30', nhưng mà thiệt Nga à, mẹ mới đi ra đi vô, một thoáng đã thấy ba con về rồi. Hôm đó ba tôi đoạt giải quán quân về đạp xe đạp.

Ba tôi kể với mẹ tôi rằng:

- Thì có gì khó đâu, lên đến đường cái là anh đạp như một courreur chính hiệu con nai vàng, thiếu đường chạy đua với mấy chiếc xe vận tải. Vào đến thị xã Đông Hà, dựng xe ngay cửa bưu điện, chạy vào đưa thư cho thư ký, trả tiền và chạy ra leo lên xe làm courreur nữa, cho đến về đây, không nhìn ai, không thấy ai, không nghĩ đến ai ngoài... em!

Mẹ tôi cười sung sướng. Ôi chao, tình yêu nó có hiệu lực khủng khiếp, nhiệm màu làm sáng đôi mắt (dù nay đã phải mang gương lão) làm hồng đôi má (dù đôi má đã nhăn nheo, xếp nếp) và làm nở nụ cười của mẹ... dù người cha yêu quý của tôi đã đi vào quá khứ từ lâu...

- Mãi đến một tháng sau ngày đám cưới, 2 vợ chồng mới có dịp uống chung một ly rượu hợp cần.

Và đứa con đầu lòng được sinh ra trong niềm vui sướng hạnh phúc, mong chờ ao ước của ba mẹ và gia đình nội ngoại hai bên.

35 năm trôi qua như một giấc mơ, vừa như một chuyện thực mới xảy đến ngày hôm qua. Bảy đứa con lần lượt chào đời từ tổ ấm gia đình. Có đứa đến rồi đi như nhân duyên đã định, có đứa được nuôi dưỡng khôn lớn nên người, có đứa được dựng vợ gã chồng và chân thấp chân cao bước vào đời, lại sinh con đẻ cái... và như thế chu kỳ cuộc sống lại được nối tiếp từ thế hệ này qua thế hệ khác... mà tôi vừa là diễn viên vừa là nhân chứng đứng làm khán giả.

35 năm trôi qua, ba mẹ tôi kết hợp làm vợ làm chồng với đầy đủ thăng trầm của cuộc sống, cộng với thời thế đổi thay, cộng với vòng quay của bánh xe lịch sử, với những khổ sướng, buồn vui, lên voi xuống chó... Ôi thật nhiều mà thật như không có gì hết.

Lục trong ký ức từ 10 tuổi cho đến bây giờ, gần 40 năm trôi qua như cơn gió thoảng, tôi vẫn nhớ những ngày khổ sướng buồn vui bên mẹ bên cha. Những năm tháng ba mẹ phải chia xa vì chiến

tranh khói lửa, vì công ăn việc làm, tôi nhớ mãi những ngày tháng u sầu, cảm nín, trông ngóng, chờ mong của mẹ khi ba đang bị khảo đảo tra tấn chết lên chết xuống trong tù, tôi nhớ mãi những ngày tháng kinh tế gia đình khánh kiệt, buồn bán thua lỗ, ba mẹ bạc đầu vì toan tính lo âu... Tôi nhớ, tôi nhớ mãi... Lại thay mẹ tôi không bao giờ nhắc tới, giờ đây mẹ tôi vẫn chẳng mất chút nào niềm tin yêu trong quả tim của mẹ, trong ánh mắt, nụ cười và đời sống hàng ngày... Vì sao, vì sao vậy mẹ??? Và mẹ trả lời:

- Vì mẹ biết ba thương mẹ, dù cho ba mẹ lạc nhau mỗi người một nơi, cuối bể chân trời, dù có ai bắt ba mẹ phải chia lìa tan tác... rồi ba cũng biết đường tìm về với mẹ.

Ngày cuối cùng, giờ cuối cùng buổi trưa mùng 9 Tết năm ấy, ba còn cầm tay mẹ nói dịu dàng:

- Nay các con đã rời xa mình hết cả rồi, chỉ còn lại 2 vợ chồng mình có nhau "mụ" nhĩ!

Mẹ đã hỏi ba rằng:

- Vậy đó mà ông có thương "tui" không? Và thương như thế nào?

Và ba đã trả lời mẹ chỉ một câu làm cho mẹ nhớ mãi và vui suốt cuộc đời còn lại.

- Tôi thương "mụ" khắp cả vũ trụ hư không, không kể thời gian cũng chẳng kể không gian, thương không còn gì để nói năng, để trình bày, diễn tả... thương như vậy đó "mụ" bằng lòng không??

2 giờ sau ba tôi đi vào cõi hư vô, êm êm, lẳng lể, ba đi như chưa bao giờ đến, chưa bao giờ hiện ra giữa cõi đời này để làm người yêu của cô Ngai, để làm chồng của mẹ, để làm cha của chị em chúng tôi, để nuôi từng đứa chúng tôi khôn lớn, để dẫn dắt chúng tôi vào đời...

Thật là kỳ lạ, mẹ tôi cũng như chị em tôi, nghe rõ, nhớ từng mẩu chuyện ba tôi kể, từng lời ba tôi nói, từng tiếng tăng háng, tiếng ho, tiếng chặc lưỡi, tiếng cười... Vậy mà hình như chưa bao giờ ba nói một câu, chưa bao giờ, không bao giờ... Từ đó tôi biết chị em chúng tôi đã thành kẻ mồ côi, mất cha, mất vĩnh viễn...

15 mùa xuân đã trôi qua. Mỗi năm sau khi ăn Tết là đến ngày kỵ. Những năm đầu là những năm tang chế, nhìn hình ba lung linh nhạt nhòa qua ảnh nền và những giọt lệ nhớ thương, tôi tự hỏi:

- Ba đi thật rồi hở ba, ba đi đâu, tại sao ba chết, nụ cười ba bình yên hiền hòa quá, ánh mắt ba vui tươi nhân hậu quá, tại sao ba bỏ bỏ mẹ ra đi.

Và rồi mẹ cũng rời bỏ quê nhà để qua Canada đoàn tụ với cháu với con, xuất giá tòng phu, phu tử tòng tử... Lời người xưa nói đúng... bao năm xa cách, mẹ về với con mang theo mái tóc bạc phơ và tấm lòng rộng mở.

Một gia đình chỉ có hai người nam nữ của mùa xuân năm nào vào nửa thế kỷ trước nay đã thành một bang tộc nhà họ Lê với gần 50 sinh mạng.

Trong gia đình tôi, nhiều kẻ đến rồi đi, nhiều người sinh ra rồi chết mất, nhiều em bé vừa mới chào đời, lớn lên, nhập vào giòng đời, tương lai khổ sướng buồn vui mờ mờ ảo ảo chấp chùng. Nhiều cặp vợ chồng kết hợp rồi lìa tan, nhiều cặp thăng trầm lên xuống, xum họp, chia xa... nhưng mẹ vẫn còn đó, nhân nại, dịu dàng, khoan dung, từ ái.

Từ nay thay vì kỳ đúng ngày, mình hãy chọn một ngày thứ bảy hay chủ nhật đầu tiên sau Tết để kỳ ba và để con cháu tụ họp đông đủ mừng xuân luôn thể. Ngày thường mẹ thấy đứa nào cũng phải đi làm việc, mẹ cứng đung ngày chỉ bắt các con đến thêm khổ. Trời lại cứ bão tuyết thế này (tháng 3 ở Canada đầy tuyết trắng và lạnh thấu xương).

Từ đó mùa xuân vừa là mùa kỳ giỗ. 3, 4 thế hệ tụ họp dưới một mái nhà, mừng xuân và tưởng nhớ cha mẹ ông bà.

Mẹ chưng một bàn thờ thiệt đẹp với rất nhiều hoa và đèn nến bánh trái sáng trưng rực rỡ.

Con cái về mừng tuổi và chúc thọ ông bà. Cái chết không còn là một bức tường chia rẽ tình yêu. Tiếng nói cười rộn rã trong ngày kỳ, trẻ con gần 20 đứa, áo mới quần mới chạy lăng xăng khắp nhà tay cầm bì thờ đỏ bà mới lì xì.

Mẹ cười vui:

- Năm nay mình kỳ sớm vậy mà hay, cháu con đầy đủ.

Ngày mùng 8 là ngày kỳ chính của ba, mẹ làm một mâm cơm nhỏ, đặt lên bàn thờ mời ba ăn. Bà cụ so đùa vừa nói:

- Mời ông ăn trước, còn tôi chờ con Nga đi làm về rồi ăn luôn thể.

Mùa xuân ở Canada năm nào như năm nấy, vẫn là mùa đông đầy tuyết trắng, lạnh thấu xương, căng da, cắt thịt. Nếu không có kỳ ba, sau một ngày làm việc mệt nhọc, tả tơi như cái mền rách, tôi chỉ mơ đến nệm ấm chăn êm... nhưng mẹ tôi đang chờ. Tôi đến lay ba và ngồi vào bàn ăn với mẹ.

- Mẹ kể chuyện ba đi mẹ...

Và mẹ kể, kể miên man, kể sung sướng về những kỷ niệm đẹp từ 50

năm về trước. Những lời nói yêu thương tuổi tẩm hương hoa mật ngọt được tuôn ra như giòng nước mát nhiệm màu, tôi thấy rõ con đường nhỏ quanh co dẫn lên đời, tôi thấy rõ phiến chợ đầu xuân với trăm hoa ngàn sắc và triệu âm thanh... cả mùi hương hoa mật bánh ngọt ngào. Tôi thấy rõ xác pháo hồng trên nền đất ướt mưa xuân, tôi thấy những giải lụa hồng phất phơ giữa chợ, tôi thấy cành đào màu hồng phấn, hoa thược dược màu nhung đỏ, hoa vạn thọ vàng, hoa cúc trắng, đóa bạch hường và những cành mai đầy nụ... Và giữa vùng màu sắc âm thanh đó, tôi thấy rõ mẹ tôi và ba tôi nhìn nhau, lòng rung động...

- Giống như có giòng điện chạy ngang qua người phải không mẹ?? và mẹ cười:

- Ủ, như có giòng điện, mà không phải mình mẹ đâu, cả ba cũng vậy.

Tôi lại cười, giống như đã cười từ vô thủy:

- Vậy là ba mẹ bị coup de foudre rồi. Câu này hình như tôi đã nói với ba mẹ cả triệu lần rồi, và lần nào mẹ cũng lắc đầu:

- Tụi bây chỉ nói chuyện dợt sống mới gì gì đâu... coup de foudre là gì?? Sấm sét hả, sấm sét gì mà sấm sét... ba con nói rằng...

Tôi nhìn mẹ thật kỹ với tất cả lòng yêu thương và quý mến.

Mái tóc mẹ bạc phơ, làn da trong như trứng gà bóc ngày xưa không có một chút mụn mà bây giờ đời mỗi lăm tấm chấm nâu với rất nhiều nếp nhăn từ khoe mắt. Ôi! thời gian đã biến đổi con người từ thái cực này qua thái cực khác. Nhiều tháng năm đã trôi qua đời mẹ và lưu lại nhiều dấu vết... Nhưng lạ lùng thay, mẹ tôi vẫn cười, mắt lấp lánh như những vì sao sau làn kính lão, ôi chao, những thăng trầm đau khổ, những khốn đốn tóc tang... giờ đây mẹ quên hết. Mẹ chỉ nhớ đến mùa xuân, những mùa xuân đẹp trong đời, nơi đó có mẹ và ba... Mắt tôi mờ đi nhưng tai tôi vẫn nghe rõ tiếng mẹ nói dịu dàng vang vang như từ cõi xa xăm chuyển đến:

- Nga ạ, hôm nay trong lúc chờ con về ăn cơm, mẹ đã ngồi bên ba, nhìn ba và nhớ lại, nhớ hết, thấy lại hết suốt cả quãng đời 3/ thế kỷ sống trên đời. Mẹ có thể nói với con một điều, một điều có thật trong đời mẹ, dù rằng mẹ rất thương yêu kính mến và mang ơn cha mẹ mình, đáng sinh thành ra mẹ, đã nuôi mẹ nên người, dù rằng mẹ đã có một bầy con đứa nào cũng tốt, đứa nào cũng đã thành người hữu dụng, cũng được ba mẹ yêu thương hết lòng và cũng hết lòng yêu thương ba mẹ, dù rằng mẹ đã có một bầy cháu 10 đứa, nội ngoại đủ cả, đứa nào đứa đó cũng đẹp dễ dễ thương, đứa nào cũng được mẹ cưng chiều triu mến. Nhưng tất cả tình yêu thương đó cộng lại vẫn không thay thế được tình vợ chồng của mẹ và ba. Vì sao ??? Vì ba mẹ đã yêu nhau, đã sống với nhau đầy đủ chân tình, đã trải qua hết những thăng trầm chua ngọt của cuộc sống mà vẫn thuộc về nhau. Mẹ biết chắc ba mẹ vẫn thuộc về nhau từ ngàn xưa cho mãi đến ngàn sau. Đó là một lẽ thật, đó là một điều có thật không kể thời gian và chẳng kể không gian.

Tôi chào ba mẹ và bước vào màn đêm đầy tuyết trắng để trở về nhà.

Gió ngoài đường rất lạnh. Và như vậy một mùa xuân nữa đã trôi qua.

Xuân 1992

## Diệt Thân

Đạt Ma diệt bích chín năm  
Đá in bóng Phật, chính tâm soi đời  
Vô Ngôn hùng biện muôn lời  
Trái tim bồ tát vì người diệt thân

## Tâm Chung

Quê xa thấp thoáng trời gần  
Bao năm nhân họa, bao lần thiên tai  
Đá kia còn lúc thơ dài  
Lòng người lòng biển hóm mai với đây

Là nhân là quả ai hay  
Cõi kia vĩnh phúc cõi này trăm kha  
Rằng đời, rằng đạo đâu xa  
Tâm chung còn gợn dư ba vì người.

Hà Huyền Chi



• Nguyễn Tấn Hưng

*Duyên Tình*

# Đêm Trăng Tỏ



Bóng trăng tròn vắt vẻo treo trên tàu dừa là ngon, ánh hào quang tỏa rạng khắp mọi nơi. Vạn vật, đất trời như được tráng lên một lớp tơ vàng óng ả. Lấp lánh quanh vườn, những chiếc tàu lá chuối phản chiếu ánh trăng, trông như những tấm gương xanh biếc. Xuyên qua lá cành của tàn cây vú sữa mới lớn bên hiên nhà, những đốm sáng lung linh di động trên mặt đất. Từ phía đồng không mông quạnh, dọc theo con đê nhỏ chạy dài ra lộ đá, cơn gió mát đêm hè nhẹ thổi hiu hiu. Đó đây, khe khẽ rung lên tiếng rì rào, động dậy. Tưởng chừng như không có cảnh tình nào thơ mộng, thanh bình cho bằng cảnh đêm trăng sáng nơi vườn tược ruộng đồng.

Nhất là cảnh vườn tược ruộng đồng này lại nằm ven ngoài ô thành phố Mỹ Tho, một thành phố có tiếng đẹp đẽ giàu sang, kỳ cựu cổ kính nhất của miền đồng bằng sông Cửu Long. Chỉ thua có môi Sài Gòn... Trên Sài Gòn dưới Mỹ Tho. Dầu dầu thiên hạ cũng nhường cho, ông Học Lạc đã từng đề thơ như vậy. Mặc dù trên đường Nam tiến, tổ tiên ta đã dừng chân tại cù lao Phố bên dòng Đồng Nai, thuộc tỉnh Biên Hòa, trước tiên! Mỹ Tho, thành phố duy nhất có đường rầy xe lửa nối liền Sài Gòn ở trong Nam. Một trạm dừng chân không thể thiếu của biết bao nhiêu hành khách và hàng hóa hàng hàng lớp lớp đổ về, trước khi tàn mát và phân phối khắp miền quê lục tỉnh và luôn cả Nam Vang. Bằng đường thủy, qua hệ thống sông rạch và kinh đào chằng chịt: sông Tiền, sông Hậu, sông Ba Lai, Hàm Luông, Cổ Chiên, Cung Hầu, Ba Thắt, Định An, Tranh Đề..., kinh Chợ Gạo, Giao Hòa, Chệt Sậy, Mân Thít, Xà No, Vĩnh Tế... Đó là chưa nói

đến những lần hẹn hò dầy dầy kỷ niệm! Đó là chưa nói đến những buổi chia tay ràn rụa nước mắt! Trên bến vắng chiều hôm hay sân ga sáng sớm của đập diu muôn ngàn tài tử giai nhân! Trong tiếng còi tàu và còi... xe lửa xé nát tim gan! Để rồi, có thể chỉ còn là những hứa hẹn, đợi chờ sông, đã phần nào thể hiện qua:

*Đền Sài Gòn ngọn xanh ngọn đỏ*

*Đền Mỹ Tho ngọn tò ngọn lu*

*Anh về học lấy chữ nhu*

*Chín trăng em cũng đợi*

*mười thu em cũng chờ...*

Cầm lấy miếng kẹo đậu phộng, Phát ấn mạnh ngón tay cái xuống đĩa, bẻ một góc nhỏ bỏ vào miệng nhai nhóp nhép. Mùi thơm lừng lên mũi và vị ngọt đọng trên môi, thấm vào lưỡi. Bưng tách trà nóng hớp một ngụm, Phát, Trần Hưng Phát, nói:

- Trời đẹp như vậy mà ngồi đây tán gẫu, coi bộ tụi mình như đang phí lãng của trời một đêm trăng thanh gió mát trong đời người..., người...

Thấy Phát ngập ngừng, Tài, Trịnh Quyền Tài, thặng bạn học cùng lớp với Phát, cất ngang:

- Người gì? Hi hi, dám chắc nó đang nghĩ trong đầu là... trong đời người... cô phụ lắm, tụi mày!

Cả bọn cười vang. Phát phân trần:

- Vừa phải thôi tụi bây. Tao định nói là trong đời người... học trò! Chớ tụi mình chẳng đang làm những người học trò là gì à?

Tiến, Vương Hiệp Tiến, bạn cùng cấp nhưng khác lớp với Phát và Tài, biểu đồng tình:

- Cũng có lý!

Nhưng Thịnh, Nguyễn Đức Thịnh, bạn cùng cấp nhưng khác lớp khác trường với cả ba Phát, Tài và Tiến

vì đang học trường tư, là một trong tứ quý miệt vườn, bốn... tiên ông nho nhỏ đang quây quần bên tiệc trà, bác bỏ ngay:

- Thôi mày ơi, mày đừng có nói tránh! Tao biết cái bán mặt của mày quá mà, đầu óc của mày lúc nào lại không nghĩ đến em, em, em... Thì cũng đúng là trong đời người... học trò đó, nhưng mà học trò gái, có phải vậy không, chịu thiệt đi!

Tiến vỗ tay đánh "bốp", cười ré lên:

- Đúng lắm, trúng y chang! Vậy mà tao nghĩ không ra và nghĩ không xa bằng thằng Thịnh chớ. Có lý, có lý!

Phát ngăn lại:

- Ê, tụi mày nói nhỏ nhỏ thôi, nói lớn quá chị Hai tao nghe được thì chỉ lại dũa cho một mách điếc con ráy bây giờ.

Tài vặn bốt "vô-lume", đề nghị:

- Vậy thì còn chần chờ gì nữa, đẹp mẹ ba thứ này đi rồi vọt. Mà định đi chùa nào? Chùa nào có nhiều em?

Thịnh chửi thề:

- Đi chùa rằm tháng bảy mà nó hỏi chùa nào nhiều em thì có thánh thần, trời Phật nào chứng giám cho lòng từ tâm, ủa.. đúng ra là tà tâm, của nó đây chớ!

Nhận thấy tình trạng này có hơi thiệt thòi cho thân phận gia chủ, Phát bèn xen vô giải bày:

- Từ từ đã, mình thanh toán ba cái ngữ này xong rồi đi cũng còn đủ thì giờ mà. Chẳng lẽ công tao bày biện mọi thứ rồi nửa chừng ngưng ngang? Làm như vậy thì lần sau tụi mày tối, tao cho tụi mày uống nước lá... Ê, bộ tụi mình định bỏ luôn cái mục đờn ca xướng hát hay sao? Mà thôi, bây giờ tao tính như vậy! Gần gần đây thì có chùa Quan Âm trên chợ Đồng Xanh, chùa Phổ Đức ở đường Vòng Nhỏ, chùa Phật Ân nằm ngay dưới phố, bên kia cầu Quay có chùa của Chà Và coi như bỏ đi, rồi còn muốn đi xa hơn nữa thì chỉ có nước lợi vô chùa Vĩnh Tràng! Vậy thì mình chọn chùa nào?

- Ôi, chùa nào cũng chùa, đi chùa Vĩnh Tràng cho em nhờ đi thầy ba! Với lại, chùa lớn đông người vui hơn!

Tài vừa dứt tiếng thì liền bị Thịnh rủa cho một phát:

- Chùa chiền mà nó cũng méo mó nghề nghiệp nữa! Cha, coi bộ mày muốn về nhà sớm nên mới đưa đề nghị kiểu như vậy!

- Nhứt cử lưỡng tiện mà mày! Chớ còn mày thì sao, lại chẳng gần nhà hơn à? Đình làng... ta nào có xa chùa xứ... nó là bao,

mây sao hay làm kỳ đà cản mũi quá?

Thịnh giục:

- Ê, Phát nè, hay là mây vô nhà xin phép chị Hai đi rồi ôm tập vở theo tụi tao đặng sáng mai đi học luôn cho tiện. Còn thằng Tiến nữa? Vợt tính đi chớ, há? Mây đâu có cần thưa trình, xin hỏi gì ai!

Nhà ba má Tài ở gần chùa Vĩnh Tràng, đối diện xéo xéo qua con hường lộ thì đúng hơn. Túc con đường chạy từ Chợ Cũ lên xã Tân Hiệp, nhà ga Tân Hiệp, xuyên qua quận Bến Tranh, mang tên Trinh Hoài Đức nổi dài. Đây là một căn nhà lá ba gian hai chái, cột kê tán đá xanh, giống theo lối cất thông thường của hầu hết bà con chòm xóm ở vùng này. Chung quanh nhà đầy cây ăn trái, những dừa, chuối, mận, xoài, ổi, bưởi, vú sữa..., liếp này nối tiếp nương kia, trùng trùng điệp điệp. Con đường từ nhà dẫn ra bờ đê cát mỡ gà, chạy dọc theo kinh sáng Cụt và đâm thẳng ra hường lộ, là một lối mòn uốn khúc ngoằn ngoèo, xuyên qua những tàn cây, bóng mát rợp nắng trên cao. Bởi vậy, xóm này còn được gọi là xóm Kinh Xáng Cụt. Nếu không muốn đi vòng theo ngã lộ đá, người ta có thể vào thị xã Mỹ Tho bằng cách lội bộ ngược bờ đê kinh xáng và qua đò trên sông Bảo Định, tại bến đò Ty Công An. Phát rất thích về đây chơi với Tài, vì Tài là con một nên ít bị ai rầy la, mắng chửi.

Còn Thịnh thì đóng đô ở ngôi nhà lá xập xệ phía sau đình làng, dọc theo hường lộ và cùng một phía với chùa Vĩnh Tràng. Gần Chợ Cũ hơn, hiển nhiên. Ba Thịnh làm "tài xế" xe tàu mo hiện đại, túc xe gắn máy lồi, hiệu Goebel, chạy đường Chợ Cũ - Gò Cát. Gia đình nào đông con cũng vậy, nếu không bày hay thì cũng phải bê bối. Chính vì thế không mấy khi Phát léo hánh xuống nhà Thịnh chơi! Đã vậy còn nghe nói ông nội của Thịnh đang mắc bệnh ho lao, quanh năm suốt tháng chỉ ở nhà sau, không bao giờ lộ mặt ra ngoài!

Trong khi đó, Tiến, dân Bà Bèo, và chị em Phát, dân Thuộc Nhiều ném về quận Cai Lậy, ăn nhờ ở đậu hoặc cất chòi riêng ăn đi học trong xóm Cầu Sắt. Đối diện với xóm Tre qua con lộ mới, tức là đường xe lửa cũ vừa mới gỡ đờ, cần đá xong. Nhưng cũng có người gọi đây là xóm Cầu Đúc, nếu muốn tính theo trục lộ Mỹ Tho - Trung Lương. Cầu cho xe lửa thì cầu sắt còn cầu cho xe hơi thì cầu đúc, như một thông lệ của ngành

Công chánh, của sở Trường tiền. Ấy vậy mà cũng không thiếu gì người thường hay gọi trống khu này là khu Năm Nồi! Tại vì gần đó có hàng cà rem Năm Nồi, trạch xuống một chút và nằm bên kia đường, gần ngã ba đi vào nhà máy Khương Hữu? Đúng ra không phải vậy! Mà chính thực họ muốn ám chỉ một khu vực đã từng vang bóng một thời với nhiều kỹ nữ, em út nhảy dù ban đêm. Trong cảnh ruộng vườn... gà vịt óc eo, ênh ương uênh oang, vạc sành ra rả. Và cùng với số gò mối, má lang xung quanh!

Ngâm nghĩ lại, Phát cũng chẳng hiểu tại sao mà chàng lại kết thân được với Tài và Thịnh, hai thằng bạn ở tuốt bên... phía bên kia của thành phố. Để mỗi lần muốn gặp nhau phải xách xe đạp, đạp lọc cọc suốt cả mấy cây số đường trường. Khi thì đơn thân độc mã, khi thì chàng và Tiến đèo nhau, một thằng ngồi đạp và một thằng ngồi ghé trên ổ khóa, khóa vòng ngang đôn gánh, và gác ké hai bàn chân lên hai con ốc chuồn...

Đêm nay, quang cảnh chùa Vĩnh Tràng rất khác với mọi đêm! Rằm tháng bảy mà lì! Ngày Vu Lan bồn, ngày xá tội vong nhân, ngày báo hiếu, ngày của mẹ với Bông Hồng Cài Áo, vân vân. Đi hết con đường trái đá đỏ từ lộ cái đũa vào, mờ mờ ánh trăng, hai bên dừa chuối xum xuê, người ta ngạc nhiên thấy hai cổng chính và mặt tiền chùa sáng rực lên với những bóng đèn điện giăng mắc khắp đó đây. Nam tà nữ hữu, bên này dành cho thiện nam, bên kia dành cho tín nữ, hai cổng chùa sừng sững như hai tháp chuông cao mây từng. Trên đó lấp lánh những rồng bay, phượng múa vì được cân bằng ốc xa cừ và miếng sành trắng men đủ màu xanh trắng đỏ tím chàm... rất là tinh vi, nghệ thuật. Khoảng giữa của vòm cổng có khắc năm khởi công xây cất và khánh thành, 1940-1942. Tuy có hai cổng cho hợp với lẽ âm dương, nhưng cổng bên trái hầu như chẳng ai xài, cỏ mọc lan trên đất đá, che phủ gần hết lối đi. Cổng bên phải, nối tiếp con đường từ ngoài dẫn vào, rất là tiện lợi. Có thể bước lên chánh điện qua mấy bậc tam cấp ở ngay bên hông chùa hoặc đi thẳng ra hậu liêu ở phía sau. Khác với các chùa nhiều tầng, mái cong vút như chùa Thiên Mụ, chùa Xá Lợi..., chùa Vĩnh Tràng chỉ có một tầng trệt lợp ngói âm dương, trông như một cái đình làng vuông vức. Lân khuất trong chòm cây bụi cỏ, hầu hết những ngôi mộ lớn xây bằng đá xanh, đá cẩm thạch có bao lớn

vòng thành cũng nằm ở phía bên phải này, phía mặt trời mọc. Mái hiên tây tiếp giáp với một khu vườn khác, rậm rạp um tùm hơn nhiều...

Khách thập phương đi viếng chùa lớp quỳ, lớp ngồi, lớp đứng đông nghẹt cả chánh điện. Tiếng chuông mõ và lời kệ ngân nga trầm bổng, diu dặt chan hòa theo tiếng gió đưa kinh. Mùi trầm hương lúc phảng phất, lúc ngào ngạt tỏa ra trong không gian mờ đục hơi sương, thỉnh thoảng có giọt rơi đánh "độp" trên lá cành. Rất tiếc, không có bày cộp con cộp mẹ nào chịu quỳ nghe kinh ngoài sân cỏ, mà là cặp từng cặp, tay trong tay dun dăng dun dể khắp đó đây! Dưới những tàn cây lá xum xuê hay ngay giữa trời cao lồng lộng, lấp lánh ánh trăng vàng.

Bỗng đứng, có câu chào tiếng hỏi ngay bên hông mình:

- Ê, tụi mây đi đâu đây, Phát, Tài!

Phát quay lại và lờ mờ nhận ra Khúc, Phan Điệp Khúc, trong bộ sơ-mi trắng măng-sét trắng, quần tây, giày béc-ca-na láng coóng. Nếu Khúc mà nhập bọn với Phát, Tài, Tiến, và Thịnh thì tứ quý lại sẽ hóa ra ngũ quý, Phát hay nghĩ vậy! Vì Khúc là dân có tiền hay xài sang và hay bày ra nhiều trò lảm về chọc phá xóm làng, vui cười há hê đùa giỡn một nghì... và cũng lắm khi bị phản phệ đến... cười ra nước mắt! Phát bớt thân với Khúc hơn kể từ khi hai đứa chọn sinh ngữ chính Anh và Pháp văn khác nhau. Nhưng, giờ đây, Phát không trả lời thẳng ban mình mà quay ra chào hai nương tử đi chung:

- Ô, chào chị Châu, chị Hương! Mèn ơi, hóa ra mình không hẹn mà gặp hén! Hai chị mạnh giỏi?

Người em nhanh nhẩu, vọt miệng:

- Chị Châu và chị vẫn bình thường! Còn Phát thì sao? Cha, nhà ở xa dữ quá mà Phát cũng chịu khó lội xuống đây há?

Chợt nhớ ra là ba tên kia trong đám tứ quý của mình hình như chưa gặp mặt hai người đẹp lần nào, Phát đành lên tiếng:

- À, xin lỗi chị, đây là Tài, Tiến và Thịnh, bạn cùng trường cùng cấp với Phát và đây là hai chị Dương Châu và Hoài Hương, chị kết nghĩa!

- Chào hai chị, chào hai chị, chào...

Miệng chào mà mắt ngó con người ta lom lom từ đầu xuống chân, đứa nào cũng vậy. Hai nàng bình thường đã đẹp, bây giờ dưới ánh trăng rằm, lại càng đẹp hơn.

Thêm vài nét liêu trai mờ mờ ảo ảo trên khuôn mặt trái soan đều đặn của bà Châu, trên cái sóng mũi thẳng cao, dọc dừa, và đôi môi hay cười chúm chím của bà Hương. Trên cặp mắt bồ câu ra ràng ngờ ngếch và cặp mắt nai vàng ngơ ngác rùng rầu. Tiên đồng, ngọc nữ là đây? Vì xiêm y của hai nàng cũng thướt tha lung linh chỉ lạ, áo dài thêu tay thuần túy của Việt Nam ta thì còn phải nói. Vài cánh hoa tím tím trên nền trắng trinh nguyên cũng như vài đóa hồng rực rỡ trên nền vàng hoàng yến. Rõ ràng hai bà đã có ý chung diện trước đám đông trước khi đi lễ ngày hôm nay, Phát nghĩ vậy.

- Chào các anh, chào các anh... Phát nghe trong lòng có chút gì hờn ghen bởi hai câu "chào các anh..." thốt ra từ mắt môi người đẹp. Đâu phải chỉ có ba thằng quý sú đó to con, lớn xác hơn Phát một chút xíu mà lại kêu bằng anh? Phải kêu bọn nó bằng tên, như kêu Phát kia kìa, mới không thiên vị! Đã vậy còn đưa tay ra cho bọn nó bắt nữa chớ, sao bữa nay hai bà chị này lại văn minh tân tiến hết cỡ nói vậy cả?

Nghĩ lại, Phát hơi tiếc rẻ là ngày nào được dịp làm quen với hai bà chị xinh đẹp, dễ thương này là do sự giới thiệu của Khúc! Phải chỉ lần đó gặp gỡ bất thần ở một nơi nào, ngoài đường hay ở trường học, không nhờ nhờ chỉ cái thằng cốt đột Điệp Khúc đó dẫn về tận nhà, thì đồ cho Phát biết bao nhiêu! Rồi chỉ vì Khúc có bà con xa gần gì gì với hai bà xắm lai không biết nói tiếng Tàu, mà Phát phải chịu lép vế làm em. Trong khi chàng chỉ nhỏ hơn nàng em út kia có mỗi một tuổi.

Kể ra ông bà già cũng thuộc loại nhớ nước đau lòng con quốc quốc dữ lắm nên mới không ngần ngại vọng cổ hương mà đặt tên cho con gái mình! Phát chẳng biết cái xứ Hàng Châu, Dương Châu, Quảng Châu gì gì ở bên Tàu nó nên thơ, thanh cảnh ra sao mà đến nỗi lúc nào ông bà già cũng phải... Hoài Hương, cả đời mòn mỏi!

Có tiếng Khúc đánh tan bầu không khí ngại ngùng của buổi ban đầu:

- Rồi sao, tụi mày đã đốt nhang lạy Phật, cúng vái cầu nguyện gì chưa? Hay chỉ nghe đồn là năm nay trong chùa có làm chay lớn mà định vào đây ăn cơm chùa? Tài buông một câu gọn lòn:

- Mày biết tui tao quá mà mày còn hỏi đơn hỏi ren làm chi nữa, Khúc? Chớ còn mày thì sao, hả?

Dám đã ngả mặt từ hồi sáng sớm rồi lắm! Đừng có suy bụng ta ra bụng người, ghen bạn!

Phát chợt nhớ ra hai bà chị kết nghĩa của mình thuộc loại... đạo đồng, đạo vòng vòng thì đúng hơn, bèn mon men xấp lại đứng gần sát một bên, ghé vào tai Hoài Hương thì thầm:

- Chết rồi, đúng là có thiên thần chúng giám ghen chị Hương! Cuối tuần này đi nhà thờ chị nhớ là phải xưng tội đó!

Hoài Hương nói nhỏ:

- Thôi mà Phát, chị đã nhiều lần xưng tội chỉ vì ma đưa đường quỷ dẫn lối rồi, giờ có xưng tội thêm một lần nữa chắc cũng không sao! Mà cũng tại Phát đó, mỗi tuần trước đây đã rủ chị xây cơ thì còn phải nói!

Một mùi thơm con gái, ngay ngáy như mùi sả, tỏa từ tóc tai da thịt người trinh nữ, thoang thoang dâng lên tận mũi làm Phát ngất ngây, phải hít nhẹ một hơi đầy vào hai buồng ngực, rồi mới từ tốn tiếp lời:

- À, người ta rủ chị chơi là một chuyện, còn chuyện chị muốn hay không chơi lại là một chuyện khác. Chị nên biết là ông Adam chưa bao giờ trách cứ bà Eva đã cho ông ăn trái cây hết đó ghen! Bởi vậy, chị cũng đừng phiền trách chị Phát mà mất lễ bác ái, công bằng!

- Hừ, nếu không phải tại Phát thì tại ai, còn ai trồng khoai đất này? Phát dụ dỗ chị nhiều lần rồi mà chị chưa hài tội thì đã là may phước lớn! Đừng có đổ thừa, gán ghép cho chị nữa mà coi chừng bị chị cú đầu, quán đòn bây giờ!

Phát tiếp tục nửa đùa nửa thật:

- Thôi mà, tội nghiệp quá, đừng có cú đầu quán đòn chi đau lắm, chỉ cần ngắt véo vài cái thì cũng đủ điếng hồn...

Mà rồi Phát bị Hoài Hương ngắt véo thiệt, một cái rất là kín đáo ngay bên eo ếch như bị cua kẹp mà Phát cứ ngỡ không dám la. Nhưng, hên quá, bỗng có tiếng Khúc réo giục ngược:

- Chị Hương, chị Hương..., chị không chịu nghe người ta bàn thảo gì hết trơn, cứ ở đó lo gây gỗ với thằng Phát hoài. Nè, có người đề nghị với chị là đi ra phố chơi đó, ăn cơm nhà hàng nữa đó, chị có đồng ý đi không? Hay là ở đây ăn cơm chực rồi về!

Hoài Hương hơi ngỡ ngàng, hỏi lại chị:

- Sao bà Châu? Giờ này mà đi phố coi bộ hơi trễ hả?

- Úa, chị cũng nghĩ như vậy! Hay là để dịp khác đi, mình đã có ý đi chùa thì cũng nên ở lại đây ăn

cơm chùa cho trót! Thử một lần cho biết mấy món ăn chay lạ với người ta.

Vừa nghe đến đó thì Tài không nhường bước cho một ai hết, lảng xãng ra điều anh chị bị, cung kính chia tay:

- Vậy thì mời... cô Châu, cô Hương.

Cô Châu, cô Hương? Đúng là thằng này định đi nước tiên đây, Phát nghĩ! Chưa chi đã dõng tiếng chị thành tiếng cô, chơi gác bạn bè thấy rõ! Mà có lẽ hẳn đang nhắm vào cô chị, chớ coi mời chưa dám đá đồng gì đến cô em, bà chị Hoài Hương thân mến của Phát. Nhưng, còn hai tên kia nữa thì sao, thằng Thịnh và thằng Tiến bọn nó cũng đâu có vừa gì. Thiệt tình, trai thấy gái như mèo thấy mỡ, đứa nào cũng muốn giết, giành làm của riêng hết.

Mà xưa nay có cuộc tình nào lồng trong mối liên hệ chị em không đây, Phát tự nhủ? Ban ngày chị em em, tối lại chị với em quay cà rem nước dừa cũng được mà. Và lại, có quay cà rem ban ngày ban mặt hay ngay giữa phố chợ cũng chẳng sao. Vì bà Hoài Hương lùn tí, đứng thấp hơn Phát nửa cái đầu, nếu sánh vai bên nhau thì trông cũng xứng đôi vừa lứa lắm. Đối với Phát, hình như chưa có một giao tình nào gọi là thuần túy, hoàn toàn anh em hay chị em giữa hai người trai gái khác họ, nước là người đúng, chẳng bà con cật ruột gì với nhau. Ý chà, mà đâu có bà con xa hay gần gì gì đi nữa họ cũng chẳng cần biết, một khi đã quyết hưởng theo tiếng gọi của con tim thì vẫn nhào vô xấp lá cà như thường! Vậy thì đâu có gì trở ngại khi Hoài Hương yêu Phát chớ! Mà bà nào yêu thương gì Phát cho cam, bà còn lóc chóc loi chơi, trẻ con quá xá cả! Có thể, chỉ một mình Phát thương thầm mà thôi, tình yêu kia rồi như đã đơn phương, một chiều. Phát chợt hiểu như vậy!

Chốn hậu liêu của chùa là một ngôi nhà dài năm gian, nằm ngang, ba mặt vách gỗ kho và một mặt để trống ngó lên chùa. Bên trong, đèn đuốc sáng trưng. Những bàn tròn bàn vuông, những bộ ván nhỏ và những chiếc đi-văng con do xóm giềng xung quanh mang tới cho mượn, đã được kê đầu đầy ngay hàng thẳng lối. Ở đó, rất đông khách thập phương đủ mọi hạng người, từ quần áo nhiều cho đến khổ rách áo òm, ngồi xen kẽ lẫn lộn với nhau tự nhiên dùng bữa. Từng nhóm nhỏ đã thân mật, ồn ào qua câu

chuyện riêng của nhóm mình. Hình như ai ai cũng đang rộng mở lòng từ bi hỉ xả và muốn độ tất cả chúng sinh... Nguyên băng cái bang của Phát đang đứng lao nhao nơi cửa ra vào trông vô, ngó dáo dác định tìm chỗ trống, thì thời may có bà sư nữ tuổi đã sồn sồn trong bộ áo già bà ba, bước đến mở lời, hỏi han:

- Chẳng hay các cô cậu đi chung với nhau có cả thầy mấy người vậy? Định tìm người quen hay là muốn lót lòng một bữa cơm chay lát với nhà chùa?

Biết là sư cô hỏi thật tình, nhưng, coi bộ thí chủ cũng hơi khó đối đáp cho cái mục dân xác tối chùa, ăn cơm chùa quá! Vì đang đứng trước, Thịnh phải gồng mình quay lại đếm đầu sơ sịa, rồi làm gan trả lời:

- Dạ, tụi cháu có cả thầy bảy đứa, năm trai hai gái, thưa Cô. Dạ, mà tụi cháu cũng không có quen với ai ở đây hết trơn á!

Sư cô hiểu ý ngay:

- Không sao, không sao hết, cứ đi theo cô! Lại đây, lại đây...

Len lỏi vòng quanh một hồi mới tìm được bộ bàn ghế trống. Để hai nường tử Dương Châu và Hoài Hương vén áo dài đặt đít ngồi tựa vào vách, Khúc và Phát mỗi người tiếp theo hai bên. Tài, Tiến và Thịnh nhập vô giáp mí một vòng tròn.

- Cứ tự nhiên đi! Chị Bảy ơi, chị làm ơn lo giúp tôi mấy cô mấy cậu này đây nghen!

Sư cô nói vọng sang những người làm công quả, rồi bỏ đi ra ngoài, sau khi nghe một tiếng "dạ" nhỏ từ đằng xa. Phát quay qua nhìn Hoài Hương đang dậm chiêu trông theo bóng người sư nữ. Về liêu trai, tinh quái trên gương mặt giờ như đã thay thế bằng vẻ ngô nghê, phiến muộn. Đẹp chẳng ra đẹp, khờ chẳng ra khờ. Chắc bà này đang suy ngẫm, và có thể, đã chứng ngộ được điều gì chăng? Chẳng tăng háng một hơi dài để gọi sự chú ý của bà chị rồi kể tai nói nhỏ:

- Chị Hương biết hôn, lần này hên là tụi Phát được nhập bọn với chị. Có lẽ nhờ hai chị ăn mặc tử tế đàng hoàng mà có sự tiếp đón nồng hậu của sư cô, chớ còn nguyên đám dục sư năm tên ngũ quỷ này mà bang bang vô há, chắc chỉ có nước bị đẩy xuống bếp ngồi một xó đằng kia kia.

Hoài Hương mỉm cười:

- Chị không nghĩ như vậy đâu, Phát. Đừng quên rằng, đối với Chúa cũng như đối với Phật, mọi người đều bình đẳng. Sự khinh

trọng ở đời này đều chỉ do con người ta bày đặt ra mà thôi.

Ừi cha, bà này bữa nay định ăn nói theo kiểu Phật, Pháp, Tăng nữa hay sao đây ta! Phật còn đang ngó ngán thì người đàn bà làm công quả bung đến một đĩa cơm trắng, một đĩa rau ghém đủ loại gồm cả chuối chát và khế chua xắt lát, cùng một tô canh kiem lớn, nấu với bí rợ, chuối xiêm, khoai lang, nước cốt dừa vàng óng ánh. Thấy bắt thèm. Nhưng, đột nhiên, Tài không ngại ngần nhận ra người quen:

- Ô, thưa đi Bảy! Má con có ở đây không đi?

- Ô, Tài đó hả! Má của con mới vừa về hồi nãy! Mấy đứa này là bạn của con hết đó hả? Thôi, để đi lấy thêm mấy món mặn, món xào. Mà muốn ăn món nào? Dì có thịt heo kho tàu, thịt heo quay, thịt nạt ram, thịt chuột xào sả, mắm thái Châu Đốc..., ôi thôi đủ thứ!

Dương Châu ngạc nhiên, hỏi tới:

- Cái gì lạ vậy đi? Ở chùa thì phải ăn chay lát, mà sao cháu nghe toàn là món mặn không vậy?

Dì Bảy giải thích luôn một mạch:

- Ôi, mấy bà hay gọi vậy cho tiện việc đó mà. Thịt heo kho tàu thì có gì đâu, bột mì tinh làm mỡ, đậu hũ chiên làm thịt, da heo thì đậu hũ chiên vàng vàng thêm một chút, rồi cột lại thành khối trước khi bỏ vô nồi kho. Thịt heo quay thì cũng tương tự như vậy, nhưng thay vì đem kho thì đem chiên. Thịt nạt ram thì cũng đâu có khó gì, lấy xác đậu đó, trộn với sả ớt đập dẹp thành bánh rồi đem phơi nắng cho thiệt khô, xong đem vô chiên vàng lên là được. Còn thịt chuột thì chính ra là bắp chuối xắt nhuyễn hột lựu vậy thôi. Nè, mắm thái Châu Đốc ngon lắm nghen, làm toàn bằng dưa leo với củ cải thái mỏng, phơi đốt rồi muối với thính, riêng, tỏi ớt. Ấy vậy mà ăn với cơm bắt lắm... Á, mà lát nữa nhớ nhắc đi lác cho mấy chiếc nem thịt chớ nghen!

Nem thịt chớ? Hay muốn gọi theo đúng Phật sự hơn thì đây là món chả chớ? Hai tiếng "chả chớ" bỗng dựng như vang lên trong đầu và làm cho Phát nhớ đến sự tích Mục Liên - Thanh Đề, cốt nói lên ý nghĩa sâu xa của ngày Vu Lan, ngày xá tội vong nhân. Bỏ tất Mục Kiền Liên là đệ tử lớn của Phật lúc còn tại thế, nhưng oan nghiệt tiền kiếp đã trói buộc với ngài, vì ngài có bà mẹ rất vi độc ác là bà Thanh Đề. Bà đã từng làm "chả chớ" đem vô chùa cho các tăng ni, sư sãi ăn thì phải biết! Bởi vậy lúc chết xuống cõi

âm, bà đã bị bày nạ quỷ đầy dọa hành hình rất là tàn nhẫn ở mười tầng địa ngục. Mục Kiền Liên dùng huệ nhãn nhìn thấy mẹ mình đang bị đền tội mà thương xót vô cùng, bèn mang đến cho bà một bát cơm đầy trong cơn đói lả. Bởi tánh tham lam ích kỷ vẫn còn, bà vội lấy tay trái che lại vì sợ bày quỷ đói cướp đi và tay phải lùa vào miệng. Nhưng than ôi, tội lỗi của bà trên dương thế vẫn còn đây, những hạt cơm kia bỗng hóa thành than, bốc lửa. Mục Kiền Liên than khóc khôn người rồi bạch cùng đức Phật xin chỉ dạy cách giải cứu mẹ được thoát khỏi kiếp nạ quỷ súc sinh. Phật dạy rằng: Tuy lòng hiếu đễ của người đã động đến chư thiên, nhưng một mình người không làm gì được, muốn cứu mẹ thì người hãy đợi đến rằm tháng bảy, sắm sửa hoa quả trai diễn mà cúng dường chư Tăng, thỉnh nguyện chư Tăng hỗ trợ, cùng nhất tâm cầu nguyện với người thi việc kia mới mong có cơ may toại thành viên mãn được... Bởi vậy cho nên ngày nay người mình mới có tục hay dâng sớ lên chư Tăng nhờ cầu siêu, độ mạng cho những người thân đã mất. Và theo Phật nghĩ, chuyện lợi dụng ngày làm chay hàng năm, nhằm bố thí một bữa ăn no đủ cho đám cô hồn đói khát lạnh lẽo, rồi vào chùa ăn cơm chực mà không chịu cúng dường là một điều không nên làm...

Vừa nói xong dì Bảy bỏ đi một nước không cần ai trả lời, trả vốn, hỏi han một tiếng! Rồi từ từ, đi lần lượt mang lại cho bọn Phát đủ hết những món mà đi đã ra công cất nghĩa, kể cả hai món ruột không thể thiếu là tương và chao chùa, làm sẵn tại chùa. Món nào Phát thấy cũng ngon hết, có lẽ vì lạ mắt lạ miệng chăng? Thoảng một chốc mà đi Bảy đã hai lần đơm thêm hai đĩa cơm trắng. Cho đến lúc đi mang lại bảy chiếc nem, mỗi đứa một chiếc, thì ai nấy đã no đầy bụng. Ăn nem như ăn tráng miệng vậy thôi. Từng lớp lá chuối còn xanh được bóc ra, kể, mấy chiếc lá vông nem, già ở ngoài non ở trong, rồi mới đến miếng nem chua thơm mật dò ối, thơm phưng phức. Mùi vị nào có khác chiếc nem mặn, nem thịt là bao...

Hoài Hương muốn học nghề:

- Dì làm ơn chỉ cho cháu cách làm nem chay đi đi Bảy?

- Ô, có khó gì đâu con. Mình lấy vỏ bưởi đó, có bưởi đó cang hay, lạng bỏ lớp the bên ngoài rồi đem ngâm nước muối độ vài tiếng đồng hồ. Xong, xả bóp cho thiệt sạch

và đem ra nắng phơi cho héo héo, dặng lúc ăn nó mới dai dai. Bắc lên bếp một nồi nước lớn, hấp cách thủy mở vỏ bưởi héo đó và nhỏ rưới lên một muống giấm nuôi. Canh chừng độ vừa chín tới thì đem đổ ra cối, quết cho thiệt nhuyễn. Vậy rồi đem trộn với đu đủ bào, thêm một chút muối, bột ngọt, đường cát. Sau hết là đem gói với lá vông, lá chuối tươi, cột chặt lại và treo lên giàn bếp. Độ vài ba ngày là có thể ăn được. Nhớ là cách làm đu đủ cũng tương tự như làm vỏ bưởi, thì cũng ngâm nước muối, xả bóp cho thiệt sạch và đem phơi dứt dứt... Chỉ có vậy thôi, khéo tay hay không là do mình làm nhiều lần, thêm bớt gia vị cho hợp với miệng ăn.

Tài vui miệng đề nghị:

- Hay là cuối tuần này cô Hương cứ làm thử đi, tôi sẽ ra công quét vỏ bưởi giùm cho, bảo đảm chỉ làm thí công chứ không tính tiền đó.

Nữa, thằng này lại bắt đầu xâm lấn biên cương? Chưa chi đã đòi làm thí công cho người đẹp! Bằng mọi giá, Phát phải tìm cách bảo vệ lãnh thổ của mình. Nhưng đừng có lộ liễu quá, Phát tự nhắc. Đang lúc phân vân chưa biết phải phản công như thế nào thì chợt nghe lời đối đáp của Hoài Hương qua

cái liếc mắt thật nhanh sang phía chàng:

- Dạ, không dám, cảm ơn anh!

Ừa, phải ngăn chặn bước tấn công cùng làn sóng xâm lăng lắm khi rất... vũ bão của nó như vậy mới được nghen... chị Hoài Hương! Chẳng lẽ "chị" không nghĩ gì "tình chị em" của mình bấy lâu nay hay sao?

Biết không thể ngồi chơi xơi nước lâu dài ở đây được, cho nên sau khi uống xong tách trà nhạt mỗi người một tay, cả bọn tức thì phụ giúp đi Bày dọn dẹp sạch sẽ... chiến trường cho những người khách phương xa kế tiếp. Mở chén dĩa, bát đĩa dơ này được mang thẳng ra các sàn nước ở phía sau chùa bắc tạm trên mương lớn ăn thông ra con rạch. Ở đây, đèn đuốc cũng sáng trưng và rất đông người làm công quả, trẻ cũng như già. Mọi người vui vẻ cười đùa, chuyện vãn vang rân. Hình như họ đang rất bằng lòng với sự đóng góp khiêm nhường của họ cho ngày đại lễ, một công việc chung của tất cả bàng dân thiên hạ.

Để khỏi mất thì giờ chen chúc qua rùng người ở đây nhà ngang và vì sẵn có lối mòn bọc hậu, cả bọn liền men theo hàng dừa từ mới trồng trên liếp, dọc theo lạch nước, đi đường tắt vòng ra ngoài sân. Luồng gió đêm khuya thổi tạt vào người, nghe ớn lạnh. Cành lá

lao xao tuồng như có những bước chân đi trên không. Mặc dù tiết tháng bảy năm nay chẳng có mưa dầm sùi sụt, cũng chẳng có toát hơi may lạnh buốt xương khô vốn rất thích hợp cho sự lang thang của những hồn ma đói khát..., nhưng mà nhìn quanh chàng, mờ mờ dưới ánh trăng, Phát thấy nào có thiếu chi đâu những cô hồn, các đảng của thời đại, những xác thân vất vưởng, vật vờ đang đói khát chút... tình yêu của tuổi mộng mơ, thời mới lớn. Phát đi nhanh cho kịp bước Hoài Hương rồi nghiêng mình khẽ nói:

- Phát chịu cái câu trả lời của chị nói với thằng Tài hồi nãy lắm đó. "Không dám, cảm ơn anh", kể ra, nghe cũng lịch sự, xuôi tai...

Tuy ngoài miệng nói, cũng như vậy nhưng trong lòng Phát vẫn chất chứa nhiều nỗi phân vân. Không biết rồi đây cái "duyên tri ngộ" của Tài và cái "tình lẫn lữa" của Phát đối với Hoài Hương trong đêm nay, một đêm trăng tỏ, rồi sẽ ra sao? Sẽ nặng và sẽ nghiêng về bên nào? Phát nghĩ chắc mình cần phải cứng đường thật nhiều cho các chư Tăng, để chư Tăng hỗ trợ và cùng chàng nhất tâm phát nguyện, không phải cho một vong linh khuất mặt khuất mày nào, mà là cho một ước mơ nhỏ nhoi gì đó, rất khác với mọi người.. •

Cư Sĩ Đông Phương MAILÝ CANG

\*

## PHẬT TỬ VIỆT NAM Giữ Gìn Giếng Mỗi Đạo

Lịch sử của hơn 2000 năm Phật Giáo Việt Nam sắp sửa phải đi qua một lộ trình đầy cam go, thử thách theo chu kỳ vận mệnh của đoạn đường dài dân tộc.

Thực vậy, ấn tín của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất thêm một lần nữa chính thức đã được trao truyền vào tay cho hàng giáo phẩm kế thừa. Trong buổi lễ với nghi thức đơn sơ, ngắn ngủi phút giây đầy cảm động; quyền lợi tối cao của giáo hội tổ đình chuyển tiếp cho thế hệ trọng trách

tương lai rơi ngay vào thời điểm mà xã hội nước nhà có nhiều hoàn cảnh phức tạp hết sức tế nhị, khó khăn. Nhưng dù sao, sức mạnh biểu dương của trên ba vạn Phật tử tràn ngập ra trên hai bờ sông Hương nhân ngày 3.5.1992 cũng quả là một tiếng nói bộc trực phát ra của những con tim còn chan chứa sinh lực yêu đời, yêu đạo một cách nhiệt tình mạnh mẽ.

Phải chăng đó là hình ảnh tự nhiên theo quan niệm của đa số

Phật tử thâm lặng còn hoài vọng luyện lưu đến những cái gì nặng mang ý nghĩa tinh thần đặc thù chính thống của dân tộc khi tỏ rạng hoặc lúc lu mờ. Phải chăng mới tình yêu đạo đó lại là bất nguồn từ sự thủy chung quyết bất chấp mọi tai ương lúc thịnh suy của các khúc quanh lịch sử. Và sự thủy chung đó là gì mà người Phật tử sẽ tự cảm thấy mình chưa làm tròn bốn phận nếu cứ mãi mê vui lặn trong cuộc đời chao đảo, nghiện ngập quyền rũ của cận bả vinh hoa để quên tu tâm dưỡng tánh, tập làm lành lánh dữ, ăn chay niệm Phật, rồi lẩn xa giếng mỗi đạo (tức là làm ngược lại những điều răn) lúc nào không hay biết.

Dụng ý của tiền đề nêu trên thực ra không phải là cố ý bắt buộc người Phật tử phải khép mình khắc khe theo giáo luật chẳng hạn như lúc nào cũng năng hiện diện trong chùa cầu kinh gõ mõ, khẩn đức cầu an. Ngược lại, nó chỉ đơn giản đòi hỏi, nhắc nhở mọi hành



vi, cử chỉ, ngôn ngữ của người Phật tử hành đạo hằng ngày không đi ra ngoài ý nghĩa của lời Phật dạy. Ngay trong ý nghĩa của sự ăn chay cũng thế. Mục đích của sự khuyến khích này chỉ là để cho người Phật tử có dịp bày tỏ lòng biết thương đến sự sống của muôn loài chúng sinh vô tội ở trên đời mà thôi. Dĩ nhiên đức tính nào cũng vậy, phải tập mới có được, phải có dịp học hỏi mới có thể bắt chước được và thực hiện được. Và hơn thế nữa, người Phật tử cần phải hiểu rằng điều kiện văn minh của con người vốn lệ thuộc vào mọi sự phát triển văn hóa và khả năng của khoa học. Nói một cách tổng quát, hiện nay bất cứ quốc gia nào tự cho là văn minh với trình độ khoa học, kỹ thuật càng cao thì đời sống của con người càng bị nô lệ vào sự phát triển kiện toàn đó càng nhiều. Do vậy, yếu tố vật chất ngày nay đóng một vai trò quan trọng chi phối cả ảnh hưởng tinh thần là một chuyện đương nhiên không thể phủ nhận. Vậy nếu phải xảy ra giữa hai sự lựa chọn. Một bên là đời sống của xã hội máy móc phức tạp và một bên là cuộc sống trong một quốc gia chậm tiến, đơn giản, thiên nhiên thì chắc chắn tuyệt đại đa số người ta có khuynh hướng hội nhập vào một hoàn cảnh thuận tiện để vươn mình cho dù có những lý do phiền phức.

Sự kiện có mặt của thành phần gia đình Phật tử Việt Nam hải ngoại hôm nay không ít thì nhiều cũng đã thừa nhận đó là lý do thành thực và xác thực hơn bao giờ hết. Như vậy, quan niệm về hành đạo của người Phật tử đã tự đặt mình vào trên căn bản phù hợp với tinh thần và ý nghĩa nào khi phải lựa chọn một con đường sống xa lìa quê cha đất tổ. Và trong tình huống nghịch cảnh éo le của hoàn cảnh lịch sử nước nhà hiện nay như vậy, thật khó mà đặt vấn đề sống đạo cho người Phật tử ở hải ngoại trong một điều kiện tuyệt đối. Tuy nhiên, từng là những nạn nhân của thời cuộc chiến tranh, từng là chứng nhân của những bước thăng trầm nghiệt ngã của ánh đạo vàng thì người Phật tử bây giờ không sao tránh được bùi ngùi sinh tác lòng lo lắng cho sự nghiệp chung về giềng mối đạo pháp được hoàng dương nơi xứ lạ trời xa, nhất là đối với cộng đồng người Việt Nam hải ngoại.

Trên thực tế, qua những mái chùa khang trang, âm cúng được xây cất lên từ Âu Châu, Bắc Mỹ

và Úc Đại Lợi nào cũng tấp nập tín đồ và khách thập phương vân cảnh thì người ta có thể đánh giá được thế nào là công quả cũng như tấm lòng sùng đạo của hầu hết mọi gia đình Phật tử ở các địa phương. Nói cách khác, người Phật tử đã tình nguyện hiến dâng công đức nhỏ mọn nhưng ngàn ấy qui báu của tấm lòng thành thực của mình để cùng góp sức với tăng ni giữ bền mối đạo thì đó là một cử chỉ, hành động đáng khen đầy khích lệ. Nhưng dù sao, bên cạnh của công đức to lớn ấy người Phật tử cũng nên cần hiểu lại rằng không phải vì thế mà những ngôi chùa đơn sơ, mái tranh tường đất ở rải rác khắp các làng mạc thế gian sẽ không bao giờ có sự hiện diện của đức Phật.

Với ý nghĩa "Vô Sở Bất Tại" nơi nào Ngài cũng có mặt, thì cho dù là ngay cả ở trong bất cứ tâm hồn nào có lòng thờ Phật, tưởng Phật cũng đều được Phật ngự đến để cứu độ cả. Hơn ai hết, người Phật tử chúng ta phải được thấu hiểu rành mạch về tấm lòng Từ Bi như biển cả của Ngài để không bị lặn lộn giá trị giữa tài vật với tấm lòng biểu thị mà ưỡn đi công đức trong sạch của mình. Và lại, trong hàng Phật tử Việt Nam hải ngoại hôm nay đã có biết bao vị nhất là các bậc cao niên đã từng là chứng nhân của cuộc đời. Tai nghe nhiều lời sám hối, mắt trông thấy những nghiệp chướng, hậu quả mà con người phải chịu đựng hôm nay như là một cơn ác mộng bàng hoàng. Và cũng như đám mây khi tụ khi tan, ai kia lấm của nhiều tiền khi thì còn lại đôi bàn tay trắng. Đó là chưa đề cập đến khi con người mãn kiếp nhân duyên trần tục. Như vậy, nhớ lời Phật dạy để tự hãm mình sống theo con đường diệt ngã giữa chốn bụi hồng trần nhất là ngay trong lòng đất của những quốc gia cực đại văn minh thì thật cũng không phải là chuyện dễ thực hành.

Từ ngày xa quê hương đất nước, thành phần Phật tử Việt Nam nói riêng như con chim lao mình vào trong đêm tâm tối để đi tìm ánh sáng đất lành chim đậu. May mắn thay! Còn có những ngôi chùa che chở văn hóa hồn thiêng dân tộc để làm điểm tựa tinh thần an ủi người Phật tử trên đường dài lữ bước cô đơn. Trong bầu không khí linh thiêng nơi chánh điện, người Phật tử đã cầu nguyện những gì tưởng không sao nói ra cho hết được, nhưng tựu chung vẫn là những lời khẩn đức cầu an - điều mà đức Phật bao giờ cũng sẵn dành cho tất cả chúng sinh. Tuy

nhien, người Phật tử có thỏa mãn được bao nhiêu thì lại là một sự kiện khác nữa. Nó hoàn toàn bị lệ thuộc vào lý nhân quả đồng thời và bất đồng thời do nghiệp lực của mình. Định luật bất di dịch này đã phát sinh ra từ thuở con người vừa có ý thức sơ khai về sự sống. Vậy nếu muốn tạo lại nhân duyên để hoán cải nghiệp quả tướng không có gì khác hơn là trước hết, người Phật tử hãy cùng nhau cố gắng và duy trì giềng mối đạo.

Chuyện một người Phật tử giữ đạo đúng mức là người Phật tử phải biết áp dụng phương pháp uyển chuyển hành đạo sao cho phù hợp với hoàn cảnh không gian chỗ không phải khắc khe triệt để giáo điều như nhiều người lầm tưởng. Lý do vì ánh hào quang của đạo Phật luôn luôn lúc nào cũng không thể bị ám chướng của vô minh làm che lấp lu mờ. Hơn thế nữa, lòng hi xả quảng đại bao dung của người Phật tử chắc chắn sẽ làm cho cảm hóa được tha nhân bằng tấm gương tu niệm cứu khổ cho đời không màng danh lợi bất nhân, phi nghĩa.

Với ý nghĩa giữ gìn giềng mối đạo đó, người Phật tử sẽ còn có thêm nhiều dịp để chứng minh tấm lòng son sắt của mình đối với tín ngưỡng và cũng để từ đó làm điểm tựa kiểm soát tâm hồn qua cuộc sống hằng ngày. Cuộc sống đạo đời do vậy sẽ là một con đường tương lai đầy khởi sắc với mọi khúc mắc khổ đau được bắt đầu gây nghiệp tốt lại - và được coi như là một cuộc hoán cải tái sanh duyên - mà trong đó tinh thần của người Phật tử Việt Nam hải ngoại lúc nào cũng ý thức được rằng chính nhờ biết giữ gìn giềng mối đạo mà hành xử lương tâm không trái với ý nghĩa của Phật lý đối với gia đình, xã hội, nước nhà.

Phải thủy chung giữ đạo để nhìn thấy được dưới cõi trần gian tuy có muôn phương ngàn nẻo song cảnh Niết Bàn cũng không phải chỉ xuất hiện có ở một nơi. Trong khung cảnh vô tình mà bao la vô cùng tận đó, mọi người biết trung thành giữ đạo, sống đạo, có chân tu trở thành chánh quả thì đều đã không hẹn mà lại được gặp nhau ở trong giao điểm.

Và đó là ý thức toàn hảo kêu gọi người Phật tử quyết tâm cố gắng trau dồi đạo hạnh, bảo vệ chánh pháp, phát huy rực rỡ con đường hy sinh cứu rỗi, phụng sự xã hội, tạo dựng hạnh phúc cho loài người mà đức Phật đã giác ngộ. ■

**L**ần giờ những trang bản thảo thi phẩm **Nghịch Lý** của Giáo sư Phan Ngô mà lòng trào lên nhiều cảm xúc rộn ràng, tôi cố ý đọc những vần thơ huyệt lệ ấy giữa lúc bên ngoài, trời đã về khuya, cái lạnh cuối mùa ở Âu Châu sẵn ru tâm hồn mình vào tư thế thiền vị tập trung tâm ý cao độ...

Tôi lại càng vô cùng bối rối vì những hoài niệm cá nhân của riêng mình trong khoảng không, thời gian dài cùng sống với Phan tiên-sinh từ tiềm-thức sâu kín đến nội-quan, nổi lên hồi tưởng quá nhiều, không biết nên nói sao cho có trình tự để đạt tình thẩu ý đối với con người mà tôi hằng quý mến và cảm phục! Gắn bó cùng nhau vì lời thề thiết thạch với lý tưởng từ hồi còn ở miền quê đất Quảng rồi gặp nhau dứt quãng từ thời sinh viên đến suốt lộ trình đấu tranh sinh tồn khắp ba miền nước Việt, Huế, Hà-nội, Sài-gòn, bao giờ tôi cũng giữ được về con người ấy cảm tưởng và lòng ngưỡng mộ đầu tiên gần như duy nhất: Phan tiên sinh là hậu thân của một tinh thần "chiến đấu - tiến công" quyết liệt không ngừng nghỉ. Thực đúng với kinh nghiệm của một nhân vật Tây phương về phép xã giao, xử thế: "Thông thường, trước một con người sơ ngộ, cảm tưởng đầu tiên của ta bao giờ cũng chính xác cả, nhất là khi cảm tưởng ấy lại là một cảm tưởng đẹp về con người ấy". Bây giờ tôi lại có cái phản ánh tinh thần của Phan tiên sinh là thi phẩm **Nghịch Lý** trước mắt: "Thật tình nguyên, trung thực, xin hiến dâng..."

"Đây bản chất của người tôi đích thực..."

Suy tư của ta, con người độc giả, trước một công trình nghệ thuật nào bao giờ cũng là sự trình diễn ngả kiến về đối tượng tha nhân. Quả đúng vậy, **Nghịch Lý** không phải chỉ là một thi phẩm mà là một "Tráng sĩ hành mang mang thiên cổ hùng tâm hận".

...Ai vui mình trong vật chất xa hoa?  
Ai quên đi nghĩa vụ với sơn hà?...

.....  
Nước non nhà đương trong cảnh ngửa  
ngiêng,  
Ai người Việt phải vùng lên cứu nước...

.....  
Giờ đây vẫn giữ lòng son  
Tin rằng có dịp nước non gọi mình...

**Nghịch Lý** là giao lưu cuồn cuồn sóng reo, thác đổ rồi bởi của tâm tình nổi gió, của u sầu tấu quốc khôn người, trước bao nhiêu biến cố bi hùng trên giòng Quốc sử điêu linh. Còn là ngọn lửa đấu tranh từ bao lâu đốt cháy đứng

## VŨ KÝ

# Độc Thi Phẩm *Nghịch Lý*

Của Nhà Thơ Cách Mạng Lỗ Giản PHAN NGÔ

khí của người chiến sĩ họ Phan-tôi toan dùng tiếng nhà Cách mạng họ Phan -với câu thệ mình cao trọng dâng lên bàn thờ *Quốc Đàng*- Bây giờ đây tưởng chừng lời nguyện ấy như hết linh nghiệm nửa rồi đành trôi theo ảo ảnh cuối đời:

...*Đêm Giáng sinh Hâm bầy, gác Nam  
đồng  
Các đàn anh tân học của lớp trước  
Quyết làm Cách mạng để cứu Non  
sông...*

*Mười mấy năm sau, ta nghe tiếng gọi*

*Của Lâm thao, Yên báy nao nức lòng  
Ta đáp ứng, noi gương bao tiền bối  
Hiển dáng bầu máu nóng cho Non  
sông...*

*Đời ta đã trải ba lần tù ngục  
Và giờ đây đương tấu quốc tha hương  
Mà Giáng sinh lại đến, như thúc giục  
Ngọn lửa xưa nung nấu tấm can  
trường...*

Tình nước rối tình nhà gổn ngang trăm mối, tiếc thương vui dập xót đau tột cùng hướng về hiền nội vừa khuất bóng trong hoàn cảnh bản thân cực kỳ bi đát:

*Năm Chín mươi, ta kỷ duyên Tử Ngã,  
Hai tháng sau, Tiên ri, nàng bỏ ta.  
Bài Kỷ duyên, đây lạc quan ở cuối  
Có ngờ đâu, mở mối "Trường Bi Ca"*

Đâu đó còn nhiều thi phẩm của hoài niệm đã thăng hoa: hoài niệm về quê ngoại, về bậc hiền mẫu kính yêu... trên con đường thôn dã gặp ghềnh cầu suối, tư đạo ấu thơ xa lắc, chữ đây nhớ nhưng rồi bởi lại quyện vào cảnh nước non đen tối mà mình nhất quyết không lồi lồi thề Sông núi của trang nam nhi thuở trước:

*Nay cháu đã bảy mươi ngoài lẻ  
Nơi tha hương nhớ mẹ, nhớ quê;  
Tâm tư tấu quốc nào nề,  
Và trời cho kín, sẽ về Ngoại ơi!...*

*Cháu cố chọc...  
Đánh cho tan cái lũ ma vương*

*Đã đem ám khí nhiều n hương  
Trùm lên Đất nước, tai ương dấy dấy...*

Hình bóng thân thương: Quê hương, Đất tổ, từ mẫu, hiền nội, cố nhân, tình nương..., bây giờ không còn nữa! hoặc tan biến trong bóng mờ sâu thẳm của thời gian hay mất hút trong độ dài khoảng cách...

Hết, hết rồi... chỉ còn có vấn vương quặn thắt bồi hồi, được xoa dịu, an ủi vớt vát bởi triết lý thương yêu siêu việt:

*Hành trang có thể mà thôi,  
Xuôi tay nằm xuống, một đời Tin,  
Yêu...  
...Thương người, thương nước, thương  
nhà...  
Hoa thương nở khắp Sơn hà mến yêu.*

Nhưng sáng rực lên trong tâm thức trung thành của nhà thơ mà cũng là nhà chí sĩ Phan Ngô, sắt thép như kim cương cứng thạch, chói lòa như điểm tuyết trong lò hồng, vượt lên trên sự kính phục của nhân thế là Tình Yêu bất diệt của Người đối với lý tưởng. Ý chí rửa hận, phục thù cá nhân cho Đất Nước. Tất cả có thể Mất, trừ Lý Tưởng Phục Việt. Đó là cái Dũng của hồn thơ **Nghịch Lý**, là triết lý hành động suốt một cuộc đời dai dẳng của Phan quân, từ lúc thiếu thời đến thuở tay run, mắt mờ ở cái tuổi 73:

*Xác mòn lòng vẫn kiên trinh  
Nên Trời cùm xác cho mình tận  
trung...*

*...Lời thề còn đó trên đầu,  
Cùng nhau ta hãy mưu cầu Nghĩa  
chung.*

Rửa hận, căm thù gần như là thái độ tâm lý thường xuyên của nhà thơ đối với lũ người phi nghĩa chiếm đoạt cả sơn hà xã tắc thanh bình để rồi làm điêu linh quê hương, tang tác dân tộc, đối với những kẻ dã nhân áp bức giống nòi mà tội ác của chúng nằm trên hoành độ vô cực âm của đạo lý:

*Căm hờn chất chứa từ lâu*

Khó mà chặn được một râu đoạn dài...

...Triệu triệu người sẽ thét mạnh, hô to:  
"Triệt hạ bọn Mác Lê đầy tội ác!"  
Dân Việt Nam quyết đòi chế độ khác.

Kéo theo chúng là một bọn theo đóm ăn tàn, lạc giọng, đón gió, trở cờ, phản dân, hại nước mà thi nhân ghét cay ghét đắng:

Bao nhiêu tổ chức châu rìa  
Bao nhiêu Mặt trận, phân chia càng nhiều...  
...Trong cảnh vàng thau quá lẫn lộn  
Bao nhiêu trò múa rối giả danh  
...Trong đống rác gà bươi hỗn độn...

Cũng trong ý hướng văn hóa cứu nước ấy của tiền nhân, các văn điệu của Phan tiên-sinh thờ ra đúng khí truyền thống của những đại tự tài hoa văn võ kiêm toàn của địa linh xứ Quảng nổi danh lịch sử với Ngũ Phụng Tề Phi, với các Nghĩa sĩ thành đồng Cách mạng mà nhà thơ Áo Giản tự xét mình là kẻ kế thừa xứng đáng:

Dòng máu Cao Văn, Quí Giáp đây,  
Tây Hồ, Thúc Kháng với Thành Tài...  
Cờ sao sáng chói khu Nam Ngãi  
Uất hận Chiêm sơn cao ngất mây...

Thi nhân tự nguyện làm tên mớ rao giảng Nghĩa lớn, những mong mọi người thức dậy nhập cuộc giành lại núi sông đã mất:

Rao rằng "Thiên tài nhất thì  
Quảng Đà vùng dậy, phen ni đi đâu"

Tôi còn nhớ, nhớ rõ lắm, lần bất thần gặp ông ở nhà một lão đồng chí là anh Nguyễn Mậu cùng các bạn khác, ngày ấy, năm ấy, những ngày tháng cận kề trước 30 tháng 4 khi cộng sản ở ạt cường chiếm miền Nam. Trào lên uất hận, căm hờn, trong khốc mắt, ông rưng rưng đề nghị một kế sách chốt cho tổ chức, có thể là một hạ sách tuyệt vọng để mong chống cự một lần cuối với đối phương bạo tàn. Văn phong độ li lợm của một con người vốn có bản chất "chiến đấu - tấn công" trước sau như một. Trong giờ phút suy vong ấy của Đảng và Đất nước, lời khích động của tiên-sinh chỉ là một chớp lòa rồi chột tắt trong cái rã rời chiến bại của miền Nam lúc đó. Thời cuộc biến chuyển khẩn cấp, quá sự ước đoán mọi người. Ôi! Nước Việt Nam gấm vóc một dải dài, từ ái Nam quan đến mũi Cà mau đã tắt thở! Nước Việt vô cùng yêu quý mà Cố Đảng trưởng trước khi nhắm mắt nghìn thu cùng 12 cái đầu siêu nhân rơi ở pháp trường Yên Bái, nước Việt

anh hùng mà Cố Đảng trưởng thu tàn lực cố hô lên thật lớn: "Việt Nam vạn tuế!" đã mất. Rồi! Một nhiệm cảm phần nộ tột cùng trong cuộc gặp lịch sử bất ngờ ấy đã cố mặt Áo Giản tiên-sinh. Mười bảy năm trời xa vời vợi mà tưởng như mới xảy ra ngày hôm qua...

Chừ đây, qua ý tình và lời thơ của thi phẩm Nghịch Lý, bóng dáng con người Phan quân, yếu đuối mà hiên ngang, mảnh mai mà to lớn, hiện lại rõ nét, với giọng điệu vẫn sang sảng quyết chiến đến cùng như xưa với tâm vóc quen thuộc của người con yêu đất Quảng, một trí tuệ, một tâm huyết, một chiến lực tiền phong còn sót lại của một chính đảng, trong chuỗi ngày sa cơ nghẹn ngào của Quốc vận, trước cảnh ly hương cay đắng của tập thể cũng như của cá nhân người chiến sĩ. Là một lão hữu đồng chí của nhà thơ, tôi e rằng nói nhiều đến tâm chí, chung nhất và nghĩa khí cách mạng của Phan quân chắc chắn chỉ làm tăng thêm ở ông sự buồn đau, ân hận và tủi nhục mà thôi. Vì vốn có tham vọng đời đã vá trời -bây giờ, người cũng đang tiếp chiến trên hành trình đại nghĩa vạn nan- những tuyệt chiêu liên tục mà ông dành hết nhiệt tình góp phần cống hiến cho Đảng cùng các đồng chí trung kiên khác, suốt chiều dài của quãng đời đã qua của mình chưa có được một phần nào hiệu lực và kết quả. Đến nỗi thâm cảnh ly hương tấu quốc của riêng ông nằm trong cái bại vong của tập thể đã xảy ra, xảy ra trong tủi nhục! Nhưng mà nghịch lý thay, cái bại ấy của cá nhân tiên-sinh cũng như của các đồng chí vong thân khác đã nằm xuống làm nên thân thế "thành nhân thủ nghĩa" của con người chưa đạt chí, vẫn nêu được gương sáng cho đám hậu sinh! Tôi nhớ đến ý kiến chủ quan mà có phần xác thực của một vị Lão tướng sống trên đất Pháp, khi đọc xong cuốn Đảng sử "Việt Nam Quốc Dân Đảng" của nhà cách mạng Hoàng Văn Đào, đã gọi điện thoại nói với tôi, giọng điệu buồn buồn, nghiêm trọng: "Lịch sử của đảng Việt quốc đúng ra là một chuỗi dài những thất bại ê chề, một thiên trường hận về chính trị, cách mạng từ hồi Đảng trưởng Nguyễn Thái Học thành lập Đảng. Quả thực, tôi chưa hề thấy có lúc nào Đảng đã thành công hoặc thắng lợi trước các đối phương... Bao nhiêu cơ hội bằng vàng mà thời cuộc dâng đến, các nhà cách mạng Việt quốc đã vụt khỏi tầm tay mình, dẫn đến hậu quả là bao sinh mạng chiến sĩ, anh hùng, nhân tài của Đảng phải chịu hy

sinh uống phí vô cùng, vì sự giết chóc bạo tàn của đối phương là thực dân và cộng phi!"

Đáng thương lắm vậy! Nhưng mâu thuẫn thay! -vì cách mạng lão thành ấy nói tiếp- càng thất bại, càng máu rơi thịt đổ, thì lý tưởng của các người con yêu của Đảng càng sáng chói rõ ràng, quốc dân càng thêm ngưỡng mộ và suy tôn bậc anh hùng và nghĩa sĩ của Đảng, và lịch sử lại càng nguyên rũa và phi nhỏ hơn nữa sự tàn ác, phi nghĩa của các kẻ thù của Đất nước mà Việt quốc đã đương đầu chiến đấu đến cùng. Thêm vào đó, hậu thế còn khinh bỉ và kết tội sự bất tài "bất thành nhân cách, bất thành thể thống", -để dùng tiếng của Cổ nhân-, của bọn cầm quyền tay sai bất xứng trên mảnh đất Việt Nam tự do, đã để Đất nước rơi vào tay Cộng Sản. Cũng giống như thế nhân thường nhắc đến với cả một sự khâm phục và vinh danh vô cùng nghịch lý chiến trận Waterloo thảm bại do Đại tướng Nã Phá Luân chỉ huy, mà không còn thêm biết đến đại danh con người đã chiến thắng Nã Phá Luân là vị tướng Anh quốc Wellington".

Tôi - lời người đang viết lời Giới thiệu thi phẩm Nghịch Lý, không dám xem lời bàn của lão hữu nói trên như một lời an ủi thông minh và thông thái, một lý sự biện hộ tế nhị cho sự thất bại của cả một đảng cách mạng. Nhưng suy nghĩ lại, có cái thành công của tên đạo tặc phản quốc mà nghìn đời lịch sử nguyên rũa, và cũng có cái thất bại của trang hào kiệt mà văn hóa Việt nhiệt liệt tôn vinh đến muôn thuở!

Tôi chắc chắn Phan tiên-sinh không đồng ý với lời vị lão tướng nói trên, mà cũng không cho ý kiến của tôi là hoàn toàn đúng, vì vốn rất tự ái và đầy tham vọng, cao đẹp về lý tưởng, người sẽ cảm thấy tủi nhục hơn nữa khi mọi người ca ngợi cái nghĩa khí, quyết tâm và dũng chí của cá nhân ông mà mĩa mai thay! chưa một lần thành tựu cho Đất nước, cho đại cuộc. Tôi cũng lại rất phân vân về nhan đề Nghịch Lý mà người chiến sĩ cách mạng là Áo Giản tiên sinh đem đặt cho thi phẩm của mình. Cái điều mà người đời tưởng là nghịch lý về bao nhiêu thiên hạ sự xảy ra đặc thù trên giòng đời và sự điên loạn của con người -nếu có- trước các sự việc hi hữu ấy xét theo một quan điểm lý giải triết nhân thâm hậu thì đó là một hiện trạng Bình Thường. Cái Bất Bình Thường nằm ở chỗ là tại sao các sự việc nghịch lý và cơn điên loạn ấy của thế nhân lại không xảy ra. Đó mới là một điều

lạ, la lăm. "Tài dữ mệnh tranh" hay "tài tử đa cùng" hoặc "mạt lộ anh hùng" như người tráng sĩ tuyệt vọng Ngũ Tử Tư giữa chợ Ngô là qui luật tất nhiên của Trời Đất dành riêng cho kẻ hơn đời. Bọn Cộng Sản không giam rục xương những thân thể và chí hướng như Áo Giản thì chúng hạ ngục ai? Chúng trừng phạt rất đúng người! Chẳng lẽ chúng vây bắt bọn hèn, gian manh như giun đế, bắt cổ liêm sĩ để rồi tập trung bọn này lại cấm cố mãn đời? "Các tang thương ngẫu lục", thiên ma bách chiết dồn dập cũng chỉ là dấu hiệu của tài hoa và biệt chúng vậy. Chính thi nhân cũng đã viết:

...Có nghĩa gì kiếp tài hoa  
Hóa công đây đọa đến già chưa thôi...

Cho nên tôi đề nghị sửa Nghịch Lý thành Thuận Lý cho hợp với đạo trời vậy. Và lại trong thi phẩm, Phan quân thường nhắc đến ý niệm đầy triết lý Đông phương "Thiên diễn": Tôi đếm có đến 14 tiếng trong ngót 60 bài thơ...

...Thiên diễn đầy đũa đã đến thời... v.v...

Như thế có nghĩa là tiên-sinh tin chắc nịch vào sự tiến hóa tự nhiên của vạn vật, một biến thức của thiên mệnh. Nho giáo tin rằng vũ trụ không biến đổi hỗn độn mà rất có trật tự theo lẽ Thái Hòa Đại Đồng đúng với Dịch lý. Xuân sinh hạ trưởng. Thu liêm đông tàn. Đó là lẽ sinh trưởng hóa dục của Tạo hóa. Qui luật vận hành là một lần âm, một lần du dương, một đóng, một mở, một hướng tâm, một ly tâm để rồi con người góp phần nhân lực của mình vào đó cho thiên mệnh tiến đến. Do đó, Phan quân vốn có tự tin tràn đầy để nhìn thấy trước hào quang lý tưởng sáng rực trên bầu trời hy vọng của tương lai:

Biến cố bản thân thử thách nhiều  
Nhưng mà lòng vẫn vững Tin Yêu  
Bao nhiêu thiên diễn trong thời cuộc  
Hứa hẹn tương lai rất mỹ miều...

Xung quanh sự diễn xuất cái ý trung tâm là chí lớn của mình chưa thành mà mình quyết tâm quyết chiến, thi hứng nhà thơ còn vồn trên nhiều đề mục tình gợi cảm khác. Nếu để ý đến ngày tháng ghi dưới mỗi bài thì đều đều mỗi ngày ông sáng tác một bài, tùy cảm hứng... Cảnh lão hóa và trầm luân vừa qua rõ là không để mây may dấu vết gì đến hồn thơ lai láng và giàu có của người

mà tôi từng biết đến hồi ở tuổi năng động của thi nhân.

Mối thâm giao trong tình bằng hữu cũng lại là đề tài muôn thuở của những tâm hồn lão trượng quyện vào nhau vì bao kỷ niệm êm đềm buổi thiếu thời hoặc thanh xuân mà nay, tiếc thay! chỉ còn là vang bóng. Hoàn toàn không giống với tâm trạng thanh bình kiểu cách "Vị Bắc xuân thiên thu, Giang nam nhất mộ vân" (bên cây trong cảnh mùa xuân ở phía Bắc sông Vị, bên thì mây trong cảnh chiều phía Nam sông Giang: Ý trong câu thơ của Đỗ Phủ nhớ về người bạn thân ở xa là Lý Bạch) Phan quân ở đây gọi bạn xa, bạn gần, bạn sợ, bạn thân kết hợp lại để cử đồ đại sự:

Bạn già ơi! giữ cơ đồ  
Kết đoàn giúp trẻ diêm tô sơn hà...

hoặc cùng nhắc với nhau lời thề ghi tâm khắc cốt thuở nào đối với sơn hà xã tắc:

Thành lình thu đến, bạn ta ơi!  
Xúc cảm miềm man, dạ rối bời;  
Nét chữ của ai như phượng múa  
Hàng hàng cuộn sóng ý ùnh trôi...  
Tình riêng, nghĩa cả quyện lấy nhau  
"Một lửa bên trời" tắm bể dâu...  
...Tây chú, đông tôi tao ngộ chiến...  
(Gửi Vũ Kỳ)  
...Tiếng Việt diều gờ vào thơ huyết  
lệ...

Đúng là tình bạn hướng thượng và cứu quốc!

Đọc đến các bài "Tứ lục kỷ duyên" ông khóc người bạn đời vừa mất, thì giọng điệu lại nao nùng như tiếng quốc lệ đời:

...Người còn, kẻ mất kỷ duyên xưa  
Viết mãi bi-ca chẳng thấy dài...  
...Chấn khức ruột đau vì lệ bạn  
Thương lòng máu chảy dạ bồi bồi...

hoặc trong bài "Giáng sinh" mà lời thơ rất đẹp, rõ là một bản tình ca sôi nổi, rạo rực tình yêu: mỗi tình đầu lỡ hẹn, tình với vợ với con xa cách với nhà với nước đau thương. Tất cả than ôi! chỉ còn là dư ảnh, dư âm và dư hương. Nhất là mối tình đối với hiền nội qua các ca thơ ai oán:

...Bao năm cùng tát bể đông sâu,  
Sao bỏ ta bơi giữa biển sâu...  
...Ngọc đường kìm mã nghĩa gì đâu  
(Tứ lục kỷ duyên)

làm người đọc nhớ đến những vần điệu tương đắc của thi tài Bạch cư Dị trong bài "Tặng nội":

Sinh vi đồng thất thân  
Tử vi đồng huyết trần  
Tha nhân thượng tương miễn  
Nhu hướng ngã dữ quân  
.....

Quân gia hữu di huấn  
Thanh bạch di từ tôn  
Ngã diệc trình khổ sĩ  
Dữ quân tân kết hôn

Tản Đà dịch: *Thơ Đưa Vợ*

Tình lúc sống một nhà cùng ở  
Chết ra tro, một hố cùng chung  
Khuyên nhau thiên hạ cùng cùng  
Nửa chỉ mình vợ, ta chồng cùng nhau

.....  
Nhà mình có để đời câu dạy:  
Lấy "sạch trong" cho lại cháu con  
Ta đây cũng một lòng son  
Cùng nàng buổi mới vuông tròn thất gia...

Cũng không rõ do một cảm thức ngẫu nhiên nào mà khi ngâm các văn thơ sau đây của Áo Giản tiên-sinh:

...Nay cháu đã bảy mươi ngoài lẻ,  
Nơi tha hương nhớ mẹ, nhớ quê,  
Tâm tư tấu quốc nào nề...

tôi bỗng nhiên liên tưởng đến điệu thơ thật trầm buồn của một Đỗ Phủ trong bài "Đăng cao":

Vạn lý bi thu thường tác khách  
Bách niên đa bệnh độc đăng đài

Gian nan khổ hận phồn sương mẩn  
Lạo đảo tân đình trọc tâu bôi...  
...Muôn dặm quê người thu não cảnh  
Một thân già yếu bước lên lầu  
Khó khăn ngao ngàn bao là nỗi  
Rượu uống không ngon chóng bạc đầu...

(Tản Đà dịch)

Thấm thía thay là:

Cảnh tấu quốc buồn tê tái dạ...(Nghịch lý)

Đó cũng là tâm trạng thê lương của Lý Bạch trong bài: "Thu Tịch Lữ Hoài":

Hàm bi tưởng cựu quốc  
Khấp hạ thủy năng huy

.....  
Đoái thương nước cũ ngâm ngùi  
Khóc rơi giọt lệ lau chùi đó ai?  
(Tối mùa thu nhớ nhà - Tản Đà dịch)

Cái tâm Đông phương trước mẫu số chung là nỗi lòng nhớ nước, thương nhà có những làn sóng tình cảm tương đồng vậy! Có một điều người viết cần nêu ra đây là chim trong cái bóng mờ nghệ sĩ, phảng phất trên giòng tình lai láng của hồn thơ rạo rực của Phan quân còn có nỗi rạo rực tái sinh thính thoảng bất gặp của mối tình đầu được nhắc đến trong buổi cuối đời mà thi nhân ngập ngừng đối diện bằng những lời diễm tình thiết tha mà áp-úng, bộc lộ mà cam nín, thấp thoáng mà vô cùng hiện thực.

Điều này có thể đặt nghi vấn cho nhà làm văn học sau này. Ai đây? Người nào?

...Cái hôn đầu có Đức Mẹ chứng tri  
Nhưng rồi phải chìm trong lòng bể cả  
Nín im hơi trong truyền thống lễ nghi...  
...Xa rồi, xa lắm người thương!  
Nệ chi chẳng gởi chút hương Hoa  
Vàng?  
...Kiếp này trời có cho nhau gặp  
Dịu với nghìn trùng mây trắng bay...

Bài: "Nghe Ngâm Thơ Qua Điện Thoại" là một tuyệt tác về tình lụy hững hờ, - một biệt lệ trữ tình trong thi phẩm **Nghịch Lý** của nhà thơ cách mạng:

Mân mê đây chuyển mỹ miều  
Tưởng đầu được nắm ngón yêu thon  
mềm  
Khí rêu rạc, lúc êm đêm  
Khí cao vút núi, khi chìm đáy sông...

Cho hay "Nghệ thuật chỉ tạo ra vần điệu mà chính quá tìm mới làm nên thi sĩ vậy". Và không ai cấm con người chiến sĩ không là con người? Tâm tình dạt dào sôi động, qua nhiều giai cảm cấp độ và thể loại, qua một sự vận chuyển nghệ thuật biến đổi dưới hình thái nhiều trường thơ chịu ảnh hưởng Tây phương như Thâm tâm phái, tượng trưng phái mà ông rất thích như: Đông thuyền...,

Có nhớ, Bàn Chất, Bờ nông banh ruột v.v... Phải chăng sự suy tư sâu thẳm của trường thơ Thâm tâm (Intimisme) và các biểu tượng tập trung cao độ chọn lọc của thi phái Tượng trưng (Symbolisme) bộc lộ được trọn vẹn và thành công tâm trạng ẩn ức về lý tưởng, về chí khí dồn nén trong cõi lòng thi nhân từ bao lâu nay cần giải tỏa khỏi trạng thái ứ trệ, ngưng đọng triền miên của "cánh địa ngục nhỏ" "nhà lao lớn" mà ông vừa thoát ra.

\*

Lão đồng chí cách mạng và văn hữu là Giáo sư Phan Ngô có nhã ý nhờ tôi viết "Đôi lời giới thiệu tri âm" (tiếng của ông trong bức thư) mà theo ông, tôi có muốn viết nhiều thì càng tốt! nay tôi lại trình bày cả một luận án dài về thi phẩm **Nghịch Lý**, thế mà tôi vẫn còn thêm viết nữa vì chưa nói hết tình ý của mình về thi phẩm và con người của Áo Giản Phan tiên-sinh.

Thi phẩm **Nghịch Lý** là cung đàn chỉ có một điệp khúc.

- Là nhiều mảnh tình lớn nhỏ dựng trên một nền tình cảm đồ sộ luôn luôn hiện hữu.

- Là một bản hùng ca trường thiên gồm có một bài "Tráng sĩ hành" độc nhất...

Điệp khúc ấy, tình cảm nền ấy, bài thơ độc nhất ấy là lý tưởng trung kiên bất diệt của nhà thơ đối với Đại nghĩa mình hàng phụng sự, - là tín hiệu tất nhiên của sự quật khởi của Dân tộc điêu linh chiến thắng kẻ thù đang tan rã đại vận tốc: - là ý chí quyết tâm rửa hận, phục thù của cá nhân người chiến sĩ. Đúng với lời dạy của người xưa: "Tâm thức bất vong" (Khi ăn khi ngủ không quên chí trả thù).

Ngoài các ý niệm trên, tất cả chí là phụ thuộc đối với nhà thơ cách mạng. Chân lý ấy là thần lực của hồn thơ **Nghịch Lý**.

Nhà thơ và nhà cách mạng Phan Ngô nay đã 73 tuổi. Ông đã dẫn thân và còn "**Banh Gan Phơi Dạ**" (Trong bài: Chỉ một không hai) kêu gọi toàn thể dân thân trong cơ hội "**Nhất thì thiên tài**" hiện tại để tiêu diệt kẻ thù Dân tộc:

...Hân hoan cờ lại tươi màu  
Hôn thiêng liệt sĩ gặt đầu tán dương...

Cho hay "Chúng ta chỉ thực sự già rồi khi nào chúng ta dào ngũ trước lý tưởng" (M. Arthur).

Đầu Xuân 1992  
Vương quốc Bỉ

## CHƯƠNG MỘT

### CHUYẾN ĐI CỦA ĐỜI NGƯỜI

(Tiếp theo)

Hồi tưởng lại thì chuyện tôi gặp gỡ các vị lạ ma chỉ có thể xem như tiền định, hoặc nghiệp duyên, theo cách nói của họ. Tôi chỉ có thể nhớ, hôm đó là một ngày trong tháng Chín năm 1976. Lúc ấy tôi còn làm cho trang phụ nữ của tờ Daily Mail, chuyên về những bài viết chủ đề.

Khi tôi đang ngồi trong văn phòng bữa bọn của mình trong tòa soạn thì có tiếng chuông điện thoại reo inh ỏi. Leslie Kenton, ký giả chuyên về mục sức khỏe và sắc đẹp, muốn nói chuyện với người chủ nhiệm. Leslie và tôi quen nhau trong một dịp công tác

tại Thụy Sĩ và kể từ đó chúng tôi trở nên thân thiết. "Leslie định nói chuyện gì vậy?"

"Em sắp sửa đi Nepal. Tập thiền. Do các lạ ma hướng dẫn," Leslie trả lời.

"Thế hở? Thật là tuyệt," tôi nghe mình nói, và nghĩ thầm, cô này quả là đầy lương tâm nghề nghiệp, lúc nào cũng nghiên cứu tưởng tượng trước khi viết về một đề tài.

"Vậy chị hãy đi cùng với em cho vui," Leslie đề nghị.

"Ừ, Sao lại không nhỉ? Được rồi. Mình sẽ cùng đi cho vui!"

Leslie sẽ khởi hành trong vòng 3 tuần lễ nữa.

Dường như tôi vừa có một quyết định phi lý, Tôi chẳng có ý niệm nào về đạo Phật, những vị sư hay Nepal; kiến thức về thiền gì gì đó cũng thế, một con số không to tướng. Tôi liên tưởng đến một bóng người lẻ loi đơn độc ngồi như tượng trên nền nhà lạnh lẽo, mắt nhìn trừng trừng vào vách hết năm này sang năm khác, ngồi cho đến khi một cánh cửa nội tâm nào đó mở ra, và tất cả được khám phá. (Hiển nhiên tôi đã bị ảnh hưởng bởi một cuốn phim dở tệ nào đó về các Thiên sư!) Tôi biết chắc, rằng chuyện trầm tư mặc tưởng, ngồi im lìm không cứ

## "Khi Chim Sắt Bay..."

\*

VŨ NGUYỄN KHANG chuyển ngữ

(Nguyên tác "THE BOY LEMD" của Vicki Mackenzie)

động... không phải là việc tôi làm được. Hai giờ thì may ra. Nhưng khóa thiền kia sẽ kéo dài đúng một tháng!

Thế nhưng sự kinh ngạc về việc mình đã dễ dàng đồng ý tham dự vào một chuyện phiêu lưu phi lý và tốn kém lại bị một điều khác lấn át; đó là một xác tín lạ thường, rằng điều tôi sắp sửa thực hiện là chuyện tuyệt đối đúng. Tôi đặt ống điện thoại xuống và thấy lòng mình rộn vui. Hiếm, rất hiếm khi tôi cảm thấy đời sống của mình là 'đúng', thấy cuộc đời của mình được định đúng hướng và điều duy nhất phải làm là cứ thế mà đi cho đến nơi đến chốn. Lần này là một trong những lần rất hiếm hoi đó.

Bây giờ, 12 năm sau, khi nhìn lại, tôi thấy mình đã có đủ cơ duyên để phải theo con đường tôi đã đi. Một liên hệ tình cảm lâu dài nhưng đầy giông bão đã chấm dứt và một năm sau đó, tôi bỏ đi, đến Hong Kong để tìm kiếm một điều mà tôi tin rằng chỉ có ở Đông phương. Tôi chẳng tìm được gì!... Việc làm cố vấn báo chí cho cảnh sát (ngài xếp cảnh sát lúc ấy đang lợi dụng chức vụ để ăn hối lộ) làm tôi tính ngộ và đâm ra chán ngán. Căn nhà tôi ở rất đẹp, nhìn ra biển Nam hải, nơi có những chiếc thuyền đầy bằng buồm đỏ chằm chằm và im lặng ra vào hải cảng; nhưng những người tôi gặp chỉ lo đi mũi vào túi tiền của tôi, chỉ mong lợi dụng. Sau 5 tháng ở đó, tôi quay về với London và tờ Daily Mail, lòng đầy phiền muộn và chán chường.

Nhưng cái thúc đẩy tôi lao mình vào cuộc chạy trốn khốc liệt đó, điều đã ở nơi tôi từ những ngày thơ ấu nhưng tôi không nhận diện được - cơn khát tâm linh - không vì thế mà vơi đi. Tôi có một hiểu biết phức tạp nhưng hài hòa về tôn giáo, vì mẹ tôi vốn là một tín đồ Tin lành nhưng cha tôi lại là Thiên chúa Roma. Lành các bí tích rửa tội và thêm sức theo Anh giáo nhưng tôi cũng đã theo học tại các trường thuộc hệ phái cải cách Presbyterian cũng như những trường dòng Công giáo, vì cả gia đình phải theo chân cha tôi, một sĩ quan trong Hải quân Hoàng gia, di chuyển khắp nơi. Chúng tôi đã đi lễ tại bất cứ nhà thờ nào thuộc bất kỳ hệ phái nào, miễn là gần nơi mình cư trú nhất. Điều này làm tôi cảm thấy hài lòng; ngay từ thuở ấu thơ đó, tôi đã sớm biết hoài nghi những tư tưởng phân cách tôn giáo hẹp hòi.

Tuy nhiên những nơi đó lại không làm tôi hết thắc mắc, hết

băn khoăn, hết xao xuyên... Bằng trực giác, tôi cảm thấy Chúa Jesus đã đạt được cái biết thực, điều không thể diễn giải thỏa đáng bằng hoa ngôn mỹ từ, nhà thờ, các tu nữ hay mục sư. Chắc chắn là không thể diễn giải thỏa đáng nếu chỉ đơn giản nói ngài là Con Thiên chúa! Cái gì làm ngài có thể đi trên mặt nước và làm phép lạ tạo thêm bánh và cá để phân phát cho người khác? Vì ngài mang lấy thân vóc con người và theo đó có những hạn chế như con người, nên tôi tin rằng những điều đó vượt quá tầm của các giải thích mù mờ dựa trên 'Ấn sung' và 'đức Tin' (hai ý niệm nền tảng của mọi quan điểm thần học Thiên chúa giáo). Bản chất con người của ngài còn cho thấy, ít nhất, rằng ta cũng có khả năng, để làm được những điều như ngài đã làm. Chính Chúa đã ám chỉ chuyện này nhiều lần, chẳng hạn trong lời tuyên bố được nhiều người biết đến nhất, "Nước trời là ở trong lòng người", hoặc câu nói: "Mọi điều học được từ Cha, ta đã làm để các người biết". Làm thế nào, và tại sao học được? Làm thế nào, và tại sao "để các người biết"? Làm thế nào, và tại sao Nước trời ở trong lòng người?...

Tôi khao khát muốn có câu trả lời cho những thắc mắc loại đó.

Sau đó, lúc học văn chương ở đại học, tôi thoáng thấy bóng dáng của Sự Thực trong những bài thơ của William Blake và T.S. Elliot. Nhưng giống như thơ, Sự Thực là điều không thể khái niệm được. Tôi bèn làm một cuộc xâm nhập vào các truyền thống thần bí Tây phương, đọc sách thông linh học, thăm viếng những "con đồng", và mơ hồ nhận ra một trật tự ẩn tàng trong những dị biệt bề mặt của sự vật. Nhìn với lăng kính thần bí học, những huyền bí của Vũ trụ và nguyên nhân vì sao con người có mặt đây về quyền rũ. Nhưng tự nền tảng, những giải thích của thần bí học không làm tâm trí tôi thỏa mãn. Đa số các con đồng cũng không đáng tin cậy lắm vì để thấy rằng điều họ nói thường pha trộn với những tưởng tượng vu vơ. Dựa vào điều gì để tin lời của những hồn ma bóng quế...? (Tuy nhiên cũng có những ngoại lệ, như trường hợp Rosemary Brown, rất nổi danh vì các nhạc sĩ quá cố chọn bà, một người hoàn toàn không biết gì về nhạc, làm trung gian để phổ biến những sáng tác mới của họ. Tôi đã thực hiện một bài phỏng vấn bà cho tờ Daily Mail vào năm 1974 và chúng tôi trở nên thân thiết. Sau nhiều

năm giao du, tôi tin rằng khả năng dị thường của bà là có thật, đặc biệt vì khả năng này có nền tảng của niềm tin Thiên chúa giáo, không liên hệ gì với phong trào thần bí.)

Tôi nghĩ rằng điều mình muốn có liên quan đến một bậc thầy hiện sống trong đời này, một người tôi nhìn tận mắt, dung đến và có thể cùng trò chuyện với, kể có thể kể cho tôi nghe những bí mật đạt được bằng kinh nghiệm tự thân, cái biết mà tôi tha thiết tìm cầu. Bấy giờ tôi chưa từng thổ lộ ý tưởng này với ai, ngay cả với chính mình, chỉ vì chưa ý thức được sự có mặt của nó, chưa thấy rõ được hình dáng của nó; nó có đấy, nhưng chợt ẩn chợt hiện và chỉ làm tôi thêm hoang mang xao xuyên. Thế nên tôi đã chạy trốn, bằng việc làm ban ngày và những đa tiệc ban đêm, nói những cuộc đàm thoại được xem là chọn lọc, thông minh và 'hơn người' thường được phân định cao thấp bằng rất nhiều những ly rượu. Đó là một lối sống vui, nhanh, hợp thời, tạm bợ và rất ư phù phiếm!...

Nhìn lại thì quả thật việc đồng ý theo Leslie đi Nepal để gặp các nhà sư Tây tạng chẳng có gì là lạ lùng lắm.

Bị vây hãm trong những phiền phức chất chồng của việc mua vé máy bay, xin thông hành vào Nepal, chùng ngửa và luôn luôn cảm thấy bức rức khó chịu vì bộ đồ lót giữ nhiệt (Nepal rất lạnh trong tháng Mười một và tháng Chạp), gần như tôi không còn giữ được những háo hức ban đầu về điều sẽ được kinh nghiệm khi đến nơi.

Chẳng có gì giống như tôi đã phác họa trong trí. Tu viện Kopan, nơi chúng tôi đến, nằm trên một ngọn đồi nhìn xuống thung lũng Kathmandu, là một địa điểm đầy vẻ quyến rũ mời gọi với những lùm tre khổng lồ xào xạc trong gió, những cây sứ trắng đầy hoa, những bụi sơn trà thoang thoang hương, những lá cờ cầu nguyện phất phơ in hình trên nền trời xanh ngát, và phía sau tu viện là dãy Himalaya (Tuyết sơn) với những chóp núi phủ tuyết. Ở đây có một số lạt ma Tây tạng, nhiều tăng sinh còn nhỏ tuổi và một nhóm người Tây phương cả nam lẫn nữ đang sống đời tu sĩ; tất cả đều có vẻ an nhiên thư thái.

Tôi được hướng dẫn đến nơi tạm trú của mình. Đó là một căn phòng beton bé xíu nhưng tôi phải san sẻ với 7 người khác, cùng thuộc phái yếu nhưng khác biệt nhau về tuổi tác, tầm vóc và quốc

tịch. Tôi trải túi ngủ lên những đệm cỏ mỏng trên nền với ít nhiều sỏi hải và nhồn gốm. Và chắc chắn là mấy thanh chắn cửa sổ yếu ớt mong manh kia, tôi nhủ thầm, không thể nào ngăn được những làn gió đêm buốt giá thổi về từ Himalaya! Chẳng giống như ở nhà tí nào cả!... Không có phòng tắm. Không có bồn rửa tay, rửa mặt. Không có nước ấm, và ngay cả nước lạnh cũng phải xuống đồi lấy từng ngày. Và nhà cầu, một cái hố đất, mới khiếp chứ!

Người có trách nhiệm chỉ rõ nơi ăn chốn ở cho chúng tôi là một vị sư cô người New York. Nghe cô đọc thời khóa biểu sinh hoạt mà tôi tái cả người. Thức dậy vào lúc 4 giờ 30 sáng. Đến thiền phòng lúc 5 giờ. Uống cà phê làm bằng đậu nành lúc 6 giờ. Từ 6 giờ 30 tiếp tục tập thiền. Ăn sáng với porridge, một món điểm tâm làm bằng kiều mạch trộn sữa, lúc 8 giờ. Từ 9 giờ nghe thuyết giảng. Lại tập thiền 11 giờ 30. 12 giờ 30 ăn trưa, toàn rau với đậu, chẳng được tí thịt cá gì cả. Từ 2 giờ, bắt đầu thảo luận về giáo lý. Từ 3 giờ 30, lại nghe thuyết giảng. 5 giờ 30 nghỉ giải lao, uống trà. 6 giờ, lại tập thiền. 7 giờ 30, nghỉ giải lao, uống sôcôla nóng. Từ 8 giờ, lại tập thiền một lần nữa, rồi đi ngủ lúc 9 giờ!

Tính ra, tôi phải ngồi yên tại một vị trí nhất định bên cạnh một người mình đã nhắm mắt, trong tất cả 12 giờ mỗi ngày, liên tục trong suốt một tháng ba mươi ngày như thế! Người Tây tạng chẳng đếm xỉa gì đến cuối tuần và cũng chẳng buồn biết đến ngày Chúa nghỉ ngơi (sabbath) gì cả.

Hãy còn nhiều cái 'không' khác nữa: không thuốc, không rượu, không quan hệ nam nữ, không nhận hoặc gửi thư, không nghe radio (và dĩ nhiên nơi đèo heo hút gió này không có cái gì gọi là TV hay điện thoại), không xem báo, không đọc những sách không liên hệ đến việc tu tập và không được rời khỏi phạm vi tu viện. Về sau tôi mới hay, rằng những cái 'không' này chỉ nhằm mục đích tẩy rửa thân và tâm, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tu học chứ không phải là những hình thức trừng phạt.

Từ khắp thế giới tất cả 200 người chúng tôi bị lôi kéo về Kopan vì những lý do rất khác biệt. Hầu hết là các hippy, những người đã tiêu phí cả một quãng đời quý báu trước khi gặp các vị Lạt ma. Họ nhìn tôi từ đầu đến chân, có vẻ ngỡ ngàng và thiếu thiện cảm khi

thấy tôi bó người kín mít trong quần áo chống lạnh; ngược lại tôi cũng ngỡ là mình gặp người Hỏa tinh khi nhìn thấy họ. Nhưng rồi chúng tôi nhanh chóng thông cảm và đàm ra ưa thích nhau. Tôi cảm thấy thân thiết với những người bạn ở cùng phòng hơn cả; chẳng hạn với Mỏ, cô gái Alaska 22 tuổi (cha cô cũng là dân hải quân) đã 3 năm phiêu bạt, làm việc trên một tàu đánh cá và cũng có lúc làm chuyên viên thu hình cho các phim khiêu dâm; hay với Lynn người Gia nã đại, đã đi theo các đạo sư khắp đất Ấn độ và chụp hình những cảnh khổ mà cô chứng kiến trên đường đi; hay với Felicity, cô gái Úc mắt nâu dịu dàng đang có ý định làm ni cô; và Suzanna, cô gái người Ý đầy nghị lực, dang cai bạch phiến, đã trải qua nhiều nỗi thống khổ như ly dị, nghiện ngập, buồn chán triền miên và 2 lần tự sát. "Em biết rõ, thế nào là sự nhộp nhúa bên trong tâm hồn," Suzanna nói, và kể rằng chỉ khi gặp được Lạt ma Yeshe vào năm trước ở Pháp, cô mới tìm ra lý do để kéo dài thêm cuộc đời mình.

Dù phát sợ khi hình dung lối sống khổ hạnh của mình ở Kopan trong những ngày sắp tới nhưng tôi vẫn thấy rằng cuộc phiêu lưu không tính toán thiệt hơn của mình quả thật đầy mê hoặc và thú vị. Con người kỳ quái trong tôi đã phác họa chính xác 'câu chuyện' mà mình sẽ kinh qua. Quả là một diễm phúc khó có người có được, khi đứng yên lặng trên sườn đồi ngắm nhìn mặt trời bình minh vàng ối từ từ mọc lên từ những đỉnh cao phủ đầy băng tuyết trắng xóa của dãy Himalaya và dần dần soi thủng biển sương mù trắng đục, làm phơi bày ra những ngọn cây xanh đen ẩn hiện trong thung lũng phía dưới. Cũng không có nhiều người có cái may mắn được tham dự vào những buổi lễ của đạo Phật Tây tạng với những âm thanh lạnh xương sống khi tiếng niệm chú hòa lẫn với giọng khản đục của kèn và tù và và tiếng náo bạt nhức óc, với những hình ảnh kỳ hình quái trạng của những hộ pháp nhiều tay nhiều đầu treo đầy trên vách thiền đường...

Có những tin đồn loan truyền từ người này đến người nọ về các Lạt ma, chẳng hạn họ là những người thấu thị biết chuyện tương lai và có những năng lực dị thường như không cần ăn ngủ, vài người biết bay, những người khác có thể biến hiện theo ý muốn. Người ta còn nói những Lạt ma 'đạt' nhất có thể chết trong thế ngồi hoa sen và

vẫn ngồi yên như thế trong mấy tuần lễ sau khi chết, thể xác chẳng những không bị hư rữa mà còn tiết ra hương thơm. Quả là đầy những huyền bí!...

Khóa tu tập này được gọi là 'Lam Rim' hay 'Tiệm đạo'. Nghe mà khiếp! Đúng như tên gọi và như đã được thánh tăng Tsong Ka Pa (người sáng lập ra tông Gelug, tông phái lớn nhất trong 4 tông phái chính của đạo Phật Tây tạng, sống vào thế kỷ XIII) trình bày một cách trong sáng và mạch lạc, Lam Rim vạch ra từng chặng đường, từng giai đoạn tu tập từ thấp lên cao để đi đến sự giải thoát toàn diện, hợp nhất với cái Vô Cùng. Chúng tôi học Lam Rim qua những bài giảng dài của Lạt ma Zopa Ripoché (zopa: nhân, một trong những đức tính trong đạo Phật). Giống như những hiền triết Âu Châu Trung cổ, ông ngồi trên một bục, cao phủ gấm thêu chói lọi, trịnh trọng và kính cẩn nâng từng trang sách rời lên (vì nghệ thuật đóng sách chưa bao giờ có mặt tại Tây tạng) từ một vương lụa và chậm rãi đọc.

Lạt ma Zopa là người gặp chúng tôi thường xuyên nhất trong suốt khóa tu học và là người sẽ giữ một vai trò rất quan trọng trong những diễn biến sắp tới. Qua ông, lần đầu tiên tôi biết thế nào là một bậc thầy tâm linh đúng nghĩa. Cảm nghĩ đầu tiên của tôi, thành thật mà nói, là ông chẳng có vẻ gì phi thường cả; đó chỉ là một người đàn ông gầy như que tăm, bé nhỏ, mang kính cận và lưng như gầy gập xuống, vì bệnh lao ông đã mắc phải trên đường vượt thoát sau khi Tây tạng bị người Trung hoa chiếm đóng. Nhưng lạ lùng thay, khi ngồi trên pháp tòa giảng giải giáo lý của Phật, con người lưng còng có dáng dấp tầm thường này lại biến thành một thân vóc cao lớn, đường bệ và uy nghi. Trong mảnh y phục hai màu vàng (tượng trưng cho trí tuệ) và đỏ nâu (để chỉ lòng từ bi) đơn giản, con người đó tỏa ra quanh mình một hỗn hợp mãnh liệt của uy quyền tuyệt đối và sự khiêm cung cùng độ, một thứ uy quyền kỳ lạ không có dấu vết của sự kiêu ngạo hợm mình, làm mê hoặc tất cả mọi người. Chúng tôi bị ông chinh phục hoàn toàn. Mỗi lần lên và xuống pháp tòa. Lạt ma Zopa đều phủ phục trước tượng Phật 3 lần, và ông giảng giải liên tục, từ ngày này sang ngày khác, về Lam Rim, từ kinh nghiệm cá nhân cũng như từ kinh điển. Không có lúc nào tôi thấy ông lúng túng tìm chữ, vấp vấp, do dự ngần ngừ, giải

thích không thông, mệt mỏi hay có vẻ bức tức.

Quả thật tôi chưa từng thấy một giảng sư hay tu sĩ nào như thế. Hiển nhiên ông đã cố gắng nhiều để trao truyền sở học của mình cho chúng tôi, nhưng khi chúng tôi trở nên kiệt lực thì ông vẫn giảng giải thao thao bất tuyệt, không biết đến mệt mỏi là gì.

Thoạt đầu, chúng tôi không thể hiểu được một chữ! Lối phát âm Anh ngữ lạ tai và những câu nói bị ngắt quãng thường xuyên vì những cơn ho dài càng làm chúng tôi thấy nản lòng. Thật là cực kỳ khó khăn để nghe và hiểu ông muốn nói gì. Đã vượt ngàn dặm đường đến đây cầu học những chúng tôi vẫn không được cái mình chấp nhận!... Nhưng lạ lùng là, chỉ sau đôi ba ngày kiên nhẫn, tất cả chúng tôi đều chợt nhận ra rằng mình đã 'bắt đúng tần số', nghe rõ mọi điều ông nói, và lúc ấy mới thấy ông quả đúng là một nhà hùng biện đại tài.

Thế rồi Lạt ma Zopa bắt đầu nói về Lam Rim, điều đã được đức Phật giảng dạy cách đây hơn 2500 năm và được khẩu truyền không gián đoạn từ muôn ngàn thế hệ xa xưa cho đến con người đang ngồi trước mắt chúng tôi bây giờ.

Lạt ma Zopa giảng rằng đời người quý báu, không nên xem thường. Vì khi đã qua thì nó hiếm khi trở lại, và những thành tựu có thể đạt được trong đời này rất là lớn lao. Rồi cái chết, điều chắc chắn nhất của đời người nhưng lại đến bằng những cách thế, trong những thời điểm và tại những nơi chốn bất ngờ nhất, được ông dài hơi giảng giải để cho thấy sự đẹp đẽ quý báu của sự sống. Ông cũng nói về sự báo ứng của Nghiệp (nghiệp báo), định luật nhân quả chi phối toàn thể vũ trụ, và cho biết rằng vì mỗi hành động, lời nói và ý nghĩ đều tạo ra những phản tác động nên chúng ta bị trói chặt trong vận hành của nhân quả, của vòng quay sinh tử từ sinh liên miên bất tuyệt. Sau đó là những lời giảng về Tâm hay tâm thức và sự vận chuyển như một dòng chảy bất tuyệt từ vô thủy đến vô chung của Tâm; ông cho biết rằng tùy thuộc vào các khuynh hướng bị Nghiệp chi phối, Tâm sẽ mang lấy những dạng sinh hoạt tâm, sinh và vật lý mới. Đây là lý thuyết về tái sinh. Sự hiện lộ của những dạng sinh hoạt tâm lý, sinh lý và vật lý này tương đương với những tầng cấp khác nhau của Thiên đường và Địa ngục, được

ông mô tả cụ thể và chi tiết, và những mô tả này giống những mô tả của Dante lạ lùng (Dante Alighieri, thi hào Ý, thế kỷ 13 - 14).

Đó là những chẩn đoán của Phật về bệnh trạng của con người, sự có mặt của khổ đau và nguyên nhân gây ra đau khổ. Lạt ma Zopa giảng tiếp về phương cách trị liệu, một việc làm vô cùng khó khăn. Nhưng tôi bị chấn động vì sự trong sáng và vững chắc cực độ của giáo lý này. Và thêm nữa, tôi nghĩ, đây không phải là những lời nói suông vì đằng sau chúng là một truyền thống hành trì nghiêm nhặt và không gián đoạn từ cả ngàn năm qua.

Con đường thoát ra khỏi hỗn mang đau buồn của đời sống là sự học hiểu triết học vĩnh cửu về tính Không, hay Không tính, một lý thuyết thâm áo, vi diệu cho ta biết - đầu tiên bằng sự phân tích tri thức và sau đó bằng trực giác - rằng sự phát sinh và tồn tại của mọi sự mọi vật (vạn hữu) có liên quan mật thiết với nhau: cái này có vì cái kia có, cái này sinh vì cái khác đã sinh; mọi sự mọi vật nương vào nhau mà sinh khởi và hiện hữu. Nghĩa là không có điều gì có thực tính độc lập với những cái khác, kể cả ý niệm về bản ngã. Theo lý thuyết này, con người sẽ được tự do, được giải thoát khi chứng nghiệm được rằng những ý niệm như 'đi biệt' và 'tự tồn'... chỉ là điều xây dựng trên những nhận thức sai lầm, những hiểu biết hơi hợt và hạn hẹp, không đầy đủ.

Giáo lý này là bến bờ của con người có tư duy và cũng là câu trả lời cho những băn khoăn xao xuyến đã làm khổ tôi trong bao nhiêu năm tháng. Cuối cùng rồi tôi cũng tìm thấy!... Và tôi chợt hiểu, rằng cống hiến vĩ đại và độc sáng của đạo Phật là chỉ bày rõ ràng và cụ thể con đường đến nơi đến chốn mà mọi nhà huyền niệm thuộc mọi truyền thống tâm linh đều ít nhiều biết đến, chốn của niềm hạnh phúc không thể mô tả bằng lời, nơi cái ngã vắng bóng, nơi Một là Tất cả và Tất cả là Một. Cuối cùng rồi mọi huyền hoặc cũng được làm trong sáng rõ ràng!... Khi từ ngục xây bằng cái vô minh hay ngu dốt cơ bản nhất của con người - nhận thức sai lầm về thực tại bản thân và cuộc đời - bị phá vỡ, mọi giới hạn phân cách Tâm sẽ không còn, và mọi chuyện đều có thể thực hiện được!

Và trên tất cả là giáo lý về Từ bi, viên đá thử vàng của đạo Phật đại thừa. Giáo lý này chủ trương rằng không thể có sự giải thoát đích thực và toàn diện nếu tình

thương của ta còn có dấu vết của sự phân biệt, còn tính cách vị ngã. Qua những bài giảng dài, thật dài, của Lạt ma Zopa, chúng tôi được dạy rằng chẳng những phải yêu thương mọi loài chúng sinh trong Vũ trụ mà còn phải biết thương yêu đúng cách nữa.

Ông đề cập đến tâm bình đẳng, sự cần thiết phải giữ tâm không thiên lệch giữa các cấp ý niệm đối nghịch thương - ghét, bạn - thù, thân - sơ, của ta - của người... để tập hạnh từ bi, tập trái rộng, san sẻ tình thương sẵn có trong ta đến mọi người và mọi loài. Tiếp đó, ông nói rằng từ căn bản mọi loài vốn là thiện, đặc biệt là đối với chúng ta, và chúng ta không thể sống còn nếu thiếu tánh thiện này. Trong quan điểm của ông, ngay cả một tách trà cũng mang lấy những chiều kích hoàn toàn mới mẻ. Ông giải thích bằng việc liệt kê những sinh vật đã chết vì ta khi trà được trồng và hái, những kẻ khó nhọc trong việc gieo trồng, thu hoạch, vận chuyển, đóng gói, tìm thị trường... nghĩa là tách trà ta uống là công ơn của bao người và bao loài!... Thế nên đối với người Tây tạng, sự quý báu của đời sống hiện diện khắp nơi khắp chốn, và lòng tốt của người khác - đặc biệt của mẹ, người cho ta sự sống - phải được biết đến và đền đáp xứng đáng. Thật vô cùng xa cách, với quan niệm tâm phân hiện đại, rằng cha mẹ và những điều xảy đến trong tuổi thơ ấu chính là nguyên nhân gây ra cho ta tất cả mọi nỗi thống khổ trong đời!

Theo các Lạt ma, sự hiểu biết về trí tuệ cao siêu nhất, Không tính, vẫn chưa phải là đầy đủ. Không tính đưa đến Niết bàn, sự đình chỉ mọi khổ đau, nhưng đó vẫn chỉ là một chiến thắng rỗng không, vì những người chung quanh ta vẫn ngụp lặn trong vùng lầy đau khổ và Niết bàn tự căn bản vẫn còn là một đích nhắm của bản ngã. Thế nên ai đi trên Con đường đại thừa Tây tạng phải tự hứa từ bỏ lạc thú Niết bàn để quay trở lại với cuộc đời đầy khổ đau, cho đến khi hoàn thành sứ mệnh cứu giúp, đưa mọi chúng sinh đến bờ Giải thoát. Con đường này dài hơn và gian nan, khó khăn hơn nhưng là con đường duy nhất đưa đến Giác ngộ thật sự. Đó mới là sự thể nhập Không tính, là Con đường Bồ tát (Bồ tát đạo), và kẻ có chí nguyện và nỗ lực để dẫn dắt, cứu vớt người khác khỏi biển khổ được gọi là một đấng Bồ tát.

Cả mâm cỗ đã dọn sẵn sàng, đầu tiên là những bài giảng của Lạt ma Zopa và sau đó là việc thiền



tập; chúng tôi gần như chỉ ngồi yên thụ hưởng. Tôi thú vị khám phá ra là mình có thể tập thiền. Không có chuyện ngồi im lìm hàng giờ nhìn vào vách tường trống trơn hoặc đọc mãi một câu mật chú để tìm kiếm một lạc thú siêu việt nào đó; thay vì thế, chúng tôi được dạy phép 'tùy thức', theo dõi hơi thở ra vào để làm tâm tĩnh lặng và sau đó quán chiếu các đề tài đã học. Một vị tăng sĩ hướng dẫn các buổi thiền tập chỉ ra những trọng điểm của các bài giảng để chúng tôi lấy đó làm đề tài thiền quán, tức là tập trung tâm ý vào một đề tài nhất định, quán sát và liên hệ đề tài này với kinh nghiệm bản thân. Bằng cách đó, con đường giác ngộ chuyển từ sự phân tích của trí não đến sự cảm nhận trực tiếp của con tim, và chỉ khi điều này thực hiện được thì sự chuyển hóa mới thực sự bắt đầu.

Nói thì thế nhưng việc thực hành quả thật không dễ dàng chút nào cả. Khi bắt đầu tập thiền quán tôi mới thực nghiệm được, thế nào là khó khăn trong việc theo dõi, kiểm soát tâm. Quả đúng như câu so sánh của đạo Phật, "tâm như con vượn chuyên càn", nó chạy Đông chạy Tây theo hàng triệu ý nghĩ vờ vẩn, rời rạc và vô bổ, và mọi khía cạnh của con người tôi - những cái bị chôn vùi hoặc lãng quên trong sự bận rộn của đời sống thường nhật - giờ đây đồng loạt hiện lên: bực dọc, giận hờn, chán nản, hoài nghi, lo âu, sợ hãi, kiêu căng tự phụ, ham muốn... Đây là lần đầu tiên trong đời tôi phải đối mặt với chúng và, kinh khủng hơn nữa, nhận trách nhiệm về chúng. Muốn loại trừ được đau khổ, điều trước và trên hết phải làm là nhận diện những khuôn mặt của đau khổ, Chân lý Mầu nhiệm thứ nhất (Khổ đế) của đức Phật đã nói thế. Đang ở yên trong tu viện nhưng thật ra chúng tôi khó nhọc trèo lên những Đỉnh núi Tâm, một việc cực kỳ khó khăn và dễ làm nản lòng hơn nhiều so với chuyện vượt qua những đỉnh cao hiểm trở của dãy Himalaya hùng vĩ. Carl Jung, nhà tâm lý lừng danh, một trong những người sáng lập phân tâm học, quả thật sáng suốt khi ông nói: "Du hành vào không gian thật sự chỉ là một hành động trốn chạy. Trốn chạy chính mình. Vì đổ bộ lên Nguyệt cầu hay Hỏa tinh vẫn dễ dàng hơn là đi sâu vào tự thân".

Thế là tôi đánh vật với hai đầu gối đau như dẫn, những giới luật, giáo lý và những đề mục thiền quán trong từng ngày từng giờ và

qua đó khám phá ra rằng cái 'hiếu kỳ nghề nghiệp' không phải là động cơ chính yếu đã lôi kéo, xô đẩy tôi đến đây. Thomas Merton, tu sĩ Trappist (một phân nhánh của dòng tu Thiên chúa giáo Cistercien hay Xi-tô), học giả chuyên nghiên cứu các tôn giáo Đông phương, đã nhận định rằng đây là hệ thống tâm linh hàm súc nhất và phức tạp nhất mà nhân loại được biết. Bây giờ tôi đang thoáng thấy chiều sâu của lời nhận định ngăn ngại nhưng đầy thẩm quyền này.

Nhưng điều này không có nghĩa là tôi hoàn toàn đồng ý. Có nhiều điều quá xa lạ ở cả hình thức trình bày lẫn trong nội dung giáo lý. Rất may là chúng tôi được quyền có những ý kiến khác biệt; lý luận hợp lý là điều các Lạt ma hứng thú nhất, và quả thật họ là những nhà hùng biện nhiệt thành, sẵn sàng lao vào bất kỳ cuộc tranh luận nào, miễn là chúng có liên hệ đến chính Pháp (Dharma), một danh từ mà người Phật tử dùng để chỉ đạo Phật; và đạo Phật chỉ giúp ta khám phá và chứng nghiệm tự thân, hoàn toàn không bắt phải tin bất kỳ điều gì khi chưa hiểu nó, không đặt trên bất kỳ giáo điều thần khải nào. Chính đức Phật cũng nói: "Kẻ có trí thức phải xem giáo pháp của ta như vàng. Vàng được thử bằng cách chà xát vào đá, cắt và đốt; với giáo pháp cũng phải như thế. Không nên tin tưởng mù quáng!" Thật là hợp với đầu óc hay hoài nghi và đầy thắc mắc của tôi.

Tuy nhiên tôi vẫn thấy băn khoăn, không biết giáo thuyết này có thích hợp với Tây phương hay không. Đó là một hệ thống độc sáng về mặt triết học, tâm lý và tâm linh học; nhưng với giáo thuyết này lại bị bao phủ bởi lớp sơn văn hóa địa phương đặc thù và những qui định cổ lỗ. Thật là khó, tôi nghĩ, để người Tây phương của thế kỷ XX chấp nhận. Lạt ma Zopa đã nói về đạo Phật giống như đại sư Tsong Ka Pa giảng giải ở Tây tạng thế kỷ XIII. Thật là khó nuốt cho trôi những chuyện về Địa ngục hay nghiệp báo và niềm tin về đù thú ma quỷ thờ thần giống như bò đực hay voi đực xanh lè hoặc có cả ngàn tay và thật nhiều đầu!... Khó mà nghĩ được rằng đạo Phật được chấp nhận ở Clapham. Đáng tiếc. Trong tinh túy, truyền thống tâm linh này có quá nhiều điều để người ta cần học hỏi.

Sự buồn bực và thất vọng mà tôi có về lối trao truyền quá thời bị lướt thảng bởi một người, Lạt ma

Yeshe (yeshe: trí, tuệ). Ông thông dong giữa chúng tôi, tròn đầy, vui vẻ, toàn thân toát ra vẻ an lạc, từ ái và khi đi thì nói luôn mồm, "cảm ơn, cảm ơn rất nhiều, cảm ơn". Lạt ma Yeshe cảm ơn mọi người ở mọi nơi và mọi lúc, dù người ta đang phơi nắng trên sân cỏ trước phòng ông hay đang ngồi trong giảng xá nghe ông thuyết giảng trong 4 giờ liền. Mãi về sau tôi mới hiểu được rằng sự biết ơn là biểu hiện của một thành tựu tâm linh cao nhất.

Vừa gặp là tôi lập tức đem lòng ngưỡng mộ con người đó. Tôi chưa bao giờ gặp một người an lạc như thế và có một nhân cách mạnh mẽ như thế. Sự có mặt của ông làm tiêu tan bao nhiêu định kiến nơi tôi, rằng một nhà hiền triết Đông phương là kẻ lạnh lùng xa cách, không còn những tình cảm như người thường tục.

Sau khi kính cẩn đánh lễ tượng Phật, Lạt ma Yeshe bước lên pháp tòa, ngồi xuống, đảo mắt nhìn vào tất cả mọi người rồi bật cười vang dội. "Có khó khăn gì không nào?" ông hỏi, rồi lại cười dài. Bằng một cách huyền bí nào đó, nhưng chắc chắn là ông phải biết, chúng tôi có hàng đồng-nghi vấn trong đầu. "Làm sao áp dụng đạo Phật Tây tạng trong đời sống hàng ngày?" một người nào đó buột miệng hỏi.

"Mọi người phải làm theo cách riêng của mình," Lạt ma Yeshe trả lời, rồi phun ra một thứ ngôn ngữ kỳ quái, bất xứng nhất, ngôn ngữ của dân hippy, những người Tây phương đã gặp ông trước tiên. "Đạo Phật, thiền định quán tưởng, không phải để để mê sung sướng, không phải chuyện ăn hút chích choác. Đừng nghĩ rằng tôi chiến lăm, đang thực hành một phép thần," ông vừa nói vừa làm một điệu bộ rất Tây, nhún vai nhướng mắt, dầy vẻ tự quan trọng hóa, rồi mắt nhắm lim dim ra điệu đang ngồi thiền. "Đạo Phật là chuyện bên trong, là nhìn thấy và phát triển tiềm năng sẵn có nơi chính mình; ai cũng có Phật tính, có Trí tuệ và Từ, Bi. Đừng bám chặt lấy những hình thức Đông phương, vì một vị Phật chỉ là kẻ hoàn toàn tĩnh thức. Có thế thôi. Phật không nhất thiết phải có da vàng mắt xếch. Đạo Phật đi vào văn hóa nào thì văn hóa ấy tạo riêng cho mình một tượng Phật; Tây phương sẽ tạo nên những vị Phật Tây phương. Chẳng sao cả."

Sự buồn bực và thất vọng trong tôi tan biến. Đây là một bậc thầy nói bằng ngôn ngữ của tôi, bằng thứ ngôn ngữ tôi có thể hiểu

được, không phải là những câu những lời những tiếng thuộc về một thời đại đã qua. Đây là một người thông hiểu tâm lý học hiện đại nhưng đầu cao tọc, thân choàng y và tòa chiếu ra một phẩm chất đặc biệt của điều không định nghĩa được nhưng chắc chắn có liên quan đến những thành tựu tâm linh lớn lao.

Lạt ma Yeshe tiếp tục chuyện trò trực tiếp với chúng tôi, trả lời mọi thắc mắc và cho biết quan điểm của ông về đạo Phật đại thừa. Điều ông nói đúng thêm những bài giảng đúng truyền thống của Lạt ma Zopa cuối cùng đã cho chúng tôi một bức tranh hoàn toàn về sự uyển chuyển và sức sống mãnh liệt của đạo Phật. Hai người này đúng là một cặp; kẻ ngoại hướng và người nội hướng, kẻ vượt lên trên và người theo đúng truyền thống, như hai mặt của cùng một đồng tiền. Nhưng người đến với tôi là Lạt ma Yeshe. Tôi chưa thấy ai có nhiều cố gắng như ông trong việc làm người khác hiểu ý mình; ông vận dụng toàn thân, nhãn mắt nhũm mày, ve vẩy tay, chọc ghẹo và ngay cả mô phỏng bộ điệu của chúng tôi, như một vai hề mô phỏng bộ điệu để đả kích những cái xấu. Ông cũng phun ra những tuyên bố thái thậm nhựt: "Chính pháp giống như một cái giường Mỹ, ai nằm cũng vừa cả. Các anh chị thông minh lanh lợi, cho đời sống siêu thị của mình là hay lắm lắm; nhưng tôi lại nghĩ, các anh chị đang rất là khốn khổ. Tuy nhiên có thể biến khổ đau thành kẹo sôcôla mãi mãi ngon ngọt. Ha! Bây giờ các anh chị đang nghĩ: "Đồ điên! Đồ khỉ ở Himalaya! Nhưng tôi nói, các anh chị chỉ việc kiếm nghiệm!"

Lời nói tiếng Anh phá thể đó làm chúng tôi hiểu ý ông dễ dàng. Tuy dư thừa phương tiện, có đủ mọi thứ như siêu thị, nhưng đời sống vật chất tiến bộ của chúng ta lại thiếu một phương thuốc để diệt trừ những xao xuyên bất an và những chứng bệnh tâm thần tiềm tàng nơi mỗi người...

Có một sức hấp dẫn không thể kháng cự trong sự thành khẩn và cung cách trao truyền của Lạt ma Yeshe. Nếu không chấp nhận đạo Phật Tây tạng thì chắc chắn tôi cũng tin theo ông, kẻ có tất cả mọi điều tôi tưởng tượng về một đạo sư: sáng chói, khôn ngoan, khiêm tốn, tràn đầy tình thương yêu cuộc đời nhưng đồng thời lại có một cảm thức bén nhạy về những đau khổ trong lòng người, hoàn toàn vị tha vô ngã và có khí

vị khô hải... Thấy sự phi lý của đời sống, nghe một câu bông đùa hoặc có một niềm vui nào đó, ông sẽ cười âm lên, rung động lắc lư trên pháp tòa, kéo vạt tàng y lên trùm lấy đầu hoặc đập cổ tràng hạt vào người, hoàn toàn tự nhiên, không một chút câu nệ nào cả. Nếu đó là sự thiêng thánh thì rất đáng được noi theo.

Sau đó tôi xin được gặp ông. Tôi muốn nhìn thật gần và thật kỹ, thử xem có gì khác biệt giữa một lạt ma ngồi ngất ngưỡng trên tòa cao và một người chỉ cách tôi mấy bước. Thế rồi tôi lần theo những bậc thang dẫn lên phòng riêng của ông trên kiến trúc chính của tự viện, tháo giày ra trước khi vào, người hơi run run.

Lạt ma Yeshe đang ngồi trên một bục thấp phủ thảm Tây tạng, đưa tay ra dấu mời tôi ngồi xuống chiếc bồ đoàn bên cạnh. Tôi không nhớ gì về lần trò chuyện này (vì không có thắc mắc quan trọng nào để hỏi) ngoài cảm giác vô cùng thoải mái, như gặp lại một người quen biết từ nhiều năm. Ông dễ dãi, bình dị và thật gần gũi, đến nỗi tôi tưởng chừng mình có thể thổ lộ mọi chuyện riêng tư của mình. Có lúc ông nghiêng người sang và nói: "Này, ta có duyên với nhau lắm đấy!" Lúc đó tôi cho rằng ông chỉ đưa ra một nhận xét hiển nhiên, là chúng tôi hợp chuyện với nhau. Sau này câu nói có vẻ tầm thường

ấy sẽ có một ý nghĩa cực kỳ thâm sâu.

Tôi thấy lòng phơi phới, hân hoan lạ thường khi bước ra. Đi xuống những thạch cấp nhưng tôi lại tưởng chừng mình đang bay bổng. Lúc đó tôi không hiểu tại sao. Sau này tôi mới biết ra, rằng Lạt ma Yeshe đã chạm đến một điều sâu kín nào đó trong nội tâm tôi, làm tôi không còn là chính mình nữa, trở thành một con người mới.

Vài hôm sau, khi giả từ Lạt ma Yeshe và tu viện Kopan, tôi thành thật nghĩ, mình sẽ không còn trở lại đây và không bao giờ còn gặp lại con người phi thường đó nữa. Có lý do gì đâu mà gặp lại!... Ý nghĩ này chỉ thấy tôi không khôn ngoan như mình tưởng.

Leslie và tôi rời Nepal, cũng vất vả như khi đến. Chúng tôi trở nên thân thiết, gắn bó với nhau hơn vì đã cùng chia sẻ với nhau một kinh nghiệm suốt đời không quên. Lần trở về này là khởi điểm cho một thành tựu rực rỡ đối với Leslie; cô trở thành một nhà văn có nhiều độc giả với tác phẩm đầu tay the Joy of Beauty, cảm hứng của những điều cô học được nơi các vị sư trong khóa tu học đó. Riêng tôi, sự choáng váng văn hóa khi về lại London rồi sẽ trở nên rất mãnh liệt, so với sự ngỡ ngàng khi nhìn thấy đời sống khổ hạnh tại Kopan lúc mới đến.

(Còn tiếp)

## KHOÉ CHỜNG



Sáu bốn năm trời tưởng bách niên  
Ngờ đâu Nguyệt-lão bút tơ duyên  
Phòng không lẳng lẽ trắng soi chén  
Sóng bể chơi vơi gió dạt thuyền  
Trong cõi hồng trần tình chưa vẹn  
Về nơi tiên cảnh nghĩa khôn đền  
Hương hoa hôm sớm dâng thương nhớ  
Có thấu cho chăng khách cũ tuyền

Quả phụ Tôn Nữ Chung Anh  
23 tháng Giêng năm Nhâm Thân

### Sơ lược Tiểu sử Tác giả:

Truyện ngắn này, dịch theo tác phẩm "Bolesj" của đại văn hào Nga số Maksim Gorkij, là bút hiệu của Aleksej Maksimovič Pesjko, một nhà văn vô sản của Nga. Ông ta sanh năm 1868 và mất năm 1936. Ông trưởng thành trong cảnh nghèo khổ, bần cùng. Đời sống khốn khổ ấy đã được mô tả đầy đủ trong bộ tự truyện nổi danh gồm 3 thiên, với nhan đề "Đời Tôi" (1914-23). Đọc sách ông người ta thấy tác giả đã thi vị quá đời sống lang thang đầu đường xó chợ, rày đây mai đó của những kiếp người nghèo khổ trong xã hội Nga thời bấy giờ. Nhưng trong tác phẩm "Người Mẹ" (1907), đặc tính hiện thực xã hội lại lộ ra rõ rệt hơn. Nhưng tác phẩm nổi bật nhất của ông là "Quán Trọ Đêm" (1902). Ngoài ra, từ sau cuộc cách mạng 1917, người ta thấy ông thường viết các loại như: phê bình văn học, lý thuyết sáng tạo, mà phần lớn đều nhằm mục đích tạo căn bản cho đường lối hiện thực xã hội.

Một người quen đã kể cho tôi nghe chuyện này như sau:

"Hồi đó, khi còn là một sinh viên ở Moskva, tôi đã tạm trú trong một căn gác kề bên với một người đàn bà, gốc người Ba Lan, tên Teresa. Khổ người cao lớn, phục phịch, chẳng khác nào một tay đô vật. Cặp mắt lúc nào cũng đầy ghèn nhử, nhè nhọt trên một khuôn mặt to thô kệch, bành ra, trông chẳng khác nào như một cái tượng chân dung đã được đeo bằng riêu, hay lưới mác. Thực sự mỗi lần gặp chị ta, trước cặp mắt cú vọ long lanh, giọng nói ồm ồm, với những bắp thịt chân tay nổi lên nặng chịch của hạng dân chuyên đánh xe bò, tôi cảm thấy vô cùng khó chịu. Tôi ở trong một cái gác xếp, đối diện ngay cửa ra vào của chị ta. Bởi thế, tôi không bao giờ mở cửa, khi tôi biết chị ta đang có nhà. Nhưng may thay, chị ta không mấy khi ở nhà. Thỉnh thoảng, tôi mới phải bắt chợt chạm trán chị ta trên cầu thang hoặc trong sân. Mỗi lần như thế, chị đều ném cho tôi một nụ cười, theo tôi nghĩ có vẻ trơ trẽn và vô duyên tẻ. Nhưng, hầu hết những lần tôi gặp chị bất ngờ như vậy, tôi đều thấy chị đang bị ma men hành hạ, đáng người nhàu nát, và luôn với một nụ cười thê thảm sắp rớt khỏi đôi môi. Chị ta thường chào tôi bằng câu: "Chào, cậu sinh viên!", rồi tự bật cười một cách rất ngu dần, kệch cỡm,

khiến cho tôi càng thêm ghê tởm, ghét bỏ chị ta. Thậm chí tôi muốn dọn nhà đi chỗ khác ngay, để tránh khỏi những cuộc gặp gỡ bất đắc dĩ và những lời chào hơi bức mình như thế; nhưng tôi vẫn còn quyến luyến không khí ấm cúng của căn gác tôi đang ở, với một mặt ngõ xuống con đường hoàn toàn yên tĩnh, nên thơ. Tôi ráng chịu đựng!

"Bỗng nhiên, một buổi sáng kia, khi tôi còn đang nằm nướng trên giường, đầu óc đang lơ mơ, tim cổ để khỏi đến trường, thỉnh linh cửa phòng tôi bật mở, cái bóng khổng lồ của Teresa hiện thù lù ngay giữa cửa, và với cái giọng ồm ồm chị ta nói: "chào, cậu sinh viên!"

- Chị muốn gì? - Tôi hỏi - Tôi thấy vẻ cầu khẩn, van xin hiện lên gương mặt của chị... khác hẳn

- Chị lại đây, ngồi xuống và đọc cho tôi viết...

Chị ta bước đến gần tôi, ngồi khấp nép xuống một cái ghế, rồi dòm tôi bằng một cái nhìn thoáng ý thức phạm tội.

- Nào, thơ gởi đến cho ai đây?

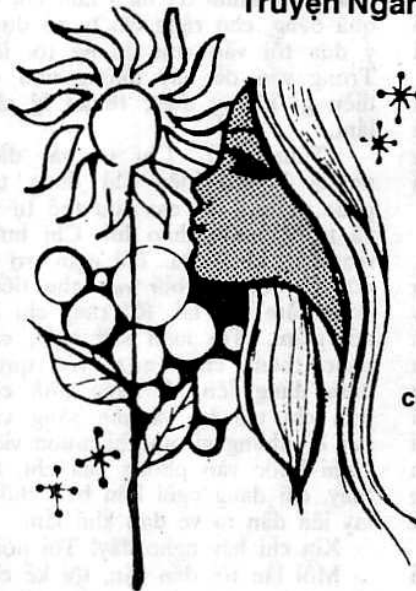
- Dạ, thơ gởi đến Boleslav Kasjput, tỉnh Svenziany, thành phố Warschava...

- Thơ viết những gì nào?

"Anh Bolesj yêu quý... cục cưng của em ơi... Minh là người yêu trung tín nhất trên đời của em... Em cầu khẩn trời đất thánh thần phù hộ, độ trì cho cục cưng! Tại sao đã lâu lắm rồi mà cục cưng không viết chữ nào cho con chim bồ câu nhỏ bé tí hon, Teresa, đây khát vọng của mình?..."

Suýt tí nữa tôi bật cười rũ rượi, vì câu "con chim bồ câu nhỏ bé tí

### Truyện Ngắn



## Người tình

không  
chân  
dung

của đại văn hào Maksim Gorkij

Đặng văn Nhâm dịch thuật

bình thường.

- Nghe đây, cậu sinh viên ơi! Tôi muốn nhờ cậu một việc... Cậu không được từ chối nhé!

Tôi vẫn nằm yên, chẳng nói năng gì, nhưng thầm suy nghĩ: "Đồ bịp bợm! Bộ muốn giả vờ để âm mưu làm ô uế sự trinh bạch của ta chứ gì... Jegor ơi, mi hãy can đảm chứng tỏ là một chàng đàn ông coi nào!"

- Cậu coi đây, tôi phải viết một lá thư thăm nhà! Chị ta nói giọng cầu khẩn, đầy khiêm tốn.

- Đờ quý sứ! - tôi thầm nghĩ - nhưng vì lương tâm ta phải viết. Lập tức tôi rời khỏi giường, ra ngồi bên bàn viết, lấy sẵn giấy bút ra và nói:

hon" của chị ta. Con bồ câu nhỏ bé tí hon gì mà cao đến ngót 2 thước, đôi bàn tay cứng như sắt thép, và cái bộ mặt chành bành, bành thiu, lem luốc thù lù, làm như thể là con chim bồ câu nhỏ bé tí hon ấy suốt đời chỉ toan đi nạo ống khói mà không bao giờ rửa mặt! Nhưng may mắn thay, tôi đã cố nhìn được trận cười khùng khiếp ấy, lấy hết bình tĩnh hỏi:

- Bolesl là ai vậy?

- Bolesj, thưa cậu sinh viên! Chị ta lật đặt cái chính trước cái tên cho đúng. Chị sợ tôi sửa tên. Như vậy xúc phạm đủ lắm! Rồi mới trả lời vào câu tôi hỏi: "Bolesj là người yêu của tôi!"

- Người yêu thiệt à?!

- Tại sao cậu lại có vẻ ngạc nhiên như vậy? Người con gái trẻ tuổi không được quyền có một người yêu sao?

- Một người con gái? Ô, có quyền lắm chứ. Người ta yêu nhau nhan nhản... Chị đã yêu anh ấy từ bao lâu rồi?

- Dạ sáu năm rồi!

- A há! Tôi thăm nhủ: Khi nào viết thư xong, tôi sẽ bảo cho chị ấy biết, bức thư này tình tứ và khổ đau tha thiết biết là nhường nào! Nhưng, nếu tôi không biết người viết thư này là Teresa, chắc chắn tôi sẽ vô cùng cảm động, và thêm khát địa vị của anh chàng Bolesj tốt số ấy.

- Bây giờ tôi xin thành thật cảm ơn cậu sinh viên đã viết thư giúp tôi. Teresa nói và nghiêng mình bái chào. Để đền đáp lại công ơn này của cậu, tôi có thể làm gì cho cậu được?

- Ô, không có cái gì cả! Chị đừng làm thế!

- Có thể cậu cần những chỗ vá trên áo quần, tôi sẽ may vá lại giúp cậu?

Tôi cảm thấy cái chị đàn bà khổng lồ mặc váy ngắn này đã làm cho tôi phải đỏ mặt và thẳng thắn khước từ, vì tôi chẳng có gì để nhờ đến chị. Chị ta bước ra.

Khoảng ba tuần lễ đã trôi qua. Một buổi tối kia, tôi đang ngồi bên cửa sổ, huyết sáo miệng và suy nghĩ làm cách nào có thể chuyển hướng suy tư của tôi ra khỏi con người của mình. Tôi đang buồn chán. Thời tiết lại âm u, nên tôi không có chút hứng thú nào để đi dạo ở ngoài. Tôi lại càng thêm chán nản hơn, khi cánh cửa bỗng nhiên thoát mở. Trời đất ơi. Lại có ai đến quấy rầy...

- Cậu có bận việc lắm không, hả cậu sinh viên?

Teresa đã lên tiếng hỏi. Trời đất ơi!...

- Không! Sao? Có gì vậy?

- Tôi xin cậu sinh viên giúp tôi một lá thư...

- Được. Tôi sẵn lòng. Viết cho Bolesj, hả?

- Không, bây giờ là viết thư dùm cho Bolesj..

- Cái gì kỳ cục vậy?

- Trời, sao mà tôi ngu ngốc quá đi mất! Tôi nói sai ý rồi. Xin cậu vui lòng tha lỗi cho! Lần này cậu không viết thư dùm cho tôi, nhưng viết dùm cho một người bạn gái. Như vậy, cũng không có nghĩa là một người bạn gái, mà là viết dùm cho một người quen của tôi... Anh ta không tự viết được. Anh ta có một người yêu, tên Teresa, cũng như tên tôi. Cậu có thể viết

một cái thư gửi cho Teresa ấy, được không?

Tôi ngạc nhiên nhìn chị ta chăm chú. Gương mặt của chị hiện lên vẻ cầu khẩn, van xin đau đớn. Đôi tay của chị run rẩy. Chị đang vô cùng bối rối và lo ngại... Tôi chợt hiểu.

- Nghe đây chị ơi! - Tôi nói - Thực sự, theo tôi thấy, chị chẳng quen biết gì 2 nhân vật Bolesj và Teresa cả. Đó chẳng qua chỉ là một trò ngụy tạo thôi. Về phần tôi, chị không thể chơi khăm mãi như thế được. Tôi không còn muốn liên hệ gì với chị nữa... Chị có hiểu không?

Bất thình lình, chị ta lộ vẻ kinh ngạc. Chị bắt đầu nhúc nhích đôi chân tại chỗ, và đôi môi rung động, mấp máy tuồng như chị muốn thổ lộ điều gì mà không thể thốt nên lời. Cư xử với chị ta như thế, bỗng nhiên tôi chợt có cảm giác rằng mình đã hiểu lầm chị ấy quá đáng, cho rằng chị ta có dụng ý đưa tôi vào con đường tội lỗi. Trong vấn đề này dường như có điều gì không được thuận lý cho lắm.

- Thưa cậu!.. Chị ta bắt đầu, nhưng bỗng nhiên chị dùng tay phác ra một cử chỉ như thể tự vệ và tỏ ý muốn tháo lui. Chị bước mạnh ra khỏi cửa. Tôi ngồi trở ra đó, đầu óc rối bời và nghe tiếng đóng sầm cửa lại. Rõ ràng chị đã nổi giận... Tôi ngồi suy nghĩ, cân nhắc thêm chút nữa, rồi quyết định đứng lên, đi sang nhà chị, mời chị trở lại và sẵn sàng viết bất kỳ những gì mà chị muốn viết.

Khi bước vào phòng của chị, tôi thấy, chị đang ngồi bên bàn chống tay lên đầu ra vẻ đau khổ lắm.

- Xin chị hãy nghe đây! Tôi nói.

- Mỗi lần tôi đến cậu, tôi kể cho cậu nghe câu chuyện ấy, tôi có cảm giác ngu đàn khùng khấp... Dạ, phải nghe có vẻ như ngu đàn lắm...

- Xin chị hãy nghe đây... Tôi nói.

Bỗng chị vụt đứng lên, tiến đến bên tôi với đôi mắt long lanh niềm vui sướng, đặt bàn tay chuốt mẩn lên vai tôi và bắt đầu thì thào, rên rĩ với cái giọng trầm uồm uồm khó nghe của chị:

- Ô, vậy hả? Sao thế? Ô, chẳng có Bolesj nào thực đâu... Cả Teresa cũng chẳng có thực luôn! Nhưng làm sao cậu lại có thể biết được sự thực ấy? Như thế, có khó viết thư hơn cho cậu không? Ồi dào, lại thêm một chàng trai trẻ khờ khạo nữa vào cuộc! Không, thực sự chẳng có Bolesj hay Teresa nào cả. Chỉ có một mình tôi thôi! Vậy đó, rồi sao nhỉ?!

- Xin lỗi - Tôi hỏi - Như thế có nghĩa gì? Vậy là Bolesj chưa từng bao giờ hiện hữu trên cõi đời này, phải không?

- Không, chưa bao giờ! Rồi sao?!

- Cả Teresa luôn, cũng chưa bao giờ hiện hữu?

- Không, Teresa chính là tôi đây!

Tôi chẳng hiểu gì cả. Tôi ngó chị trừng trừng để cố tìm hiểu xem ai trong chúng tôi là người đã mất lý trí. Chị ta bước đến bàn, làm như thể lục lạo tìm kiếm một vật gì đó, rồi quay trở lại với tôi và nói với giọng có vẻ khó chịu:

- Nếu cậu thấy khó viết thư cho Bolesj quá, hay không thể viết được, thì cậu hãy cầm lấy cái thư này. Đây là một cái thư, khác mà người ta đã viết cho tôi.

Tôi biết tôi đang cầm cái thư viết cho Bolesj trong tay.

- Hãy nghe đây, chị Teresa! Tất cả những điều này như thế có nghĩa gì? Cái thư tôi đã viết cho chị không gửi đi cho ai cả. Vậy thì lợi ích gì cho chị, khi một người khác trong tưởng tượng viết thư gửi cho chị?

- Thư gửi cho ai đâu?

- Dĩ nhiên cái thư viết gửi cho Bolesj đó!

- Dạ, phải rồi! nhưng trên đời này làm gì có Bolesj!

Tôi chẳng hiểu gì cả, và đã toan mỗi người đi một ngã cho rồi. Nhưng chị đã níu tôi lại, cố gắng giải thích:

- Trời ơi! Tôi đã nói bao nhiêu lần rằng thằng cha Bolesj không phải là người có thực trên cõi đời này mà... Khổ quá đi mất! Chị vừa gào lên vừa đưa nắm tay đâm vào không khí cách bực bội, như thể chính chị cũng không hiểu gì cả, không hiểu ngay cả tại sao thằng cha Bolesj lại không hiện hữu bằng xương bằng thịt trên cõi thế gian này. Nhưng tôi vẫn ước mơ trong đời có một Bolesj hiện hữu... Có thể tôi là một người không giống ai cả. Hiển nhiên rồi, phải rồi... Tôi biết tôi làm... Nhưng việc tôi viết thư tình cho anh ta thì có hại gì cho ai đâu?

- Xin lỗi, cho ai?

- Cho Bolesj, dĩ nhiên!

- Nhưng anh ta đã không hiện hữu mà!

- Ôi, trời đất ơi! Không, anh ấy không hiện hữu, nhưng tôi cứ cho rằng anh ấy hiện hữu có sao đâu?... Rồi tôi viết thư tỏ tình với anh. Tôi nghĩ rằng... Anh là của... Vâng, của Teresa, là chính tôi. Rồi anh viết thư hồi âm cho tôi, tỏ tình thương yêu tôi... Rồi tôi lại tiếp tục viết thư cho anh...

Đến bây giờ tôi vỡ lẽ ra. À, ra thế. Chỉ có thể thôi... Tôi bỗng

thấy tim tôi đau nhói và nặng trĩu. Tôi tự xấu hổ với mình. Nơi đây, chỉ cách 3 bước, có một người đang sống kiếp cô đơn buồn tẻ, trên khắp trời đất này chẳng có gì để mà yêu thương triu mến. Nàng thềm khát sự yêu thương triu mến của con người đến nỗi phải tưởng tượng ra một người bạn không có thật để mà thổ lộ, trao đổi tâm tình.

- Bây giờ chắc cậu đã hiểu rõ cả rồi chứ gì? Cậu đã viết thơ cho Bolesj dùm tôi, rồi tôi nhờ người khác đọc lên cho tôi nghe. Khi ngồi nghe bức thơ như thế đọc xong, tôi cảm thấy tôi đã yêu Bolesj thực sự! Bây giờ tôi lại nhờ cậu viết bức thơ khác, của Bolesj gửi cho Teresa... là chính tôi. Khi bức thơ như thế đã viết xong, và được đọc lên cho tôi nghe, thì trong tôi Bolesj đang là một con người sống trăm phần trăm trên thế gian này. Tôi tin rằng, sự mơ ước tưởng tượng như thế có thể giúp cho tôi kéo dài cuộc sống cô đơn này dễ dàng hơn...

Đạ, phải rồi, đồ quý sứ!... Kể từ khi đó, tôi bắt đầu mỗi tuần 2 lần đều đặn, không gián đoạn, giả làm Teresa viết thơ tình cho Bolesj; rồi lại giả làm Bolesj viết thơ tình hồi âm cho Teresa. Tôi đã viết những bức thơ hồi âm của Bolesj cho Teresa rất mùi mẫn, du dương, tràn đầy tình yêu thương nồng nhiệt. Mỗi lần tôi đọc thơ hồi âm của Bolesj lên cho chị nghe, chị thường ngồi òm mặt khóc nức nở. Có khi thổn thức hàng giờ... Trong khi tôi viết thơ tình giúp chị, khiến chị phải rơi lụy; bù lại chị cũng giúp tôi may vá quần áo, mạng lại những chiếc vỏ thùng...

Khoảng ba tháng sau, bỗng nhiên tôi nghe tin chị đã bị bắt ở tù vì tội gì đó. Và bây giờ thì chắc chị đã ra người thiên cổ!...

## THÔNG BÁO

Cúng dường định kỳ xây Chùa Viên Giác kính xin Quý vị đến nhà Bank của Quý vị làm đơn chuyển tịnh tài theo lối

**DAUERAUFTRAG**  
vào trương mục mới của Chùa:

**Congregation der Vereingt.  
Vietn. Buddh. Kirche e.V.  
Deutsche Bank Hannover  
Bankleitzahl: 250 700 70  
Konto-Nr. 870 16 33**

Xin cảm tạ Quý vị  
Chùa Viên Giác



## Từ Thuở Xa Xưa

• HUY GIANG

*Xin em giữ hồn nhiên hoài búp lá  
tuổi học trò thơm ngát nhụy ngây thơ  
tung áo lụa thoàng hương đôi bích ngọc  
gót ngoan hiền khơi nắng dậy niềm  
mơ...*

Từ một thuở nào đó xa xôi lắm, lúc tuổi hầy còn nhỏ xiù, trong thâm tâm tôi cho đến bây giờ thật tình mà nói, chưa bao giờ chớm lên ý tưởng lãng quên, hay giận hờn những người bạn thân thiết của tôi như Út gái, Năm nhừ, Sáu hô, Tám bánh tằm... Mà lãng quên hay giận hờn làm sao được đây nhỉ? Khi chúng tôi đã có cùng nhau đây ấp những kỷ niệm vui, buồn từ dạo tóc hầy còn để chỏm. Từ thuở mà tôi chỉ thích mặc trên người chiếc áo thun rộng thùng thình (cho mát), đã ngả màu cháo lòng lấm tẩm, quanh năm đọc nhất chiếc quần xà lỏn ngắn ngắn, khọc đôi chân đen tựa như cột nhà cháy, ồm nhom! Trong khi đó, những người bạn đồng trang lứa thân thích như Út gái, Sáu hô, Năm nhừ, Tám bánh tằm... ăn mặc gọn ghẽ, dàng hoàng. Có khi, cô bé Út gái - người bạn học thân nhất, vì ở cạnh nhà - áo bà ba xanh nhạt, điểm vài ba nụ bông giấy vàng tươi, tóc buộc đuôi gà, quần xoắn ống thấp, ống cao, tay kia cầm chặt đôi guốc gỗ sơn hồng, tay nọ nắm lấy tay tôi chạy nhảy, nỏ đùa suốt từ đầu con hẻm số 97, chỗ có cây me tây già cỗi đến cuối con hẻm, nơi giảng mắc đây đây kềm gai, phía trên lưng lẳng mấy tấm bảng sơn màu đỏ chóc, viết bốn chữ trắng ngoằn ngoèo "Nguy Hiểm Cấm Vào" do mấy ông Cảnh Sát Dã Chiến treo lên hù bọn đặc công "xê ếch", dù rằng khi đó là giữa trưa nắng đổ chang chang, hay sau cơn mưa dầm kéo dài mênh mang mấy ngày vừa ngưng hạt rớt...

Hẻm số 97 theo thời gian trôi qua có thật nhiều biến chuyển, về mặt nhân sự cũng như kiến thiết... Người thì dọn nhà sang tỉnh lạ, kẻ lại loay quay dọn nền nhà mới, hoặc không đi nữa thì cất chái bếp lán ra con đường mòn đỏ vài ba phân v.v... Nhưng với ai thì thầy kệ (!), còn riêng chúng tôi

thì vẫn tro tro táng tình như thuở ban đầu thân ái, nghĩa là chúng tôi không thể nào đánh mất được, thay đổi đi được tình thân hữu đậm đà sẵn có. Và, cũng theo nhịp thời gian trôi qua vội vã ấy, đã kéo chúng tôi cao, lớn thêm theo số tuổi chổng chất; sở thích nghịch ngợm, phá phách cũng thừa cơ hội đó mà làm dữ hơn, cho đúng với câu người xưa truyền lại: "Phá như... con nít..." để rồi lúc nào cả bọn cũng đồng hòa nhịp cất lên tiếng cười rộn rã vang vang... Thời gian, cũng nhắc nhở ba má chúng tôi ra phố mua lẻ lẻ mấy cuốn tập 32 trang kẻ hàng đôi, vài cây viết, bình mực tím v.v... Đúng như lịch Tam Tông Miếu đã ghi "Tháng tốt, nên... đi học!" Lựa một sáng đẹp trời nào đó, miệng ba má chúng tôi chẳng ngớt hăm dọa, vừa dô dành, vôi vàng đưa thẳng chúng tôi đến mái lá ven hiên nhà ông Bảy Bửu, nhờ vả ông khai thông giùm trí óc chúng tôi bằng mẫu tự A đầu đời, trong kiếp người dài (hay ngắn) đang dang mấy mươi năm sau, cho đến lúc biết nhờ cậy người khác đào huyệt tìm mẫu tự Z cuối cùng!

Lớp học của chúng tôi lúc bấy giờ thật vô cùng giản dị, đơn sơ như bản tánh cần cù, chất phác trời ban cho người dân quê miền Nam Việt hiền hòa. Lớp học không có vách lá dựng che xung quanh, nên học trò có thể mỗi trưa buồn đưa đôi mắt ngáy ngủ, nhìn xuống bãi bùn non lầy lồi mọc đầy những cây mắm, cây bần, cóc kèn, ô rô, dứa nước chen chứt, nhưng cũng hãy còn cho thấy phía đằng sau có làn nước bạc của vịnh Rạch Giá với muôn vạn vẩy sóng gợn lẳng tằng. Cũng có thể nhìn được rõ ràng mấy chú chim chào choét, các chị vành khuyên, con sáo đất đậu trên nhánh xoài thanh ca, trên hàng rào bông búp rậm lá xanh um, thỉnh thoảng rung rinh mỗi khi có cơn gió ngang về xô nghiêng nhẹ nhẹ. Lớp học, đôi lúc cũng làm cho chúng tôi hết hò đưa nhau chạy tú tẩn, ví tựa bầy ong mật yếu đuối bất ngờ đối diện với ngọn lửa nóng từ đầu đưa đến - chẳng là vì cơn

mưa nặng hạt trút xuống bất ngờ, vội vã - Thế mà không bao lâu thời tiết trở lại quang đãng (như phép lạ), của mùa cuối hạ nơi vùng nhiệt đới. Trong tiếng cười cười, nói nói hai phe kẹp tóc với lại húi cua kéo nhau tụ về lớp học, lúc ấy mới kiểm soát được rằng tay chân, quần áo, tập vở của mình đã lấm lem vết mực tím dễ thương loang lổ. Lớp học thường thường có xen kẻ những âm thanh bùi bùi của mọi tiếng rao hàng ỏi a, ngọt ngào vọng vào từ phía ngoài đường nhựa lớn, và đôi khi lại pha trộn, dính liú đến những vụ cãi lầy, đánh chó chó mèo ông ông phất ra từ mấy nhà lân cận, theo câu giảng bài đều đều "Bầu ơi thương lấy bí cùng, tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn" của vị thầy giáo làng kinh yêu cầu đời chúng tôi. Thầy giáo Bảy.

Lớp học có được 8 bàn, chia ra làm hai dãy. Bàn ở đây là... tấm ván thô dài khoảng 4 thước, ngang 5 tấc, đóng trên 4 cọc tràm đã được lột hết vỏ sần sùi, nhám nhúa phía ngoài, và bằng ghế gỗ cũng tương tự như thế nhưng bề ngang thì lại ngắn hơn.

Bình thường thì những lớp học nơi làng quê chẳng phân chia bên nào là húi cua, bên nào là kẹp tóc, cứ tự do tìm chỗ ngồi. Đôi lúc có bàn chen nhau ngồi chật cứng, lấm lức có bàn vón vện hai kẹp tóc, hay húi cua ngồi cô đơn, buồn hiu suốt buổi học (thăm nghĩ, chẳng lẽ anh húi cua này, hay chị kẹp tóc nọ mang phải chứng bệnh thánh tằm... một lần, hoặc tính tình hiền như... chẳng tinh!)

Lớp học của chúng tôi, dĩ nhiên không ít thì nhiều cũng... lầy lội điếm dễ thương đó. Không chủ trương phân chia húi cua, hay kẹp tóc ngồi học riêng rẽ dù rằng có hai dãy bàn, cứ thích nhau thì... kéo nhau về ngồi... tâm sự với nhau, miễn sao đừng làm cho thầy bất gặp rồi "on đàng" là cái chắc! Chung qui lớp học có tất cả 8 bàn, nhưng 4 bàn tọa lạc gần tấm bảng đen, với những bàn nối tiếp chỗ kê bàn viết của thầy giáo Bảy, phía trên lúc nào cũng để cuốn Quốc Văn Giáo Khoa Thư, cuốn Tập đọc, Tập viết với... cây roi mây (!), thì chẳng hiểu sao nơi này phe húi cua, kẹp tóc chiếm cứ chỗ ngồi thật đông đảo. Chỉ có chiếc bàn bên phải cuối cùng là khỏe re, ngồi thành thời liếc xéo, liếc ngang, lúc nào rảnh rỗi cứ việc cho tay sang bụi chùm xum lật lẹ mấy chùm trái chính, đã để ý trước, nhưng khoan hãy vội nhai, cứ nhẩn nha mà tận hưởng cho

bằng hết hương vị ngọt, chua, chát lúc cắn vỡ lớp vỏ mỏng ứng màu tím tím bao phía ngoài, vì tin chắc rằng thầy giáo Bảy không thấy được đâu. Thấy làm sao được, khi thầy giáo Bảy mang chiếc kính lão dày cộm suốt ngày trên sống mũi ấy, thầy lại đứng quá xa, mà gặp phải thằng Sáu hồ ngồi tại nơi đó nữa chớ, tay chân nó nhanh nhẹn tựa như khi Ban Mê Thuộc, ngồi học gốc bàn này, trong khi mắt trái nó nhìn lên thầy giáo Bảy đang giảng bài như say sưa, chăm chú lăm lăm (!), còn con mắt phải nó lại trở trở, dưng dưng về phía cô bé Năm rỏ ngồi phía trên cách dãy bàn, cũng đang tà tà giả dò nhạt giấy, đuổi ruồi... lúc miệng ngậm cứng viên xỉ muội.

Thằng Sáu hồ có đôi mắt hi hí, nhưng kèm thêm con mắt này lại gian con mắt kia, chúng nó chẳng bao giờ thân thiện, cùng nhìn theo một hướng hết á. Lạ ghê.

Thằng Sáu hồ cũng thuộc nhóm con nhà giàu như Út gái, Năm nhừ nhưng tánh tình, nhân cách thì lại khác xa anh húi cua này, cô bé kẹp tóc kia một đoạn đường dài thăm thẳm. Gia đình Sáu hồ lại hiếm con nối giòng, nối dõi nên nó được cha mẹ cưng chiều vị tựa như chiếc độc bình quý giá dễ bể. Hằng ngày đi học, với khoảng cách từ nhà sang lớp chỉ bước qua, bước lại vài ba mươi bước ngắn ngủi, ấy thế mà Sáu hồ ăn diện lảng cuống, tóc cháy bầy ba mươi rượt, tưởng rằng ruồi đậu vào có khi trượt chân té u đầu không biết chừng! Tiền bạc thì nó đủ dư thừa mua dãi cô bé Năm rỏ - chỉ riêng cô cô bé này được hân hạnh đó thôi đấy nhé - bất cứ món gì mà cô bé Năm rỏ tỏ ý như mong muốn... Sáu hồ cũng được xếp vào hạng "siêu" về những trò chơi tự chế (mất dạy), có khi chính những trò chơi tự chế (mất dạy) này đã làm cho phe kẹp tóc, hầu hết, kinh hoàng bủn rủn tay chân. Nếu như cô bé nào yếu bóng vía, ho hen chắc phải về nhà nằm trùm mền liệt giường, liệt chiếu năm mười hôm ăn toàn cháo trắng với cá bống kèo kho tiêu là ít... Mọi trò chơi tự chế (mất dạy), hành động lén lút mà Sáu hồ bày ra có hậu quả như thế, cả hai phe húi cua, và kẹp tóc đều biết ai là thủ phạm, nhưng đến khi mách cùng thầy giáo Bảy, thì Sáu hồ lại leo lẻo chối dài có dây, có nợ... Và, một trong những trò chơi "quái lạ" của Sáu hồ, có lần khiến cho Út gái phải hãi hùng, khóc thét. Chuyện xảy ra như thế này...

... Út gái đi học mỗi ngày chỉ có mấy cuốn tập, cây viết chì, cây viết mực ngồi lá tre, bình mực tím với... nắm kẹo chanh, nhưng theo thói quen cô bé thường để ngăn nắp vào chiếc cặp mũ nền hồng hồng, điểm vài nụ bông lài trắng, nhỏ xinh xinh. Hằng ngày thì chúng tôi đến lớp sớm vài ba mươi phút, để khi tới lệ chân gia nhập vào trò chơi chạy nhảy, đá cầu với bọn húi cua, thì Út gái kết bạn theo Hai sún, Tám bánh tằm - má cô bé bán bánh tằm ngoài đầu hẻm số 97 - Tư hí, Hoa biển... đánh chuyện, nhẩy dây, bôn thun trước sân cây kiếng của thầy giáo Bảy. Trò chơi tuổi thơ tuy rằng có giản dị, nhưng lôi cuốn với rộn rã tiếng cười, tiếng cãi lầy, thúc hối kéo dài cho đến lúc thầy giáo Bảy ra lớp, lên tiếng gọi vào lớp.

Cũng nên nói qua vị thầy giáo đầu tiên của chúng tôi, thầy giáo Bảy. Mỗi buổi sáng, hoặc trưa, lúc nào thầy cũng đứng nép bên bàn viết nhìn chúng tôi sắp hàng đuổi cá đi vào lớp. Dáng dấp thầy vẫn như mọi ngày, bình thường thầy mặc trên người bộ bà ba lụa lèo màu vỏ trứng, hay trắng hoặc nâu nâu. Gương mặt phương phi với chiếc kính lão nằm hiền ngang trên sống mũi, hàm râu nhuộm muối tiêu hơi dài. Khi giảng bài thầy có thói quen bước tới lui khoan thai trước tấm bảng đen, hai tay chấp ra sau lưng có thêm cây roi mây to bằng đầu dưa ăn, đã lên nước trở da đồi mồi bóng lưỡng nằm trong lòng bàn tay muôn thuở nhịp nhịp... Hơn hai tháng học cùng thầy, chưa bao giờ chúng tôi thấy thầy giáo Bảy nói to tiếng trong khi rầy phạt, hay đánh đòn một kẹp tóc, húi cua nào cả. Thầy giáo Bảy thật nghiêm trang, hiền từ như dáng dấp gương mặt đã biểu lộ, thế nhưng chúng tôi đều kính phục, và vâng lời thầy răm rắp. Thầy không gọi học trò bằng tên theo mặt giấy tờ, mà thầy gọi tên thứ như ở nhà ba má chúng tôi, xóm giềng đều gọi, đều quen biết: Năm nhừ, Út gái, Tám bánh tằm, Sáu hồ, bé Tư (tên tôi), Tư hí v.v... nghe thật trầm ấm, xúc động lẫn thương yêu. Thầy sai bảo điều gì, thầy dặn dò điều chi chúng tôi đều lặp lại rập khuôn như những bộ máy dễ tinh...

Nhưng chỉ có thằng Sáu hồ là cứng đầu, lấm lức hay cố ý "quên" lời thầy khuyên bảo (học bài, tập viết...) khi ở nhà sau buổi học, lúc màn đêm buông xuống. Vì vậy, cho nên kỳ này đến phiên Út gái... chịu là nạn nhân thứ chín mươi

chín lẻ một, của những trò chơi "quái lạ" do Sáu hô thủ diễn, mà cũng xui cho cô bé, chẳng hiểu vì nguyên nhân nào thầy giáo Bảy hôm nay đến lớp trễ hơn mọi ngày, chỉ có chị ba Kèo, con gái thứ của thầy giáo Bảy bước ra sân hét hai tiếng cụt ngùn: "Vào học..." rồi lủi vào nhà mất biệt!

Khi Út gái vào bàn học chưa kịp ngồi xuống băng ghế, tay đã lôi chiếc cặp lại trước mặt, nhanh nhẹn mở tung nắp. Thì... ôi thôi... 5, 7 con gián nằm trong mấy quyển tập tự bao giờ, bất ngờ gặp được ánh sáng chói chang, cùng tiếng động ầm ầm vang dội, cho nên thi đua nhau chạy ra khỏi chiếc cặp hồng hồng có in mấy nụ bông lải trảng, nhỏ xinh xinh tằm tối. Hữu duyên thay cho Út gái (!), được một anh gián mang bản tính "ga lăng" truyền đời, thích thú bàn tay trắng nõn nà, nên chọn lấy đường "hoa gấm" mà hồi hả chạy lên, rồi chợt dừng lại nơi cổ tay tròn mím mím, đưa đôi râu ngăn ngán chuyển động cần "ăng ten", mắt nhìn Út gái chớp chớp, miệng cười xả giao... làm quen! Út gái được làm quen như thế, cố sao miệng lại méo xệch la oai oái, bàn tay có anh gián đến thăm run lên bần bật, đôi chân cô bé dậm loạn cuồng vì như dấm phải ổ kiến lửa, dòng lệ vỡ nguồn lăn dài xuống đôi má mướt lông tơ...

Chẳng những Út gái hồn bay, vía khiếp mà cả lớp học đều phải giật mình, nhất là phe kẹp tóc, như thể tâm thần vì sự sợ hãi lần theo hành động của Út gái, có nhiều cô bé ngồi dây bàn phía bên kia, lúc anh gián "lì" mang tính hào hoa phong... đôn gánh chưa kịp thời để ý, cũng nhập bọn các bạn chạy ùa ra sân, tạo thành hoạt cảnh náo loạn, chắt chứa dù mọi loại âm thanh, nhất là tiếng cười giòn tan của phe húi cua...!

Út gái vẫn ngồi chết cứng tại chỗ như đã bị đóng đinh, mặt xanh như dọt chuối non miệng vang lên tiếng khàn khàn hết la thành âm thanh, chân cũng chẳng còn dậm loạn cuồng, đôi mắt cố mở lớn nhìn anh gián đứng nơi cổ tay mà... mi dong dầy ngăn lệ!

Tôi, ngỡ ngàng một chút vì chuyện xảy ra quá đột ngột, chớp nhoáng định thần trở lại, nên từ phía sau bàn Út gái đang ngồi nhảy vọt lên, vớ được cuốn tập của ai đó chẳng biết, cuộn tròn trong lòng bàn tay đi đến bên cô bé, nhẹ nhàng dùng đầu cuốn tập đẩy từ từ anh gián "lì" lại mang trái tim... chín lỗ nhựa cao su xuống mặt bàn, rồi thì... Bộp!... Thủ hỏi thân xác anh gián nặng

được bao nhiêu ký, và ra thế nào sau cái đập mạnh tay đây về hận thù của tôi (?). Hành động kế tiếp là lay khê vai trấn an Út gái, đoạn lê từng bước chân âm thầm về hướng Sáu hô đang ngồi, thằng bạn Năm như biết tánh tôi tuy rằng cù lần, xỉ trai, ít nói nhưng hay nóng tính tâm bậy, cho nên nhào theo bèn gót. Thế là không ai nghe tiếng hỏi, nên chẳng có ai trả lời, lại nghe vang lên ầm ầm... bịch bịch... Trận chiến chóng đến, cũng chóng tàn, vì hai quần thảo một. Sáu hô đành ngậm ngùi làm kẻ chiến bại với thường tích đây người độc nhất! Riêng tôi về nhà, trước khi leo lên bàn dùng cơm, phải nằm dài xuống bộ ván ngựa lân hai roi trọng thưởng do ba tôi tặng. Còn thằng bạn Năm như chẳng biết có gặp chuyện "hên" giống như tôi hay không, mà buổi học trưa đến lớp thấy mặt mày nó tươi rói, miệng mồm nó tía lia khoe chiến thắng, chẳng thêm màng gì đến Sáu hô ngồi cứ rừ nơi góc dãy bàn cuối cùng với... cây chùm xum. Buổi học sáng hôm đó được nghỉ, vì thầy giáo Bảy có việc riêng phải đi vắng... Hú hồn!

Nhưng sang buổi học trưa nhóm sớm hơn thường lệ, dáng thầy giáo Bảy trầm tư chỗ không như mọi khi vui vẻ khoan thai, gương mặt thầy dướm nhiều suy tư, nét buồn vương lên đôi mắt. Chạm rai thầy bước vào lớp học gọi tôi, Năm như, Sáu hô lên đứng đối diện xuống bàn đồng học, riêng Út gái đứng nguyên tại chỗ. Cả lớp như nặng nề hơn với không khí im

lặng ngọt ngào trôi qua... Thầy giáo Bảy cất giọng nhẹ nhàng, thầy giảng cho chúng tôi, cho cả lớp nghe về đề tài thương yêu, giúp đỡ lẫn nhau, về "Chuyện một bó dưa", về "Một cây làm chẳng nên non, ba cây chụm lại nên hòn núi cao", về những chuyện tốt nên làm, những chuyện xấu nên từ bỏ v.v... của người học trò. Thầy khuyên chúng tôi nên bỏ lỗi lầm cho nhau khi sáng, từ nay hãy chăm chỉ, cố gắng học hành, hầu sau này trở thành người công dân hữu dụng cho nước Việt...

Tuổi thơ vô tư, ham vui, dễ quên cho nên ngay buổi học sáng hôm sau, Sáu hô mang đến lớp phong bánh đậu xanh, gói kẹo chanh còn mới nguyên chia đều cho mỗi đứa chúng tôi, nhất là Út gái như chút đèn bù nhận lỗi (!?). Năm như với tôi thì chẳng có gì phải nói, chứ riêng Út gái thì không thêm nhận kẹo, bánh lại te te đi về chỗ ngồi - Cô bé này giận dai thiệt tình - Đồi ba buổi học sau này vẫn còn đưa mắt liếc xáo, liếc ngang Sáu hô, với về mặt phụng phịu ra chiều... dễ ghét.

... Chuyện từ thuở xa xưa, thì lúc nào cũng tràn đầy kỷ niệm, tuy rằng có mang những sắc thái khác nhau. Nhưng tôi tin chắc rằng, những câu chuyện từ thuở xa xưa lúc nào cũng đẹp, cũng thơ mộng... Cũng làm cho đôi khi chợt nhớ lại phải tiếc nỗi ngẩn ngơ. Đúng không các bạn? Đúng không Năm như, Sáu hô, Tám bánh tằm, Hoa biển, Út gái?...?



## VIỆT NAM PHẬT QUỐC TỰ

Kính tặng Thầy Huyền Diệu

giáo sư Lâm Trung Quốc



*Cây có cội suối hẳn có nguồn,  
Do đâu mà phát triển muôn phương?  
On chư Phật dày công giáo hóa,  
Mong muôn loài tìm bọc yêu thương.  
Vượt trở ngại, luôn luôn tinh tấn,  
Thức tỉnh mau, suy xét tỏ tường.  
Nguyện cùng nhau góp công chung sức,  
Để cháu con mãi mãi noi gương.*

Nguyễn Đức Hoàn

# Vài Suy Nghĩ Nhân Ngày Vu Lan

■ Lê Nguyên Thịnh

Ngày Vu Lan lại sắp về!... Đối với người Phật tử, đây là mùa lễ lớn, là lúc mọi người lắng lòng tưởng nhớ công ơn của tổ tiên, cha mẹ.

Đạo lý làm người cùng với truyền thống bao đời của dân tộc nhắc chúng ta dù ở đâu cũng không quên những câu "Uống nước nhớ nguồn", "Ăn quả nhớ kẻ trồng cây" đã ăn sâu tâm trí của người Việt.

Không thể nào kể xiết công ơn của cha mẹ. Người xưa thường ví công ơn ấy như núi, sông, hồ, biển... những hình ảnh to lớn trong thiên nhiên. Biển Thái Bình, núi Thái Sơn, nước trong nguồn... hình ảnh nào cũng to lớn, vĩ đại. Biển Thái Bình thì lớn nhất trong bốn biển của địa cầu. Núi Thái Sơn là ngọn núi cao nhất ở Trung Hoa... Nước trong nguồn thì không bao giờ cạn.

*Công cha như núi Thái Sơn,  
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra,*

hoặc: *Lòng mẹ bao la như biển Thái Bình!*

Công ơn của cha mẹ thật to lớn không cùng. Ôn sinh thành, ôn dưỡng dục, cha mẹ suốt đời vì ta! Từ miếng ăn giấc ngủ, cha mẹ chăm sóc từng li, từng tí cho ta. Vì thế, từ lúc còn thơ, tiếng nói đầu đời của mỗi chúng ta là tiếng gọi "Ba", "Mẹ". Lúc đói khát khổ đau hoặc lúc mừng vui, sung sướng, tự trong lòng chúng ta bật lên tiếng gọi thân thiết "Ba ơi, Mẹ ơi".

Tình phụ tử, và nhất là tình mẫu tử vừa thân thiết, sâu đậm lại hết sức thiêng liêng. Mẹ mang nặng, đẻ đau. Mẹ hy sinh cho con, lo lắng vì con:

*Ba năm nhũ bộ,  
Chín tháng cưu mang  
Không nghĩ lo toan  
Quên ăn bỏ ngủ  
(Kinh Vu Lan)*

Một đời của mẹ, chỉ vì chúng ta. Mẹ chịu nhận thiệt thòi mất mát

để cho con được no đủ sung sướng. Mẹ nhận lấy vất vả cực nhọc để cho con được êm đềm hạnh phúc: "*Bên ướt mẹ nằm, bên ráo con lăn*". Công lao của mẹ đối với con thật không kể xiết!

*Mẹ nuôi con Biển Hồ lai láng!*

Cha mẹ lo cho ta từ miếng ăn giấc ngủ. Tiếng nôi kéo kẹt, tiếng vông dong đưa, hòa cùng tiếng ả ời của mẹ đưa ta vào giấc ngủ êm đềm không mộng mị giữa buổi trưa hè... Vòng tay mẹ ấm êm cho con yên lòng giữa đêm đông lạnh lẽo... Con có ngủ ngon mẹ mới yên tâm lo toan công việc:

*Con ơi, con ngủ đi thôi,  
Để mẹ đi chợ mua voi ăn trâu  
Mua voi chợ Quán, chợ Cầu  
Mua cau Nam phố, mua trâu chợ Dinh...*

(Ca dao)

*Mẹ lặn lội bán buôn, vất vả khó nhọc vì chồng con:*

*Lặn lội thân cò khi quãng vắng  
Eo sèo mặt nước buổi đò đông  
(Tú Xương)*

Cha mẹ suốt đời lo lắng cho con. Cha mẹ vui khi thấy con nên người; Cha mẹ buồn khi thấy con mình lười biếng, hư hỏng. Vì thế, mỗi lời răn dạy của cha mẹ giúp hình thành nhân cách và cuộc đời đứa bé. Và vì thế làm con phải biết vâng lời cha mẹ. Cha mẹ nào cũng dạy cho con những điều hay lẽ phải. Cha mẹ nào cũng kỳ vọng vào con. Con là niềm vui, niềm hạnh phúc là tương lai của cha mẹ. Đạo làm con phải vâng lời cha mẹ:

*Con ơi, muốn nên thân người,  
Lắng tai nghe lấy những lời mẹ cha.*

Hiếu thảo với cha mẹ không chỉ vâng lời hay đỡ đần cho cha mẹ mà còn phải ra sức học hành, vươn lên bằng chí, bằng em để làm rạng rỡ thanh danh của cha mẹ, nhất là đối với thế hệ trẻ Việt Nam trong cộng đồng người Việt ở hải ngoại hiện nay. Chúng ta càng nhanh chóng "chen vai thích cánh" với xã hội mới bắt kịp đà tiến bộ của bè bạn năm châu

bốn biển làm vẻ vang cho dân tộc Việt Nam cũng là cách biểu lộ lòng hiếu thảo với cha mẹ. "Dương thanh danh, hiển phụ mẫu", người xưa cho rằng tên tuổi mình rạng rỡ, công nghiệp mình vẻ vang thì cha mẹ mình cũng thơm lây!

Báo hiếu cho cha mẹ cũng không phải chỉ bằng việc phụng dưỡng cha mẹ lúc già yếu, phụng thờ cha mẹ lúc cha mẹ đã qua đời mà còn ở lòng tưởng nhớ công lao của cha mẹ.

Ai đã từng có con cái, gia đình riêng, đã từng vất vả, khó nhọc nuôi dạy con cái, tất càng hiểu thấu công lao khó nhọc của cha mẹ:

*Lên non mới biết non cao,  
Nuôi con mới biết công lao' mẫu từ.  
(Ca dao)*

Bởi vậy chúng ta luôn cầu mong cha mẹ khỏe mạnh để có ngày vui hưởng cuộc sống êm ấm cùng cháu con:

*Mỗi đêm mỗi thấp đèn trời,  
Cầu cho cha mẹ đời đời sống lâu.  
(Ca dao)*

Điểm phúc thay cho những ai còn cha, còn mẹ! Xin gắn một đóa hoa hồng thắm trên ngực áo của những anh chị ấy! Và cũng xin gắn cánh hồng trắng trên ngực áo những ai cha mẹ đã qua đời!

Tình mẫu tử, tình phụ tử là một tình cảm thiêng liêng của mỗi con người Việt Nam. Dù lớn bé, gái trai, ai trong chúng ta cũng thấu hiểu và cảm nhận được điều đó.

Thế nhưng, hơn mười lăm năm qua, ở đất nước thân yêu của chúng ta. Cộng Sản đã trắng trợn gạt bỏ tình cảm ấy ra ngoài việc giáo dục thế hệ trẻ. Chúng sợ hãi khi nói đến tình mẹ con, tình cha con, bởi chúng hiểu rất rõ tình cảm gia đình là nền tảng của tình yêu quê hương, tình yêu dân tộc. Không một cuốn sách nào trong chương trình học 12 năm của bậc phổ thông đề cập đến tình cảm ấy. Chúng rắp tâm nhồi nhét vào đầu thanh thiếu niên những giáo điều của chủ nghĩa vô thần! Không gia đình, không tổ quốc, không tôn giáo! Đứa trẻ từ khi lên bốn, lên năm đã bị chúng bắt thuộc nằm lòng "Năm điều "Bác" dạy"! Chúng cũng dạy cho con trẻ "Yêu tổ quốc, yêu đồng bào" (Lẽ đương nhiên đó là tổ quốc vô sản theo kiểu của chúng). Dạy con trẻ yêu lao động, chúng bắt trẻ con góp nhặt từ mảnh vụn chai, bao nilông..., để tích lũy của cải cho Đảng khiến không ít trẻ em Việt Nam đã phải chết bởi những mảnh bom đạn còn sót lại sau chiến tranh... Chúng dạy dù điều



nhưng chúng không hề nhắc nhở đến tình cảm gia đình, tình yêu cha mẹ, tình anh em...

Chúng bắt con trẻ đọc vanh vách những "lời dạy" đó như kinh nhật tụng, biến con trẻ thành những con vẹt biết nói, thiếu cả nhân tính!

Làm sao con trẻ có thể yêu Tổ Quốc, yêu đồng bào, khi chúng chưa biết yêu mẹ, thương cha? Làm sao chúng có thể yêu quê hương đất nước khi không dạy chúng yêu quý những gì thiết thân nhất chung quanh chúng? chưa biết yêu mái nhà nhỏ, con đường vắng, xóm làng quê của chúng? Làm sao chúng yêu được dân tộc khi chính bản thân chúng đã coi thường, khinh mạn với mẹ cha?

Thế nên, có thể nói rằng những lời lẽ phô trương khoác lác của Cộng sản chỉ là những lời giả dối, vô nghĩa! Họ thiếu cả tính người thì làm sao họ có được tình người? Ngay cả Trường Chinh (nguyên Tổng Bí Thư của Đảng Cộng Sản), còn đem Cha của ông ta ra dấu tố (trong kỳ cải cách ruộng đất năm 1957) thì làm sao có thể tin được ông ta yêu đồng bào? Dấu che đậy bằng muôn ngàn lời lẽ hoa mỹ, chúng cũng không giấu được bản chất khát máu của mình:

... Lôi cổ bọn nó ra đây,  
Bắt quì gục xuống đạp đây chết thôi.  
Bắt chúng đứng, cấm cho ngồi,  
Bắt chúng ngược mặt, vạch người chúng ra.

Hồi phường phú địa thù xưa,  
Bày choa quyết đấu, bày chùa mới nghe!  
(Xuân Diệu, 1957)

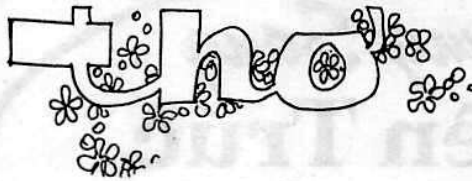
Thế đấy, tình yêu đồng bào của họ là như vậy!

Mùa Vu Lan đã đến! Thấp nén hương lòng tưởng nhớ đến cừu huyền thất tổ, tưởng nhớ tổ tiên, cha mẹ, chúng ta, ngưỡng mong dưới ánh hào quang của chư Phật, con đường chúng ta đang đi sẽ được soi sáng; Cộng đồng người Việt Nam nơi "Năm châu bốn biển" mãi mãi giữ được lòng tinh tấn, giữ hạnh Từ Bi, nhanh chóng hội nhập vào cuộc sống mới nơi đất khách quê người, đồng thời thường xuyên tưởng nhớ đến Cội Nguồn của Dân Tộc, làm rạng danh tiên tổ, đáp đền công ơn của mẹ cha!

Vì rằng:

Công cha như núi ngất trời,  
Nghĩa mẹ như nước ở ngoài biển Đông!  
Núi cao biển rộng mênh mông,  
Cù lao chín chữ ghi lòng con ơi!

Wedel, Mùa Vu Lan 92



## THỤY SĨ KHÓA TƯ

• Tịnh Thanh

*Thụy Sĩ thiên nhiên đẹp tuyệt vời.  
Núi, sông, xanh ngắt ngút trùng khơi.  
Đến đây lũ khách lòng tươi lại,  
Chợt thấy an bình vương trong tôi...*

*Bốn năm khóa học lại về đây,  
Vẫn trăng vẫn gió, vẫn trời mây...  
Đến đi vốn dĩ vô thường luật,  
Tan hợp bèo mây ai xếp bày?*

*Phật tử Âu Châu quy tụ về  
Tu học đạo màu dạ toả thuê  
Vui chung mười bữa, đồng tu học.  
Giáo lý Phật Đà thật hả hê.*

*Ngày đêm sớm tối nhịp nhàng thay,  
Chư Tăng Đạo hữu chứa chang đầy,  
Tình đời nghĩa đạo luôn đầy ắp!  
Ghi đậm vào tôi kỷ niệm này.*

Falli Hoelli, 27.7.92

## Lòng Mẹ

• Vạn Giã

*Từ đạo ấy trên vũng đời tăm tối  
Trải thân già mẹ thương chãi sớm hôm  
Đêm khấn nguyện cho quê hương mau sáng  
Lệ ưu tư chưa ngừng chảy trong hồn*

*Thân gầy guộc mẹ gánh gồng sông núi  
Nén đau thương mong hạnh phúc vuton mình  
Biển hồ cạn vẫn còn đầy hy vọng  
Dấu hơi mòn cũng quyết đợi bình minh*

*Mẹ hiện diện với mẫu người khổ hạnh  
Quanh quần hoài giữa hệ lụy trần gian  
Con dăm đứa giờ nổi trôi xử lạ  
Đất nước này một mình mẹ lo toan*

(Mùa Vu Lan 92)

# Đường Sang Thiên Trúc

\*

Từ Hùng TRẦN PHONG LƯU

(Tiếp Theo)

Mọi người mang hành lý ra xe. Rồi qua viếng chùa Song Lâm do Ni Sư Quả Liên, người Trung Hoa, khai sơn sáng lập từ năm 1948. Nay Sư đã tịch, chùa không còn người trông nom. Hòa Thượng Huyền Vi hồi gần đây đã nhận bảo trợ cho chùa này và đã đặt tên mới Linh Sơn bên cạnh bảng đề Song Lâm đã phai nét.

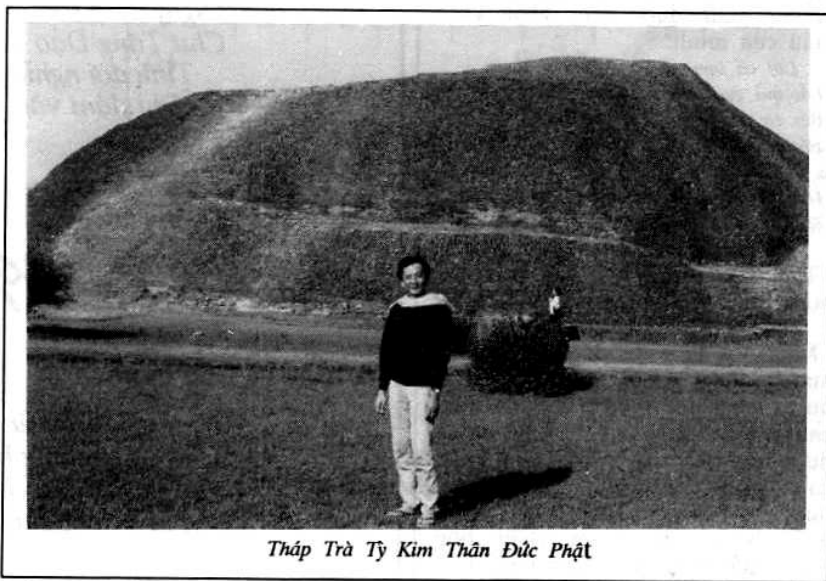
Chiếc xe ca Ấn Độ cổ lỗ sau 10 phút chạy, đã dừng lại ngay đầu con đường rộng lát gạch dẫn vào một ngọn đồi gạch xây thoải thoải mà Thầy giải thích là Tháp Trà Tỳ Kim Thân Đức Phật. Sau khi đức Phật nhập Niết Bàn, Kim thân đức Phật thiêu hóa tại đây. Xá Lợi được phân ra 8 phần được gởi đi 8 xứ, mà tòa Đại Phù Đờ Sanchi còn tàng trữ một phần. Chúng tôi không ai báo ai lần lượt theo nhau đi nhiều quanh tháp Angra Chatya, nơi hỏa thiêu nhục thân Đức Phật vài vòng. Rồi mấy người theo Thầy leo dần lên đỉnh tháp. Từ xa nhìn Đại Tháp Trà Tỳ giống như một đồi gạch không có lối leo lên. Nhưng nhờ dốc thoải thoải, tháp lại được xây bởi từng lớp gạch, càng lên cao càng thụt dần vào. Nên cũng rất dễ leo. Lên đỉnh cũng thấy mặt bằng rộng đủ chỗ ngồi cho một hai chục người. Sau một thời kinh, mọi người đứng dậy nhìn ra phong cảnh chung quang trải dài dưới chân tháp. Thêm một điều lạ là gạch xây tháp không mang hình chữ nhật đều cạnh thông thường, mà theo hình thể tình cờ như đá núi, lớn nhỏ khác nhau chỉ có bề dày tương đối gần bằng để dễ xây thành từng lớp. Tuy nhiên mặt gạch lát trên đỉnh lại gập ghềnh nhiều hơn có lẽ do sự bào mòn không đều nhau của nắng gió, thời tiết mấy ngàn năm qua. Hay đây chỉ là một loại đá đất sét như đá ong lúc khai đào lên khỏi mỏ còn

mềm như đất sét, cứ dùng lưới cước, xuống đập dẹp hay dùng tay vỗ sơ và chất lên thành từng lớp. Rồi nắng nóng Ấn Độ sẽ giúp gạch mau khô và cứng dần thành đá.

Hay họ đã dùng ngay đất sét và nắn luôn gạch sống một cách thô sơ rồi cũng xây tương tự như vậy. Xong chất củi, cây khô phủ kín đốt lửa nung tại chỗ như một giả thuyết của các nhà khảo cổ về việc xây dựng tháp Chàm.

Chuyến về mọi người đều cố ý

cơm chay ra, khi được chứng kiến tận mắt nguyên nhân kẹt xe chỉ vì một chiếc xe máy cày chạy qua thành phố bị panne thỉnh linh. Chủ xe đã an nhiên cho xe ngã nằm tại chỗ ngay bùng binh, nơi đặt tượng thánh Gandhi, rồi kêu thợ đến sửa sau khi đã chất gạch một vòng rộng chung quanh chiếm thêm mặt đường để tự do xoay trở mà không bị xe cộ qua lại phiền nhiễu. Mặc kệ cho ba bên, bốn phía vào ra thành phố xe kẹt như gặp đám biểu tình. Đoàn xe kẹt lại còn phải lách tránh chen nhau từ tất đất để lăn qua khu chợ chòm hóm, rau quả bày lán ra hai mặt đường. Có nơi đoàn xe phải chờ người mua kẻ bán trả giá xong xuôi thùng thỉnh nép vào mới được lăn bánh. Có chỗ cang xe sắp quệt vào thùng trái cây họ mới chịu kéo vào, hay giờ lên. Xe qua họ lại để xuống, đẩy ra. Xe tới họ lại bưng lên hay kéo vào. Cứ như trẻ con chơi trò thò thò, thụt thụt. Làm như họ không thể kéo hẳn vào bên trong chờ đoàn xe qua hết rồi hãy bày ra bán lại. Hay họ muốn tranh thủ từng giây phút buôn bán. Hoặc bên trong thuộc chủ khác, họ không thể bưng đi giày lát vì sẽ có người



Tháp Trà Tỳ Kim Thân Đức Phật

hối thúc bác tài lái nhanh hơn để về Bồ Đề Đạo Tràng kịp đêm giao thừa. Dù Thầy đã dự trù thêm một hai ngày kẹt xe nằm đường... Quả nhiên khi xe sắp quẹo vào thành phố Chapra, nơi thánh Cam Địa (Mahatma Gandhi) công bố thuyết bất bạo động chống Anh, xe kẹt thành hai hàng dài mười mấy cây số. Qua mấy giờ len lỏi lách tránh. Xe chỗ chúng tôi mới chen vào được đến trung tâm thành phố. Để mọi người tức muốn ói hết cơm mặn,

tranh ngay chỗ bán?

Cả một chuỗi bực mình, khó chịu liên tục như vậy mà không nghe tiếng chửi thề của bác tài nào, anh lơ nào. Mọi người như ẩn nhẫn chịu đựng. Quả nhiên công phu hàm dưỡng của giới xe lô, xe hàng Ấn Độ rất cao thâm. Hay đây cũng là một khía cạnh khác của thuyết bất bạo động.

Nói đến chợ, Thầy cũng đã cho xe dừng lại để xem một khu chợ xưa tại nơi hoang dã xa thành phố làng mạc, đã tồn tại từ thời Trung

Cổ. Chợ khá sầm uất bày bán khá nhiều mặt hàng. Từ những "núi" ớt, những "đồi" củ, hạt gia vị đến những lu hủ đồ gốm hình thể cổ xưa. Đặc biệt tôi đã nhìn thấy hàng thịt treo những con thú ốm tong teo đã lột da, vật mớ, cắt đầu nên không còn nhận dạng ra thú gì.

Đọc đường chúng tôi đã gặp ông lão đánh xe bò trên chở một chiếc giường "thăng sàng" mới mua. Đó là ông già vợ, đánh xe lên quận mua giường về làm của hồi môn cho con gái "cưới chồng". Tôi dùng chữ cưới vì ở đây đàn ông rất cao giá. Thầy thợ có giá của thầy thợ, còn bác sĩ, kỹ sư dĩ nhiên giá cả sẽ cao hơn nhiều. Chúng tôi cũng gặp đám cưới, cô dâu chú rể được đẩy chung lên chiếc xe bò thay cho xe hoa. Chung quanh phủ vải bố kín mít. Con bò thủng thỉnh kéo chiếc xe đi, cà rịch cà tang giữa tiếng nhạc ca, múa hát của đám rước.

Nhớ lại hồi còn trọ học ở Câu Lạc Bộ sinh viên Phục Hưng, lúc sinh viên y khoa còn rất cao giá. Các gia đình có con gái mang xe Mercedes, xe Huê kỳ, nướm nướp đến rước mấy chú rể y khoa tương lai đi chơi pic nic, ăn tiệc nhà hàng. Chúng tôi đã cười giễu anh bạn cùng phòng bằng cách đăng báo trên chọc trong mục tin vặt: "*Sinh viên năm thứ năm y khoa, sắp ra trường, cao ráo, sáng sủa, mong lập gia đình với các cô từ 18 đến 25 tuổi, chỉ cần điều kiện nhà lầu, xe hơi và mở phòng mạch. Mời cô trả một triệu tư đến thương lượng gấp!*"

Không ngờ chuyện vui cười đó bên này là chuyện thật. Nếu bây giờ quay ngược lại thời gian nhứt định chúng tôi sẽ ghi thêm một chiếc giường Lèo, giường Hồng Kông hoặc giường Tây để các ông già vợ tương lai phải tìm mua chỗ về.

Thầy cũng kể thêm, vào mùa lễ cưới dân Ấn thì nhau ca hát suốt ngày đêm. Người ta có thể chứng kiến rất nhiều đám cưới, từ giai cấp giàu sang với nhiều voi, nhiều ngựa tham dự lễ rước cô dâu chú rể trong những trang phục sắc sảo đính kết nhiều loại trang sức, và cử hành theo những phong tục rất kỳ lạ, cho đến những đám cưới nhà nghèo, bình dân. Cô dâu và chú rể được bỏ vào một chiếc kiệu tre hay đóng bằng gỗ phủ che kín mít. Rồi bốn người khiêng lên vừa đi vừa chạy theo nhịp điệu kèn trống như ở thời Thượng Cổ.

Càng ở lâu, càng đi sâu, càng thấy xứ Ấn chẳng những có nhiều

tôn giáo, tín ngưỡng mà còn có quá nhiều phong tục tập quán truyền lại từ ngàn xưa.

Mùa này cũng là mùa lễ bái của dân xứ Ấn. Thỉnh thoảng chiếc xe hành hương phải dừng lại vì những đám rước cúng tế. Cũng cả đoàn người tham dự với rất đông trẻ con chạy theo. Cũng những kiệu hoa, bánh trái nhưng chúng bày sắc sảo nhiều màu sắc hơn. Nhạc điệu kèn trống cũng khác hơn. Đặc biệt thường có một hai "vũ nữ" hát múa theo điệu nhạc lại do mấy anh con trai giả trang ra cũng đeo dây đồ trang sức, son phấn hực hỡ và đám mặc loại hàng mỏng hơn, ít tốn vải hơn. Hình thức chắc cũng tương tự như Đồng Bông ở Việt Nam.

Những gian nan phiền phức trên đường về được quên đi theo các chuyện kể của Thầy. Các chuyến xe lửa nối liền các tỉnh thành Ấn Độ thỉnh thoảng vẫn gặp cướp. Thời gian Thầy còn tu học, trên một chuyến xe đêm, trong một toa bình dân hành khách đông nghẹt đủ cả thanh niên, ông già, bà lão, trẻ con. Mọi người đang ngủ gà, ngủ gật, bỗng hai tên cướp hung tợn vô trang bằng dao mác, xông vào đóng chặt cửa thông hai đầu toa. Chúng quơ dao, la hét khủng bố, bắt mọi người dâng của. Đứa đánh ông này, đập anh kia. Đứa bứt tóc cô nọ để gỡ trâm cài, giựt đứt trái tai bà khác để đoạt bông tai. Tuy trong toa có mấy thanh niên trai tráng có thể chống đỡ 2 tên cướp nhưng mọi người đều kinh sợ, hoàn toàn bị khuất phục dưới sự khống chế của chúng. Để mặc chúng tha hồ trần lột. Thầy ngồi thu hình một góc nơi giường trên, tâm trạng Thầy lúc đó cũng xáo trộn ít nhiều theo với cảnh hỗn loạn bên ngoài. Bên tay mặt Thầy giở đồ dùng, thức ăn và mấy chai xì dầu mới mua. Sau lưng Thầy túi áo quần che dấu một số tiền do Thầy chắt mót dành dụm sau nhiều tháng năm làm việc cộng với phần đóng góp của các thân hữu muốn ủng hộ việc thực hiện hoài bão của Thầy. Thầy không muốn để mất hết. Nhưng làm sao Thầy có thể chế ngự hai tên cướp dữ với đôi tay không? Tuy Sư Ông trước khi đi tu là một thầy nghề võ ở vùng Thất Sơn và đã có lúc truyền lại cho Thầy mấy ngón đòn. Mà đã lâu rồi Thầy không luyện đến. Suốt năm mười năm nay Thầy chỉ lo ôn văn, tụng kinh, tu hành! Nhưng cảnh trái tai gay mắt đã diễn ra ngay bên cạnh, càng lúc càng dữ dội, máu đã chảy. Tiếng hét la đã gần át tiếng rít của bánh xe lửa

nghiến đường sắt trong đêm. Khi tên cướp ăn hàng đến chỗ Thầy. Chờ cho nó đến gần bên chân, đang nạt nộ đánh đập mấy người ở sát cạnh Thầy. Thầy mới thủng thỉnh mở giở đồ như vừa hồi tiếc, vừa ngoan ngoãn sửa soạn dâng của. Rồi bất thình lình Thầy rút chai xì dầu ra, từ trên giường cao dùng hết sức lực giáng xuống đầu nó. Tiếng chai vỡ ra, đổ ào một lít nước đen mặn cay phủ khắp mặt mũi tên cướp và chắc chắn sẽ che khuất luôn giòng máu đỏ, nếu có. Khiến nó tối tăm mảy mạt xiềng liếng, rồi ngã quít xuống. Trong lúc đó Thầy đã nhảy bổ xuống tên thứ hai ở đằng kia lúc đó mới dùng tay đánh người vừa quay lại, chưa kịp hiểu ắt giáp gì thì đã bị một cái đập trời giáng, Thầy đã mượn tất cả sức nặng của đà nhảy từ trên cao, đè bẹp nó lúc chân nó đang bị vướng bởi đám đông người bị cướp ngồi nghệt bên dưới. Thầy dùng một thế võ tước dao và khóa tay nó lại trong lúc mấy người đàn ông thanh niên mới tỉnh hồn, đứng lên, ào lại phụ Thầy trói nó để Thầy rảnh tay trở qua đánh bắt tên thứ nhứt cũng mới lồm cồm đứng dậy. Nhưng một hình ảnh bạo lực khác lại tái diễn, chỉ đảo ngược lại. Những người bị cướp lúc này, mặt đầy phần hận, có người thân còn dính máu, vỡ bất cứ một đồ vật gây gộc gì trong tầm tay, ào đến chen nhau, đánh đập, đạp đá hai tên cướp giờ đã bị trói bỏ nằm bẹp dưới sàn toa. Tiếng la hét say máu hành hạ của đám người mới bị cướp lúc này, giờ còn to hơn, lấn áp mất tiếng rên la đau đớn của 2 tên cướp. Thầy vất vả lắm mới cản người này, khó nhọc lắm mới ngăn được nhóm kia và phải hét lớn tiếng lắm mới trấn áp được đám đông cuồng bạo. Mãi cho đến ga kế, khi Thầy gọi được cảnh sát đến giải giao, mới thực sự giải thoát hai tên cướp khỏi cảnh bị đánh "bê hội đồng".

Chuyện này làm Thầy hồi tiếc mãi cho đến ngày nay. Thầy tự nguyện, lần đó là lần đầu tiên mà cũng là lần cuối cùng Thầy dụng võ. Vì Thầy đã nhớ lại lời Phật dạy trong kinh Phạm ngữ:

*"Na hi verena verani Sammantidha Kudacanam, averena ca Sammanti, esa Dhammo sanatano".*

*"Hận thù không bao giờ trừ được hận thù, duy chỉ có Từ Bi mới giải được hận thù; đó là luật ngàn thu". (Dhamma Pada,5) •*

(Còn tiếp)

## CỘNG ĐỒNG

# Tìm Một Đồng Thuận CHO CUỘC ĐẤU TRANH GIẢI PHÓNG QUÊ HƯƠNG

• Thị Tâm NGÔ VĂN PHÁT

**Bài Tham Luận của Đạo Hữu Thị Tâm Ngô Văn Phát, Hội Trưởng Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nan tại Đức Quốc, trình bày trong kỳ Đại Hội Thường Niên của Hội Phật Tử tại chùa Viên Giác ngày 11 tháng 7 năm 1992.**

Ngày 7.11.1917, đám Bolsheviks do Lenin cầm đầu lật đổ Nga hoàng đánh dấu ngày khai sinh của Chủ Nghĩa Cộng Sản.

Ngày 9.11.1989, bức tường Bá Linh, biểu tượng cho uy quyền và bạo lực, vững vàng và kiên cố như thách đố với con người, rồi cũng bị sụp đổ! Đây là điểm mốc của thời gian đánh dấu ngày tàn của Cộng Sản. Trên 70 năm lấy máu xương của nhân dân làm chất liệu để xây dựng chủ nghĩa, làm những viên gạch lót đường cho những tên trùm đỏ bước lên đài vinh quang; một giai đoạn đen tối, đau thương nhất trong lịch sử nhân loại đã sang trang. Giấc mơ không tưởng của Mác và các đồ đệ của ông ta đã rơi rớt ra từng mảnh vụn như những mảnh vụn của bức tường Bá Linh!

Sự sụp đổ của Xã Hội Chủ Nghĩa ở Đông Âu và Liên Xô là hệ quả tất yếu của sự phá sản toàn bộ từ lý thuyết đến thực hành của một chủ thuyết hào huyền, xây dựng trên bánh vẽ và tồn tại bằng bạo lực. Người dân Đông Âu và Liên Xô đã nhìn thấy rõ các cấp lãnh đạo của họ đã lừa bịp họ, đã thất bại hoàn toàn trong việc đem lại Tự Do, Dân Chủ, Ấm No và Hạnh Phúc cho dân. Họ đã đốt thẻ đảng, xóa tên đảng và đặt đảng ra ngoài vòng pháp luật. Nói tóm lại là họ đã vứt bỏ không

thương tiếc cái gọi là "thiên đường Cộng Sản!"

Còn Việt Nam thì sao? Điều bất hạnh cho dân tộc ta là những người cầm quyền Cộng Sản Việt Nam chưa nhìn thấy gì cả trước sự thức tỉnh của nhân loại. Họ, nếu không phải là u mê mù quáng, thì cũng vì say sưa trên những đặc quyền đặc lợi đã cướp đoạt được, họ bỏ mặt cho người dân sống trong lạc hậu, nghèo nàn, trúa sấn chiêu khoai tối ngủ vỉa hè!

Hơn 17 năm thống nhất dưới sự cai trị của đảng, chúng ta chỉ thấy tập đoàn lãnh đạo Cộng Sản làm những cuộc thí nghiệm Xã hội Chủ nghĩa, và chỉ đi từ thất bại này đến thất bại khác. Người dân là những con vật hy sinh để cho họ thí nghiệm. Thất bại rồi lại sửa sai, nhưng sửa thì cứ sửa, sai thì vẫn sai! Tại sao?

Tại vì họ không hiểu rằng những sự sai lầm đó phát xuất từ chính cái chánh sách độc đảng độc tài, cái chủ thuyết viên vong trừu tượng của Mác; và ngày nào mà tập đoàn Cộng Sản Việt Nam còn áp dụng cái chánh sách đó, cái chủ thuyết đó như là nền tảng căn bản cho chế độ thì ngày đó vẫn còn sai lầm và sửa sai; và người dân lúc đó chỉ còn trúa sấn chiêu nhện dối, trên thân chỉ còn cái khổ rách mà thôi!

Vậy mà có những tên Cộng Sản còn mù quáng như Bùi Tín, Dương Thu Hương và những người cùng một tư tưởng như vậy đã bào chữa, biện minh cho cái chủ thuyết lỗi thời lạc hậu đó. Họ cho rằng sự thất bại trong việc xây dựng đất nước của chánh quyền Cộng Sản Việt Nam hiện nay là do một vài tên lãnh đạo chớp bu sai lầm, đi lệch ngoài quỹ đạo của Mác, chỗ chủ nghĩa Mác vẫn khoa học, trong sáng, có tầm cỡ! (sic). Người viết xin hỏi Bùi Tín, Dương Thu Hương v.v... rằng trong thế

giới Cộng Sản từ trước tới nay có quốc gia nào áp dụng chủ nghĩa Mác-Lê làm nền tảng căn bản cho chế độ mà thành công không? Có đem lại Tự Do, Dân Chủ, Ấm No, Hạnh Phúc cho dân không? hay chỉ có áp bức, bóc lột, nghèo đói và bất công. Các người cầm quyền một quốc gia thôi người viết cũng công nhận lời nói của các người là đúng. Không! Không có một quốc gia nào từ Âu sang Á, từ Đông sang Tây đến cả Châu Phi và ngay cả Liên Xô được gọi là cái nôi của tổ quốc Xã Hội Chủ Nghĩa. Chẳng lẽ những người lãnh đạo các quốc gia đó kể cả Hồ Chí Minh, Lê Duẩn, Trường Chinh, Phạm Văn Đồng v.v... và v.v... đều ngu dốt hết sao? Và chỉ có Bùi Tín, Dương Thu Hương và đồng bọn là sáng suốt à!

Thôi! xin đừng có tô son, đánh phấn cho cái thầy ma đã thổi nát, hãy để cho nó tan biến theo thời gian, hoặc liệng nó vào một bãi tàng viên không tên nào đó để cho nhân dân hết khổ đau và đổ máu vì đấu tranh giai cấp hận thù.

Tình trạng hiện nay tại Việt Nam không thể tiếp tục kéo dài thêm nữa. Dân tộc Việt Nam đã trả cái giá quá đắt cho những cuộc thí nghiệm giết người của những tên đồ tể mang lớp áo Xã hội Chủ nghĩa. Thảm trạng Việt Nam phải được giải quyết và chỉ có một cách giải quyết duy nhất, không đổ máu và hợp lý mà người viết tin rằng đại đa số dân Việt trên 99,9%, ngoại trừ những tên Cộng Sản bảo thủ đang ngồi dưới đáy giếng, cũng đều đồng ý là đòi hỏi chánh quyền Cộng Sản Việt Nam hãy trả lại cái chủ thuyết ngoại lai trừu tượng của Mác về cho Mác; và trả lại đất nước Việt Nam về cho dân tộc Việt Nam.

Từ Hòa Hợp Hòa Giải...

Vì chánh sách sai lầm như tôi vừa trình bày ở trên mà chế độ Cộng Sản ở trong nước ngày nay không hơn không kém chỉ còn là một cái vỏ rỗng, ở trong không còn gì cả! Lắc lên như một trái bầu khô ruột, chỉ còn mấy hạt kêu long bong "Xã Hội Chủ Nghĩa, Xã Hội Chủ Nghĩa!" (theo như lời ông Nguyễn Ngọc Bích nói).

Dân chúng thì chán chê, cộng đồng quốc tế khinh khi xa lánh. Để cứu vãn trái bầu khô ruột đó, cấp lãnh đạo Hà Nội kêu gọi hòa hợp hòa giải, để trước là cứu nguy chế độ sau là để lừa quốc tế. Một số ít chánh khách xa long phòng trà ở hải ngoại, suốt cuộc đời chưa sống dù một ngày dưới chế độ Cộng Sản, chỉ hiểu Cộng Sản trên lý thuyết qua giấy tờ, đã đáp ứng lời kêu gọi đó, đã tổ chức hội họp, ra báo hô hào hòa hợp hòa giải với Cộng Sản. Vậy tôi xin đề cập ngay để làm sáng tỏ vấn đề.

Trên 60 năm xây dựng và hoạt động của đảng Cộng Sản Việt Nam, hàng triệu triệu người dân vô tội đã bị giết không phải vì họ không muốn hòa hợp với Cộng Sản, cũng không phải vì họ gây hận thù gì với Cộng Sản, mà chỉ vì họ bất hạnh không may mắn là nằm trên quỹ đạo, trên lộ trình của chánh sách khủng bố của Cộng Sản mà thôi. Từ những cuộc tiêu diệt tận gốc Trí, Phú, Địa, hào của Xô Viết Nghệ Tĩnh năm 1930; đến những cuộc đấu tố chôn sống người trong thời kỳ cải cách ruộng đất năm 1955-1956; và những mổ chôn người tập thể tại Huế vào Tết Mậu Thân 1968.

Sau năm 1975, khi Cộng Sản cưỡng chiếm miền Nam, với chánh sách lừa bịp của cái gọi là "Hòa Hợp Hòa Giải và Đại Đoàn Kết Dân Tộc" của chánh quyền Cộng Sản Hà Nội, thì những gì sau đó đã xảy ra? Hàng hàng lớp lớp Quân, Cán, Chính đã bị tịch thu tài sản, bị tước quyền công dân và bị bắt đi tù cải tạo. Một số đã bỏ thân trong rừng thiêng nước độc, còn người nào được Cộng Sản tha cho về thì thân tàn ma dại. Hoặc những người không sống được dưới chế độ Cộng Sản bạo tàn, trên hành trình vượt biển tìm Tự Do đã bị hải tặc Thái Lan hãm hiếp vợ, chặt đầu con Quảng xuống biển! Đối với hàng triệu triệu nạn nhân vô tội đó; thì việc hòa hợp hòa giải với chánh quyền Cộng Sản đang còn nắm quyền sinh sát trong tay nhất định không phải là giải pháp; mà trái lại còn tiếp tay với Cộng Sản để kéo dài sự đau

khổ của dân và sự thống trị của Đảng mà thôi.

### Đến Dân Chủ Đa Nguyên

Thấy phương thức hòa hợp hòa giải bị đồng bào chống đối và tẩy chay, họ lại đổi sang chiêu bài "Dân Chủ Đa Nguyên". Vậy câu hỏi được nêu ra là:

Có thể thực hiện được Dân Chủ Đa Nguyên trong một chánh quyền Độc Đảng Độc Tài không?

Người viết khẳng định rằng: Không. Tại sao?

Tại vì mầm Dân Chủ không thể nảy nở trên mảnh đất Độc Tài Đảng Trị được; cũng như mảnh đất Độc Tài Đảng Trị không phải là nơi nuôi dưỡng mầm Dân Chủ. Hay nói một cách khác là có Dân Chủ thì không có Độc Tài Đảng Trị, và ngược lại có Độc Tài Đảng Trị thì không bao giờ có Dân Chủ. Nếu có, thì chỉ là Dân Chủ Cuội mà thôi.

Hiện giờ, cấp lãnh đạo Cộng Sản Việt Nam như những đứa con hoang đã xa lìa vú mẹ là Liên Xô, đang lang thang trên một tử lộ. Để cứu sống chế độ ngày nào hay ngày đó hầu vợ vét lần chót, họ không từ bỏ bất cứ một phương tiện bí ối nào ngay đến việc bắt tay với Trung Quốc mà trước kia họ gọi là "Bá Quyền"; họ đưa những tên cò mồi phe họ ra để thi hành màn hai là Dân Chủ Đa Nguyên để gạt gẫm người nhẹ dạ và đánh lừa quốc tế rằng Việt Nam cũng có đổi mới, cũng có Dân Chủ!

Nhưng với kinh nghiệm bản thân, người viết đã bị trên 6 năm tù cải tạo từ miền Nam ra miền Bắc khẳng định với độc giả rằng: Cái loa của Dân Chủ Đa Nguyên trong chánh quyền Cộng Sản độc đảng độc tài chỉ là cái loa của Đảng dưới hòng súng Nga, đạn Tàu và công tay của Mỹ!

### Đấu Tranh Giải Phóng Quê Hương

Theo qui luật đấu tranh sinh tồn của xã hội, thì nơi nào có áp bức, nơi đó có đấu tranh. Dân tộc Việt Nam đang bị Đảng và Nhà nước áp bức, đương nhiên có sự đấu tranh.

Giữa người bị trị và kẻ thống trị không thể có chuyện hòa hợp hòa giải mà chỉ có đấu tranh và đấu tranh bằng mọi hình thức từ bất bạo động đến bạo động nếu cần tới khi nào loại bỏ được chế độ Cộng Sản mới thôi.

Chúng ta không quá khích như nhiều người lầm tưởng, chúng ta

không chủ trương ôm hận thù giết Cộng Sản cho đến tận cuối cùng; nhưng tập đoàn lãnh đạo chớp bu Cộng Sản Việt Nam phải trả lời trước dân tộc Việt Nam về những thâm họa mà họ đã tạo ra và họ phải nhận tội trước nhân dân.

Có người còn lo ngại cho rằng một thái độ cứng rắn như vậy sẽ dồn chánh quyền Cộng Sản vào ngõ bí, khiến họ tiếp tục ngoan cố. Những người này quên rằng mục tiêu đấu tranh của chúng ta là giải phóng cho cả một dân tộc đang bị áp bức, chớ không phải tìm một lối thoát êm đẹp hay một sinh lộ cho vùi tên đầu xô báo thù Cộng Sản.

Đối với đại đa số Đảng Viên, Cán Bộ và Bộ Đội Cộng Sản, họ chỉ là những nạn nhân khốn khổ của chế độ không hơn không kém, bị lừa đảo bởi những khẩu hiệu đối trá, những chiêu bài mị dân, bị lợi dụng, bị kềm kẹp trong guồng máy của Đảng. Thời kỳ hậu Cộng Sản, nếu họ thành tâm thiện chí trở về cuộc sống Tự Do Dân Chủ của dân tộc, họ sẽ được niềm nở tiếp đón và tùy theo khả năng của mỗi người họ sẽ đóng góp vào công cuộc tái thiết đất nước như bất cứ mọi người dân nào, cũng như hàng triệu đảng viên, cán bộ, bộ đội Cộng Sản cũ của Đông Âu và Liên Xô đang đóng góp vào việc xây dựng lại đất nước của họ

### Bất Bạo Động

Con đường đấu tranh bất bạo động là phương thức tốt hơn cả mà gần như mọi người cùng một quan điểm. Tất cả mọi đoàn thể, tổ chức, hội đoàn dẹp bỏ hết ty hiềm, đổ kỵ nhỏ nhoi; kết hợp lại để tập trung nỗ lực vào một mục tiêu duy nhất là áp lực chánh quyền Cộng Sản về chánh trị, về kinh tế và cơ lập tập đoàn lãnh đạo Cộng Sản để họ hiểu rằng toàn thể dân tộc Việt Nam không chấp nhận họ, cộng đồng thế giới không chấp nhận họ.

Người ta nói rằng: "Làm tướng mà sai lầm trong một trận đánh thì chỉ bị hủy diệt một vài đơn vị là cùng. Còn làm người cai trị một nước mà sai lầm, chỉ một lần thôi, thì cả một dân tộc bị khổ sở điêu linh!" Đảng này chánh quyền Cộng Sản đã đi từ sai lầm này đến sai lầm khác thì thử hỏi dân tộc Việt Nam hiện giờ đang trôi nổi về đâu?

Bây giờ không còn là lúc cho người Cộng Sản một cơ hội nào để sửa sai nữa. Nếu họ thức thời, biết đi theo xu hướng của thời đại, họ phải chấp nhận trao quyền

quyết định vận mạng đất nước lại cho dân tộc Việt Nam để cho nhân dân Việt Nam xây dựng lại đất nước.

Còn nếu họ ngoan cố, ù lì chịu đấm ăn vàng thì...

### Bạo Động Hay Con Đường Bạo Lực

Có thể đối với Cộng Sản Việt Nam, không có phương thức nào khác hơn là phương thức bạo động, kháng chiến vũ trang hoặc nổi dậy chống đối trong nước.

Ngày nay nói đến dùng bạo lực để giải quyết một vấn đề, có người sẽ không đồng ý. Đó là phương thức tổn hao xương máu chẳng ai mong muốn. Đặc biệt đối với dân tộc Việt Nam là một dân

tộc đã chịu quá nhiều khổ đau trong chiến tranh. Nhưng đây thực ra không phải là một sự lựa chọn của chúng ta, mà là sự lựa chọn của tập đoàn lãnh đạo Cộng Sản. Nếu họ đẩy chúng ta vào một thế không lối thoát nào khác, thì chúng ta bắt buộc phải chấp nhận sự thách thức. Máu đã đổ quá nhiều, máu người không Cộng Sản cũng như máu người Cộng Sản, tất cả đều là máu của mẹ Việt Nam.

Chúng ta người Phật tử sống trong tinh thần Bi, Trí, Dũng, chúng ta mong cầu người Cộng Sản ý thức được điều này và không đẩy cuộc đấu tranh vào con đường máu lửa nữa như trường hợp đã xảy ra ở Rumani.

### Bốn Phận Người Phật Tử

### Trong Cuộc Đấu Tranh Giải Phóng Quê Hương

Chúng ta là người Phật tử cũng từ trong lòng Dân Tộc mà ra, chúng ta phải có bốn phận dán thân vào cuộc đấu tranh chung của Dân Tộc để giải phóng quê hương. Vì Dân Tộc còn, Đạo Pháp mới còn. Ngày nào mà Dân Tộc còn bị áp bức ngày đó còn có người Phật tử đấu tranh.

Chúng ta phải giữ vững niềm tin vào Đạo Pháp, niềm tin vào sự sắp sếp đổ của chế độ Cộng Sản Việt Nam và thế tất thắng của dân tộc.

Ngày về Việt Nam không còn xa nếu chúng ta tiếp tục đấu tranh và có những niềm tin đó •

**T**rong ý nghĩa của tinh thần Phật Giáo phụng sự xã hội, hướng dẫn con người đi tìm về sinh lộ hạnh phúc ở cuộc đời hiện tại và thích nghi vào hoàn cảnh của không gian mới. "Bồ Tát Đạo" là một đề tài hấp dẫn nhiều thính giả được Ban Vận Động Liên Kết Phật Tử tổ chức nói chuyện vào thượng tuần tháng bảy năm nay tại hội trường Maison des Associations thuộc quận 13 của thành phố Paris trước khi đồng bào chia tay tạm biệt mùa hè.

Diễn giả là Đại Đức Thích Nhất Chân, Giảng sư Phật Giáo tại chùa Khánh Anh (Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu) đã đáp lời mời đến thuyết trình trước đồng bào Phật tử vào lúc 15 giờ ngày chủ nhật 5.7.1992. Các đạo hữu Nguyễn Điều, Nguyễn Thiện, Nguyễn Xuân Hùng cũng xuất hiện trên hàng ghế chủ tọa đoàn trước con số thính giả chọn lọc được mời gồm các Phật tử đại diện nhiều thành phần tuổi tác, nghề nghiệp và quý vị thân hữu. Đặc biệt, điều đáng được ghi nhận nói thêm ở đây là người ta nhận thấy bên cạnh Thuyết trình viên lại còn có sự hiện diện của Hòa Thượng Thích Hộ Giác từ Hoa Kỳ đến để chứng minh và động viên cho tinh thần buổi họp.

Sau lời giới thiệu của chủ tọa đoàn, thuyết trình viên đi ngay vào đề tài. Theo diễn giả - Bồ Tát Đạo là một danh từ trùm lên hết mọi hình ảnh của Phật Giáo và cũng có thể nói đó là con đường Đại Thừa của Phật Giáo. Diễn giả cho rằng nếu phải giải thích đây

dù thì Bồ Tát Đạo chính là Giác Hữu Tình, Giác Chúng Sinh hay Đạo Hữu Tình, Đạo Chúng Sinh nghĩa là một vị chúng sinh có lý tưởng là thành Bồ Đề muốn thực hiện viên mãn đạo mà dẫn thân để đi tìm mục đích đó. Ý nghĩa của hai tiếng chúng sinh ở đây theo diễn giả được xác định dùng để chỉ những con người bình thường, có sinh có diệt nhưng nhờ có hạnh nguyện mà có thể đạt tới mục tiêu là đi đến giác ngộ. Tuy nhiên, tất cả những ai muốn đến với Bồ Tát Đạo thì trước hết phải có Bồ Đề Tâm vì được thành Phật là một vấn đề phải sử dụng khả năng nhiều về lý trí. Sau khi nêu vấn đề phải tạo nguồn năng lực trí huệ để mới có thể đi vào Bồ Tát Đạo thì còn có những cái chướng ngại cần phải vượt qua. Đó là phải chịu khó học tập, trau dồi Phật pháp. Đối với diễn giả, Phật pháp thì thật là thơm sưa đầy hương hoa vì diệu, chính vì thế mà do đó Bồ Tát Đạo cũng

đã có nhiều tầng bậc cao thấp khác nhau sẵn sàng dành cho mọi chúng sinh hạnh ngộ.

Đến đây, để cho linh động hóa đề tài diễn giả bắt đầu trưng ra nhiều bằng chứng cụ thể mà điển hình là về các trường hợp lãnh hội kinh điển, ý thức đạo pháp của hàng cư sĩ Phật giáo tại các quốc gia Ấn Độ và Tây Tạng. Tiếp theo, sau khi nói lướt qua về cuộc đời của chính cả Đức Phật khi xưa trước khi thành tựu Bồ Đề cũng bắt buộc phải đi qua con đường phát tâm Bồ Đề và Bồ Tát Đạo; rồi diễn giả đem ra so sánh, phân tích mọi sự triển khai trí huệ giữa hai người tu sĩ và cư sĩ. Đặc biệt trong phần này diễn giả đã vô tình mang đến cho cử tọa một tầm nhận thức phổ thông trong một cái nhìn thực tế về con đường Bồ Tát Đạo đúng ra không có gì là huyền bí chỉ để dành cho người tu sĩ như nhiều người thường nghĩ. Diễn giả nói - Trong sự quán tưởng của thiền định, ngời suy tư

## Ban Vận Động

# Liên Kết Phật Tử Tổ Chức Hội Thảo

• Đông Phương MAI LÝ CANG

một mình trong rừng, trong núi người tu sĩ khó lòng thấy được chân lý của vạn pháp là **Không** ngay giữa đám đông người. Nhưng người cư sĩ ngược lại thì có được cái nhìn thực tế về cuộc sống để phát tâm Từ Bi và dùng phương tiện của mình để tìm về con đường Bồ Tát Đạo.

Suốt thời gian hơn một giờ đồng hồ nói qua những khái niệm căn bản về hạnh Bồ Tát của đạo Phật và gieo ý thức Bồ Đề Tâm vào tâm hồn cử tọa một hình ảnh trong sáng để làm động lực giúp cho người Phật tử dễ dàng thành tựu viên mãn trên con đường hành đạo của mình. Sau cùng, để kết thúc đề tài thuyết trình diễn giả nhấn mạnh:

... Hình ảnh của một vị Bồ Tát chính là hình ảnh của một người cư sĩ chỗ không phải là hình ảnh của người tu sĩ.

Sau khi diễn giả dứt lời, các cử tọa lần lượt đem nội dung đề tài vào cuộc bàn cãi sôi động bắt đầu. Những thắc mắc đặt ra cho diễn giả trong phần hội thảo phần lớn đều xoay quanh vào nhiều nghi vấn bằng ý nghĩa của hai tiếng nói Tại Sao? (hỏi về nguyên nhân) hơn là Cái Gì? (hỏi về hậu quả). Chẳng hạn như những câu hỏi là tại làm sao mà có thể nghĩ rằng hay dẫn chứng được Bồ Tát Đạo là chánh đạo? Tại sao và v.v... Nhưng bằng một giọng nói rõ ràng và lý luận thâm sâu về đạo pháp, diễn giả đã thực sự trả lời rành mạch không những làm thỏa mãn được mọi điều thắc mắc mà còn khéo léo đưa cử tọa đi lần và thế giới quan bao la của triết học Phật giáo đến trước bực thềm thế kỷ XXI. Một thế kỷ tương lai Hòa Bình cho con người và triển vọng cho tiền đồ với ảnh hưởng sâu rộng của Phật Giáo đóng góp phụng sự quốc gia, phục hưng truyền thống an sinh xã hội dân gian trong những ngày quê hương thực sự tự do, dân chủ, thanh bình.

Tuy nhiên, nhưng dù sao trong sinh khí của tinh thần buổi họp cũng còn có những dư âm về phần hội thảo do những ý kiến của các cử tọa đưa ra rất là thực tế. Nếu nói cho đúng hơn là đã có những phần hành trách nhiệm đặt người Phật tử đứng trước những neo đường phải lựa chọn để nhìn thẳng vào vấn đề. Điều này, có nghĩa là người Phật tử dù có hạnh Bồ Tát đến đâu thì cũng phải biết nhìn Niết Bàn từ ở địa ngục để được tìm thấy nơi một góc cảnh

thực tế mà có ý thức cụ thể hơn để khai tâm về đạo hạnh. Hơn thế nữa, hiện nay đã đến lúc mà mọi sinh hoạt trật tự Phật Giáo Việt Nam cần phải được tái lập và ảnh hưởng của đạo Phật cũng cần phải được coi như là những chiếc phao Bồ Tát dùng để chuyên chở, cứu nạn cho tổ quốc, quê hương như thời kỳ triều đại Lý - Trần mà người Phật tử đã biết sử dụng đến sức mạnh của tinh thần Đại Hùng, Đại Lực, Đại Từ Bi để phụng sự quốc gia, xã hội...

Tất cả những ý kiến về đề tài hội thảo trên đây có phần trùng hợp ngẫu nhiên phần nào với lời đạo từ của Hòa Thượng Hộ Giác đã mở đầu trước khi thuyết trình viên nói chuyện về Bồ Tát Đạo. Hòa Thượng nói:

... Tất cả các đạo hữu gặp nhau hôm nay trong phòng họp này đều là những cố nhân con nhà Phật còn có nhiều tâm sự cần bàn thảo với nhau. Tùy theo thể dúng của mỗi người mà xây dựng, đóng góp, chúng ta tuy thân xác ở đây mà hồn thì luôn luôn lúc nào cũng vẫn hướng về quê cha đất tổ để cùng có những suy tư cho tương lai vận mệnh nước nhà và cho tin ngưỡng dân tộc.

Sau khi kể lại mọi việc làm chính nghĩa trong lịch sử của đạo Phật trước những tấm gương đoàn kết, bao dung, biết quên mình, lo cho kẻ khác. Hòa Thượng ân cần tiếp lời chỉ giáo cho Ban Vận Động Liên Kết Phật Tử:

... Có hai loại sức mạnh đáng kể. Đó là sức mạnh của Hận Thù (chỉ có giá trị nhất thời) và sức mạnh của Tình Thương (có giá trị vĩnh cửu). Do vậy, việc vận động kết hợp Phật tử Việt Nam hải ngoại phải được vận động bằng sức mạnh của Tình Thương để đoàn ngũ hóa là việc làm cần thiết. Vì nếu có được Tình Thương lẫn nhau thì chúng ta có thể làm được tất cả mọi sự thành công để hiến dâng trọn vẹn công đức cho quốc gia dân tộc và đạo pháp.

Buổi hội thảo được dự trừ sẽ chấm dứt vào hồi 18 giờ nhưng vì cuộc bàn cãi sôi động có tính cách co giãn cho nên phải kết thúc sau một giờ trễ hơn. Các cử tọa cao niên được nhìn thấy ở trong hội trường là quý vị Trần Thanh Hiệp, Nguyễn Hữu Châu, Trần Quang Đệ, Lê Văn Hiệp, Ô.Bà Nguyễn Duy Tài. Các ông Huỳnh Hùng, Phan Tấn Hùng, Nguyễn Từ Thiện, Trịnh Long Hải, Bùi Như Lâm, Nguyễn Quốc Nam, Ô.Bà Dương Đức Diệm, Bà Nguyễn

Điều, Ô. Hồ Tấn Quang, Nguyễn Quang Hạnh, Trương Văn Hạnh, Thái Quan, Đinh Hữu Uyên v.v.. Và ngoài ra, cũng còn có sự có mặt của nhiều kiều bào Phật tử khác đã hưởng ứng lời mời đến tham dự đông đủ buổi thuyết trình.

Qua phiên họp kéo dài 4 giờ, cử tọa trong dịp này còn được nghe Ban Tổ chức nói về ý nghĩa của mục đích sinh hoạt của Ban Vận Động Liên Kết Phật Tử. và đây cũng chỉ là một buổi tổ chức hội thảo chính thức khởi đầu cho nhiều lần khác ở tại các địa phương sau này để cho người Phật tử đến tham dự dễ dàng. Với kết quả thảo luận được ngày hôm nay, mặc dù trên phương diện hình thức tổ chức chưa được chu đáo, tin tức thông báo mời hội họp không được phổ biến rộng rãi đúng mức. Nhưng việc làm chí nguyện của BVĐLKPT cũng đã nổi lên phần nào bằng sự cố gắng, nhiệt tình của những người Phật tử lúc nào cũng còn nhiều tâm huyết dành cho tình đời, nghĩa đạo đối với cộng đồng dân tộc ở phương xa và hồi hướng công sức về xã hội, nước nhà.

Tương cần nhắc lại, Ban Vận Động Liên Kết Phật Tử là một tổ chức có tầm vóc vừa mới ra đời tại Âu Châu nhằm quy tụ, nối vòng tay lớn giữa hầu hết đại gia đình Phật tử trong cộng đồng người Việt Nam hải ngoại. Với mục đích đó, BVĐLKPT sau một thời gian chuẩn bị đã chính thức ra mắt đồng bào cách đây không bao lâu. Và đây là lần thứ nhì BVĐLKPT đứng ra tổ chức hội thảo nói về những ý nghĩa của các hoạt động mang màu sắc Phật Giáo đóng góp vào công cuộc làm tốt cộng đồng, đấu tranh khai phóng xã hội, xây dựng cho một nền dân chủ dân tộc ở trong nước.

Trong trách nhiệm về hành động, BVĐLKPT thiết tha kêu gọi sự dẫn thân của các Phật tử bằng sự đoàn kết, chính bị hàng ngũ tạo thành sức mạnh để kịp thời đáp ứng tình hình đòi hỏi đất nước vừa trợ duyên vào công cuộc tái thiết tương lai xứ sở trên hoang tàn, đổ nát. Do vậy, BVĐLKPT tình nguyện đứng ra đảm nhận vai trò tiên phong đặt nền móng, tạo môi trường thích hợp cho toàn thể Phật tử hải ngoại có cơ hội tham gia vào các công tác phục vụ cộng đồng. Đồng thời, cũng còn là một dịp để cho các Phật tử cống hiến tài năng, chuyên chở trọn vẹn những quyết tâm làm đẹp quê hương trong mọi trường hợp.

Để tiến hành tới giai đoạn trực tiếp nối tay với các đoàn thể Phật tử ở trong nước cùng toàn dân tham gia đại nghĩa, hàn gắn vết thương dân tộc, lấy đức báo thù, tái lập trật tự mới quốc gia thể theo tinh thần cách mạng ôn hòa, bao dung của đạo Phật. Trước đây, BVĐLKPT cũng đã từng có cho phổ biến nhiều tài liệu học tập, bàn thảo sâu rộng về các văn thư chỉ đạo của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất từ ở trong nước gởi ra và đặc biệt là về tầm quan trọng của bức thông điệp lịch sử của Viện Tăng Thống ngày 31.10.1991. Chính cả do niềm tin vào tương lai sáng ngời của đạo pháp mà BVĐLKPT đã đẩy mạnh sự kêu gọi quyết tâm nhất trí của kiều bào Phật tử hầu để đi tìm một quan điểm đồng thuận về lập trường cơ bản vững chắc trên con đường sát cánh đấu tranh, phục vụ cho mọi chế độ thực sự tự do, dân chủ ở nước nhà. Và mọi nỗ lực ấy hôm nay được coi như là thành tựu bằng sự đáp ứng tham gia đông đảo của hàng cư sĩ Phật Giáo cũng như các lực lượng thể hệ thanh niên Phật tử sanh trưởng nơi hải ngoại.

Được biết mỗi đây Ban Vận Động Liên Kết Phật Tử cũng đã có triệu tập một cuộc họp nhằm hữu hiệu hóa tổ chức trên phương diện liên lạc và truyền thông. Trong dịp này, sáng lập viên là Đạo hữu Nguyễn Điều đã được đại hội đề cử vào chức vụ Thường Trực Viên Điều Hợp Trung Ương với trách nhiệm thường trực, điều hành mọi công tác liên lạc Phật tử Việt Nam ở khắp các nơi trên thế giới •

## THÔNG BÁO

Cúng dường định kỳ xây Chùa Viên Giác kính xin Quý vị đến nhà Bank của Quý vị làm đơn chuyển tịnh tài theo lối

**DAUERAUFTRAG**  
vào trương mục mới của Chùa:

**Congregation der Vereingt.**  
**Vietn. Buddh. Kirche e.V.**  
**Deutsche Bank Hannover**  
**Bankleitzahl: 250 700 70**  
**Konto-Nr. 870 16 33**

Xin cảm tạ Quý vị  
Chùa Viên Giác

## Chiến Sĩ VÕ ĐẠI TÔN Tại Chùa Viên Giác

Tặng Anh Võ Đại Tôn - Quang Kính

*Võ Đại Tôn - Võ Đại Tôn  
Tiếng nói của anh, rất hùng hồn  
Anh kể những ngày về Nam Việt  
Vượt đèo, lội suối, với trèo non*

*Gian khổ nhưng anh chẳng sờn lòng  
Anh cùng chiến hữu vẫn xuyên rừng  
Không may gặp nạn người em chết  
Anh nói, mắt trào, lệ rừng rừng*

*Chúng tôi ngồi nghe, xúc động nhiều  
Hai hàng nước mắt cứ thi nhau  
Rơi hoài xuống má, dù không khóc  
Chia sẻ cùng anh, nỗi niềm đau*

*Chiến sĩ ra đi, đã trở về  
Mặc dù chỉ mới tới biên thù  
Cũng làm nao động cho Cộng sản  
Mười năm cầm cố có kẻ chi*

*Chúng đã tha anh, trở lại rồi  
Bao năm lao lý chẳng nghĩ ngơi  
Muốn cho thế giới, năm châu biết  
Anh phải ra đi khắp mọi nơi*

*Nào ai là những kẻ có lòng  
Có tài có đức, hãy đi chung  
Cùng anh xiết chặt tay tranh đấu  
Đồng bào trong nước, mỗi mồn trông*

*Nước Việt Nam chung của mọi người  
Của anh, của chị, của chúng tôi  
Làm sao rút ngắn ngày về nước  
Chẳng lẽ lưu vong suốt cuộc đời*

*Thực tế là ta đoàn kết lại  
Mới mong đuổi Cộng tại Việt Nam  
Đừng vì thù nhỏ, quên việc lớn  
Người Việt Quốc Gia phải hiên ngang*

*Một én làm sao được mùa xuân  
Bao nhiêu chiến sĩ đã anh hùng  
Chết vì đại cuộc chưa thành tựu  
Ta phải nghiêng mình trước anh linh*

*Nắm chặt vòng tay ta vùng lên  
Bỏ đi tất cả mọi tị hiềm  
Người nào tài đức ta ủng hộ  
Đừng làm Cộng sản nói xỏ xiên*

*Cũng có người ngu, với kẻ hèn  
Thời cuộc chín mùi, cũng bon chen  
Nước non biến loạn nào đâu thấy  
Bây giờ ló mặt, để chê khen*

*Chúc anh vượt hết nỗi khó khăn  
Tìm người tài đức để dẫn thân  
Đường về nước Việt, nên rút ngắn  
Tóc đã bạc nhiều, trán đã nhăn.*

Hannover 8.7.92



**Đi xem Triển Lãm Tranh Màu  
của nữ họa sĩ LÊ MINH  
tại Câu Lạc Bộ Nghệ Sĩ LA GERBE  
(Bruxelles) từ 13 đến 26.6.92**

• V.K tường thuật

"Nàng, người nữ nghệ sĩ Đông Phương..."

Nàng, biểu tượng của một nền văn hóa truyền thống từ tổ tiên mấy nghìn năm lưu lại trên cả một dân tộc với bao nét đặc thù, nàng rời qua quê hương yêu dấu của mình có đến 30 năm... Hội họa là sở thích của nàng gieo niềm vui thú cho chính mình, cho những người gần gũi yêu thương và cũng để giải thoát cho chính mình những nỗi buồn nhân thế... Chúng tôi rất hân hạnh và vô cùng vui sướng chờ đón ở quê vì sự phát hiện một nghệ thuật tân kỳ qua các bức tranh sắc màu lộng lẫy với họa pháp mới lạ của người nghệ sĩ tài hoa là Cô Roseline Lê Minh"

Trên đây là một đoạn trích dịch lời của ông Théo de Mey, Chủ tịch Câu Lạc Bộ Nghệ Sĩ La Gerbe giới thiệu về nghệ thuật hội họa của Cô Lê Minh trong thiệp mời trang trọng.

Phòng triển lãm rộng rãi được trang trí bởi hơn 40 bức họa màu sắc rực rỡ chói lòa, mỗi bức dọi lại cảm quan người xem, bao ý nghĩa thâm kín sâu xa mà phải cảm thông trong một hòa nhập mật thiết với người nghệ sĩ, khách xem tranh mới có hy vọng hiểu phần nào. Mỗi tựa đề của tranh là một khám phá lạ kỳ của ảo giác nhảy múa mà lại cần đến tâm tư trầm lắng. Nào Hoàng hôn tuổi đời, Sơn Thủy giao duyên, nào Thiên nhiên mở hội, Huyền lực bào thai, nào Định mệnh vô cùng!

Nét bút đường cong mỹ lệ, sắc màu nhịp nhàng bối rối (!) của họa phẩm đưa nhà nghệ sĩ Lê Minh vào chiếu ngời riêng biệt thành công của một trường phái hội họa: Họa phẩm Trừu Tượng mà ít nhà họa sĩ nào dám phiêu lưu khai thác.

Suốt hai tuần lễ, người xem tranh đến rất đông, khá tấp nập. Điều đáng ghi nhận là ở các cuộc triển lãm nghệ thuật thường thì công chúng chọn lọc chỉ dành riêng cho một số người yêu chuộng nghệ thuật mà thôi. Nhưng ở đây, người Việt có, người Trung Hoa có,

người Bỉ có, người Pháp có... nói chung là cả Á Châu và Âu Châu và cũng có thấy các hội viên, bạn của Trung tâm Văn hóa Nghệ thuật Việt Nam tại Bruxelles và các nước lân cận mà bắt đầu là vị Linh mục Giám đốc đến đông đủ. Dưới ba, bốn bức họa có dán nhãn: Đã bán rồi.

Một phần thưởng rất vật chất nhưng cao quý về tinh thần đền bù lại cho tâm huyết và công lao của nhà nghệ sĩ. Vị Chủ tịch Theo de Mey còn hứa giới thiệu và bảo trợ Cô triển lãm tranh ở các Câu Lạc Bộ quốc tế, kể cả Hoa Kỳ nữa.

Trong số vàng lưu niệm rất đẹp, khách xem tranh đọc được đôi dòng ái mộ viết với vàng bằng tiếng Pháp rồi chính người viết dịch ra tiếng Việt, lại ký tên không rõ, có lẽ cũng của một con người làm văn học nghệ thuật đồng hương và rất thân tình với nữ họa sĩ Roseline:

*Cô Roseline quý mến,*

*Tôi xem tranh của Cô rất kỹ, cảm tranh Cô mà không chắc hiểu đủ và đúng tranh của Cô. Tôi vẫn thấy Cô chưa nói hết các bí mật của mình: Bí mật của người nghệ sĩ, của màu sắc, của thiên nhiên, của quà tìm con người.*

*Cũng là người nghệ sĩ, tôi cũng thế, tôi phát hiện ở Cô và nơi Cô cái bản ngã cảm giác, cảm xúc và bản ngã trù tượng của nhà nghệ sĩ tài danh mà thần khai đột xuất được lấy làm nguồn cảm hứng sáng tạo đạt dào cho nghệ thuật. Rất cảm ơn, cảm ơn vô vàn gửi đến Cô vì người nghệ sĩ tài hoa họa sĩ kiêm thi sĩ là Cô để cho mọi người, trong đó có tôi, khám phá được về Trừu Tượng với chữ T hoa rất lớn = Trừu tượng của nghệ thuật, của Thiên nhiên mờ mịt và nguyên thủy Trừu tượng của Tâm hồn và của quà tìm nhân thế. Xin hết lòng ca ngợi Cô, một tài danh làm về vang cho xứ sở.*

*Phải đến xem tranh của người họa sĩ lỗi lạc là Roseline Lê Minh mới đồng ý với lời cảm thông trên giữa nhà nghệ sĩ và nghệ sĩ... •*

... RỒI VŨ HỐI - nhà họa

sĩ tài danh này cũng đến được đất Mỹ • Yến Linh

Sau những năm tháng tù kéo dài ở Việt Nam, người họa sĩ quốc tế này cũng đến được đất Mỹ vào cuối tháng 6 năm 1992 do một cơ quan tôn giáo ở Washington bảo trợ.

Hội thiện nguyện này kiên nhẫn lo vận động giấy tờ nhập cư vào Mỹ suốt mấy năm trời nay mới đem lại kết quả cho một phần gia đình họa sĩ Vũ Hối. Cách đây hơn 20 năm, trong một chuyến xuất ngoại, ông có triển lãm tranh ở Nữu Ước và giành cái vinh dự hiếm có được trao tặng giải thưởng hội họa quốc tế Kennedy, làm rạng danh cho xứ sở. Cũng vào thời kỳ này, ông cũng có họa phẩm được tuyển chọn để trình bày và lưu trữ tại Viện Bảo Tàng Quốc tế Hoa Thịnh Đốn.

Cần nhắc lại do bức chân dung ông thực hiện cho Đại Tướng Abrams bấy giờ là vị Tư Lệnh tối cao quân lực Hoa Kỳ tại Việt Nam và ông kính tặng cho Đại Tướng trong buổi lễ long trọng tại phi trường Tân Sơn Nhất, lúc họa sĩ còn là Kỹ sư trang trí cho Hãng Tàu Xây Cát P.A.E mà nhà họa sĩ tài danh này chịu bao lao đao khổ khổ, bị cật vấn và tù tội với Cộng Sản Việt Nam suốt một thời kỳ dài.

Cách đây 10 năm, nhà ấn loát mỹ thuật nổi tiếng của Pháp là Editions Brauen ở Paris chọn in của ông 2 tác phẩm sơn mài và tranh lụa làm thành những bức tranh treo tường rực rỡ, được giới mỹ thuật và các nhà chơi tranh tài tử ở Âu Châu thích thú. Hối còn ở Việt Nam, ông cũng vừa là nhà thơ mà các thi phẩm, phần nhiều rút nguồn thi hứng muốn thoát từ niềm tình tự dân tộc và lòng mến yêu nghệ thuật, 2 lĩnh vực phần nào thoát khỏi lưới dao kiếm duyệt của bọn tàn sát văn học nghệ thuật là Cộng Sản Việt Nam.

Cũng như bao nhà nghệ sĩ ở Việt Nam bấy giờ, đành chịu khổ côi những cảm thức sâu xa, tế nhị vốn phong phú của những con người làn nghệ thuật, Vũ Hối đau buồn từ đây lòng, đành chịu hy sinh cảm hứng trung thực, chân thành của mình để sống ép mình dưới chế độ độc tài khắc nghiệt.

Ở Việt Nam, Vũ Hối còn sáng tạo "nghệ thuật thư họa" được nhiều nhà học giả và nhà thẩm mỹ ca ngợi vì cho rằng đây là một mô phỏng vào mỹ thuật Việt Nam của một sáng kiến văn hóa nghệ thuật Trung Hoa: đó là lối thư bút tài hoa của người Tàu học theo kiểu "thiếp Lan đình" của Vương Hương Chi thuở trước.

Nghệ thuật này kết hợp giữa hội họa và văn thơ trong một hòa điệu nhịp nhàng giữa âm thanh, màu sắc và đường nét bay bướm hồng đạt đến cao độ thẩm mỹ.

Dưới bầu trời tự do, chắc chắn nhà nghệ sĩ tài danh này, họa sĩ kiêm thi sĩ Vũ Hối có môi trường thuận lợi để phát triển mạnh hơn nữa trên bước đường nghệ thuật từ bao lâu nay đành chịu cảm nín và tàn phai dưới chế độ Cộng Sản.

Họa sĩ đề thơ Họa Phẩm "Luyện Tinh Mộng" của mình.

*Như Trạng sinh buồn cảnh thu phong  
Nhìn tư trời dệt nét mộng lung  
Hừng sương thế kỷ mài nghiền bút  
Mượn bến Tao dần hện núi sông  
Trải rộng trang mây mờ chị Nguyệt  
Tung cao cánh gió vượt non bông  
Là đem thực tại vào hư ảnh  
Hư cũng không! Mà thực cũng không.  
(Vũ Hối - Xuân năm Thân 92)*

# Chính Trị Phật Giáo! CÓ ĐÙA KHÔNG?

. Giới Tử

Trong thập niên 60, để tổng quát phân biệt đạo và đời, hoạt động tín ngưỡng và hoạt động chính trị, Phật Giáo đã đề nghị hai chữ *thế trị*, thay cho *chính trị*. Nói thế khác, vấn đề thế trị là vấn đề chính trị theo quan điểm của Phật Giáo. Nhưng chính trị hay thế trị là gì?

Chính trị là một ý niệm thường được hiểu theo rất nhiều cách khác nhau. Bầu cử, ứng cử, trưng cầu dân ý, thành lập hay tham dự chính quyền được xem là chính trị, nhưng cách mạng, dấy loạn, lật đổ, khuynh loát, đảo chánh v.v... cũng được hiểu là hoạt động chính trị nữa. Dưới chế độ Việt Nam Cộng Hòa, làm chính trị là chống chính phủ, dưới chế độ Cộng Sản, tội chính trị là tội phản động. Cả hai đều hiểu chính trị theo nghĩa phá hoại, tiêu cực, cả hai đều hiểu chính trị là một loại hoạt động biệt thuộc chỉ dành cho những kẻ đương quyền cai trị. Bởi vì được hiểu theo nghĩa khác nhau như vậy nên có khi những khác biệt nội dung giữa chính trị với lịch sử, kinh tế, xã hội, văn hóa, quân sự, ngoại giao... đều đã gần như biến mất. Thật thế không?

\* \*  
\*

Thăng trầm, thành bại lịch sử là những thành bại thăng trầm của những quan niệm chính trị khác nhau. Lịch sử của cách mạng là lịch sử của những chủ trương chính trị xung đột. Chính trị được đặt ra khi con người sống thành đoàn thể, cộng đồng, xã hội, quốc gia theo nghĩa là hoàn cảnh chung dụng đó đã đặt ra những vấn đề mà con người không thể giải quyết thỏa đáng với nhau trong tương quan cá nhân với cá nhân. Nếu con người có thể giải quyết mọi vấn đề với nhau trong tương quan

riêng tư cá biệt thì không cần chính trị nữa. Khó khăn cố hữu giữa người với người thường là do chuyện thức ăn, nước uống, ruộng đất, nhà ở, gia súc... gây ra. Khó khăn xảy ra là khi "muôn sự của chung" biến thành của riêng, khi "kho trời chung" biến thành "vô tận của mình riêng". Phật Giáo bảo tham dục là nguyên thủy của trầm luân; Thiên Chúa Giáo đề trộm cắp thành một trong 10 giới răn tối kỵ; Nho Giáo hô hào nhân từ và công bằng, không nhân từ được thì phải công bằng ít ra là về phương diện tiêu cực "điều gì mình không muốn người gây ra cho mình thì đừng gây ra cho người"; cách mạng Pháp đề cao lý tưởng công bằng và Marx hô hào dẹp bỏ tư hữu để mở đường cho thiên đàng hạ giới thành tựu...

Về thức ăn, nước uống, ruộng đất, nhà ở, gia súc hay của cải tài nguyên nói chung, vấn đề được đặt ra là khi nào thì cần và khi nào là đủ. Phải có đủ khi cần, và phải cần cho đủ. Vấn đề cần và đủ lại không tùy thuộc những tiêu chuẩn hay khuôn thước thông thường là dung tích của cái bao tử hay kích thước của thân xác. Nói thế khác vấn đề cần và đủ không chỉ tùy thuộc nhu cầu thiết thực, mà còn tùy thuộc lòng ham muốn và lòng lo sợ nữa. Kiểm cho đủ ăn vì nhu cầu, kiểm cho dư ăn vì lo xa. Đã đủ ăn đủ mặc mà còn tiếp tục kiếm là vì "tiếc của trời" hay tham. Biên giới giữa ba tâm trạng cần, ham và lo đôi khi thật rõ nhưng thường khi là mơ hồ mong manh. Tôn giáo tiên văn xuất hiện ở lần mức mơ hồ mong manh đó để cố gắng làm cho lần mức đó trở thành cụ thể rõ rệt. Đó là nguyên do thành công cũng như thất bại của tôn giáo. Thành công khi tôn giáo thuyết phục được con người tự định được lần mức ấy, thất bại khi tôn giáo áp đặt một

lần mức cho con người phải chấp nhận như tín lý hoặc phổ mặc cho con người muốn làm gì thì làm.

Bởi cá nhân không giải quyết được vấn đề khó khăn thông thường căn bản đó nên phải nhờ đến trọng tài trung gian. Trọng tài có lúc nói bằng mồm nhưng cũng có lúc phải dùng tay chân vũ lực để can ngăn. Muốn duy trì lực lượng can ngăn đó thì phải có tiền, nghĩa là ai muốn được hưởng dịch vụ trọng tài trung gian đó thì phải đóng góp thường xuyên. Thế chế, chính quyền, quân đội, thuế khóa phần lớn có lẽ bắt nguồn từ đó. Hiểu theo cái nhìn đơn sơ ấy thì *chính trị là những ý tưởng và hành động cụ thể tham gia, cải tổ hay thiết lập các định chế điều hòa việc phân phối của cải, tài nguyên của một quốc gia để bảo đảm sự sống còn và thăng tiến của mọi công dân trong quốc gia đó.*

Sở đoán của định nghĩa này dường như là đã không động cập đến vấn đề chính trị quốc tế cũng như sinh hoạt của các đoàn thể đảng phái trong cùng một quốc gia. Nhưng căn bản của chính trị quốc tế hay bang giao quốc tế tùy thuộc vào quan niệm và chính sách bảo vệ quyền lợi quốc gia của chính quyền liên hệ trong một giai đoạn nào đó. Chính đảng thì được tổ chức và xây dựng để đạt mục tiêu tối hậu là thủ đắc được quyền lực quốc gia để thực thi đường lối chính trị đã được chấp nhận như cương lĩnh của đảng

\* \*  
\*

Với tư cách công dân, người Phật tử có thể không cần phải tham gia một chính đảng nào cả và chỉ làm nhiệm vụ công dân, nhiệm vụ tín hữu. Người Phật tử cũng có thể gia nhập một chính đảng, một tổ chức chính trị sẵn có quý hồ

cương lĩnh của đoàn thể này không đi ngược tinh thần thế trị của người Phật tử. Người Phật tử cũng có thể thành lập các đoàn thể tổ chức thế trị để trợ duyên cho quyết tâm tu giác như giác tha của mình. Giáo Hội có lẽ đã khuyến khích người Phật tử đi vào đường này khi hô hào Phật tử phục vụ dân tộc trong ánh sáng của Đạo pháp.

Khẩu hiệu vừa nêu cũng nói rõ vai trò quan trọng của hàng xuất gia trong sinh hoạt thế trị. Vai trò của hàng xuất gia là vai trò lãnh đạo tinh thần, vai trò những bậc thầy, những gương sáng. Thế trị là sinh hoạt đặc thù của hàng Phật tử tại gia và vạn bất đắc dĩ hàng xuất gia phải tham gia vào sinh hoạt chính đảng thì hàng xuất gia cũng phải tôn trọng mọi quyết định của đoàn thể như Phật tử tại gia vậy. Đó là chuyện vẫn xảy ra khi hàng xuất gia vì lòng yêu nước quyết sát nhất miếu cứu vạn thử đã tham gia các hoạt động Văn Thân, Cần Vương, Quốc Dân Đảng, Đại Việt, Duy Tân, Việt Minh v.v...

Về vai trò thế trị của hàng xuất gia, một số Phật tử thường có hai chủ trương trái ngược. Hoặc nghi ngờ khả năng và tác dụng thế trị của hàng xuất gia và gạt hẳn họ ra ngoài mọi quyết định thế trị theo kiểu một thầy trong chùa không cho dính líu gì đến chuyện thế nhân; hoặc hoàn toàn phó mặc chuyện thế trị cho hàng xuất gia lo liệu để rồi khi cần thì sẽ dùng chùa như cửa hậu, đường tắt để lọt vào chính trường. Cả hai chủ trương đó đều quá đáng. Hàng xuất gia có thể không sở trường trong vai trò một đồng chí nhưng không ai có thể phủ nhận khả năng làm thầy, khả năng lãnh đạo tinh thần của họ. Trong cái nhìn thế trị, hàng xuất gia lại có một sở trường mà trong hàng tại gia khó có được đó là họ không bị nhiễu loạn vì những bận tâm cơm áo thê nhi, những bận tâm lam tài lợi, những hận thù ghen tỵ cục bộ vị kỷ. Nếu phục vụ đồng loại đồng bào là công lao để biện minh cho danh vọng chính trị thì khỏi điếm tiền quyết của phục vụ là "tiên thiên hạ chi ưu, hậu thiên hạ chi lạc". Về điểm này thì hàng tại gia khó mà hơn được hàng xuất gia. Cũng vì những sở trường và đặc điểm vừa kể, hàng xuất gia thường có cái nhìn chiến lược chuẩn xác và thiết thực hơn hàng tại gia. Cho nên, chủ trương thế trị tiên quyết là việc của hàng Phật tử tại gia nói cho cùng chỉ là một cố gắng phân công phân

nhệm chứ không phải là một âm mưu loại trừ. Gánh bớt gánh nặng cho hàng xuất gia là một cách phục vụ Tăng Bảo, chịu nhúng tay vấy bẩn bụi trần cho hàng xuất gia là một cách phục vụ Tăng Bảo. Hàng Phật tử nên và phải làm chuyện đó với sự trợ duyên khẩn khất của hàng xuất gia.

Vấn đề còn lại chỉ là phải tổ chức sinh hoạt thế trị như thế nào để hàng tại gia vừa có thể lãnh ý và hội ý với hàng xuất gia, vừa vận dụng được tiềm năng văn hoá xã hội của tôn giáo, vừa tránh cho hàng xuất gia phải trực tiếp dẫn thân vào chuyện thế tục mà họ đã ước mong xa lánh...

\* \* \*

Nếu mục đích tối hậu của người Phật tử là giải thoát thì sinh hoạt thế trị chính là một cách giải thoát với đồng bào đồng loại, là một cách tự giác như giác tha trên bình diện cộng thể.

Dẫn thân vào đường thế trị đối với người Phật tử, thật chẳng khác gì đùa với lửa, nghịch với rắn rết. Bởi lý, trong thế trị, biên giới giữa thiện và ác, lý tưởng và cuồng vọng, chân lý và độc tôn, vị tha và vị kỷ... nhiều khi còn mong manh hơn tờ trời mùa thu. Nhưng truyền thống sống đạo của Đại Thừa là Bồ Tát Hạnh, là chấp nhận thách thức với những quyền rũ của cuộc đời và của chính mình, là đi vào đời để cứu mình cứu người chứ không phải xa đời xa người để cứu mình. Theo dấu chân Phật không phải là đi theo Phật vào rừng, theo dấu chân Phật là đi theo Phật khi Phật rời bỏ gốc cổ thụ để trở về đời hành đạo suốt 49 năm ròng rã... Truyền thống Đại Thừa là truyền thống già gạo, bữa cùi, gánh nước cũng có thể thành Phật, là truyền thống tu nhà, tu chợ cũng quan trọng như tu chùa. Truyền thống đó mở đường cho một số Phật tử Việt Nam vượt qua cầu lịch sử mà vào Niết Bàn như Ngô Chân Lưu, Vạn Hạnh, Quảng Đức, Thiện Minh, Trí Thủ, Đôn Hậu... Truyền thống đó đã dẫn tộc hóa Phật Giáo, biến Phật Giáo thành Phật Giáo Việt Nam chứ không phải Phật Giáo tại Việt Nam mà đầu não thì bám trụ ở một nơi nào đó ngoài biên giới quê hương. Truyền thống đó đã biến Phật thành một Phật Tổ Hồng Bàng Thị... Lấy chuyện quê hương làm chuyện riêng của mình, lấy niềm vui và nỗi khổ chung làm niềm vui và nỗi khổ riêng là cách sống đạo cố hữu của người Phật

tử Việt Nam. Nói thế khác, sinh hoạt thế trị là một cách sống đạo thường tình của người Phật tử Việt Nam.

\* \* \*

Có người nói rằng mục đích của Phật Giáo là thành đạt Niết Bàn để giải thoát, nghĩa là chối bỏ cuộc đời, không bận tâm chuyện thế sự, do đó không thể có chuyện chính trị, không thể đặt vấn đề dẫn thân vào đường thế trị được. Những người chủ trương nhất Phật tử trong tù, quản thúc Phật tử tại chùa, cũng dùng lập luận đó.

Nhưng đóng cửa cuộc đời để cần giải thoát thì có lẽ cũng chẳng khác gì tìm cách chạy trốn bóng mình dưới ánh sáng mặt trời. Giải thoát có ngàn vạn cách nhưng cách nào thì cũng không đày xa người Phật tử khỏi con đường - ở - giữa - những - đối - cực mà căn bản là tránh xa lối sống khổ hạnh cực đoan phung phí năng lực tâm linh và lối sống vụ lợi vị kỷ cực đoan làm trì trệ đà tiến tâm linh. Cuộc bộ giúp người Phật tử tiến bước vào Trung Đạo đó là Bát Chánh Đạo, là Giới, Định, Huệ. Nguyên tắc Tự giác Nhi giác tha đòi hỏi người Phật tử phải góp phần tạo điều kiện thích hợp cho người khác cũng có thể thực hành Giới, Định, Huệ như mình. Cứu lụt, chữa cháy là những cách tu. Và có thể là cách tu hay nữa, nhưng tu không phải chỉ là chữa cháy, cứu lụt. Có thực mới vực được đạo, có thanh thân mới dễ nghĩ đến nhu cầu tâm linh. No cơm ấm áo là điều kiện thiết thực để tu. Có no cơm ấm áo thì mới thông dong để tu và người ta chỉ có thể thông dong khi "nhà nước yên" như Nguyễn Công Trứ từng nói. Sinh hoạt thế trị là góp phần để làm cho nhà nước yên vậy.

Phật Giáo đặt trách nhiệm yên nước, yên nhà đó vào tay các nhà lãnh đạo chính trị, các người có hạnh Bồ Tát cứu khổ độ đời để tìm giải thoát. *Kinh Chuyển Luân Vương* đặc biệt đề cập vấn đề này. Trách nhiệm của nhà lãnh đạo chính trị là "đem chánh pháp dạy dỗ chăm sóc các thế nữ, các tiểu vương, các vương tử, đại thần, quần liêu, bá quan và toàn thể dân chúng, Sa-Môn, Bà-La-Môn cho đến các loài cầm thú, cũng đều phải chăm nom". Trách nhiệm của nhà lãnh đạo chính trị là tham vấn những bậc chân tu không phải trong tôn giáo của mình mà cả các tôn giáo khác để "hỏi han cho hiểu rõ trong việc tu

hành sao là thiện, sao là ác, sao gọi là phạm, sao gọi là không phạm, người nào đáng gán, người nào không đáng gán, việc chi đáng làm, việc chi không đáng làm, và thì hành phép chi mà cả ngày đêm được vui vẻ. Hỏi xong rồi lấy ý mình quán xét thấy việc nào nên làm thì gắng làm, việc nên bỏ thì gắng bỏ". Lại nữa, trong nước nếu có kẻ mồ côi già lão hãy nên chần cấp, gặp người nghèo cùng khổ đến xin, chớ trái ý họ. Trong nước sẵn có luật pháp phong tục gì chớ tự ý sửa đổi. (*Kinh Chuyển Luân Vương - Kinh Trường A Hàm*, Thích Thiện Siêu dịch, PHVOT xuất bản, 1986, trang 163 - 165).

Đoạn kinh trên đã đưa ra mấy điểm đáng ghi nhận là thứ nhất, xã hội mà Phật Giáo ước mong thành tựu là một xã hội an sinh chứ không phải là một quốc gia của những trại cưỡng bách lao động, những nông trường tập thể hoặc một cái chợ đời cá lớn nuốt cá bé, sống chết mặc bay; thứ hai, nhà lãnh đạo chính trị có nhiệm vụ lắng nghe mọi ý kiến, ngay cả ý kiến của những người khác tín ngưỡng và chính kiến với mình, nói thế khác, nhà lãnh đạo chính trị không thể độc tôn, độc thiện, bề phái; thứ ba, nhà lãnh đạo chính trị phải tham vấn tất cả trước khi quyết định, và đến khi quyết định thì hãy tự mình quyết định và chịu trách nhiệm về quyết định của mình, nói thế khác, nhà lãnh đạo không thể độc tài và cũng không thể chỉ là bù nhìn; thứ tư, nhà lãnh đạo không thể tự mình sửa đổi luật pháp, phong tục, nói thế khác, không thể là một nhà cách mạng cực đoan, tự chuyên, sắt máu.

*Kinh Chuyển Luân Vương* cũng ghi nhận nguồn gốc của ác họa xã hội là đói khổ, nghèo khổ. Vì nghèo đói thúc đẩy xâm đoạt; xâm đoạt gây đạo tặc; đạo tặc gây phòng hộ bằng binh tượng, gươm đao, cung tên; phòng hộ gây áp bức, bạo động, cướp giết, sát hại. Ngoài ra, nghèo đói, đạo tặc, phòng hộ đạo tượng, sát hại sẽ khích động lòng "tà dâm, xâm thù, bày đủ phương tiện để mưu đoạt của nhau. Nên tai nạn nghèo túng, trộm cướp, đạo tượng, sát hại càng ngày càng nhiều". Lại nữa, tà dâm xâm thù sẽ đưa đến khẩu nghiệp là nói dối, nói độc ác, nói hai lưỡi, nói thêu dệt thêm bớt. Sau cùng, tà dâm xâm thù sẽ đưa đến dâm dục phi pháp, tham lam phi pháp và tà kiến. Hậu quả tác hại của những ác họa xã hội đây chuyên đó là "thiện pháp không

còn nghe thấy, nhân loại không biết đâu để tu tập hạnh lành, do đó hề nghe người nào làm điều cực ác, bất hiếu với cha mẹ, bất kính với Sư trưởng, bất trung bất nghĩa, phẫn nghịch vô đạo, thì được dân chúng tôn sùng" (*Sdd*, trang 168 - 171).

Ý thức hệ Thiên Chúa Giáo khởi từ Cựu ước đã khai sinh xã hội Tư Bản được xem như phương thế hoặc khai lộ cho Đấng Tiên Tri thị hiện theo tín lý Do Thái giáo, hoặc dọn đường về Thiên Quốc vĩnh hằng theo tín lý của Thiên Chúa Giáo theo Tân Ước. Ý thức hệ chống Tư bản đã khai sinh xã hội cộng sản yếu tử. Ý thức xã hội của Phật Giáo cũng cứu mang ước vọng một xã hội hoàn thiện không phải của con người sống như thần tiên Phật thánh nhưng là của những con người hữu hình khả tử, vẫn còn phải lận đận với "lạnh, nóng, đói, khát, đại tiện, tiểu tiện, tham dục, ham ăn và già lão" (*sdd*, tr. 173), nghĩa là vẫn còn lao đao trong vòng sinh lão bệnh tử của kiếp người bình thường. Thế nhưng xã hội này vẫn được xem là hoàn thiện để Phật Di Lặc thị hiện sống chung với con người vì lẽ xã hội này đã không còn sát sinh, không còn trộm cắp, không tà dâm, không hai lưỡi, không nói ác, không nói thêu dệt, không gian tham, không tật đố, không dâm phi pháp, tham phi pháp, tà kiến. Không chỉ thế mà người sống trong xã hội này lại có từ tâm, chánh kiến không điên đảo, biết hiếu dưỡng cha mẹ, kính thờ Sư trưởng... (*sdd*, tr. 172-173). Đó chính là xã hội Di Lặc, lý tưởng thế trị của người Phật tử. Đó là hình ảnh của "đời thái bình", an lạc, điều kiện tối hảo cho con người có thể nghiệm hành Giới, Định, Huệ để cùng nhau thoát vòng sinh tử, cùng nhau tan biến vào Niết Bàn....

*Kinh Trường A Hàm* cũng đã đưa ra một ví dụ khác về bí quyết thành công của thế trị. Kinh kể rằng trong lúc Phật đang dừng chân ở núi Gijjhakuta thuộc thành Rajagaha thì vua Ajatusattu của Magadha đang chuẩn bị xâm chiếm vương quốc Vajji. Trước khi xuất quân, vua sai đại thần Vassakara đến tham vấn Phật về dự tính xâm lăng này. Thay vì trả lời thẳng Vassakara, Phật đã quay hỏi A-Nan đang hầu bên cạnh:

- Ông có nghe dân chúng Vajji thường nhóm họp bàn chính sự không?

A-Nan thưa: - Có nghe. Và Phật luận: Nếu vậy thì trẻ già hoà thuận, nước đó lại càng mạnh

thêm, và được yên ổn lâu dài, không thể xâm hại được.

Tiếp đến, Phật hỏi thêm sáu câu là vua tôi có hoà thuận tương kính không? dân chúng có trọng luật lệ, có hoà nhã với nhau không? Dân có hiếu đễ, kính thuận người trên không? Dân có tôn trọng truyền thống tín ngưỡng không? Dân có sống đời đạo đức ngay lành, nghiêm túc không? Dân có kính trọng hỗ trợ những bậc tu hành không? Mỗi câu hỏi A-Nan đều trả lời có, và Phật luận là điều đó làm cho quốc gia hùng mạnh, ổn định, thái bình khó có thể bị xâm lăng. Đại thần Vassakara tự kết luận, trong bảy điều đó Vajji chỉ cần thực thi một điều cũng đủ mạnh rồi hưởng hồ là quốc gia này đã thực thi đủ cả bảy! Các câu hỏi của Phật xoay quanh ba chủ điểm mà một chính sách thế trị phải thực hiện cho được để thành công. Ba chủ điểm đó là đồng tâm, lành mạnh, trong sạch và dân chủ. Những điều Phật đề ra thật quá xưa cũ vì đã hơn 2500 năm, và cũng không có gì giống với *Binh Pháp* của Tôn Ngộ, *Quân Vương* của Machiavelli, *Tuyên ngôn Cộng Sản* của Marx, *Hồng Thư* của Mao, hay các thủ bản về kinh tế thị trường, tự do mậu dịch của Tư Bản chủ nghĩa cả! Thế nhưng, nhìn vào hoàn cảnh chiến tranh, vào những biến động xã hội và khủng hoảng kinh tế hôm nay, ai cũng thấy điều cần để thoát khỏi những biến động, khủng hoảng ấy hình như cũng chẳng phải là những phép lạ mới mẽ gì cả!

\* \*  
\*

Về thế trị, tín lý không phải là một cương lĩnh hoặc một kế hoạch kinh tế như các chương trình hoạt động của chính quyền hay chính đảng. Chương trình đó phải do các tín hữu dựa vào tín lý hay lý tưởng của mình mà phát họa ra. Lý tưởng của người Phật tử là cùng giải thoát với đồng bào đồng loại, và tín lý điều hướng hoạt động thế trị của người Phật tử là *Tứ Nhiếp Pháp* và *Lục Hoà* vậy.

*Tứ Nhiếp Pháp* và *Lục Hoà* vốn là những nguyên tắc sinh hoạt cộng đồng của hàng xuất gia. Áp dụng vào thực tế xã hội thì *Tứ Nhiếp Pháp* và *Lục Hoà* có thể xem là nguyên tắc hay điều kiện để thực hiện dân chủ, công bằng, bình đẳng, ổn định và hoà bình, xuất hiện qua những chăm ngôn thế trị như hoà bình dân tộc, độc

lập quốc gia, cách mạng xã hội, bình đẳng và tự do tín ngưỡng, hoà hợp hoà giải, đường lối thứ ba, giải nghiệp, giải thực và giải hoá...

Thế nên, vấn đề đặt ra không phải là Phật Giáo không có gì là chính trị cả, không thể làm chính trị với Phật Giáo, vấn đề đặt ra là người Phật tử có chịu dựa vào những nguyên tắc sinh hoạt cộng đồng và truyền thống tín ngưỡng xã hội của Phật Giáo để hoạch định một nề nếp sinh hoạt thế trị nghiêm túc, có hệ thống hay không.

Một nề nếp sinh hoạt thế trị nghiêm túc, có hệ thống tối thiểu có lẽ phải tạm thời giải quyết được những vấn đề như nội dung chính sách căn bản, quan niệm về các định chế nền tảng, phương thức thực hiện các chính sách căn bản, phương thức kết nạp, tổ chức và huấn luyện những người cùng một chí hướng hành động.

\* \*  
\*

Bởi nghèo đói, tham lam là gốc của ác họa xã hội nên nòng cốt của mọi chính sách thế trị căn bản phải là kinh tế. Nòng cốt chính sách kinh tế của người Phật tử có lẽ không gì khác hơn là bố thí, lợi hành và đồng sự của *Tứ Nhiếp Pháp* và lợi hoà đồng quân, thân hoà đồng trú của *Lục Hoà*. Bài học về sự tan rã của khối Cộng Sản và những khủng hoảng kinh tế nối tiếp sự tan rã này cũng như thực trạng tiêu cực của các nền kinh tế thị trường là cả hai chính sách kinh tế đối nghịch này đều không tuyệt đối lành mạnh lý tưởng. Tham vọng tài lợi bị bứt chệch triệt tiêu thì người dân dễ trở thành ký sinh thụ động, tham vọng tài lợi được phóng túng tung hoành thì tình người cũng sẽ bị bứt chệch triệt tiêu. Chính sách kinh tế hợp lý do đó phải đáp ứng nhu cầu dân chủ hoá kinh tế, quân bình hoá cán cân giữa hai khu vực tư và công, điều hướng và phát triển quốc gia và kế hoạch hoá các mục tiêu tiến bộ.

Để đáp ứng những nhu cầu thiết thực đó, chính sách kinh tế căn bản hẳn phải có những giải pháp dù là tạm thời, cho các vấn đề như việc quản trị tài nguyên và lãnh thổ, điều hợp hai khu vực kinh doanh công tư, chính sách lao động, kỹ nghệ cụ thể là chính sách về phương tiện sản xuất, chiều hướng phát triển kỹ nghệ, phương thức thuế tiết kiệm, đầu tư, chính sách về nông nghiệp, thương

ngiệp, về ngân sách và thuế khoá, phương thức kiểm soát giá cả và chống lạm phát, chính sách tài chánh, tiền tệ, ngoại tệ, đối giá... Chính sách kinh tế căn bản có thể du di thích ứng tùy hoàn cảnh, nhưng thích ứng đến mức nào chăng nữa thì cũng phải nhớ rằng nếu kinh tế chỉ huy có thể biến xã hội thành những trại gia cầm thì kinh tế tự do cũng có thể làm cho xã hội trở thành cánh đồng âm đạm của bầy lang sói đói khát.

\* \*  
\*

Mục đích tồn tại của một đoàn thể thế trị hay một chính đảng là "tham gia, cải tổ hay thiết lập các định chế" theo như định nghĩa đề nghị trên. Do đó, đoàn thể thế trị hay chính đảng đương nhiên phải có quan niệm sẵn về *những định chế* được chấp nhận như là hợp lý hợp tình. Không có sẵn quan niệm thế nào là một chính quyền tối hảo hay khả dĩ mà nói chuyện tham chính hay cướp chính quyền là một hành động nếu không phải là hoạt đầu thì cũng là phiêu lưu ấu tử.

Chế độ chính trị, thể chế, chính quyền không phải là những sản phẩm thiên phú, trời cho sao nhận vậy. Chính quyền, chế độ, chính trị, thể chế chỉ là sản phẩm của một xã ước, được dân ủy thác trách nhiệm trọng tài để ngăn chặn và phân giải những bất đồng, xung đột trong dân chúng. Nhưng quyền lực cũng làm hỏng kẻ có quyền như hơi ấm làm rỉ sét kim loại vậy. Cho nên, khởi điểm quan trọng của một sinh hoạt thế trị là phải có sẵn quan niệm về những định chế căn bản khả dĩ ngăn chặn những lạm dụng quyền lực, đồng thời xác quyết và bảo vệ những quyền căn bản của người dân trong cả hai lãnh vực công và tư. Các định chế căn bản tiên quyết này có thể gài các quyền tự do cá nhân như quyền không thể bị giam cầm khi chưa bị kết tội, nguyên tắc rõ tội, tự do tư tưởng, gia cư bất khả xâm, bảo mật thư tín, tự do cư trú, đi lại... các quyền tự do tập thể như quyền bầu cử, ứng cử, định chế bầu phiếu, phổ thông, kín và theo tỷ lệ số cử tri, quyền phát biểu tư tưởng, tập hợp, lập hội, quyền phản đối, đình công, quyền truyền thông. Để bảo vệ và phát triển dân quyền, nhân quyền cũng như bảo vệ hiệu năng và thể ổn định của chính quyền, các điểm sau đây cũng cần phải được định chế hoá:

nguyên tắc và thể thức phân quyền giữa hành pháp, lập pháp và tư pháp, cơ quan bảo hiến và tài phán tối cao, quyền giám sát và điều tra của các cơ quan dân cử, quy chế chính đảng, quy chế về nền hành chánh quốc gia, tương quan quyền hạn giữa trung ương và địa phương, quyền hạn của các cơ quan an ninh, trật tự. Thông thường, tất cả những quy định kể trên đều được ghi vào văn kiện gọi là Hiến Pháp và các điều tu chính.

\* \*  
\*

Đoàn thể thế trị hay chính đảng cũng phải có một *chương trình hoạt động* để thực hiện các mục tiêu đã đề ra. Chương trình hoạt động này tập chú vào các lãnh vực như lao động, y tế, an sinh xã hội, giáo dục và phát triển khoa học kỹ thuật, giao thông và truyền thông, vấn đề gia cư, đô thị, nông thôn và sơn cước, văn hoá, thanh niên, gia đình và thăng tiến địa vị phụ nữ, thể thao và du lịch, bảo vệ môi sinh, đối ngoại và quốc phòng... Hoàn cảnh có thể đặt ra các vấn đề mới, hoặc nối kết các vấn đề liên hệ thành một vấn đề lớn hơn thuộc trách nhiệm của một người hay một nhóm người, thường gọi là một Bộ hay một Liên Bộ của chính phủ.

Không hoàn tất các chuẩn bị trên thì khó mà nghĩ đến một sinh hoạt thế trị nghiêm túc, có hệ thống.

Đương nhiên, những vấn đề, những chủ điểm nêu trên chỉ là đề nghị phát họa. Tuy nhiên, không hoàn tất những chuẩn bị tiên khởi đó thì khó mà nói đến một sinh hoạt thế trị nghiêm túc, có hệ thống, nếu không muốn nói là chính trị tài tử, bất nước dưới gà. Mặt khác, triển khai việc chuẩn bị đó là một cách đào luyện thực tế những người có quyết tâm và khả năng, dốc hết thời giờ năng lực vào sinh hoạt thế trị, ít ra là trong giai đoạn chưa tham chính.

\* \*  
\*

Sinh hoạt thế trị của người Phật tử là một cách hành thiện giải nghiệp phù hợp với bản tính, khả năng, sở thích cá nhân trong một hoàn cảnh thế trị, lịch sử nào đó. Người Phật tử có thể tham gia sinh hoạt thế trị với những người khác tín ngưỡng nhưng có thể xem là có những chính kiến căn bản

đồng nhất. Người Phật tử cũng có thể tự mình hoạch định một sinh hoạt thế trị đặc thù cho riêng những người cùng tín ngưỡng và những người khác tín ngưỡng hoặc không tín ngưỡng nhưng chấp nhận cùng một lý tưởng thế trị, một chính sách căn bản. Mặt khác sinh hoạt thế trị có thể là một sinh hoạt quảng đại công khai cho mọi giới, cũng có thể là một sinh hoạt có tính cách tuyển chọn, giới hạn và bán công khai, chẳng hạn thì sinh hoạt thế trị này cũng không thể nhập nhằng với các sinh hoạt hoằng pháp, giáo dục, từ thiện hiệu hoạt. Như thế không có nghĩa là đã tham gia các tổ chức Giáo Hội thì không thể tham gia sinh hoạt chính trị hoặc đã sinh hoạt thế trị thì không thể sinh hoạt với các đoàn thể Giáo Hội. Điều cần chú trọng là không nên đứng trong các đoàn thể Giáo Hội để sinh hoạt thế trị và cũng không nên dùng đoàn thể thế trị để "phục vụ" Giáo Hội. Lịch sử đã ghi nhận quá nhiều ví dụ về những chuyện như thế, cũng như ví dụ về những Phật tử rập rình dùng công sức của chùa để nhập chính sự.

Kinh nghiệm cho thấy, về sinh hoạt thế trị, người Phật tử không thiếu tâm tư, quyết chí, năng lực, hy sinh nhưng hình như đã không chịu dặt nặng vấn đề tổ chức, chuẩn bị, phối hợp. Tình trạng đó có khi đã đẩy hàng xuất gia đến chỗ chẳng đáng dùng phải gánh lấy chuyện thế sự. Hy sinh thiệt thòi của hàng xuất gia do đó có khi cũng rất lớn. Hàng Phật tử tại gia không thể để cho tình trạng ấy kéo dài, nhất là đối với những người quyết tâm hoạt động thế trị "trong ánh sáng của Đạo pháp".

Để đẩy mạnh một sinh hoạt thế trị nghiêm túc và có hệ thống, những người Phật tử hữu tâm, hiếu hoạt, ham chuyện thế trị sẽ bắt đầu từ đâu, như thế nào? Tổ chức và sinh hoạt thế nào để có được một liên lạc hai chiều với hàng xuất gia và các đoàn thể của Giáo Hội? Tổ chức và huấn luyện nhân sự thế nào để có thể sẵn sàng tham chính? Đó là vấn đề người Phật tử tại gia phải giải quyết lấy một khi đã "tự thấp được lên mà đi" như lời Phật thúc dục trong *Kinh Trường A Hàm* (sđd, tr. 161).

Không thiết thực bắt tay vào việc thì khó mà tiến hành sinh hoạt một cách hiệu quả, lạc quan. Và hiệu quả, lạc quan chỉ thuộc về những người có quyết tâm và thiết thực •

- Khmer Đỏ phát động phong trào tàn sát người Việt.
- Biển Đông nổi sóng ...
- Nhiều tên Việt gian bám chân quan thầy về hút máu dân Việt

• Lãnh tụ phe Khmer Đỏ Khieu Samphan mới rồi đã tuyên bố trong cuộc phỏng vấn của tạp chí Kinh Tế Viễn Đông là trong những ngày tới nếu lực lượng Liên Hiệp Quốc không áp lực bắt CSVN rút hết số quân và dân Việt hiện đang sinh sống ở Miền. Thì một phong trào chống người Việt Nam sẽ được phát động. Và những cuộc tấn công người Việt sẽ diễn ra khắp nơi. Được biết cho tới nay còn nhiều chục ngàn bộ đội CSVN đóng tại Miền, hầu hết được nguy trang là quân đội của Khmer Nam Vang một số khác là công nhân, thương gia ...

Như chúng ta biết phe Khmer Đỏ đã không tuân hành hiệp ước họ đã ký kết ở Paris hồi cuối năm ngoái là giải giới vũ khí, cũng như ngưng mở rộng vùng ảnh hưởng "giành dân lấn đất". Trong khi đó phía Tây phương thì lại muốn duy trì lực lượng mạnh cho phe Khmer Nam Vang, để ngăn chặn những cuộc tấn công của Khmer Đỏ. Riêng phe Khmer Đỏ hiện tại Trung Quốc tuyên bố không ủng hộ đường lối cứng rắn của họ nữa. Nhưng theo Khieu Samphan họ vẫn theo đuổi chủ trương họ đã vạch ra. Viễn ảnh hòa bình ở Miền bỗng trở lại mờ nhạt, cũng như số phận những người Việt hiện sống ở Miền, trở nên nguy hiểm.

• Vùng biển Đông bỗng trở nên sôi động, khi Trung Quốc đem quân chiếm đóng một số đảo trong vùng quần đảo Trường Sa. Cũng như ký kết với một công ty khai thác dầu của Mỹ, dành cho công ty này vùng biển đang trong vòng tranh chấp giữa Việt Nam, Trung Quốc, Phi, Mã, Nam Dương và Brunei. Trong khi đó mới rồi tin tức từ Việt Nam cho biết CSVN cũng mới ký hợp đồng với một công ty khai thác dầu của Na Uy. Công ty này cũng khai thác vùng biển mà Trung Quốc đã giao cho công ty Mỹ khai thác. Chưa biết vấn đề tranh giành giữa hai công ty này sẽ ra sao.

• Với trò tráo trở bạo quyền CSVN làm nản lòng một số ngân hàng ngoại quốc tới mở chi nhánh ở Việt Nam. Nhiều chuyên viên

ngân hàng các nước ngoài đã lên tiếng phản nản và đưa ra những nhận xét "chúng nó muốn nhiều người mang tiền tới cho chúng nó làm một vài dịch vụ thất bại - rút về". Cho tới nay có trên chục ngân hàng được phép mở chi nhánh, hoặc văn phòng đại diện, nhưng chỉ có 4 ngân hàng gồm : Banque Francaise du Commerce, Banque Indosuez, Credit Lyonnais và Banque Nationale de Paris là hoạt động với một vài dự án nhỏ, còn các ngân hàng khác vẫn chỉ chiếm chỗ. Lãi suất ngân hàng ở Việt Nam hiện nay ấn định chỉ 2,7% 1 năm tỷ lệ quá thấp so với các ngân hàng trên thế giới hiện nay. Cũng như sự khó khăn khi rút tiền ra, phải chờ 20 ngày để ngân hàng kiểm soát (một ngân phiếu thật, giả, còn tiền hay hết tiền trong trương mục). Mấy năm qua CSVN cũng cho mở một số ngân hàng địa phương như kỹ nghệ thương mại ngân hàng... ngoài ngân hàng nhà nước... Nhiều người nhận xét nếu hệ thống ngân hàng ngoại quốc hoạt động được toàn thể hệ thống ngân hàng địa phương sẽ sập tiệm, cũng như đám tài phiệt ngoại quốc sẽ nắm hết hệ thống kinh tế, tài chính Việt Nam... Tập đoàn lãnh đạo CSVN cũng nhìn thấy vấn đề này, nhưng giờ chẳng biết xoay sở làm sao, phó thác cho may rủi... Mặt khác đám Tây thực dân khi trước, nay cùng đám Tây Việt tay sai mấy tháng qua lũ lượt kéo nhau về lại Việt Nam... mốc nổi làm ăn. Dư luận ở Pháp cho biết nhiều tên chính khách xôi thịt, gia nô của miền Nam trước 1975 cũng bán liêm sỉ, gục mặt bám cằm một số tên Tây thực dân, về Việt Nam tìm cách vơ vét, hút máu, đám dân Việt đói nghèo. Như chúng ta biết mấy năm qua, nhiều tên Việt kiều, bám cằm vài tên Tây, Mỹ, Úc, Đức... lừa bịp hốt một mớ bạc, rồi vọt ra hải ngoại. Nhiều người ở Việt Nam qua cho biết, dân chúng lương thiện ở Việt Nam bây giờ vừa đề phòng sự cướp cạn của nhà nước CS vừa đề phòng trở bịp lừa của đám Việt kiều "du lịch". Cả 2 loại đều là lũ bất lương, vô sỉ, bầy kèn kèn...

• Trước tình trạng thua lỗ vì tham nhũng, nhiều công ty quốc doanh đã sập tiệm. Để cứu gỡ tình trạng bi thảm trên nhà nước CSVN mới đây tuyên bố cho bán một số công ty quốc doanh cho tư nhân, không kể là người ngoại

(Xem tiếp theo trang 82)

## PHÂN TÍCH THỜI SỰ

# Cuộc đấu tranh của Phật Giáo cùng toàn dân cho TỰ DO DÂN CHỦ tại Việt Nam bắt đầu

• Vũ Ngọc Long

Với dân số gần 69 triệu tính tới năm 1992, trong số này Phật giáo chiếm tỷ lệ 80% dù đa số này không là một Phật tử thuần thành. Nhưng vô hình trung, trực tiếp, hay gián tiếp đều cho mình là Phật tử. Vì hơn 2000 năm Phật giáo được truyền vào Việt Nam với một thời gian dài dang dở, tư tưởng Phật giáo đã ăn sâu vào con tim khối óc của đại đa số dân Việt. Hơn nữa những triều đại huy hoàng nhất của lịch sử Việt lại là lúc những Tu sĩ Phật giáo đóng góp trực tiếp vào công cuộc an dân trị nước, và tạo những trang sử lẫy lừng cho dân tộc. Chiến tích đánh Tống của Lý Thường Kiệt trong triều Lý, cùng các chiến thắng của Hưng Đạo Vương làm bạt vĩa đoàn quân Mông Cổ hung hãn nhiều lần muốn thôn tính nước ta trong triều Trần. Cả hai triều đại Lý - Trần, giới Tu sĩ Phật giáo đã trực tiếp đóng góp thật nhiều. Nhiều cao tăng đã trở thành quốc sư giúp vua trị nước, an dân. Cũng như nhiều vua, quan tới tuổi già tìm về chốn thiền môn để tu tập và trau dồi, nghiên cứu kinh điển. Mặt khác những năm tháng quê hương, dân tộc đọa đày, thống khổ dưới ách nô lệ của ngoại bang, là những thời gian Phật giáo bị tàn giập, miệt khinh. Tóm lại Phật giáo đã gắn liền với vinh nhục của giòng giống Việt. Suốt từ hơn 2000 năm nay, kể từ ngày Phật giáo có mặt ở Việt Nam.

Trong lịch sử cận đại kể từ ngày chế độ Cộng Sản nắm quyền ở miền Bắc vào 1945 và tại miền Nam vào 1975. Phật giáo đã bị khủng bố, đàn áp, thật thô bạo, thậm chí ngay tại miền Nam, dưới chế độ Cộng Hòa mang danh tự do dân chủ, Phật giáo cũng bị chính quyền Ngô Đình Diệm thẳng tay đàn áp. Nhà Ngô đã xử dụng Dự số 10 được chế độ thực

dân Pháp soạn ra, hầu ngăn cản, khống chế Phật giáo đến mức độ cỡ Phật giáo không được treo lên trong ngày Phật Đản. Như chúng ta biết với Dự số 10, Phật giáo được xếp vào cùng loại với các hiệp hội đua ngựa, đá banh, đánh cờ tướng v.v... Trong khi các tôn giáo khác được sự biệt đãi hoạt động đúng nghĩa là một tôn giáo.

Sau 17 năm cả hai miền Nam Bắc dưới tay người Cộng Sản, thì Phật giáo lại còn bị đè ép hơn nữa. Nhiều người đã thắc mắc tại sao Phật giáo luôn luôn bị các chính quyền đàn áp. Một điều dễ hiểu là chế độ Cộng Sản ở miền Bắc, cũng như cả hai nền đệ nhất và đệ nhị Cộng Hòa, những thành phần lãnh đạo của cả hai đều dựa trên các thế lực phi dân tộc, trong khi đó Phật giáo luôn gắn bó dân tộc. Vinh trong cái vinh và khổ trong cái khổ của dân tộc Việt. Như chúng ta biết từ 17 năm qua dưới chế độ Cộng Sản, ngay những ngày đầu, khi người Cộng Sản thống trị cả hai miền Nam Bắc. Phật giáo đã trở thành một lực lượng tiên phong dám đứng lên chống đối bạo quyền vụ 12 tầng sĩ Phật giáo tự thiêu ngày 2.11.1975 tại Thiền Viện Dược Sư Cần Thơ. 17 năm sau vào ngày 25.6.1992. Với 9 yêu sách đòi hỏi nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam của Hòa Thượng Huyền Quang quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại quốc nội, đồng thời tiếp theo đó là Thông Bạch của Viện Hóa Đạo gửi toàn thể chư tăng ni Phật tử trong ngoài nước cùng của Hòa Thượng Huyền Quang, kêu gọi tăng ni Phật tử hưởng ứng, yểm trợ cuộc đấu tranh cứu nước, cứu đạo hầu đem lại tự do, dân chủ đích thực cho toàn dân Việt. Qua nội dung 9 yêu sách, cũng như qua các Thông Bạch gửi đến tăng ni Phật tử khắp nơi. Đây được coi



• Vũ Ngọc Long

## MỘT CỘT

• Đỗ Mười, Tổng Bí Thư Đảng Cộng Sản Việt Nam đã lên tiếng trong một cuộc tiếp xúc với báo chí trong nước, đã phàn đối Quốc hội Úc Đại Lợi, đã yểm trợ cá tính thần lân vật chất cho phong trào tranh đấu của Phật Giáo Việt Nam tại quốc nội. Theo Đỗ Mười thì "Luồng tiền Quốc hội Úc đã cố tình chôn ngòi nổ cho những vụ xáo trộn tại Việt Nam qua những phiên họp được ghi vào nghị trình thảo luận là Cộng Sản Việt Nam đã đàn áp tôn giáo, nhất là đối với Phật Giáo". Được biết trong thời gian qua Quốc hội Úc đã gay gắt lên án CSVN đã ngược đãi với Phật Giáo đồ miền Trung cũng như bắt bớ giam cầm một số lớn Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức, Tăng Ni Phật Giáo trong quá khứ và hiện tại.

Ngoài ra Quốc hội Úc cũng khuyến cáo chính phủ Úc, cần phải duyệt xét mối quan hệ thương mại, kinh tế với CSVN.

• Trong khi đó một số tin tức được loan truyền qua các báo chí và những đài ngoại quốc ở Âu Châu. Thì thời gian vừa qua rất đông đảo Phật Tử đã qui tụ về chùa Vĩnh Nghiêm ở đường Công Lý Sài Gòn, khiến lực lượng công an CS phải tụ tập đông đảo để bao vây nhằm ngăn chặn bất cứ cuộc biểu tình nào có thể xảy ra. Trong khi đó mỗi đây trong một Thông Bạch gửi toàn thể Tăng Ni, Phật Tử trên toàn quốc của Hòa Thượng Huyền Quang kêu gọi tất cả tụ họp về các chùa trong các tỉnh hội, nhân dịp lễ Vu Lan để cầu nguyện cho những Tăng Ni, Phật Tử đã bỏ mình vì Đạo pháp, cũng như đang bị giam cầm, bắt bớ. Thông Bạch cũng nhấn mạnh rằng đây là thời gian Pháp nạn.

• Cuộc đấu tranh của Phật Giáo Việt Nam chống bạo quyền Cộng Sản đã khởi đầu tại quốc nội. Xuyên qua bài phát biểu của Hòa Thượng Huyền Quang, Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất đọc tại chùa Linh Mục Huế ngày 3.5.92 nhân lễ nhập báo tháp nhục thân Cổ Đại Lão Hòa Thượng Đôn Hậu. Nội dung bài phát biểu đã gay gắt lên án bạo quyền CSVN trong hành động đàn áp Phật Giáo, như các vụ cấm cản Tăng Ni, Phật Tử đã bỏ mình vì tang lễ HT. Đôn Hậu trong đó có Hòa Thượng bị an trí ở Quảng Ngãi. Ngoài ra vấn đề nhà nước CS lập ra Giáo hội Quốc doanh tại chùa Quán Sứ Hà Nội vào 1981. Ngoài ra Hòa Thượng cũng minh định rõ giá trị pháp lý của GHPHVN là:  
- 2000 năm truyền đạo trên đất nước VN;  
- Địa vị của Giáo hội là 80% dân chúng già trẻ, lớn bé;  
- Cơ sở Giáo hội là nông thôn, thành thị, hải đảo.

Với những nhận định trên trong phần cuối của bài phát biểu HT: Huyền Quang đã nhấn mạnh sự sai lầm nghiêm trọng của nhà nước CS là nhằm đập nát khối Phật Giáo, thì dân tộc Việt Nam còn gì?

Được biết HT. Thích Huyền Quang năm nay 75 tuổi, đã bị bạo quyền bắt an trí tại chùa Hội Phước xã Nghĩa Chánh huyện Châu Thành tỉnh Quảng Ngãi từ 11 năm qua. Cũng nên nhắc lại vào năm 1964 sau khi Giáo Hội PGVN ra đời, HT. nám

như cuộc tranh đấu Phật giáo lần thứ 2 chống các thế lực phi dân tộc và phản động đã khởi đầu. Sau đây trong khuôn khổ bài phân tích này chúng tôi xin lần lượt xin ghi lại nguyên văn 9 yêu sách của Phật giáo qua chữ ký của Hòa Thượng Huyền Quang quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại quốc nội.

1. "Trà lại cho Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống Nhất quyền sinh hoạt bình thường trong pháp luật nhà nước như trước 1975.

2. Nhà nước phải chịu trách nhiệm và trả lời:

a/ Về cái chết của Hòa Thượng Thích Thiện Minh, Phó Viện Trưởng Viện Hóa Đạo tại nhà công an thành phố Hồ Chí Minh năm 1978,

b/ Về vụ 12 tăng ni Phật giáo tự thiêu 2.11.1975 tại Thiền Viện Dược Sư ở Cần Thơ,

c/ Về các chùa chiền, tượng Phật bị đập bỏ để xây dựng cơ sở khác lên.

3. Trả tự do cho tất cả tăng ni Phật tử, các nhà văn, nhà báo, các nhà chính trị v.v... đã bị giam giữ lâu ngày không xét xử, hoặc bị xét xử bất công. Tôn trọng tự do tôn giáo và quyền làm người của những ai đã bị tước đoạt trong đó có tôi và chư vị Thích Quảng Độ, Thích Đức Nhuận, Thích Tuệ Sĩ, Thích Trí Siêu... và các tu sĩ các tôn giáo khác.

4. Trả lại tất cả các Tự Viện, các cơ quan, văn phòng trụ sở, các cơ sở văn hóa xã hội, từ thiện v.v... của giáo hội chúng tôi từ trung ương tới địa phương đã bị nhà nước và giáo hội do nhà nước dựng lên chiếm dụng phi pháp hơn 11 năm qua, kể cả các Tự Viện ở miền Bắc bị nhà nước chiếm dụng sau 1945.

5. Phục hồi quyền sinh hoạt của Giáo hội chúng tôi với các chi bộ Phật giáo hải ngoại như trước 1975.

6. Yêu cầu nhà nước đưa nội vụ tôi từ 1945 đến 1992 ra xét xử trước pháp luật. Không thể nhất tôi mãi mà không xét xử.

7. Minh bạch hóa việc giam giữ các tu sĩ Phật giáo, trong đó có tôi, để trả lời cho hơn 20.000 lá thư của các tổ chức nhân quyền dân chủ từ Âu, Mỹ, Úc, Á gửi đến Hà Nội trong thời gian qua.

8. Giáo Hội PGVNTN sẵn sàng góp sức mình trong việc xây dựng đất nước theo truyền thống dân tộc. Nhưng không thể thực hiện việc này dưới sự điều khiển của một chế độ còn xem tôn giáo là kẻ thù và thường xuyên những tay can thiệp, kiểm soát nội bộ tôn giáo.

9. Tôi nguyện sẽ hiến thân này cho Đạo Pháp và Dân Tộc, khi thấy rằng sự khổ nhục đã đến lúc không cho phép tôi chịu đựng hơn nữa.

Xuýt qua nội dung 9 yêu sách đòi hỏi nhà cầm quyền Hà Nội của Quyền Viện Trưởng Viện Hóa

Đạo GHPGVNTN quốc nội cho thấy rằng vấn đề đã trở nên sôi bỏng giữa Phật Giáo và bạo quyền Cộng Sản Việt Nam. Liệu nhà nước Cộng Sản có thể thỏa đáp được tất cả 9 yêu sách trên không? Nếu giá bạo quyền cứ lờ đi, không giải quyết, và sau đó dùng giải pháp mạnh với Phật giáo. Những vấn đề gì sẽ xảy ra? Đặc biệt điều 9 của yêu sách Hòa Thượng Huyền Quang đã nhấn mạnh "sẽ hiến thân này cho Đạo Pháp và Dân Tộc, khi thấy rằng sự khổ nhục đã đến lúc không cho phép tôi chịu đựng được hơn nữa". Với 8 yêu sách trên tập đoàn lãnh đạo CSVN khó bề giải quyết ổn thỏa. Vì cho tới nay vấn đề trả tự do cho tất cả Tăng Ni Phật tử, các nhà văn, nhà báo, các chính trị phạm cùng một số tăng sĩ cao cấp Phật giáo, sẽ gây một tiếng vang to lớn tại Việt Nam và sẽ là ngòi nổ cho sự vùng lên của các lực lượng chống đối. Cuối cùng là sự nổi dậy của toàn dân lật đổ bạo quyền. Qua điều 3 này chúng ta thấy bạo quyền CSVN sẽ khó né tránh.

Trong trường hợp các yêu sách không được giải quyết, sự hiến thân cho Đạo Pháp và Dân Tộc của Hòa Thượng Huyền Quang xảy ra. Vấn đề sẽ tái diễn lại lịch sử xảy ra cách nay 29 năm, sau khi Hòa Thượng Thích Quảng Đức tự thiêu và cuối cùng là chế độ độc tài gia đình trị Ngô Đình Diệm bị lật đổ, liệu sự việc này có diễn ra không? Sau đây chúng tôi xin đưa ra vài nhận xét:

So sánh cuộc tranh đấu Phật giáo 1963 với chính quyền Ngô Đình Diệm và cuộc tranh đấu 1992 với chính quyền Cộng Sản VN.

#### - Về phía Phật giáo trước 1963.

Dù là một tôn giáo có ảnh hưởng sâu rộng trong đại đa số quần chúng. Nhưng sau một chuỗi thời gian dài, bị kỳ thị, đàn áp, giới tu sĩ Phật giáo đã hoàn toàn mất ảnh hưởng trong các thế lực nắm quyền ở Việt Nam. Kể từ khi Hồ Quý Ly cướp ngôi nhà Trần, rồi Việt Nam bị nhà Minh đô hộ. Rồi kể đó thời Hậu Lê, Nguyễn Quang Trung và Gia Long, Khổng giáo và Lão giáo được vua quan các triều đại này tôn sùng. Sau đó là thời kỳ Pháp thuộc, với các tôn giáo từ Tây Phương được truyền vào Việt Nam, qua các cố đạo Thiên chúa giáo theo các doanh thương, cùng đoàn quân viễn chinh tới chinh phục đất nước ta. Với thời kỳ thực dân đế quốc này, Phật giáo đã lu mờ và nép mình

## TIN MỘT CỘT

chức Tổng Thư Ký Viện Hóa Đạo, HT. được coi là một trong những vị lãnh đạo Phật Giáo xuất sắc hàng đầu của Giáo Hội...

● Sau khi một công ty khai thác dầu của Mỹ đã ký hợp đồng khai thác một vùng biển thuộc Hoàng Sa trong vùng biển Đông với Trung Quốc. Chính quyền CSVN đã lên tiếng phản đối. Tổng Bí Thư đảng CSVN Đỗ Mười đã gửi một kháng thư tới Li Peng, Thủ tướng Trung Quốc. Đồng thời đó ủy ban Trung ương đảng CSVN đã mở phiên họp khẩn cấp từ 18 tới 29 tháng 6/92 để thảo luận nhiều vấn đề trong đó có cả vấn đề làm sao sửa đổi đảng, hầu thích ứng với hoàn cảnh mới. Sau buổi họp Trung ương VC Lê Khả Phiêu, bí thư ủy ban trung ương đảng đã tuyên bố "cần phải chuẩn bị để đối phó với những biến động nguy hiểm có thể xảy ra". Theo giới quan sát quốc tế thì CSVN e sợ một cuộc đụng độ mới có thể xảy ra với Trung Quốc. Tuy nhiên ngày nay CSVN không dám có một cuộc phiêu lưu quân sự mới với Trung Quốc, vì hiện tại các nguồn viện trợ của Liên Xô và các xứ Đông Âu đã cắt hết không còn như năm 1979. Được biết từ 1979 tới nay Trung Quốc đã lấn dần sang biên giới Việt Nam ở 36 địa điểm nhờ kéo dài eo biển thềm 2 nước với diện tích 8000 hecta. Chỉ trong tháng 5/92 ở vùng của Nam Quan, Trung Quốc lấn sâu vào 400 mét trong lãnh thổ Việt Nam.

Hiện nay với tình thế khó khăn CSVN đã gục mặt chấp nhận mọi yêu sách của phía Trung Quốc, cả vấn đề ở Trung Quốc lấn chiếm lãnh thổ của VN, tất cả chỉ phản ứng cho có.

● Sau những suy thoái kinh tế của Mỹ cũng như sự tan vỡ của khối Cộng, Hoa Kỳ đã thay đổi chính sách ở vùng Đông Nam Á. Sự triệt thoái các căn cứ quân sự ở Phi Luật Tân, giảm số quân đóng ở Nam Hàn, Nhật Bản... Năm lấy thời cơ này, Trung Quốc đã gia tăng ảnh hưởng ở vùng Đông Nam Á. Vụ chiếm đóng một số đảo ở vùng quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam. Mới đây do sự kêu gọi của Mỹ, một hội nghị Ngoại trưởng các xứ trong khối Asean, cùng Mỹ, Nhật, Trung Cộng, Nga, Tây Âu và CSVN đã họp ở Manila từ 21 đến 26.7.92 để thảo luận các vấn đề an ninh và phát triển vùng Đông Nam Á. Đặc biệt vấn đề tranh chấp giữa các nước Trung Quốc, Việt Nam, Mã Lai, Nam Dương, Phi Luật Tân, Brunei, Trung Hoa Quốc Gia về vấn đề vùng quần đảo Hoàng Sa. Trên lãnh vực ngoại giao Trung Quốc tỏ ra mềm mỏng, lên tiếng kêu gọi sự hợp tác để tạo an ninh cho toàn vùng, nhưng mặt khác thì Trung Quốc tìm mọi cách chiếm đóng các vùng đảo đang trong vòng tranh chấp giữa các nước. Qua hành động bành trướng ảnh hưởng này của Trung Quốc lần đầu tiên các nước trong vùng Đông Nam Á lên tiếng yêu cầu Mỹ nên duy trì lực lượng, để tạo thế quân bình và an ninh cho toàn vùng. Singapor, Mã Lai, Nam Dương, Thái Lan và cả Việt Nam Cộng Sản yêu cầu Mỹ có thể dùng các căn cứ trên các xứ này để đóng quân. Tuy nhiên cho tới nay, Mỹ đã thay đổi chính sách vai trò cảnh sát quốc tế của Mỹ lâu nay đã thay đổi. Tương lai cho sự an ninh, thịnh vượng của vùng Đông Nam Á, sẽ trở nên mong manh, ngoài Trung Quốc, Nhật Bản cũng đang tìm cách tác ảnh hưởng trên toàn vùng. Các xứ nhỏ và chậm tiến sẽ là nạn nhân của các vụ tranh chấp này...

● Hơn 70 công ty mang nhiều quốc tịch trong đó có cả công ty Universal Studios & Walt Disney Co, đang thăm dò để mượn lại căn cứ Subic bay của Phi Luật



chịu đựng những nghiệt ngã chung của thân phận người dân bị nô lệ. Tưởng rằng sau khi thực dân Pháp rút lui, Việt Nam độc lập, Phật giáo sẽ không còn chịu cảnh bị đàn áp, miệt khinh nữa. Nhưng vào 1945 chế độ Cộng Sản được hình thành ở miền Bắc và 1954 chế độ Cộng Hòa do người Mỹ bảo trợ. Một gia đình Thiên chúa giáo do Ngô Đình Diệm còn nặng óc kỳ thị tôn giáo và cuồng tín nắm quyền, Phật giáo thêm lần nữa bị đè ép mạnh mẽ hơn cả thời thực dân, phong kiến. Thậm chí ngay cả cờ Phật giáo cũng không được treo lên vào các ngày lễ Phật giáo. Tóm lại, lực lượng Phật giáo trước ngày 1.11.1963 khi Ngô Đình Diệm bị lật đổ, hoàn toàn không có một thực lực nào đáng kể. Tuy nhiên một điều làm mọi người ngạc nhiên là Phật giáo đã tiềm ẩn sâu kín trong con tim khối óc đại đa số dân Việt. Nên khi giới tu sĩ Phật giáo chỉ cần kêu lên tiếng kêu Pháp Nạn, là mọi người đã đồng lòng tự nhận mình là Phật tử và sẵn sàng xả thân vì Đạo pháp. Cuộc tranh đấu của Phật giáo chống chế độ độc tài gia đình trị Ngô Đình Diệm vào 1963, đã chứng minh rõ ràng sự việc này.

**- Tình hình Phật giáo vào 1992 hiện nay.**

Sau khi cùng toàn dân đứng lên lật đổ chế độ Ngô Đình Diệm một trang sử mới đã mở ra cho Phật giáo, với một danh xưng mới, do sự tập hợp của nhiều giáo phái. Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất ra đời, với Hiến Chương Phật Giáo của 1964. Trong một thời gian ngắn Giáo hội Phật Giáo đã xây dựng được một cơ sở trung ương tới địa phương. Ngoài ra Phật giáo cũng tạo được một ảnh hưởng lớn trong sinh hoạt chính trị của miền Nam lúc bấy giờ. Vì thế lực Phật giáo lớn mạnh quá mau chóng, nên đã tạo ra nhiều nhầm lẫn, và đã bị cuốn hút trong những biến chuyển chính trị của miền Nam lúc đó. Nhiều thế lực phản động, cùng những tên chính khách hoạt đầu đã lợi dụng Phật giáo vào những mưu đồ riêng tư cho cá nhân và bè nhóm chúng. Phật giáo lại bị chia rẽ trở lại, và tiếp đến 30.4.1975 khi chế độ Cộng Sản miền Bắc chiếm trọn 2 miền Bắc Nam. Với chủ trương vô thần, chế độ CSVN đã tìm mọi cách đánh phá Giáo hội Phật Giáo, hầu ngăn ngừa trước một cuộc vùng lên của Phật giáo cùng toàn dân đòi hỏi

các quyền tự do căn bản. Sau 17 năm dù bị cấm cản, đàn áp, nhưng dù sao thế lực Phật giáo vẫn còn tiềm ẩn trong dân chúng. Cũng như một số lãnh tụ uy tín và khả năng của Giáo hội Phật Giáo VNTN vẫn còn hiện diện tại quốc nội, hay đã ra tay nạn ở hải ngoại, khác với cuộc tranh đấu vào 1963, Phật giáo có một số cán bộ nhỏ nhoi. Cuộc tranh đấu của Phật giáo với chế độ Cộng Sản hiện nay có rất nhiều thuận điểm hơn trước. Vì ngày nay giới tu sĩ và cán bộ Phật giáo có đông đảo ở cả trong và ngoài nước. Tiếng nói của Phật giáo ở hải ngoại ngày nay rất mạnh mẽ, mọi hoạt động của phong trào đấu tranh từ trong nước sẽ được nhanh chóng đẩy ra cho dư luận quốc tế hay biết, chế độ CSVN khó thế nào có thể bưng bít được. Mặc khác sau 17 năm nắm quyền, bạo quyền CSVN đã đưa dân tộc tới bờ vực thẳm của đói, khổ. Hơn nữa chính quyền CSVN hiện nay đang ở thế mong manh, tan vỡ, dân chúng chán ghét và hết còn tin tưởng vào sự lãnh đạo của đảng nhà nước. Thậm chí ngay những đảng viên CS cũng chẳng còn tin tưởng vào chủ nghĩa Marx Lenin nữa. Đế quốc Cộng Sản do Liên Xô lãnh đạo đã tan ra từng mảnh. Sự kính chống, tranh giành quyền lực ngay trong hàng ngũ lãnh đạo cao cấp nhất của đảng Cộng Sản Việt Nam. Rất nhiều yếu tố rất thuận chiều cho phía Phật giáo. Mặt khác qua 17 năm sự chia rẽ và yếu ớt của số đảng phái tranh đấu phe quốc gia chống Cộng, khiến dân chúng đặt nhiều niềm tin vào phía Phật giáo. Rất nhiều người, trong những năm qua đã nghĩ rằng Phật giáo là một lực lượng đứng vững nhất có thể lãnh đạo toàn dân lật nhào chế độ CSVN. Ngoài Phật giáo ra không một đảng đoàn, tôn giáo nào làm được công việc khó khăn này. Vì như chúng ta thấy vài tôn giáo đã thỏa hiệp bắt tay với bạo quyền CS để được yên thân. Hay gián tiếp thừa nhận chế độ của bạo quyền CSVN

trong khi hàng ngàn người gồm đủ thành phần trong xã hội bị bắt bớ giam cầm, tra tấn. Cũng như đại đa số dân chúng bị tước đoạt mọi quyền tự do căn bản. Đất nước nghèo đói, dân tình thống khổ mọi giá trị đạo đức bị bạo quyền phá nát. Mọi thứ đều tang hoang ruồng nát ở Việt Nam hiện nay, chúng ta không thể nào cầu nguyện sông là người Cộng Sản Việt Nam sẽ ban phát cho sự tự do, no ấm.

## TIN MỘT CỘT

Tân, Walt Disney muốn dùng 39.700 Hecta để thiết lập Disney land. Trong khi đó nhiều công ty muốn biến căn cứ này thành một Casino quốc tế, hoặc một xưởng đóng tàu. Được biết cuối 1992, tất cả lực lượng hải quân Mỹ sẽ rút khỏi căn cứ này và nó cũng chấm dứt gần một thế kỷ sự có mặt của Mỹ ở Phi Luật Tân. Giới quan sát quốc tế thì cho rằng Mỹ đang hoán chuyển từ thế lực quân sự sang thế lực kinh tế ở vùng Á Châu Thái Bình Dương. Vấn đề này sẽ thích hợp với sự biến thái từ hệ thống kinh tế cung ứng sang hệ thống kinh tế dịch vụ của toàn xứ Mỹ hiện nay. Walt Disney land nhiều hy vọng thắng thế trong sự tranh đua muốn lại Subic bay cùng các công ty quốc tế khác.

- Phó Thủ tướng Bắc Hàn đã mở chuyến viếng thăm Nam Hàn để mong kiếm tìm một sự hợp tác kinh tế, hầu cứu gỡ tình trạng suy thoái của Bắc Hàn hiện nay, sau khi các xứ CS anh em không còn viện trợ cho nữa. Kim Tai Hyon 51 tuổi, cháu của Chủ tịch Kim Nhật Thành, đã tuyên bố với báo chí là chuyến thăm viếng này, chỉ thuần túy về vấn đề kinh tế. Tuy nhiên phía Nam Hàn cho biết vấn đề chính sẽ là vấn đề vũ khí nguyên tử của Bắc Hàn. Như chúng ta biết sau khi đế quốc Cộng Sản tan vỡ, Bắc Hàn đã tỏ ra mềm mỏng, mong tìm những liên hệ với Nam Hàn thời gian vừa qua, nhiều hiệp ước đã được ký kết, Bắc Hàn chấp nhận cho sự liên hệ dân chúng 2 miền qua lại thăm nhau...

- Tổng thống Vaclav Havel của Tiệp Khắc đã tuyên bố từ chức, sau khi những nỗ lực của ông nhằm duy trì sự thống nhất cho Tiệp đã thất bại. Trước biết vào 1989 với cuộc cách mạng "nhung" dân chúng Tiệp đã lật đổ chế độ Cộng Sản. Havel sau đó được bầu làm Tổng thống, ông đã được cả thế giới ngưỡng phục về một chủ trương cách mạng ôn hòa. Danh từ "cách mạng nhung" do ông tuyên bố đã được nhiều người lặp lại và coi như là một nguyên lý số 1 cho vấn đề hòa hợp hòa giải với những người Cộng Sản cũ trong các xứ Đông Âu. Nhưng trở trêu thay, chỉ sau 3 năm sau này báo chí thế giới cũng như nhiều chính khách Âu Mỹ, giờ lại lên tiếng mỉa mai về cuộc cách mạng "nhung" của Havel. Vì ôn hòa để dài với những người CS cũ, nên Ba Lan đang ngập lặn trong những khó khăn do những đảng viên CS gây ra và Tiệp Khắc của Havel giờ tách làm 2. Xứ Tiệp thống nhất ngày nay nay tách 2 với Czech do Thủ tướng Vaclav Klaus cầm đầu với chủ trương tư bản hóa kinh tế quốc gia, và Slovak do cựu đảng viên cộng sản Vladimir Meciar nắm năm Thủ tướng. Nhiều dấu hiệu cho thấy sự xung đột sắc tộc giữa 2 sắc dân Czech và Slovak, đã được những người CS khuấy động, liệu một Nam Tư thứ 2 có thể sẽ diễn ra ở Tiệp Khắc không? Chỉ thời gian mới trả lời được mà thôi. Sự tan vỡ của Tiệp một bài học mà Vaclav Havel đã phải trả khi chủ trương hợp tác với những người CS. Chiếc áo sắc tộc ngày nay đã được những người CS khai thác triệt để...

- Quốc hội Đức đã đồng ý trong quyết định trả cho tất cả những tù nhân chính trị đã bị chính quyền cộng sản Đông Đức trước đây bắt nhốt bủa bãi (ước chừng 100.000 người) mỗi tháng 200 \$US, tính theo số tháng họ đã phải giam giữ. Phía đối lập chính phủ của Thủ tướng Kohl thì cho rằng đã không có sự công bằng. Vì những người ở phía Tây Đức trước đây bị tù giam được bồi thường số tiền gấp 2.

- Hơn 69 người gồm đủ thành phần tên tuổi ở Đông Đức trước đây. Họ gồm nhà văn, nhà báo, ca sĩ, giáo sư, chính trị gia,

## TIN MỘT CỘT

thành lập một tổ chức mang tên "Ủy Ban cho Công bằng". Mục đích của Ủy Ban này là tranh đấu cho dân chúng Đông Đức cũ không bị thiệt thòi quyền lợi so với dân chúng phía Tây cũ. Thời gian qua một số viên chức trong 5 Tiểu bang mới đã bị cách chức, hoặc bắt ra trước tòa án vì sự liên hệ của họ với các tội ác của tổ chức Stasi. Từ vấn đề này nhiều thành phần trí thức Đông Đức cũ đã giao động. Như chúng ta biết hơn 40 năm năm quyền ở Đông Đức, chính quyền CS ở đây đã xây dựng một mạng lưới công an chẳng chịt khắp nơi. Rất nhiều thành phần trong xã hội đã làm công tác điệp chỉ cho Stasi để khủng bố dân chúng. Nay bị tước đoạt quyền lực dân đảng viên CS cũ đang tìm cách trốn chạy. Theo sự thăm dò của báo chí thì chỉ 10% dân chúng phía Đông, đồng ý nên có một tổ chức chính trị mới. Còn dân chúng phía Tây và giới chính trị thì lo ngại một sự khởi dậy vấn đề địa phương giữa 2 vùng Đông, Tây sẽ nguy hại cho vấn đề thống nhất đất nước. Thành phần sáng lập của Ủy Ban này có cả Gysi Tổng Bí thư đảng Xã Hội Dân Chủ, tức đảng Cộng Sản cũ. Mới rồi trong buổi họp mặt của Ủy Ban này trong một khách sạn ở Koeln, một thanh niên lạ mặt đã bắt thần xuất hiện đâm vào mặt Stefan Heym một văn sĩ 79 tuổi có chân trong thành phần sáng lập Ủy Ban. Và nói: "Đây là một bằng chứng tội ác", vì đa số đều tham gia trong chính quyền Cộng Sản Đông Đức cũ. Sau đó thanh niên này đã mất dạng...

• Dù trận chiến tranh lạnh đã qua đi, các siêu cường đã họp bàn vấn đề giải trừ vũ khí. Nhưng đặc biệt các xứ trong vùng Á Châu Thái Bình Dương lại có hành động trái ngược lại, Mã Lai, Nam Dương, Thái Lan và mới đây Singapore tuyên bố mua 11 phi cơ F.16 của Mỹ để tăng cường cho lực lượng không quân của xứ này. Ngoài ra nhiều phi đạn loại tối tân cũng được mua để thay thế các đại bác 105 ly trước đây. Cuộc chạy đua vũ trang ở Á Châu đã khởi đầu sau khi mỹ thay đổi chính sách và rút dần các căn cứ ở Đông Nam Á. Các nước đang sợ hãi một sự bành trướng của Trung Quốc và Nhật Bản vào những ngày tháng tới.

• Tỷ phú Ross Perot bỗng nhiên tuyên bố rút lui khỏi cuộc chạy đua vào Bạch ốc trong tháng 11/92 này. Được biết Perot sau hơn 5 tháng vận động trong tư cách độc lập để ra tranh cử chức vụ Tổng Thống ở Mỹ. Ông đã được quần chúng Mỹ ủng hộ rất mạnh mẽ trong giai đoạn đầu, sau đó từ từ giảm xuống, vì ông đã không đưa ra được một chính sách cụ thể nào hầu cứu gỡ tình trạng suy thoái của kỹ nghệ Mỹ hiện nay. Perot quyết định rút lui, dù ông đã không tuyên bố một lý do chính yếu nào đưa tới quyết định này. Nhưng nhiều người cho rằng Perot là một tỷ phú quá dư thừa tiền bạc, nên muốn tìm một chút danh cho mọi người biết đến tên tuổi và sự nghiệp giàu sang của ông, nên tung ra ít trăm triệu để tìm một vài cảm giác mạnh trong màu đỏ, đen của sân khấu chính trị Mỹ. Số người khác thì cho rằng sự giàu sang của ông trong đó có nhiều vấn đề mờ ám trong sự buôn bán làm ăn, nên bị áp lực phải rút lui. Ngoài ra sự có mặt của ông trong cuộc tranh cử sẽ gây khó khăn vốn đã nhiều của Tổng Thống Bush tái cử, lại tăng gấp bội vì bị chia phiếu. Sau khi Perot rút lui số cử tri ủng hộ Perot lại đổ qua đôn cho Clinton ứng cử viên của đảng dân chủ với 57% và dành cho Tổng thống Bush chỉ 27%. Cho tới đầu tháng 8/92 dấu hiệu vô cùng bi

Xuyên qua yêu sách 9 điểm của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại quốc nội cũng như Thông Bạch của Hòa Thượng Huyền Quang gửi toàn thể tăng ni Phật tử trong ngoài nước. Đây được coi là những phát súng thần công khởi đầu cho cuộc tranh đấu của đa số dân Việt đứng lên lật đổ bạo quyền Cộng Sản Việt Nam. Và nó cũng báo hiệu cho ngày tàn của tập đoàn dày dân phá nước Hà Nội.

Với rất nhiều yếu tố thuận lợi, nhiều giới bình luận và báo chí Âu Mỹ tin rằng cuộc tranh đấu của Phật giáo 1992 cho nền tự do dân chủ Việt Nam chắc chắn sẽ được kết quả nhanh chóng.

- Vai trò và bốn phạm của toàn thể đồng bào hải ngoại đối với cuộc đấu tranh của Phật giáo ở quốc nội.

Như mọi người chúng ta biết chế độ Hà Nội dày dân, phá nước như thế nào. Công việc lật đổ bạo quyền là trách nhiệm của tất cả con dân Việt, ở đây không phân biệt tôn giáo, chủng tộc. Một điều là mọi người chúng ta phải sáng suốt và ý thức rằng: Trước khi là một tín đồ của bất cứ tôn giáo nào, chúng ta là người Việt Nam trước đã. Nên quyền lợi của quốc gia dân tộc là vấn đề tối thượng, không nên mù quáng mê muội, đem quyền lợi của phe nhóm, tôn giáo coi cao hơn quyền lợi quê hương đất nước. Ý thức vấn đề này rõ ràng, mọi người chúng ta hãy cùng bắt tay nhau bằng mọi cách yểm trợ tinh thần, vật chất cho Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại quốc nội, đẩy mạnh cuộc tranh đấu, nhanh chóng lật đổ được bạo quyền Cộng Sản để cứu dân, cứu nước. Ngày tàn của chế độ Cộng Sản Việt Nam đã gần kề, lòng căm phẫn của toàn dân đã tới mức độ chín muồi, chủ nghĩa Cộng Sản đã bị nhân loại chối từ, ghê tởm khắp nơi. Phong trào đòi hỏi tự do, dân chủ đã bùng lên khắp chốn. Tóm lại mọi yếu tố đều vô cùng thuận lợi cho công cuộc tranh đấu của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam tại quốc nội. Đây là lúc mọi người chúng ta thể hiện trọn vẹn lòng yêu nước. Hãy cùng nhau đoàn kết yểm trợ cho cuộc đấu tranh lần cuối cùng để lật đổ chế độ hung tàn, bạo ngược nhất trong suốt hơn 4000 năm dựng nước của nền giống Việt. Mười bảy năm qua, nhiều người ở hải ngoại cho rằng, chỉ cần một mồi lửa là có thể đốt cháy bạo quyền Cộng

Sản Việt Nam. Nay Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam đã tạo mồi lửa cho mọi người. Chúng ta còn chần chừ do dự gì nữa? Xin mọi người hãy hướng về quê hương! hãy làm tất cả những gì chúng ta có thể làm được để giải phóng quê hương khỏi tay người Cộng Sản cuồng tín, khát máu. Đất nước quê hương chúng ta chỉ thanh bình, an lạc khi không còn người Cộng Sản nắm quyền sinh sát toàn dân.

Cuộc đấu tranh của Phật giáo lần này là cuộc tranh đấu chống lại cả một chế độ phi dân tộc, với sự cầm đầu của một tập đoàn cuồng tín, lạc hậu và vong bản. Cuộc tranh đấu này chắc chắn sẽ đạt chiến thắng vì Phật giáo suốt từ bao thế kỷ qua luôn luôn nằm trong vị thế của dân tộc. Mà như chúng ta biết suốt một chiều dài của lịch sử, dân tộc Việt đã bao lần quật nhào các thế lực vong bản, phi nhân.

Tự do dân chủ phải đến với quê hương, đất nước chúng ta. Những người Cộng Sản vong bản, coi Liên Xô, Trung Quốc là quê hương, coi Marx Lénin là tổ phụ. Nay đã đến lúc phải trả lời trước toàn dân Việt về những tội ác buôn dân, bán nước do họ gây ra. Chính nghĩa của dân tộc phải tất thắng. Toàn dân Việt sẽ cùng Giáo hội Phật Giáo Việt Nam tại quốc nội viết một trang sử mới cho quê hương đất nước chúng ta.

*Chân cứng ắt đá phải mềm.  
Trí nhân ắt bóp tan cuồng bạo.*

7/92 Đức Quốc

### THÔNG BÁO

Cúng dường định kỳ xây Chùa Viên Giác kính xin Quý vị đến nhà Bank của Quý vị làm đơn chuyển tiền tài theo lối

**DAUERAUFTRAG**  
vào trương mục mới của Chùa:

**Congregation der Vereingt.  
Vietn. Buddh. Kirche e.V.  
Deutsche Bank Hannover  
Bankleitzahl: 250 700 70  
Konto-Nr. 870 16 33**

Xin cảm tạ Quý vị  
Chùa Viên Giác

## TIN MỘT CỘT

quan cho Tổng thống Bush theo các cuộc thăm dò ông đã bị ủng hộ viên đảng dân chủ liên danh Clinton - Gore dẫn trước hơn 30%. Một số dân biểu, nghị sĩ cộng hòa đã nói đến vấn đề thay thế Phó Tổng thống Quayle để cứu gỡ cho Tổng thống Bush, vì Quayle đã không được cảm tình của đa số dân chúng Mỹ từ lâu, vì thời gian chiến tranh Việt Nam, Quayle tìm cách trốn lính, phục vụ trong lực lượng vệ binh quốc gia do ảnh hưởng của cha. Nhiều dấu hiệu cho thấy đường kim TT. Bush sẽ bị thất bại trong cuộc tranh đua vào tháng 11/92 này, vì ông đã không giải quyết được tình trạng khó khăn của xã hội Mỹ hiện nay, thất nghiệp, trộm cắp, suy thoái kinh tế, chính sách đối ngoại với chủ trương trật tự thế giới mới cũng giảm chân tại chỗ. Trận nội chiến ở Nam Tư ngày một khốc liệt, hòa bình ở Miên vẫn mù xa, vấn đề Trung Đông giữa Do Thái và Ả Rập vẫn còn nguyên vẹn sự khác biệt...

Cuối tháng 8/92, Đại hội Đảng Cộng Hòa của TT. Bush khai mạc liệu một chiến lược mới vận động của đảng có cứu gỡ được cho TT. Bush không? Tất cả hãy chờ xem. Tuy nhiên tới đầu tháng 8/92 thì hầu như bị tuyệt vọng đã hiện ra trên nét mặt của TT. Bush khi ông xuất hiện trước công chúng Mỹ. Qua 4 năm trong nhiệm kỳ đầu, ngoài chiến tranh Irak, chính quyền Bush đã không tạo được gì xuất sắc, sự tan vỡ của khối Cộng Liên Xô và Đông Âu là thành quả của chính quyền Reagan làm được. Lẽ ra khối Cộng tan vỡ, Mỹ trở thành vô địch nhưng vấn đề đã không diễn ra như vậy. Tây Âu, Nhật, đã trở thành sự lo ngại thực sự cho Mỹ. Nhiều vấn đề tranh chấp của thế giới đang nằm trong sự chờ đợi kết quả của cuộc bầu cử Tổng Thống ở Mỹ. Trong đó có cả vấn đề sự tồn tại của bạo quyền Cộng Sản ở Việt Nam...

● Sau 700 năm trong vị thế trung lập, ngày nay Thụy Sĩ đang có dấu hiệu, từ bỏ đường lối này, để gia nhập cộng đồng kinh tế Tây Âu. Với dân số 5,8 triệu trong đó số người ngoại quốc chiếm 1,1 triệu. Sự gia nhập cộng đồng Âu Châu vì lý do kinh tế. Hiện nay với trị giá 85 tỷ \$US do sự buôn bán 2 chiều với các xứ Tây Âu, là một ảnh hưởng lớn cho Thụy Sĩ, nếu sự Trung lập vẫn duy trì, hàng rào mậu dịch chắc chắn sẽ ngăn cản khi sự thống nhất các xứ trong Tây Âu hình thành vào cuối thế kỷ này. Trong khi đó khuynh hướng chống đối vấn đề từ bỏ vị thế Trung lập, thì đưa ra những lý do - làn sóng khách tình sẽ ào vào Thụy Sĩ ngày một đông hơn (16,7% người ngoại quốc tỷ lệ hiện nay) - nạn thất nghiệp sẽ gia tăng, mất sự độc lập, vấn đề an ninh, mức lương sẽ giảm, và thuế má sẽ cao hơn... là một xứ có cơ chế chính quyền "trực tiếp dân chủ" là phiếu của dân chúng ở mỗi Canton sẽ quyết định vấn đề. Hiện nay hàng loạt cuộc trưng cầu dân ý đang diễn ra, để Thụy Sĩ có một quyết định sau cùng trong năm tới trong vấn đề gia nhập cộng đồng Âu Châu chính thức. Hiện tại có 4 đảng liên minh đang muốn kéo dài thời gian này. Được biết khuynh hướng chống đối đa số là dân chúng vùng nông thôn (5% dân Thụy Sĩ là nông dân). Nếu gia nhập khối thị trường Âu Châu giá nhu yếu phẩm sẽ hạ, nhất là các nông sản. (Hiện nay thịt bò ở Thụy Sĩ đắt 40% hơn các xứ quanh vùng). Hơn 10% dân Thụy Sĩ đã qua các xứ láng giềng mua sắm các đồ gia dụng và nhu yếu phẩm có tiền lên tới 700 triệu \$US mỗi năm. Có lẽ trong một trật tự mới của thế giới khó quốc gia nào giữ được vị thế riêng lẻ. Phần Lan, Thụy Sĩ, Áo đã làm đơn xin gia nhập khối thị trường Âu Châu, nên Thụy Sĩ trước sau cũng khó im lặng,

## TIN MỘT CỘT

đứng ngoài. Mặc dù cho tới nay nhiều chính khách ở Thụy Sĩ tuyên bố sự gia nhập hay không là do quyết định ở Thụy Sĩ chứ không ở Bruxelles.

● Cuộc nội chiến đẫm máu ở Nam Tư đã trở thành một đề tài vận động tranh cử ở Mỹ trong kỳ bầu cử Tổng thống vào tháng 11/92 này. Ứng cử viên đảng Dân chủ Bill Clinton đã lên tiếng thúc dục chính phủ Mỹ phải có hành động trực tiếp để giải quyết cuộc nội chiến. Theo Clinton, Mỹ phải dùng vũ lực để ngăn chặn sự bán giết của các lính gốc Serbian với những người Hồi giáo và Croatia ở Bosnia. Trong khi đó phía Tổng thống Bush thì cho rằng trận chiến ở Nam Tư mang dấu vết của một trận chiến Việt Nam. Nên ông chưa có ý định gửi lính Mỹ đến tham dự trận chiến mang nhiều án số, cũng như một thế trận du kích chiến sẽ không thể chiến thắng nhanh chóng được.

Cho tới nay trận nội chiến ở Nam Tư đã kéo dài hơn 1 năm. Liên Bang Nam Tư đã bị phân rã từng mảnh. Chính phủ Liên bang, cùng lực lượng quân đội đa số gốc Serbian và là những đảng viên Cộng Sản. Họ đã dùng vũ lực để đàn áp sự nổi lên đòi tự trị của các sắc tộc khác. Thế lực trận nội chiến ở Nam Tư mang nhiều vấn đề sâu kín, từ tôn giáo, sắc tộc, chính trị, và vị thế chiến lược của Nam Tư trong vùng bán đảo Balkan. Cũng như Nam Tư nếu nguyên vẹn là một xứ giàu mạnh nhất ở Đông Âu, sau khi Liên Xô và các xứ Cộng sản Đông Âu bị lật đổ.

Cho tới nay dù lệnh phong tỏa của Liên Hiệp Quốc được áp dụng, cũng như hàng ngàn quân mũ xanh đã được gửi tới Nam Tư. Nhưng trận chiến vẫn diễn ra khốc liệt. Quân lính liên bang gốc Serbian vẫn tàn sát các người Hồi giáo và Croatia. Vũ khí vẫn được chuyển từ Hy Lạp qua cho Serbian chính thống giáo để tàn sát những người Hồi giáo. Trong khi đó một số nước Ả Rập và nhất là Iran vẫn tiếp trợ vũ khí cho những người Hồi Giáo Bosnia để chống trả. Trận nội chiến mang màu sắc của cuộc thánh chiến. Như chúng ta biết trong thời gian qua nhiều nhà bình luận thế giới đã lo sợ một trận chiến tranh lạnh thứ 2 đang âm thầm diễn ra giữa khối Hồi giáo và Thiên Chúa giáo. Trận chiến này sẽ khốc liệt hơn trận chiến từ bán đ. cộng sản. Cho tới nay Bosnia trong xứ Nam Tư, đa số dân chúng là Hồi giáo và Tổng thống xứ Bosnia đòi tự trị cũng là người Hồi giáo, nên các xứ Âu Mỹ đã không đá động đến vấn đề thừa nhận sự độc lập của xứ này thay vì họ đã làm nhanh lệ công nhận 2 xứ Slovenia và Croatia vì cả 2 xứ này dân chúng đa số là Orthodox và Thiên Chúa giáo. Ngoài vấn đề tôn giáo, sắc tộc cũng là vấn đề các xứ Âu Mỹ đang dùng để tạo ảnh hưởng ở vùng Trung Á. Họ cũng lo ngại một sự thống nhất khối Hồi giáo. Mỗi rồi 6 xứ Hồi giáo Trung Á thành lập một tổ chức hợp tác kinh tế (E.C.O) do Turki, Pakistan và Iran đứng ra lãnh đạo. Các trận nội chiến ở vùng Trung Á sẽ còn dai giằng diễn ra.

● Sau 7 tháng trốn tránh trong tòa đại sứ Chí Lợi ở Mạc Tư Khoa, cuối cùng Erich Honecker 79 tuổi, nguyên Chủ tịch nhà nước Đông Đức đã phải ngậm ngùi lên xe đi giới an ninh Nga ép buộc để trở về Đức. Được biết trong nhiều tháng qua với sự điều đình giữa 3 chính phủ Đức, Nga và Chí Lợi về số phận của Honecker. Tên CS cuồng tín và sát máu, cũng như thiên cận. Honecker đã mê muội không thấy được sự thay đổi ở Liên Xô, nên vẫn mạnh mẽ tuyên bố bức tường Bá Linh sẽ tồn tại cả trăm năm nữa, chỉ trước mấy tháng khi bức tường Bá Linh bị kéo đổ.

## TIN MỘT CỘT

Với bức tường này Honecker đã hạ lệnh bắn bỏ bất cứ người dân Đông Đức nào muốn vượt qua để trốn sang phía Tây. Có tất cả hơn 350 người đã bỏ mạng dưới các họng súng và trong các bãi mìn quanh chân tường. Nay Honecker phải áp tải trở về để trả lời các tội ác đã làm, cũng như sự tham nhũng hối lộ trong những năm nắm quyền. Được biết tài sản của Honecker lên tới cả tỷ Mark. Như chúng ta biết thời gian gần đây với những khó khăn trong vấn đề kinh tế tại Đông Đức cũ số thất nghiệp lên tới 15,1%, cũng như trong cuộc bầu cử các hội đồng tỉnh, thị xã ở Berlin vừa qua đảng CS Đông Đức chiếm tới 29% số phiếu. Mặt khác một số thành phần trí thức Đông Đức đã đứng lên đòi hỏi sự bình đẳng giữa Đông và Tây (Hầu hết đám này là đảng viên CS cũ). Để ngăn ngừa tất cả những bất ổn có thể xảy ra cho vấn đề thống nhất. Chính quyền của Thủ tướng Kohl đã tìm cách tóm cổ tên trùm cộng sản Đông Đức là Honecker về nước, lôi ra tòa với bản án tử sát nhân, để đám bộ hạ tay chân của Honecker hết còn mong đợi sự tái hồi lãnh đạo một đảng đối lập trong sinh hoạt chính trị ở Đức của Honecker. Mặt khác chủ trương "Hòa hợp hòa giải" với người CS cũ ở Tiệp Khắc và Ba Lan là một bài học cho chính giới Tây Đức cũ suy nghiệm. Vợ Honecker là Margot đã được chính phủ Nga cho qua đoàn tụ với con gái ở Chí Lợi. Margot trước nắm chức Tổng trưởng Giáo dục, và cũng được coi là "lý thuyết gia" của chồng...

● Tân Tổng Thống Phi Luật Tân Fidel Ramos đã cho duyệt xét lại tất cả những vấn đề của chính phủ Phi. Từ hành chánh, kinh tế, chính trị... Riêng luật đất đảng cộng sản Phi ra ngoài vòng pháp luật được ban hành 1957, nay cũng được tuyên bố bãi bỏ. Ramos tuyên bố, mọi đảng phái được tự do sinh hoạt. Tuy nhiên đảng cộng sản Phi cho rằng đây chỉ là một thủ đoạn chính trị của Ramos và tuyên bố tiếp tục chiến đấu.

● Cuộc bầu cử một Quốc Hội bù nhìn của Cộng Sản Việt Nam đã diễn ra vào ngày 19.7.92 vừa qua. Mặc dù trước, nhiều tháng chính quyền cộng sản đã cố động rầm rộ cho cuộc bầu cử, nhưng theo giới báo chí quốc tế thì dân chúng tỏ vẻ thờ ơ với trò dân chủ bịp này. Có 601 ứng cử viên được đảng và các tổ chức ngoại ý đề cử ra tranh 395 ghế trong Quốc hội. Khi đầu có 44 người ghi tên ứng cử với danh nghĩa độc lập, nhưng lần lượt bị loại hết với nhiều lý do, trong đó có cả sự hăm dọa. Dù vậy Đỗ Mười Tổng Bí Thư đảng CSVN vẫn tuyên bố với báo chí đây là một cuộc bầu cử tự do, các ứng cử viên đều có trình độ cao. Đặc biệt trong một vài cuộc tiếp xúc giữa một số ứng cử viên và cử tri trong một vài nơi "thí điểm". Nhiều cựu đảng viên đã lên chất vấn và đá kích nạn tham nhũng của các viên chức chính phủ. Họ nói có những bữa ăn của các viên chức cao cấp bằng số tiền sống một năm của người về hưu, giải ngũ. Một cử tri cũng lập lại câu của Hồ Chí Minh trước đây: "Khi ra đường là thế nào cũng gặp một anh hùng, nhưng ngày nay bước ra khỏi nhà là thế nào cũng thấy những bất công". Một cựu bộ đội đã gay gắt nói: "chúng ta không có tỷ nào dân chủ, mà chỉ có 2 thứ tự do là trả thuế và tự do in sách lậu". (Tại Việt Nam hiện nay sách lậu đã loại được in bán tràn lan nhất là các loại sex).

● Cả 4 phe trong các lực lượng Khmer ở Miên đã phát động phong trào "cấp dưỡng" người Việt hiện đang sống trên đất Miên.

quốc. Tuy nhiên đây mới chỉ là vấn đề đưa ra, có thể sẽ bị phe cứng rắn trong đảng chống đối. Vì nếu vấn đề này xảy ra nền kinh tế xã hội chủ nghĩa sẽ lung lay tận gốc rễ. Như chúng ta biết cho đến nay tập đoàn lãnh đạo CSVN đứng trước thế tiến thoái lưỡng nan, muốn tiến tới nền kinh tế tự do, nhưng lại e sợ, sẽ đưa tới những biến động có thể ảnh hưởng qua chính trị, làm lung lay quyền lợi của họ. Mặt khác ngay phía các công nhân các xí nghiệp họ cũng lo sợ, nếu các xí nghiệp quốc doanh bán cho tư nhân người Việt hay người ngoại quốc, họ sẽ cải tiến máy móc, và dĩ nhiên lề lối làm việc sẽ khác, nhiều người sẽ bị sa thải. Qua kinh nghiệm ở các xứ Đông Âu và Liên Xô, khi chuyển qua kinh tế thị trường, kêu gọi vốn ngoại quốc đầu tư, bán các cơ sở quốc doanh - nạn thất nghiệp sẽ gia tăng mạnh mẽ. Xáo trộn xã hội sẽ xảy ra giây chuyền. Mới rồi bộ tài chính CSVN đã đưa ra một danh sách các hãng xưởng có tên sau đây sẽ được tư hữu hóa bởi tư nhân người Việt hay ngoại quốc. Hãng Legamex, Thống Nhất Diêm Quẹt, Thực Phẩm Gia Súc, Hãng Dệt Thành Công, Plastic Bình Minh, Kiến An Hải Phòng Lâm Nông Kỹ Nghệ, Máy Biến Điện Hà Nội, Thủy Tinh Hải Phòng, Da Thuộc Biên Hòa, Dệt Duy Xuyên ... Một mặt kêu gọi tư hữu hóa, nhưng mặt khác, khắp nơi các khẩu hiệu vẫn kêu gọi toàn dân tiến nhanh tiến mạnh lên XHCN hay đi lên CNXH là con đường tất yếu của nước ta... Đồng thời các cán bộ cao cấp CS vẫn huyênh hoang tuyên bố, đây là giai đoạn quá độ trước khi tiến lên xã hội chủ nghĩa...

• Như chúng ta biết các xứ Đông Âu và Liên Xô, cũng như Trung Quốc đều chuyển qua đường lối kinh tế tư bản...

Riêng người CSVN vẫn dần do suy tính, tuy nhiên dù có thay đổi gì đi nữa mà còn những người CS nắm quyền, chắc chắn dân chúng Việt sẽ còn thế thảm thêm mà thôi. Trước giờ đảng CSVN lấy dân làm nghĩa vụ quốc tế cho quan thầy Nga Hoa giờ họ dùng dân làm trò thử nghiệm các mô thức kinh tế. Trong khi dân Việt sẽ vô cùng đen tối vào những ngày tháng tới. Tuy nhiên vài tia sáng hy vọng đã le lói cuối đường hầm, là phong trào đấu tranh cho tự do dân chủ của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất đã khởi đầu. Những bó đuốc đã được những người con Phật đốt lên. Mong rằng một tôn giáo có một chuỗi dài lịch sử gắn bó với thưng đau của dân tộc Việt sẽ cùng toàn dân lật đổ bạo quyền, để mở ra một trang sử mới cho dân tộc. Hơn 70 năm cuộc cách mạng vô sản ở Liên Xô và hơn 40 năm ở các xứ Đông Âu. Một bài học cho chúng ta thấy chế độ CS là còn cảnh áp bức đối nghèo. Một vận hội mới chỉ đến với dân Việt khi nào Việt Nam không còn những người CS nắm quyền sinh sát toàn dân. Trong nỗ lực cuối cùng để lật đổ bạo quyền, xin tất cả những ai còn thiết tha với quê hương đất nước, hãy đặt quyền lợi quốc gia dân tộc lên trên hết, dẹp bỏ những ty hiềm, lợi lộc cho cá nhân, phe nhóm, để cùng nhau yểm trợ cho cuộc đấu tranh của GHPGVNTN tại quê nhà. Xin mọi người hãy cùng nhau tự hỏi: Chúng ta đã đóng góp được gì cho quê hương xứ sở? •

## TIN MỘT CỘT

Vấn đề bảo vệ tính mạng cho các người gốc Việt Nam ở Miền càng ngày càng trở nên mong manh. Khi các phe Khmer đều lên tiếng sự có mặt của người Việt Nam trên đất Miền là lý do tạo những bất ổn và thất nghiệp của những người Miền. Chiều bài khởi dậy lòng căm thù của người Khmer với người Việt đã trở nên ăn khách đối với dân chúng. Mặc dù được sự hỗ trợ và tạo thành của CSVN nhưng chính phủ của Hun Sen cũng lên tiếng chống sự khuynh loát kinh tế Miền của người Việt. Cho tới nay theo con số ước tính có gần 1 triệu người Việt Nam hiện sống trên xứ Miền. Nhiều bộ đội CSVN đã nguy trang dưới nhân hiệu các công nhân hay người buôn bán. Mặc dù CSVN tuyên bố đã rút hết quân khỏi Miền nhưng giới quan sát quốc tế đều tin rằng còn chừng 20.000 gồm tinh bộ, bộ đội... Trong mấy tháng qua số nhân viên Liên Hiệp Quốc có mặt ở Miền, với số người này mỗi ngày mua sắm chi tiêu khoảng 300.000 \$US. Họ trở thành hấp dẫn với các con buôn người Việt Nam. Theo bác chỉ Âu Mỹ mỗi ngày có cả 100 người Việt Nam vào Miền bất hợp pháp để buôn bán.

Vào 28.4 và 14.5, hai cuộc tấn công vào tỉnh Kompong Chnang phía Trung của Miền nhắm vào các làng người Việt Nam. Trong một làng đánh cả có 7 người Việt đã bị giết. Mặt khác phía Khmer Đỏ đã không đồng ý giải giới vũ khí như Hiệp ước Paris họ đã ký kết, và họ vẫn được Trung Cộng yểm trợ vũ khí. Hòa bình ở Miền vẫn còn nhiều trắc trở. Lực lượng Mũ Xanh dường như tới để ghi nhận các vi phạm của cả 4 phe Khmer. Nhật cầm đầu đoàn quân Liên Hiệp Quốc, toan tính kiểm phần hơn trong lãnh vực kinh tế ở Miền. Nên vấn đề tìm kiếm mới lợi kinh tế của các siêu cường đã làm cho vấn đề tổng tuyển cử và hòa bình ở Miền trở thành ít quan trọng. Do đó một nền hòa bình và tự do thực sự cho dân Miền vẫn còn xa mờ.



• Vào cuối tháng 6 và đầu tháng 7.92 Ông Võ Đại Tôn cùng phu nhân và phái đoàn đã làm một cuộc du hành một số quốc gia ở Tây Âu như Pháp, Đức, Bỉ, Hòa Lan, Anh Quốc... Tại các xứ này ông đã được đồng bào dành cho những cuộc đón tiếp vô cùng nồng ấm. Với tài ăn nói thiên phú, ông đã kể lại những đắng cay sau 10 năm dưới tay cầm tù của bạc quyền CSVN. Nhiều lúc đã làm thính giả không khỏi cảm được nước mắt. Mặc dù hầu hết đều ít nhiều nếm mùi lao tù cộng sản. Dù được đồng bào khắp nơi ngưỡng mộ sự hy sinh dám tử bỏ thế nhĩ, tìm đường trở về, dù biết thập phần gian khổ cũng như tính mạng như chỉ mảnh treo chuông. Chiến sĩ Võ Đại Tôn cũng dám ngang nhiên chấp nhận cái chết, trong cuộc họp báo quốc tế ở Hà Nội. Qua hai việc làm này, nên nhiều người đã mến phục ông. Tuy vậy trong Cộng Đồng người Việt tỵ nạn cũng có những tên hoạt đầu chính trị, vô ngục lãnh tụ này kia, chuyên

Tin

# ĐÔNG HƯƠNG

• Vũ Ngọc Long

• Chính Quyền Đức và Cộng Sản Việt Nam Ký Hiệp Ước Hồi Hương Người Việt.

Vào ngày 9.6.92 ngoại trưởng Đức Kinkel và ngoại trưởng Cộng Sản Việt Nam Nguyễn Mạnh Cẩm đã

gặp gỡ nhau tại Bonn thủ đô Đức, sau đó đã ký kết một hiệp ước về vấn đề người Việt hiện đang tỵ nạn tại Đức. Hiệp ước gồm những điểm chính sau đây:

1. những người nào muốn hồi hương lập nghiệp sẽ được vay một số tiền với lãi suất đặc biệt cho hoạt động kinh doanh.

2. những người hồi hương để nắm các vai trò lãnh đạo quản lý, hoặc đào tạo các doanh nghiệp hay dịch vụ hoặc làm các nghề tạo phân phát triển kinh tế ở VN sẽ được trợ cấp thu nhập cho thời gian đầu.

3. chính quyền CSVN cũng bảo đảm cho những người hồi hương tỵ nạn trở về được an toàn với sự hợp tác chặt chẽ của chính phủ Đức để tái hội nhập.

Cho tới nay về phía chính phủ Đức đã hoàn toàn tỏ ra tin tưởng là CSVN sẽ không gây ra khó dễ gì đối với những người Việt nào muốn tỵ nạn trở về VN làm ăn sinh sống. Nhiều chính khách và báo chí Đức đã dựa theo những tin tức về số lượng người Việt khắp nơi du lịch về Việt Nam ngày một đông đảo và trở lại an toàn. Riêng về phía các hội đoàn người Việt đã có thật nhiều mâu thuẫn làm số người địa phương khó chịu. Một mặt họ gởi kháng thư phản đối vấn đề trục xuất những người Việt không còn hợp lệ ở lại Đức vì lý do xin tỵ nạn của họ không thuộc lãnh vực chính trị. Trong khi đó họ lại cổ động người tỵ nạn trở về du lịch VN. Như chúng ta biết thời gian qua CSVN cần tiền nên đã rất dễ dàng cho bất cứ ai muốn trở về du lịch VN, nhiều người đi, về đã không bị khó dễ gì. Điều này đã là một bằng chứng cho các chính quyền Âu Mỹ không đón nhận người tỵ nạn nữa. Vì theo họ tại Việt Nam đã cởi mở. Mặt khác tại các trại tỵ nạn ở Đông Nam Á thì mỗi ngày hàng trăm lá thư gởi ra hải ngoại tới các báo chí, hội đoàn xin quốc tế tiếp tục đón nhận họ, vì theo họ bị trả về Việt Nam sẽ bị CSVN bắt tù đầy, hành hạ...

Trong khi đó nhiều cá nhân, hội đoàn lên mặt đạo đức đối xử thương những người đồng hương chậm chân, xấu số... Nhưng thực ra họ lợi dụng, để kiếm lợi cho cá nhân, phe nhóm họ, cũng như giữ trở bịp bợm chính trị "mị dân" ấu trĩ. Xin tất cả nạn vết còn chút liêm sỉ nào ?

Hãy chấm dứt trò lừa bịp, hù dọa. Khả năng của quý vị làm được gì cho những người đồng hương chậm chân, khi người dân địa phương cùng các chính quyền Âu Mỹ đã biết rõ trò "gà què ăn quần cối xay" của quý vị...!!

• **Truyện Dài Tỵ Nạn Việt Nam**

Số người tỵ nạn hồi hương ở Hồng Kông đã lên tới con số 17.683 người, có 123 người bị cưỡng bách hồi hương, vì trở lại Hồng Kông lần thứ hai khai gian để lãnh tiền nhưng bị phát hiện. Cho tới nay còn 55.462 người ở Hồng Kông, trong số này có 22.466 người đã phân loại tỵ nạn kinh tế, số còn lại chờ thanh lọc, và 1.301 được công nhận là tỵ nạn chính trị chờ đi định cư. Mỗi rồi Anh và Cộng Sản Việt Nam đã ký kết một hiệp ước bắt tất cả những người không được công nhận là tỵ nạn sẽ bị trả về VN trong vòng 3 năm dù không tình nguyện. Nhưng biện pháp mạnh đã được CSVN đồng ý với chính quyền Anh. Từ cuối tháng 6/92 mỗi chuyến bay từ 50 tới 60 người phải trở về VN đã diễn ra. Trong khi đó tại nhiều trại tỵ nạn ở Hồng Kông nhiều người đã tuyệt thực tranh đấu không chịu trở về. Nhiều người ngất xỉu: Ngược lại tại các xứ Âu Mỹ mùa hè năm 92 hàng ngàn người lũ lượt "áo gấm về làng" khoe giàu, kiếm vợ, ăn chơi phê phỡn. Ngoài cảnh tuyệt vọng của nhiều thuyền nhân ở đảo. Còn tại VN nhiều người đi sửa mũi cho cao, nhuộm tóc cho vàng để giả làm Mỹ đen, Mỹ trắng, hầu được ra đi theo diện con lai...

• **Đại Hội Thế Giới Của Hội Đồng Việt Nam Tự Do Họp Tại Mỹ.**

Vào hai ngày 27 và 29.6.1992 đại hội thế giới của Hội Đồng Việt Nam Tự Do đã được diễn ra tại thủ đô Hoa Thịnh Đốn trong hội trường của trường Trung học Lake Braddock, số người tham dự được mô tả là đông đảo.

TS Lê Phước Sang đã đọc bài diễn văn khai mạc đại hội, cùng trình bày sự hình thành và phát triển của Hội đồng. Sau đó cựu trùm CIA William E. Colby đã lên diễn đàn chào mừng đại hội trong tư cách chủ tịch ủy ban Mỹ quốc yểm trợ cho Việt Nam Tự Do, và đồng chủ tọa đại hội.

Ngoài ra còn rất nhiều các diễn văn đủ loại của nhiều diễn giả tới từ nhiều nơi của cả hai phía Mỹ Việt. Kế đến là cuộc bầu cử chủ

tuyên bố, phết lác, huênh hoang, nhưng giữ lại nỏ mồm chề bai, bôi lông tìm vết để bôi nhọ cá nhân ông Võ Đại Tôn. Chúng đã nồng nặc đến mức độ dùng những tài liệu do cán bộ cộng sản cung cấp để bôi bác, phê bình về thời gian tỵ tội của ông. Lý do chúng cao bay xa chạy bám chân ông cố vấn Mỹ, bà mẹ Mỹ chạy trước ngày bạo quyền vào chiếm miền Nam, và chúng cũng chưa biết thế nào là tàn bạo của chế độ lao tù cộng sản. Qua những buổi nói chuyện với đồng bào ông Võ Đại Tôn vẫn xác quyết là giữ vững lập trường chống cộng sản, không bắt tay hòa hợp hòa giải. Đây cũng là lý do thêm lần nữa mọi người quốc gia chân chính chúng ta nghiêng mình kính phục ông. Mong rằng với sự can trường và bền bỉ của ông là một ngọn lửa khởi dậy khí thế đấu tranh cho Cộng Đồng người Việt quốc gia ở hải ngoại vào những ngày tháng tới đây.

• Với sự lên án của quốc tế về hành động tàn ác của Serbien ở Nam Tư với những người Hồi giáo Bosnia. Cũng như sự thúc đẩy mạnh mẽ của ứng cử viên Bill Clinton của đảng Dân Chủ. Tổng thống Bush của Mỹ đã phải gởi một phái đoàn ngoại giao đặc biệt tới Nam Tư, cũng như lên án hành động dã man của binh lính Serbien đối với người Bosnia và Croatia theo Hồi giáo. Trong khi đó chính phủ Bosnia đã lên tiếng kêu gọi các xứ Hồi giáo anh em ở Trung Đông giúp sức. Dấu hiệu của một trận thánh chiến giữa Hồi giáo và Ky Tô giáo đã lộ rạn. Như chúng ta biết Liên Hiệp Quốc đã gởi quân tới Nam Tư, cũng như nhiều vũ trong khối Nato gởi tàu chiến tới vùng biển Nam Tư, nhưng để làm cảnh và chứng kiến những người Orthodox Serbien tàn sát người Hồi giáo Bosnia và Croatia. Lý do các xứ Âu Mỹ không muốn sự ra đời thêm một Cộng Hòa Hồi giáo Bosnia ở vùng bán đảo Balkan. Năm được yếu tố này nên người CS Nam Tư trong chính quyền Liên Bang đã khai thác triệt để. Như chúng ta biết dù các xứ Âu Mỹ mặt ngoài thì lên án các hành động tàn ác của người Serbien, nhưng mặt trong thì lại yểm trợ vũ khí, lương thực cho Serbien. Súng đạn từ Đức và Hy Lạp đã bí mật chuyển tới cho Serbien để tàn sát dân Hồi giáo Bosnia và Croatia. Liệu trận chiến ở Nam Tư sẽ khởi mào cho một trận chiến tranh lạnh mới giữa các xứ Thiên Chúa giáo Âu Mỹ và Hồi giáo Trung Á và Trung Đông không? Vấn đề đã được nhiều nhà bình luận thời sự thế giới đặt ra.

• Qua tài liệu cung cấp của một số chuyên viên người Đông Âu, Cuba và một số sĩ quan cao cấp trong tình báo KGB của Liên Xô. Thì Cộng Sản Việt Nam đã xây một số nhà tù nằm sâu dưới đất ngay dưới lòng Hồ Chí Minh ở Ba Đình Hà Nội. Nơi đây đã nhốt một số tù binh Mỹ vào những năm cuối của thập niên 80. Theo Bộ Quốc Phòng Mỹ thì mới rồi CSVN đã cung cấp chi tiết thêm về 110 người trong số 2266 lính Mỹ được ghi nhận là mất tích ở Việt Nam và Miền trong trận chiến vừa qua. Phía Mỹ cũng nói để có thêm những thiện chí của phía CSVN về vấn đề người Mỹ mất tích. Hà Nội tuyên bố sẵn sàng mở rộng các nhà tù để Mỹ vào điều tra các tin tức về những người Mỹ ghi là mất tích và Hà Nội cũng yêu cầu Mỹ cung cấp thêm các chi tiết mà phía Mỹ thu lượm được về các lính Mỹ. Nhưng phía Mỹ từ chối lý do sợ Hà Nội sẽ thu tiêu các nạn nhân này.

• Vào thượng tuần tháng 8/92 Ngoại trưởng Nga Andrei V. Kozzyrev cùng Ngoại trưởng 3 nước Estonia, Latvia và Lithuania

tịch hội đồng, TS Lê Phước Sang được bầu làm Chủ tịch với nhiệm kỳ 8 năm. Phần cuối là chương trình văn nghệ do nhiều danh ca đóng góp. Được biết có nhiều phái đoàn từ Úc và Âu Châu cũng qua tham dự.

### ● Hội Nghị Thế Giới Người Việt Tự Do Tại Hoa Kỳ.

Trong 3 ngày 30, 31.5 và 01.6.92 đại diện một số đoàn thể và tổ chức cộng đồng người Việt đã nhóm họp hội nghị mang tên Hội Nghị Thế Giới Người Việt Tự Do tại Viện Đại học George Mason, Virginia Hoa Kỳ. Sau 2 ngày hội họp, hội nghị đã không đạt được một mục đích nào do những người đứng ra tổ chức mong đợi. Vì có nhiều "uẩn khúc" trong thành phần ban tổ chức. Vấn đề đã trở nên sôi nổi trong buổi họp khi một tham dự viên phát hiện ra trong tờ chương trình hội nghị ngay góc trên có in cờ Việt Cộng đè lên cờ vàng 3 sọc đỏ. Liên đó ban tổ chức đã bị cử tọa đặt vấn đề, nhưng ai cũng chạy tội. Nhiều người cho là một hội nghị đầu voi đuôi chuột. Được biết các thành phần chủ lực của hội nghị này gồm các ông Nguyễn Ngọc Bích, ông Bùi Diễm, và tổng liên hội của ông Nguyễn Hải Bình, còn có ông Trần Quốc Bảo tổ chức phục hưng quốc gia, và cả đảng của cựu Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu, tức "Tổ chức vận động Dân chủ và tái thiết Việt Nam". Cũng có sự tham dự của các phái đoàn Mặt Trận Quốc gia Thống nhất Giải phóng Việt Nam, Liên Minh Việt Nam Tự Do (một tổ chức ngoại vi của Mặt Trận)...

Một điều bí hiểm là hội nghị mang danh nghĩa là Thế Giới nhưng qui tụ chưa được 100 người, tới gần trưa chỉ còn lại hơn 50 người. Sau khi một tham dự viên phát hiện ra cờ đỏ sao vàng trên tờ chương trình, cả hội trường đã sôi động quyết án thua đủ với Ban Tổ Chức, khiến bà Chi Ray một trong ba người lãnh đạo của hội nghị đã phải lên phân trần và xin lỗi mọi người vì sự ẩu loát nhằm lẫn (?) này. Được biết hội nghị này do các ông Bùi Diễm, Nguyễn Ngọc Bích, Nguyễn Hải Bình, Bà Chi Ray, ông Trần Văn Kiệu... sau gần nửa năm sửa soạn...

### ● Thêm Một Hệ Phái Việt Nam Quốc Dân Đảng Ra Đời ở Hải Ngoại.

Sau khi đại hội Việt Nam Quốc Dân Đảng (chính thống) tổ chức

tại Hoa Kỳ vào ngày 15.2.92. Một Ban Chấp Hành mới đã được bầu ra. Cũng như sự bất tín nhiệm các ông Nguyễn Tường Bá, Đỗ Quý Sáng, Phạm Quân, Lê Duy Việt... với lý do đã có liên hệ móc nối với Cộng Sản VN tại Tân Gia Ba và Bắc Kinh. Nay phe cánh bị bất tín nhiệm này đã kéo nhau về thành phố Omaha thuộc tiểu bang Nebraska Hoa Kỳ đại hội.

Qua đại hội này ông Lê Duy Việt (người về Tân Gia Ba, Bắc Kinh) đã được bầu làm Bí thư Trung ương, ông Phan Kỳ người về VN năm 1991 chụp hình chung với Nguyễn Văn Linh ở Hà Nội được bầu Phó Bí thư đặc trách ngoại vụ...

Báo chí Việt ngữ ở Mỹ gọi tên Việt Nam Quốc Dân Đảng hệ phái Ohama mới ra đời. Được biết hệ phái này cũng nằm trong thành phần Ban Tổ Chức của hội nghị thế giới Người Việt Tự Do tại Hoa Kỳ như đã loan ở phần trên.

### ● 9 Yêu Sách của Hòa Thượng Huyền Quang Đã Được Trao Cho Chủ Tịch Thượng Viện Pháp.

Vào ngày 25.7.92 một phái đoàn hội nghị người Việt tại Âu Châu và Ủy ban phá bỏ huyền thoại Hồ Chí Minh gồm các ông Lại Thế Hùng, ông Vũ Ngọc Long, ông Nguyễn Tấn, ông Lê Văn Nam, ông Trần Văn Nam, Bà Lại Thị Trâm, Bà Cao Kim Thanh, ông Cao Tấn Hưng và ông Cao Minh Chính đã tới trụ sở nghị viện vùng Alsace Đông Pháp tại Straßbourg để gặp Chủ tịch Thượng viện Pháp là Nghị sĩ Damel Hoeffel (ông cũng là Phó Chủ tịch đảng UDF do cựu Tổng thống Valery Giscard d'Estaing làm chủ tịch).

Phái đoàn đã trao cho Nghị sĩ Chủ tịch bản yêu sách 9 điểm của Hòa Thượng Huyền Quang quyền Viện trưởng Viện Hóa Đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại quốc nội. Và cũng trình bày cùng ông Damel về lý do tranh đấu của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam. Ông Chủ tịch Thượng viện Pháp đã lắng nghe và hứa sẽ đem vấn đề ra thảo luận với các đồng viện của ông vào những ngày tháng tới.

Ngoài ra theo tin tức từ Giáo hội Phật giáo Việt Nam tại Âu Châu, thì vào đầu tháng 9/92 này nhân dịp khai mạc khóa họp của quốc hội Âu Châu tại Straßbourg nhiều phái đoàn tu sĩ và Phật tử tại Âu Châu sẽ tới yêu cầu cộng đồng Âu Châu can thiệp và yểm trợ công cuộc đấu tranh của Giáo hội

## TIN MỘT CỘT

ở vùng Baltic đã hội họp ở Moscow đã thảo luận về vấn đề rút các Hồng quân khỏi 3 Cộng Hòa mới độc lập này. Hội nghị đã không đi tới kết quả cụ thể Nga nói sẽ rút hết quân vào cuối 1994 với điều kiện để lại một số căn cứ với lý do vấn đề chiến lược và bảo vệ an ninh chung, cũng như các xứ này không được đòi hỏi sự bồi thường do những việc làm của Hồng quân Xô Viết trong 50 năm chiếm đóng.

Estonia là xứ nhỏ nhất trong 3 xứ vùng Baltic, Thủ Tướng của xứ này tuyên bố hiện tại Nga còn chiếm đóng 5% đất đai, cũng như chính quyền Nga đang xách động một số dân chúng gốc Nga nổi loạn. Mặt khác cả 3 chính phủ đã lên tiếng phản đối hành động phá hủy tất cả những vùng do quân Nga chiếm đóng lâu nay, giờ phải rút đi.

● Còn hai ngày cuối chấm dứt Thế Vận Hội mùa Hè ở Barcelona Tây Ban Nha. Các lực sĩ của Liên Bang Xô Viết cũ đã chiếm được 35 vàng, 29 bạc và 23 đồng, đứng đầu danh sách các nước tham dự Thế Vận Hội kỳ thứ 25 này. Trong ngày này các lực sĩ Xô Viết đã cùng nhau họp mặt lần cuối, bên những ly Vodka để chia tay nhau. Cũng kể từ ngày này các lực sĩ Liên Xô sẽ mạnh ai, nấy tìm xứ họ đầu quân. Đa số tuyên bố họ cần tiền, xứ nào trả tiền cao họ sẵn sàng tới. Trong mấy kỳ Thế Vận Hội mùa Hè vừa qua các phái đoàn lực sĩ Liên Xô làm mưa làm gió trên đấu trường. Thời kỳ vàng son của họ giờ đã qua đi. Được biết Thế Vận Hội mùa Hè kỳ 26 sẽ được tổ chức tại Atlanta Hoa Kỳ vào 1996 và năm 2000 tại Berlin.

● Vào cuối tháng 7, đầu tháng 8/92 vấn đề Trung Đông lại bùng nổ hầm nóng lại. Khi Saddam Hussein của Irak đã có những hành động cản ngăn các việc làm của phái đoàn kiểm soát Liên Hiệp Quốc các cơ xưởng sản xuất vũ khí của Irak được ngụy trang trong các cơ xưởng sản xuất các máy móc dành cho nông nghiệp. Liên đó Tổng Thống Bush của Mỹ đã lên tiếng cảnh cáo Hussein, hàng không mẫu hạm Independence đã được gửi tới vùng Vịnh cũng như trên 2400 lính Mỹ gửi tới Kuwait. Với hành động cứng rắn của Mỹ, Hussein đã nhượng bộ để cho phái đoàn Liên Hiệp Quốc hoạt động. Được biết lợi dụng tình trạng khó khăn của Tổng Thống Bush trong mùa tranh cử năm nay, nên lâu lâu Hussein lại có hành động vi phạm hiệp ước đã ký kết với quân đội đồng minh sau khi bại trận. Theo giới tình báo Âu Mỹ thì cho tới nay Hussein đã phục hồi được 40% lực lượng, với số vũ khí mua được từ Liên Xô cũ, Pháp, Đức, Anh và nhiều xứ Tây Âu. Các mô đầu đã được Irak khai thác tới mức tối đa, để lấy tiền mua vũ khí. Số phận Hussein có thể kết thúc nếu những dấu hiệu tái cử của Tổng Thống Bush không còn lối thoát nào. Một trận chiến chớp nhoáng thanh toán Hussein, để phục hồi niềm tin của dân Mỹ đối với Tổng Thống Bush nhằm giúp ông tái cử vào tháng 11/92 này ●

tại quốc nội cho vấn đề tự do và dân chủ ở Việt Nam.

• **Nhiều Đại Diện Cao Cấp Của Quốc Hội Âu Châu Đã Tiếp Xúc Phái Đoàn Cộng Đồng Người Việt Ty Nạn.**

Vào các ngày 8, 9 và 10/7/92 một phái đoàn của nghị hội người Việt ty nạn tại Âu Châu, Cộng đồng người Việt ty nạn Âu Châu và Ủy Ban phá bỏ huyền thoại Hồ Chí Minh đã đến trụ sở quốc hội Âu Châu (Palais de l'Europe) tại Straßbourg để gặp các ông Erico Vinci, Tổng Thư Ký Quốc hội Âu Châu, ông Eurique Baron Crespo nguyên chủ tịch quốc hội Âu Châu nhiệm kỳ vừa qua, hiện là chủ tịch ủy ban ngoại giao an ninh quốc hội Âu Châu và ông Yves Galland chủ tịch khối Tự do, Dân chủ và Cấp tiến quốc hội Âu Châu. Trong các buổi gặp gỡ phái đoàn đã trình bày bối cảnh Việt Nam hiện nay, đặc biệt vấn đề chà đạp nhân quyền, đàn áp các thành phần bất đồng chính kiến của đảng nhà nước Cộng Sản Việt Nam.

Các đại diện quốc hội Âu Châu đã ghi nhận hứa sẽ cứu xét, đúc kết và chuyển trình các ủy ban chuyên biệt.

• **Đồng Bào Việt Ty Nạn ở Hòa Lan Dân Chào Ngoại Trưởng VC Nguyễn Mạnh Cầm Kỳ Càng.**

Vào 11.6.92 hay tin Nguyễn Mạnh Cầm ngoại trưởng bạo quyền Hà Nội sẽ họp với bộ trưởng ngoại giao Hòa Lan về việc trao đổi ngoại giao và buôn bán.

Tin tức được loan truyền nhanh lẹ trong cộng đồng, một cuộc tập hợp với cờ, biểu ngữ đã diễn ra, bao quanh khu vực Bộ Ngoại giao Hòa Lan. Vào chiều tối ngày trên Nguyễn Mạnh Cầm với phái đoàn đã được cảnh sát bảo vệ cẩn thận, nhưng trước sự căm phẫn của đồng bào hàng loạt trứng, cà chua ào ạt bay tới tấp với khắp nơi trên thân thể tên Cộng Sản Việt Nam đi ăn xin này. Sau đó hai ông Phạm Ngọc Ninh cựu Đại tá quân lực VNCH và ông Trần Văn Trần Chủ tịch cộng đồng người Việt ty nạn tại Hòa Lan đã vào trao thỉnh nguyện thư tới Bộ Ngoại Giao Hòa Lan. Sau đó đoàn biểu tình đã giải tán, hơn 500 truyền đơn được phân phát tới dân chúng địa phương kể tội ác của bạo quyền Cộng Sản Việt Nam, cũng như những vi phạm nhân quyền thô bạo ở Việt Nam hiện nay

• Qua hơn 4000 năm dựng nước của tổ tiên nòi giống Lạc Hồng. Các tôn giáo lớn của nhân loại sau đó đã lần lượt được truyền vào Việt Nam. Điều này cho thấy trước khi là tín đồ của bất cứ tôn giáo nào chúng ta đều là người Việt Nam trước đã. Do đó quyền lợi và trách nhiệm đối với quốc gia dân tộc luôn luôn phải được tôn vinh hàng đầu. Dù trong bất cứ tình huống nào, cũng như trong bất cứ một lý do nào được viện dẫn, để phủ nhận trách nhiệm cao cả đó, đều bị gạt gao lên án.

Trách nhiệm đối với quốc gia dân tộc, phải là bổn phận của mọi con dân Việt. Trong tình trạng bi thảm, thương đau của quê hương đất nước hiện nay do những người Cộng Sản Việt Nam gây ra. Mọi người chúng ta đều phải cùng nhau sát cánh làm sao lật đổ được bạo quyền để cứu dân, cứu nước, không phân biệt tôn giáo, đảng phái... ý thức được trách nhiệm này. Nghị hội người Việt ty nạn Cộng Sản tại Âu Châu và Cộng đồng người Việt ty nạn Âu Châu đã ra tuyên bố nguyện xin sát cánh cùng Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại quốc nội trong phong trào đấu tranh, đòi hỏi tự do, dân chủ cho toàn dân. Sau đây là nguyên văn bản tuyên bố được làm tại Straßbourg ngày 26.7.1992, sau khi các thành viên của Nghị hội và Cộng đồng có cuộc gặp gỡ với một số Thượng Tọa lãnh đạo của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất ở Âu Châu tại Thụy Sĩ.

• **Tuyên Bố của Cộng Đồng Người Việt Ty Nạn Âu Châu và Nghị Hội Người Việt Ty Nạn Cộng Sản tại Âu Châu.**

**Nguyên Do:**

- Qua lời hiệu triệu của Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Viện Trưởng Viện Hóa Đạo, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, tại Chùa Thiên Mục ở Huế ngày 03 tháng 5 năm 1992,

- Qua chín yêu sách đòi hỏi bạo quyền cộng sản Hà Nội của Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Viện Trưởng Viện Hóa Đạo, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, tại thị trấn Quảng Ngãi ngày 25 tháng 6 năm 1992,

- Qua "thông bạch" của Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Viện Trưởng Viện Hóa Đạo, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, tại chùa Hội Phước, Quảng Ngãi ngày 04 tháng 7 năm 1992,

- Vì các tôn giáo trong nước đang bị bạo quyền cộng sản bách hại và hủy diệt,

**Nhận Định:**

Tất cả những lời hiệu triệu, chín yêu sách và thông bạch của Hòa Thượng Viện Trưởng Viện Hóa Đạo, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, thực vô cùng chính đáng, đúng thời, đúng lúc; chẳng những đối với Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, mà còn là nguyện vọng, là lý tưởng đấu tranh chung của cả dân tộc hiện nay,

**Quyết Định:**

Chiếu theo tinh thần chín buổi họp đại biểu "Ban Điều Hành Trung Ương và các Ban Chấp Hành các Cộng Đồng Địa Phương": tại Straßbourg (Pháp) ngày 28.6.1992,- tại Metz (Pháp) ngày 05.7.1992,- tại Mulhouse (Pháp) ngày 12.7.1992,- tại Đức ngày 16.7.1992,- tại Paris ngày 17.7.1992,- tại Luân Đôn ngày 18 & 19.7.1992,- tại Paris ngày 20.7.1992,- tại Thụy Sĩ ngày 24.7.1992,- và tại Straßbourg ngày 26.7.1992, đồng quyết định:

1./ Triệt để yểm trợ và ủng hộ lập trường cũng như đường hướng đấu tranh vì đạo pháp, vì dân tộc hiện nay của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất,

2./ Thành lập ủy ban yểm trợ mọi công tác, mọi cao trào đấu tranh trong và ngoài nước, do Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất đề xướng,

3./ Trong cấp thời, lập "Ban Yểm Trợ" để tối đa hỗ trợ "Ngày Đấu Tranh Vì Đạo Pháp và Dân Tộc", do Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại hải ngoại khởi xướng và tổ chức tại Quốc Hội Âu Châu từ 13, 14, 15 đến 16 tháng 9 năm 1992.

Làm tại Straßbourg, ngày 26 tháng 7 năm 1992.

**THÔNG BÁO**

Chùa Viên Giác đã dời về địa chỉ mới, do đó số Konto của Ngân hàng cũng đã được thay đổi. Vậy kể từ nay quý vị cúng dường định kỳ hay bất thường, xin quý vị chuyển vào một trong những số Konto dưới đây. Xin thành thật đa tạ quý vị.

Quý vị đã chuyển qua Ngân hàng lâu nay bằng lối Dauerauftrag cũng xin cảm phiền điều chỉnh lại dùm nơi Ngân hàng của quý vị. Xin thành thật biết ơn.

**1) Congr. d. Verein. Vietn. Buddh. Kirche e.V**

Konto Nr. 870 1633

BLZ 250 700 70

Deutsche Bank Hannover

**2) Chùa-Pagode Viên Giác**

Konto Nr. 870 3449

BLZ 250 700 70

Deutsche Bank Hannover

Xin quý vị lưu tâm và hỗ trợ cho.

Ngày 29.7.1992 khoảng 20g06, chiếc máy bay đặc biệt hiệu Tupolew 134 của hãng Hàng Không Nga Aeroflot đáp xuống phi trường Tegel ở Bá Linh, chở Erich Honecker, cựu Chủ tịch đảng Xã Hội Thống Nhất (SED) kiêm Chủ tịch nhà nước Cộng Hòa Dân Chủ Đức (DDR). Ông ta bị dẫn độ từ Sở quán Chí Lợi về Đức để ra Tòa trả lời về tội vi phạm nhân quyền, tham nhũng và ra lệnh bắn chết những người vượt tường Bá Linh tìm Tự Do.

Trên phi đạo, thay vì được trải thảm đỏ dành để đón tiếp quốc khách như năm 1988 khi Honecker đến thăm Tây Đức, thì được dàn chào bởi một đoàn xe chờ sẵn, trong đó có 12 xe cảnh sát, 1 xe cứu cấp và 1 xe đặc biệt hiệu Mercedes màu đen, các cửa xe này đều che màn kín để các phóng viên truyền thanh, truyền hình, báo chí và trên 2 ngàn người hiếu kỳ có mặt tại sân bay không nhìn thấy bên trong.

Khi chiếc phi cơ đáp xong, Honecker từ từ bước xuống thang và được hướng dẫn ngay đến chiếc xe đặc biệt dành cho ông ta. Vừa lên xe, lập tức đoàn xe xả tốc lực hướng về nhà tù Moabit. Tại đây ông được bác sĩ khám nghiệm trước khi đặt chân vào phòng giam. Ông phải bỏ lại sau lưng tất cả, chỉ được phép giữ 10 tấm hình tư và 1 nhẫn cưới! Sau đó ông nhận vài bọc nệm và vài trải giường, ông phải tự làm lấy, không có một đồng chí nào giúp ông cả! Một tù nhân tại đây viết một tấm giấy treo ngoài cửa số "Honecker lebt im Zimmer 2" nghĩa là Honecker ở phòng giam số 2!

**Cuộc đời lên voi xuống chó của Trùm Đỏ Honecker.**

- Honecker sanh ngày 25.8.1912 tại Neunkirchen, tiểu bang Saarland miền Nam Đức, con của một thợ mỏ cộng sản.

1926 - Gia nhập đoàn thanh niên tiền phong Cộng Sản.

1929 - Gia nhập vào Đảng Cộng Sản Đức.

1930 - Bỏ học nghề lập nhà.

1931 - Vào học trường Lenin ở Moskau.

1934 - Hoạt động chính trị bí mật.

1935 - Bị bắt ở Bá Linh, và bị kêu án 10 năm tù vì tội phản quốc, thông đồng với địch.

1945 - Được Hồng quân Liên Xô giải thoát.

1945 - Thư ký về thanh niên trong Ủy ban Trung ương của đảng Cộng Sản Đức.

1946 - Gia nhập đảng Xã Hội Thống Nhất Đức (SED).

1958 - Thư ký về an ninh trong Ủy ban Trung ương đảng.

1971 - Đề nhất Thư ký của Ủy ban Trung ương đảng.

1976 - Tổng Thư ký đảng Xã Hội Thống Nhất Đức.

29.10.1976 - Được bầu làm Chủ tịch của Hội đồng Cố vấn Quốc gia (tức là Chủ tịch nhà nước).

18.10.1989 - Bị hạ bệ.

8.12.1989 - Tổng Biện Lý Cuộc Đông Đức truy tố Honecker về tội lạm quyền, tham nhũng, thổi nạt và ra lệnh bắn chết người vượt tường Bá Linh.

7.1.1990 - Từ khu nhà đặc biệt dành cho đảng viên Cộng Sản cao cấp ở Wandlitz, ông được đưa vào đường đường Đại học Charité ở Đông Bá Linh.

29.1.1990 - Sau khi rời đường đường, ông bị bắt giam, và vì tình trạng sức khỏe ông được trả tự do một ngày sau đó.

3.4.1990 - Ông được đưa vào bệnh viện quân sự Liên Xô ở Beelitz tại Potsdam.

30.11.1990 - Tòa án Tiergarten công bố lệnh bắt giam ông ta vì tội giết người.

13.3.1991 - Quân đội Liên Xô bí mật chở Honecker từ Beelitz sang Moskau.

Chánh quyền Đức phản đối chánh quyền Liên Xô về việc xâm phạm chủ quyền của Đức.

15.3.1991 - Chánh quyền Đức yêu cầu Liên Xô cho dẫn độ Honecker về Đức.

11.12.1991 - Sau khi Tổng Thống Nga Jelzin ra tối hậu thư là Honecker phải rời khỏi nước Nga; Honecker chạy trốn vào Sở quán Chí Lợi.

14.12.1991 - Cộng Sản Bắc Hàn tuyên bố sẵn sàng tiếp nhận Honecker, nhưng Honecker vẫn ở Sở quán Chí Lợi.

14.2.1992 - Vì tình trạng sức khỏe, Honecker xin Tổng thống Nga cho đi Chí Lợi.

20.2.1992 - Chánh quyền Chí Lợi và Nga thỏa thuận cho Honecker vào chữa bệnh tại một bệnh viện ở Moskau.

24.2.1992 - Sau khi khám nghiệm, bác sĩ Nga cho biết là Honecker không có bệnh gì cả và ông ta phải trở lại Sở quán Chí Lợi.

3.6.1992 - Bộ Tư Pháp ở Bá Linh truy tố Honecker về một số đảng viên Cộng Sản cao cấp về tội ra lệnh giết người vượt tường Bá Linh tìm tự do.

23.7.1992 - Thủ Tướng Cộng Hòa Liên Bang Đức, ông Kohl trong lời tuyên bố xác nhận rằng có thể Honecker sẽ trở lại Đức.

29.7.1992 - Honecker rời Sở quán Chí Lợi và bị dẫn độ về Đức để ra trước Tòa đền tội.

Từ con một người thợ mỏ, Honecker đã bước từng nấc thang màu đỏ để đến đài vinh quang. Cũng giống như bất cứ một tên lãnh đạo Cộng Sản nào trên thế

giới, khi đã ngồi được trên đỉnh cao của quyền lực, ông đã tạo ra một giai cấp mới: giai cấp bóc lột. Độc tài, đảng trị, dùng công an mật vụ làm công cụ để đàn áp dân, lấy nhà tù và sự thủ tiêu làm chánh sách. Hậu quả là ngày nay ông phải vào tù nơi mà ông đã từng giam giữ và thủ tiêu bao nhiêu mạng người vì chống lại đường lối cai trị độc tài độc đảng của ông.

Thế mới biết lý nhân quả là một giáo lý căn bản của nhà Phật, hể ông đã gieo gì thì ông sẽ gặt ấy, gặt ở đây hay gặt ở chỗ khác, lúc này hay lúc kia. Nhưng chắc chắn là ông phải gặt và ông đã và đang gặt.

Còn các cấp lãnh đạo Cộng Sản Việt Nam thì sao? Nhất là Nguyễn Văn Linh ông đã từng chứng kiến tận mắt sự nổi dậy đấu tranh của nhân dân và sự sụp đổ của chánh quyền Đông Đức. Các người đã gieo tai họa cho dân tộc Việt Nam, chắc chắn các người sẽ gặt lấy hậu quả như đồng chí Honecker của các người vậy.

Bây giờ hơi muộn nhưng hãy còn kịp để các người tự suy nghĩ khi thấy người trước ngã, người sau phải tránh, đừng để nước đến chân chạy không kịp.

Người nào đến chậm tức không thức thời, người đó bị mất mạng "Wer zu spaet kommt, den bestraft das Leben". Đây là lời nói của một Trùm Cộng Sản đã phản tỉnh cựu Tổng Thống Liên Xô: ông Gorbachev.

Riêng vợ ông Honecker bà Margot không theo chồng để cùng chịu chung số phận. Bà ở lại và ngày hôm sau 30.7.1992, Bà được phép của chánh quyền Nga bay sang Chí Lợi để sống với con gái.

Chuyện đưa ông Honecker ra Tòa là lẽ đương nhiên. Vì sao? Vì ông đã gây tội thì phải chịu tội. Đây không phải là một hành động trả thù mà là một việc làm hữu ích để làm gương cho những tên lãnh tụ Cộng Sản bảo thủ, độc tài còn sót lại trên quả địa cầu này, trong đó có Việt Nam.

Theo ý kiến của Người Quan Sát, thì Tòa nên dành cho Honecker một bản án tương đối nhẹ, vì ông đã 79 tuổi rồi, đang gần đất xa trời, không còn sống được bao lâu nữa. Tuy nhiên có một điều quan trọng là Tòa phải buộc ông ta ngồi viết lại những trang sử dài đen tối và đau thương nhất do ông và cộng sự viên của ông gây ra cho nhân dân Đông Đức, từ việc xây dựng bức tường ô nhục Bá Linh, đến những cuộc khủng bố, bắt cóc, tra tấn, thủ tiêu, giết người có hệ thống và tổ chức. Để làm gì? Để cho các thế hệ mai hậu làm gương hầu trên con đường xây dựng đất nước không còn một ai dám tái phạm. ●



# TIN PHẬT SỰ

## An Cư Kiết Hạ và Thọ Bát Quan Trai

Trong mùa An Cư Kiết Hạ năm nay tại chùa Viên Giác, chư Tăng Ni tại trụ xứ và khách Tăng đến từ Pháp, tổng cộng có 10 vị. 5 khóa lễ hằng ngày vẫn được thực hiện đều đặn trong vòng 3 tháng từ rằm tháng 4 đến rằm tháng 7. Mỗi sáng thức dậy lúc 5 giờ 30 phút. Từ 6 giờ bắt đầu ngồi thiền và trì tụng thần chú Thủ Lăng Nghiêm đến 7 giờ. 11 giờ đến 12 giờ trưa là giờ quá đường, kinh hành nhiều Phật. Từ 15 đến 16 giờ trì tụng bộ kinh Đại Bát Nhã. Từ 17 đến 18 giờ tụng Mông Sơn Thí Thực. Từ 20 đến 21 giờ 30 lễ Pháp Hoa. Cho đến năm nay là 3 năm chư Tăng và Phật Tử tại đây đã lễ tổng cộng gần 40.000 lay. Còn khoảng 25.000 lay nữa trong 2 mùa hạ kế tiếp sẽ lay xong toàn bộ Pháp Hoa này.

Ngoài ra mỗi chiều thứ 5 trong tuần, chư Tăng Ni học bộ luận Đại Trượng Phu và mỗi tối thứ 7 các vị Sa Di và tập sự xuất gia học oai nghi tế hạnh. Cũng trong mùa an cư này Thượng Tọa Trú Trì đã dịch xong bộ "Nghiên Cứu về Giáo Đoàn Phật Giáo Thời Nguyên Thủy III". Sách đã được dịch từ tiếng Nhật sang tiếng Việt và sẽ được chuyển dịch từ tiếng Việt sang tiếng Đức. Vào cuối năm 1992, sách sẽ được in. Đây là một bộ sách nghiên cứu giới luật rất có giá trị. Cộng chung 3 quyển lại cả tiếng Việt lẫn tiếng Đức lên đến gần 2.000 trang.

Năm nay chùa tổ chức được 5 khóa tu bát quan trai vào những cuối tuần. Mỗi lần như vậy có khoảng 20 - 30 vị. Đặc biệt không có lần nào là không có người Đức tham dự, ít nhất cũng một vài vị. Mong rằng việc tu học này sẽ phát triển mãi trong những mùa hạ tới.

### Ông Võ Đại Tôn

Theo lời mời của Hội Phật Tử và Hội Người Việt Tỵ Nạn Cộng Sản tại Hannover, ông Võ Đại Tôn đã

đến nói chuyện với đồng bào tỵ nạn tại hội trường Chùa Viên Giác vào lúc 16 giờ chiều ngày 8 tháng 7 năm 1992 vừa qua. Có khoảng 200 người tham dự, mặc dù nhằm vào ngày đi làm trong tuần. Trước đây 10 năm ông đã về nước phục quốc, chẳng may bị sa vào lưới của Cộng Sản. Ông đã bị tù tội suốt 10 năm và nhờ sự can thiệp của Chính phủ Úc cũng như những Hội đoàn Tự Do tại Hải Ngoại nên ông đã được trả về lại Úc cách đây hơn nửa năm. Sau khi nghỉ một thời gian ngắn ông đã đi khắp nơi Âu, Á, Mỹ, Úc để vận động cho nhân quyền và một

cho tổ chức Phật Giáo Việt Nam tại Đức quốc.

Sau khi thảo luận đến phần bầu thành phần Ban Chấp Hành cho nhiệm kỳ mới 1992-1994 được Đại Hội đề cử như sau:

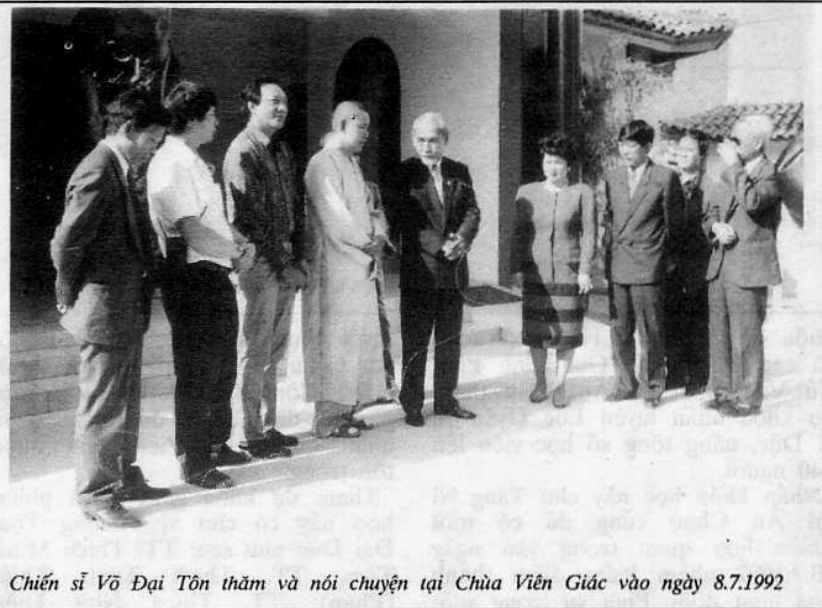
Hội Trưởng: ĐH. Thị Tâm Ngô Văn Phát.

Phó Hội Trưởng Nội Vụ: ĐH. Nguyễn Biên Trần Hữu Lượng.

Phó Hội Trưởng Ngoại Vụ: ĐH. Trúc Ngô Phạm Ngọc Đảnh.

Thư Ký: ĐH. Tâm Bạch Trần Nguyễn Huyền Đan.

Thủ Quỹ: Ban Huỳnh Trường GDPTVN tại Đức.



Chiến sĩ Võ Đại Tôn thăm và nói chuyện tại Chùa Viên Giác vào ngày 8.7.1992

Việt Nam Tự Do, đã được bà con khắp nơi nhiệt liệt hoan nghênh và hỗ trợ.

### Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Cộng Hòa Liên Bang Đức

Ngày 12 tháng 7 năm 1992 vừa qua Ban Chấp Hành Hội Phật Tử Việt Nam Tỵ Nạn tại Đức Quốc đã có thư mời đến các Chi Hội Phật Tử VNTN tại các địa phương về chùa Viên Giác tham dự phiên họp thường niên và bầu lại thành phần Ban Chấp Hành của Hội 1992 - 1994. Trong 14 Chi Hội hiện sinh hoạt tại nước Đức có 8 Chi Hội đã về tham dự họp và một vài đại diện của BHT.GDPTVN tại Đức.

Sau khi trình bày những khó khăn và những thuận duyên của từng địa phương, Thượng Tọa Trụ Trì, ĐH Hội Trưởng và các tham dự viên đã đóng góp những ý kiến xây dựng tích cực cho các Chi Hội địa phương cũng như Trung Ương hầu phát triển một cách mạnh mẽ

### Đại Hội Thể Thao Âu Châu tại Barntorf

Tổ chức sinh hoạt của Người Việt Tỵ Nạn tại Cộng Hòa Liên Bang Đức đã tổ chức Đại Hội Thể Thao Âu Châu từ ngày 17 đến 25 tháng 7.1992 tại thành phố Barntorf được thành công viên mãn. Thượng Tọa Thích Như Điển cũng đã tham dự và phát biểu cảm tưởng cùng với ông Thị Trưởng thành phố này nhân ngày khai mạc 19 tháng 7 vừa qua, qua lời mời của PT. Thị Thiện Phạm Công Hoàng.

Ngày 23.7 phái đoàn tham dự thể thao Âu Châu cũng đã về Hannover thăm thắng cảnh và ghé chùa để viếng thăm cũng như nghe ĐH Hội Trưởng Hội Phật Tử tại đây thuyết trình về đề tài: "Thử tìm một Đồng Thuận trong vấn đề tranh đấu".

### Khóa Tu Học Phật Pháp Âu Châu Kỳ 4

Năm nay khóa tu học Phật Pháp Âu Châu kỳ 4 được tổ chức tại Thụy Sĩ từ ngày 24 tháng 7 đến 2 tháng 8 năm 1992 vừa qua. Có hơn 140 học viên khắp Âu Châu về đây tham dự. Vào 3 ngày cuối

Viện Hóa Đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, bằng cách vào tháng 9 này khi Quốc hội Âu Châu nhóm họp tại Strasbourg thì chư Tăng và Phật Tử tại Âu Châu sẽ đưa kiến nghị và

Thích Thông Trí (Hòa Lan); ĐĐ. Thích Chúc Nhuận (Pháp); Sư Bà Thích Nữ Như Tuấn (Pháp); Ni Sư Thích Nữ Thanh Hà (Bỉ) và Sư Cô Thích Nữ Trí Hạnh (Thụy Sĩ).

Ban Huynh Trưởng Trung Ương GĐPTVN tại Âu Châu cũng đã hiện diện đầy đủ trong khóa huấn luyện Lộc Uyển và A Dục vừa qua. Cũng nhân cơ hội này GĐPT Chánh Định, địa phương Saarland (Đức) đã được ra mắt hôm 31.7.92.

Đây là một thành quả mang nhiều ý nghĩa cả Đạo lẫn Đời mà con đường nhập thế của Đạo Phật qua mấy ngàn năm lịch sử đã đi vào lòng người của từng dân tộc khắp nơi trên thế giới.

#### Vu Lan Báo Quang Ni Tự.

Ni Sư Thích Nữ Diệu Tâm trụ trì Báo Quang Ni Tự tại Hamburg đã tổ chức Đại Lễ Vu Lan báo hiếu vào ngày 8.8.92 vừa qua. Chư Tôn Đức Tăng Già Việt Nam, Đức, Tây Tạng chứng minh Đại lễ này cùng với 400 đồng bào Phật Tử tại địa phương đã về đây tham dự.

Sau phần lễ Phật, Thượng Tọa Chi Bộ Trưởng có vài lời đến với đồng bào Phật Tử nhân mùa Vu Lan báo hiếu.

Các GĐPT Pháp Quang, Tâm Minh cũng đã đóng góp phần văn nghệ cúng dường Đại Lễ năm nay được thành công viên mãn.

#### Vu Lan tại chùa Viên Giác

Như thường lệ mỗi năm chùa Viên Giác tổ chức Đại Lễ Vu Lan trong 3 ngày. Năm nay nhằm vào ngày 14, 15 và 16.8.1992. Trong 3



Khóa Tu học Phật Pháp Âu Châu kỳ 4 tại Thụy Sĩ

khóa có thêm 100 Huynh Trưởng và các Đoàn sinh Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại Âu Châu tham dự khóa huấn luyện Lộc Uyển và A Dục, nâng tổng số học viên lên 240 người.

Nhận khóa học này chư Tăng Ni tại Âu Châu cũng đã có một phiên họp quan trọng vào ngày 30.7.1992 nhằm kiểm điểm thành quả hoạt động Phật sự trong suốt một năm qua và chuẩn bị cho năm tới.

Cũng trong phiên họp này chư Tăng Ni tại Âu Châu đã nhất tâm niệm Phật tùy hỷ tấn phong 4 vị Đại Đức dưới đây lên phẩm vị Thượng Tọa vì xét thấy rằng qua các hoạt động Phật sự tại Âu Châu suốt hơn 10 năm qua và quý vị này cũng đã trên 40 tuổi đời và hơn 20 hạ lạp kể từ khi thọ giới Tỳ Kheo, chiếu theo Hiến Chương của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất năm 1964. Đó là: Đại Đức Thích Trí Minh (Na Uy), Đại Đức Thích Quảng Bình (Đan Mạch), Đại Đức Thích Nhất Chơn và Đại Đức Thích Thiện Huệ (Pháp). Riêng Đại Đức Thích Quảng Bình chưa hoan hỷ nhận phẩm vị trên; nhưng chư Tăng đã niệm Phật tùy hỷ.

Ngoài ra chư Tăng Ni hiện diện cũng đã dự thảo chương trình hỗ trợ cho phong trào tranh đấu của Phật Giáo tại quê nhà với chính quyền Cộng Sản Việt Nam qua lời kêu gọi của Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Quyền Viện Trưởng

tuyệt thực; mong rằng Quốc hội Âu Châu sẽ làm áp lực với chính quyền Cộng Sản Việt Nam về mọi phương diện để tự do tôn giáo và nhân quyền tại Việt Nam được tôn trọng.

Tham dự khóa giáo lý và phiên họp này có chư vị Thượng Tọa, Đại Đức như sau: TT. Thích Minh Tâm, TT. Thích Tấn Thiet (Pháp); TT. Thích Như Điển (Đức); TT. Thích Trí Minh (Na Uy); TT. Thích Quảng Bình (Đan Mạch); TT. Thích Nhất Chơn, TT. Thích Thiện Huệ (Pháp); TT.



Thích Minh Phú (Đức); ĐĐ. Thích Quảng Hiền (Thụy Sĩ); ĐĐ.

ngày Đại Lễ chư Tăng Ni tại Đức đã vân tập về chùa Viên Giác để

làm lễ mãn hạ tự tứ và tham gia Đại Lễ. Quý Phật Tử năm nay đã về chùa đông hơn mọi năm. Hơn 1.500 Phật Tử đã hiện diện trong lễ này để nghe thuyết pháp, lễ bái nguyện cầu. Gặp gỡ nhau để thăm hỏi sau bao nhiêu tháng ngày xa cách.

Đêm văn nghệ tối 15.7.92 với sự đóng góp của GĐPTVN tại Đức cùng với tài nghệ trình diễn độc đáo của Nhạc sĩ Phạm Đức Thành, Liêu Nguyệt Lan và Trần Thiện Tuyến cùng như Tuấn Anh đã mang mọi người về một tình tự quê hương dân tộc như bao đời đã có trong đất mẹ thân yêu.

### Vu Lan tại Muenchen

Niệm Phật Đường Tâm Giác tại Muenchen đã tổ chức Đại Lễ Vu Lan vào ngày 22.8.92 vừa qua dưới sự chứng minh của Thượng Tọa Chi Bộ Trưởng GHPGVNTN Đức quốc. Qua phần nghi lễ Tôn Giáo, T.T đã thuyết giảng về đề tài lễ Vu Lan cho các Phật Tử hiện diện. Có khoảng 150 Phật Tử đã về tham dự lễ này.

### Vu Lan tại Hòa Lan

Năm nay Niệm Phật Đường Niệm Phật tại Hòa Lan cũng đã tổ chức lễ Vu Lan vào ngày 23 tháng 8 năm 1992 dưới sự chủ trì của chư Thượng Tọa, Đại Đức Tăng đến từ Pháp và Đức.

Đại Đức Thích Minh Giác trụ trì Niệm Phật Đường đã khai mạc buổi lễ và sau đó tụng kinh Vu Lan cầu nguyện. Có khoảng 150 Phật Tử đã tham dự lễ này. Thượng Tọa Thích Như Điển sau khi tham dự Đại Lễ Vu Lan tại Muenchen cũng đã có mặt tại Hòa Lan để tham gia lễ này do Đại Đức Thích Minh Giác tổ chức.

### Chùa Phố Đà Marseille

Sư Bà Thích Nữ Như Tuấn trụ trì Phố Đà Ni Tự tại Marseille đã tổ chức lễ Vía Quan Thế Âm Bồ Tát vào ngày 26.7.92 vừa qua dưới sự chứng minh của Thượng Tọa Thích Như Điển.

Sau lễ quy y Tam Bảo của một số quý Phật Tử, buổi lễ Vía được chính thức cử hành. Sau phần ngoạn là buổi thuyết pháp của Thượng Tọa nói về hạnh nguyện độ sanh của Đức Quan Thế Âm và trả lời những thắc mắc của các Phật Tử. Có khoảng 200 Phật Tử đã về tham dự lễ này.

## THÔNG BÁO

Chùa Viên Giác đã dời về địa chỉ mới, do đó số Konto của Ngân hàng cũng đã được thay đổi. Vậy kể từ nay quý vị cúng dường định kỳ hay bất thường, xin quý vị chuyển vào một trong những số Konto dưới đây. Xin thành thật đa tạ quý vị.

Quý vị đã chuyển qua Ngân hàng lâu nay bằng lối Dauerauftrag cũng xin cảm phiền điều chỉnh lại dùm nơi Ngân hàng của quý vị. Xin thành thật biết ơn.

### 1) Congr. d. Verein. Vietn. Buddh. Kirche e.V

Konto Nr. 870 1633  
BLZ 250 700 70

Deutsche Bank Hannover

### 2) Chùa-Pagode Viên Giác

Konto Nr. 870 3449  
BLZ 250 700 70

Deutsche Bank Hannover

Xin quý vị lưu tâm và hỗ trợ cho.

### Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam

#### Thống Nhất Âu Châu

Chùa Khánh Anh  
Bagneux 4.8.92

Kính gửi: Chư tôn Hòa Thượng, Thượng Tọa, Đại Đức, Tăng Ni VN trong vùng Âu Châu.  
- Các Giáo Hội, các Chùa, các NPĐ tại các quốc gia Âu Châu.  
- Các Ban Hướng Dẫn và các GĐPTVN tại Âu Châu

Kính thưa chư liệt vị,

Chúng tôi gửi đến quý vị 3 tài liệu từ GH trong nước gửi ra và 1 kháng thư của 4 giáo hội tại hải ngoại để quý vị ường lãm.

Nhất là bức thư ngày 25.6.92, đòi hỏi 9 điểm của HT Thích Huyền Quang, Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo GHPGVNTN (hiện bị giam lỏng tại Quảng Ngãi) gửi cho nhà cầm quyền CS tại Hà Nội. Đến nay bức thư này chưa được một sự phúc đáp nào thỏa đáng. Trong khi chánh quyền CS Hà Nội tìm mọi cách để bình thường bang giao với Tòa Thánh La Mã (qua cuộc viếng thăm của phái đoàn giáo phẩm cao cấp GH La Mã đến Hà Nội 2 năm trước và mới đây phái đoàn chánh thức của Hà Nội đã sang đáp lễ thăm viếng tòa thánh La Mã) thì CSVN vẫn giữ nguyên chánh sách đàn áp để tiêu diệt GHPGVNTN bằng cách giam giữ các nhà lãnh đạo Giáo Hội Phật Giáo hơn 10 năm qua, tịch thu tài sản và cơ sở của giáo hội và mặt khác, vẫn duy trì giáo hội PG quốc doanh, để làm công cụ tuyên truyền.

Trong bức thông điệp Vu Lan đề ngày 4.7.92 gửi cho các đơn vị GH trong và ngoài nước, sau khi nhắc lại hoàn cảnh đau thương của dân tộc và GH hiện nay, HT Huyền Quang nhấn mạnh: "Không phải

chỉ có sự cử hành lễ Vu Lan mỗi năm một lần vào rằm tháng bảy mà ngày nào và nơi nào mà đạo pháp dân tộc và loài người chúng ta đang bị tù tội thì ngày đó chúng ta phải cử hành lễ Vu Lan nghĩa là những buổi lễ mở trừ sự trôi buớc".

Khám thừa giáo chỉ của HT Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo đại diện cho Hội Đồng Lương Viện của GH trong nước, 4 GHPGVNTN tại hải ngoại (Úc, Mỹ, Canada và Âu Châu) đã lên tiếng bằng một kháng thư đề ngày 12.7.1992 gửi về chánh quyền CS Hà Nội. (xem tài liệu kèm theo)

Và để cụ thể hóa nguyện vọng chánh đáng của PGVN trước dư luận quốc tế, GHPGVNTN Âu Châu, qua phiên họp ngày 30.7.92, nhân khóa học Phật Pháp Âu Châu kỳ 4 tại Thụy Sĩ, đã đi đến quyết định:

GHPGVNTN Âu Châu sẽ đứng ra tổ chức một ngày tuyệt thực cầu nguyện trước Quốc Hội Âu Châu ở Strasbourg (Pháp). Chương trình đại cương như sau:

1/ Chủ Nhật 13.9.92 (buổi chiều) mít-ting, hội thảo tại một hội trường ở Strasbourg.

2/ Tối thứ ba 15.5.92, tổ chức một buổi hội thảo (colloque) ngoại ngữ cùng tại thành phố Strasbourg.

3/ Từ chiều thứ ba 15.9.92 đến chiều thứ tư 16.9.92: tổ chức buổi tuyệt thực cầu nguyện trước Quốc hội Âu Châu - chiều thứ tư sẽ có cuộc tiếp kiến với Ông Chủ tịch Quốc Hội Âu Châu và các vị dân biểu trưởng khối tại trụ sở Quốc Hội Âu Châu.

Vậy chúng tôi kính thông báo đến chư vị tôn túc, các Giáo hội địa phương, các Chùa, NPĐ, các ban Hướng dẫn và các GĐPT tìm cách vận động để về tham dự ngày cầu nguyện cho sự sống còn của GH trong nước. Nếu có thì giờ, tham gia luôn 3 ngày. Còn trường hợp bận rộn công việc thì xin có thể tham dự vào ngày cao điểm từ chiều thứ ba 15.9.92 đến chiều thứ tư 16.9.92. Vấn đề nơi chỗ lưu trú và visa về Strasbourg (cho người ở ngoài xứ Pháp) trong 3 ngày nói trên sẽ do Ban Tổ chức địa phương lo liệu không có gì khó khăn cả. Xin các tổ chức hay đơn vị ở xa về tham dự nên liên lạc càng sớm càng tốt để Ban Tổ chức để bề sắp xếp. Trong giai đoạn đầu quý vị có thể liên lạc về chùa Khánh Anh (Pháp) hay quý thầy ở quốc độ của mình cư ngụ để biết những chi tiết liên hệ.

Vì thời gian không còn bao lâu nữa, và lại gặp vào tháng nghỉ hè, kính mong chư liệt vị, vì vận mệnh của Giáo Hội trong nước và tánh mạng của chư vị lãnh đạo đang bị đe dọa trong cảnh tù đầy ở Việt Nam, mà hoan hỷ cấp thời phổ biến rộng rãi những tài liệu này, đồng thời vận động Tăng Ni, Phật Tử Việt Nam tham gia đóng đảo trước Quốc Hội Âu Châu. Càng biểu dương sự cầu nguyện đồng đảo chừng nào là càng rút ngắn thời gian để cho Giáo Hội Phật Giáo tại quê nhà phục hồi lại sinh hoạt và các vị lãnh đạo sớm ra khỏi cảnh tù đầy, trở về phục vụ cho đạo pháp dân tộc như truyền thống lâu đời 2000 năm lịch sử dựng nước, giữ nước của Phật Giáo và Dân Tộc Việt Nam.

Kính chúc chư liệt vị thân tâm thường lạc, vạn sự cát tường.

TM. GHPGVNTN Âu Châu  
Thượng Tọa Thích Minh Tâm  
Trưởng Ban Điều Hành

Đồng kính gửi:

- Các tổ chức cộng đồng, các đoàn thể, các cơ quan báo chí truyền thông VN tại Âu Châu để nhờ phổ biến và yểm trợ.  
- Các GHPGVNTN và Ban Hướng Dẫn GĐPTVN ở các Châu khác để biết và tùy nghi yểm trợ. ●

## Liên Trại Huấn Luyện A Dục - Lộc

Uyển giai đoạn III. Từ 29/7 đến

1/8/1999 tại Falli - Holli, Thụy Sĩ

• *Thiện Căn Phạm Hồng Sáu*

Trong chiều hướng phát huy Đạo pháp cũng như phát triển Gia Đình Phật Tử Việt Nam tại hải ngoại.

Để đào tạo thành phần trẻ hầu nối tiếp gánh vác Phật sự cho ngày nay và tương lai. Ban Huấn Dẫn Trung Ương Gia Đình Phật Tử Việt Nam Âu Châu (BHD/TU/GĐPTVN-AC) do Huynh Trưởng Trưởng ban Thị Lộc Võ Văn Mai (Đức Quốc) điều hành đã mở một kỳ trại huấn luyện Huynh Trưởng Sơ cấp Lộc Uyển và Huynh Trưởng A Dục giai đoạn III (giai đoạn kết thúc) cho toàn Châu, được quý Thầy Thượng Tọa Thích Minh Tâm (Pháp), Trưởng Ban Điều Hành Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Âu Châu và Thượng Tọa Thích Trí Minh (Na Uy) Ủy viên Thanh Niên và Gia Đình Phật Tử vụ Âu Châu cho phép lồng trong khóa Giáo Lý Âu Châu kỳ IV vào 3 ngày cuối tuần 29 đến 31.7.1992 tại Falli-Holli (Plasselb), Thụy Sĩ.

Thành phần Huynh Trưởng Ban Quản Trại (BQT) theo văn thư số 17/HDTU/AC/IB:

- *Trại Trưởng:* HT Tâm Cừ Trương Tôn Châu (Đức)

- *Trại Phó A Dục:* HT Tâm Ngọc Lê Giao (Hòa Lan)

- *Trại Phó Lộc Uyển:* HT Thiện Căn Phạm Hồng Sáu (Đức)

- *Thủ ký trại:* HT Tâm Ngọc Lê Giao (Hòa Lan)

- *Thủ quỹ trại:* HT Minh Trí Nguyễn Chánh Lý (Pháp)

- *Đội sống trại:* HT Huệ Kha Khu Thềm Đông (Bi), HT Thiện Căn Phạm Hồng Sáu (Đức), HT Thiện Phương Ngô Mạnh Dũng (Pháp)

- *Họa Mĩ trại:* quý Chị Trưởng: Tâm Bạch Trần Nguyễn Huyền Đan (Đức), Nguyễn Nguyễn Thị Kiều Hạnh (Pháp)

- *Tình thân trại:* HT Chí Pháp Nguyễn Thanh Quang (Hòa Lan)

- *Ban Giảng Huấn:* HT Chí Pháp, HT Thị Lộc, HT Thị Chơn Ngô Ngọc Diệp (Đức) (nhưng giờ cuối HT Thị Chơn bận việc cần không thể đến được do đó Thầy Trí Minh đảm nhận)

- *Ban khảo thí:* Toàn HT/BQT và HT Quảng Tú Nguyễn Ngọc Hùng (Đan Mạch)

- Các Ban Y tế, di chuyển và ẩm thực chung với khóa học Phật pháp.

Tướng cũng nên nhắc lại: khóa huấn luyện đào tạo HT/SC/Lộc Uyển và HT/A Dục đã mở tại chùa Viên Giác Hannover Đức quốc từ ngày 15 đến 17.11.1991 cho giai đoạn II và tại Auberge de Jeunesse - Rosières - Troyes Pháp từ ngày 17 đến 20.4.1992. Nay đơn lại thành một khóa cho giai đoạn cuối (Phần thực hành) đặt dưới sự bảo trợ về cư trú cùng ẩm thực của Hội Phật Tử Việt Nam tại Thụy Sĩ.

Huynh Trưởng trại sinh đến từ các nước: Pháp, Đức, Hòa Lan, Đan Mạch, Na Uy, Bỉ, Thụy Sĩ. Trong sinh hoạt, trại sinh được lập thành một GĐPT kiểu mẫu lấy tên của cố Đại Lão Hòa Thượng Đôn Hậu, để ghi nhớ và kỷ niệm một vị Cao Tăng khả kính kiến lập nhiều công đức cho Đạo pháp và dân tộc, mới vừa viên tịch vào ngày 21 tháng 3 năm Nhân Thâm (23.4.1992) tại Tổ đình Linh Mục, Huế, Việt Nam.

Và cũng để trại sinh HT có dịp quen thuộc cách thức tổ chức GĐPT, lối điều khiển Đoàn, Đội, Chúng v.v... hầu mai này về địa phương mình ứng dụng.

GĐPT Đôn Hậu có đầy đủ thứ cấp từ Ban bảo trợ gia đình, bác Gia trưởng,

Liên Đoàn Trưởng, Liên Đoàn Phó, Đoàn Trưởng, Đoàn Phó, Đội Trưởng, Đội Phó, Chúng Trưởng, Chúng Phó... và đủ các ngành: Thanh, Thiếu, Oanh v.v...

Ban HT Quản trại sắp đặt các HT khóa A Dục thay phiên nhau nắm giữ chức vụ Đoàn Trưởng, Đoàn Phó của các ngành.

Hai ngày đầu ổn định gia đình, ghi danh sách trại sinh, ôn lại bài vở và bổ sung phần lý thuyết đã học do các HT thuộc Ban Giảng huấn hướng dẫn.

Ngày thứ 3 tức vào ngày thứ sáu (31.7.92), sau phần công phu sáng của trại sinh là lễ phát nguyện và ra mắt sinh hoạt của GĐPT Chánh Định tại Saarland, Đức quốc, có sự chứng minh của quý Thầy trong Ban Giáo Hội, kể là phần chào cờ và câu chuyện dưới cờ. Đầu đó xong xuôi, trại sinh bắt đầu thi Phật pháp và chuyên môn qua hình thức một trò chơi lớn. Trại sinh phải băng qua nhiều đoạn đường rừng tại vùng núi Falli-Holli, thứ tự :im đến 4 địa điểm:

1/ *Rừng Bạt già (nơi các vị Tiên tu khổ hạnh để được làm Ma vương, Thiên thần và được thần thông.*

2/ *Thành vương xá (Trạm dừng chân đầu tiên của Thái tử Tất Đạt Đa khi đi hỏi đạo).*

3/ *Bồ Đề Đạo Tràng (nơi Thái tử tham thiền 49 ngày đêm và chứng quả, đắc đạo).*  
4/ *Vườn Lộc Uyển (nơi Đức Phật Thích Ca thuyết pháp Bốn đế và độ cho bọn ông Kiều Trần Như...)*

Mỗi nơi có các HT thuộc BQT hóa trang theo người cổ đứng làm giám khảo.

Kết quả số Huynh Trưởng đã đào tạo được trong khóa huấn luyện này:

- *Huynh Trưởng A Dục : 12*

- *Huynh Trưởng Sơ cấp Lộc Uyển : 68*

- *Số Đoàn sinh dự thính: 23*

Lễ phát nguyện của các tân Huynh Trưởng, trao chứng chỉ trúng cách và lễ bế giảng chung với khóa Giáo Lý IV vào buổi chiều 31.7.92 hồi 20 giờ. Sau đó là phần văn nghệ lửa trại của các Trại sinh hai khóa. Cuối cùng nổi vòng tròn giây thân ái.

Sáng hôm sau 1.8.92 toàn thể khóa sinh khóa Giáo lý IV và trại sinh Huynh Trưởng của 2 khóa Lộc Uyển, A Dục tháp tùng quý Thầy, Cô đi Bern tham dự Đại Lễ Vu Lan do Hội PGVN Thụy Sĩ tổ chức và lễ ra mắt GĐPT Trí Thủ.

Từ đó chia tay tạm biệt mỗi người một ngã lên đường về... •

## Thông Báo

Chúng tôi kính xin thông báo đến quý đồng hương xa gần những việc như sau:

1. Kể từ ngày 15.08.1992, danh xưng Văn Phòng Cố Vấn Hướng dẫn và Thông Phiên dịch sẽ không còn nữa. Vậy mọi vấn đề liên quan đến pháp lý, xã hội kính xin quý đồng hương đến các văn phòng luật sư chuyên ngành hay các cơ quan liên hệ để được cố vấn và hướng dẫn. Kính mong quý đồng hương cảm thông cho;

2. Tuy nhiên việc thông và phiên dịch mọi văn kiện, cũng như phiên dịch thi lý thuyết lái xe v.v... chúng tôi vẫn tiếp tục như trước không có gì thay đổi. Về vấn đề này, kính xin quý vị gửi giấy tờ cần phiên dịch về địa chỉ bên dưới mà không cần phải điện thoại báo trước làm tốn phí thêm cho quý vị. Tốt nhất xin gửi bản sao hay chụp có thị thực, bằng không gửi bản chính theo lối bảo đảm cũng được. Sau khi hoàn tất chúng tôi sẽ gửi hoàn lại quý vị theo lối Nachnahme (chuyển hóa giao ngân). Cũng xin thông báo là, hiện chúng tôi còn giữ một số giấy tờ đã dịch xong, nhưng vì đi xa hoặc vắng nhà nên quý vị không nhận đúng thời hạn lưu trữ bưu kiện của bưu điện, vì thế những bưu kiện này đã bị trả trở lại. Kính xin quý vị nào trong trường hợp này xin liên lạc với chúng tôi để được nhận lại. Những vị nào muốn có hoá đơn cho việc phiên dịch xin cho biết trước trong thư.

3. Cuốn "Tự học thi lý thuyết lái xe" chúng tôi đã hoàn tất và cho in. Vì nhằm lúc nghỉ hè nên việc ấn loát có phần chậm trễ. Kính mong quý đồng hương hoan hỷ cho. Những vị nào đã đặt mua, chúng tôi sẽ gửi đến trong thời gian tới.

4. Quý vị nào muốn có quyển "Các điện lưu trú", xin liên lạc qua địa chỉ bên dưới. Giá biểu không có gì thay đổi.

5. Mọi thư từ liên lạc với chúng tôi muốn được trả lời xin quý đồng hương vui lòng kèm theo một phong bì có ghi sẵn địa chỉ và dán sẵn con tem 01 Đức mã. Bằng không, vì hoàn cảnh và phương tiện eo hẹp, chúng tôi xin miễn trả lời.

Chúng tôi xin chân thành cảm tạ quý đồng hương xa gần đã dành nhiều ưu ái cho chúng tôi trong thời gian qua và luôn nguyện cầu cho quý đồng hương thân tâm thường an lạc, vạn sự lành.

NGŨ, Ngọc Diệp

Thông dịch viên hữu thế của Tòa án và Công chứng viên địa phương Hannover

Nelkenstr. 16, 3008 Garbsen 4,

Tel. 0511-444211 (Anrufbeantworter - Máy nhận điện đàm)

# PHƯƠNG DANH CÚNG ĐƯỜNG

(Tính đến ngày 10.8.1992)

Danh sách phương danh cúng đường của Quý Đạo Hữu & Phật Tử, chúng tôi xin phép chỉ đánh máy một lần chữ ĐH ở bên trên.

## TAM BẢO

ĐH. Bùi Thị Thảo (Berlin) 300DM. Trương Thị Mão (Troisingen) 50DM. GĐĐH. Trần Dương Dũng (\*) 100DM. Lê Hồng Dân (\*) 10DM. Trần Hải Hòa (Spaichingen) 20DM. Huỳnh Hữu 50DM. Thiện Văn (Bochum) 50DM. Lê Kim Thành 20DM. Chung 50DM. Ngô Long Du (Paderborn) 50DM. Mạch Cương Tân (Delmenhorst) 20DM. Tong 40DM. Mạch Minh Tân (Bremen) 10DM. Lôi Công Thành (Celle) 10DM. Thang Trạch 20DM. Châu Hoe Foong 10DM. Mạch Bích Hà (Bremen) 10DM. Dung + Hương (Wettmar) 15DM. Trần Duệ Triết + Phạm Đào Phi Khanh (Hannover) 300DM. Lê Thị Sơn (Suisse) 100DM. Lê Thị Huệ (Norwegen) 100DM. Nguyễn Thị Niên (Hagen) 30DM. Ấn danh 200DM. Nguyễn Ngọc Minh (Muenchen) 40DM. Tạ Xuân Vinh (Sueßen) 100DM. Mã Thị Mai (Obertshausen) 100DM. Đặng Tiến Tuấn (Pháp) 100FF. Võ Văn Bé 50DM. Trần Chương Phú (Hildesheim) 20DM. Dr. Hein u. Hans (Hannover) 200DM. Nguyễn Duy Thông (Pháp) 300FF. Phạm Thị Nguyệt (\*) 100DM. Michel Trần Thái (\*) 300FF. Cô Huệ Hòa (\*) 200FF. Cô Quỳnh (\*) 500FF. Lê Thị Hồ (Reutlingen) 8US. Huỳnh Nhạc Vinh (Goettingen) 10DM. HHHH Yêu Từ Võ Hoài Nam (Wilhelmshaven) 300DM. Trâm + Kiều (Iserlohn) 100DM. Đặng 2,50DM. Hiệp Cường Tân 20DM. Mạch Hanh (Bremen) 10DM. Nguyễn Công Chung (Hameln) 20DM. Ngô Mỹ Châu (Hannover) 20DM. Fam. Goh (\*) 100DM. Goh Kim Phát + Goh Ling Ling (\*) 10DM. Phạm Quốc Thành (Berlin) 30DM. Nguyễn Thị Nào (\*) 30DM. Nguyễn Khắc Dũng (\*) 60DM. Nguyễn Thị Bích Liên (\*) 20DM. Phạm Tuấn Khải (Việt Nam) 20DM. Đỗ Đại Đường (Berlin) 10DM. Lê Ngọc Kỳ (Werdau) 100DM. Ngô Thế Đức (\*) 20DM. Trần Thị Kim Ngọc 10DM. Humboldtschule (Hannover) 100DM. Đinh Đức Thắng (Bruchsal) 100DM. Hà Diễm Kiều (Speyer) 100DM. Trương Hồn Quyền (Vechta) 30DM. Phùng Văn Thanh (Pforzheim) 50DM. GĐĐH Nguyễn Văn Hiếu (Bad Iburg) 300DM. HHHH ĐH Mai Thị Nữ. GĐĐH. Đào 20DM. Phan Đàm Kiên (Weingarten) 100DM. Phan Hiền Hòa (\*) 50DM. Trần + Bee Bùi 40DM. Danh 10DM. Nguyễn Thị Thu Liễu (VS.Schwer-singen) 10DM. Tim + Rotar + Lohing 20DM. Chirasah Ruchsasut 10DM. Mugu Viohl 50DM. Joachim Frerich + Laddawan Frerich 30DM. Swanga Wajasaol 500DM. Trần Gia Diêu (Duisburg) 50DM. Dương Vinh Siêu (Moers) 50DM. Bee Bùi 10DM. Từ Thu Mười (Laatzten) 100DM. HHHH.ĐH Tăng Ngũ Sơn. Phan Văn Hưng (Bi) 500FB. Nguyễn Quốc Thông (Bonndorf) 100DM. Đặng Văn Ty. (Freiburg) 50DM. Nguyễn Duy Trung (Pháp) 2000FF. Hòa Thượng Thích Chơn Thường (\*) 5.000FF + 700FF. Mwan Viohl, Andreas Marlonger, Min, Tin 5DM. Lockhe-in + Rene 50DM. Amphoru Koehler 20DM. Lương Bửu Tấn (Winsen) 10DM. Lê Huy Chương (\*) 10DM. Sumalee Jient-hean 50DM. Pattin Oprum 10DM. Ladda-

wan Freriche 10DM. Joachim Freriche 10DM. Tum Wo Room 20DM. Lê Thị Bích Ninh (Muenchen) 30DM. Trần Xuân Lộc (Frankfurt/oder) 50DM. Ấn danh 100DM. Sơn Phượng (Duesseldorf) 50DM. Liên Hoa Từ Lưu 100DM. Thu Dung (Wettmar) 100DM. Công Tôn Thi 200DM. Lý Phước Tuyên 10DM. Lôi Trạch 400DM. Thiện Cán (Stadthagen) 50DM. Nguyễn Thế Hùng (Bremen) 20DM. Thiện Kim + Thiện Hảo (Hannover) 20DM. Nguyễn Văn Sinh (Werdau) 10DM. Nguyễn Văn Hiếu (\*) 10DM. Nguyễn Khắc Quang (\*) 10DM. Nguyễn Đức Vinh (\*) 10DM. Trương Bạch Huệ 100DM. Lee 5DM. Nguyễn Quốc Thao (Mannheim) 10DM. Tô Tử (Hannover) 16DM. Diệu Nữ (Stadthagen) 6DM. Huệ Ngọc (Laatzten) 30DM. Đỗ Anh Huệ (Hameln) 10DM. Đặng Quốc Nhơn 20DM. Huỳnh Quốc Khoa 10DM. Nguyễn Công Chung (Hameln) 100DM. La Huệ Quân 10DM. Trần Chí Quang (Balingen) 100DM. Nguyễn Kim Anh (Bi) 500FB. Hồ Thị Mai (Pháp) 100FF. Vũ Văn Phú (Schwettingen) 100DM. HHHH.ĐH Trần Thị Bèo. Lê Thị Ngọc Hân + Trần Dân Quyền 100DM. HHHH.ĐH Bùi Thị Ngọc. Thiện Ý + Quảng Niệm (Hannover) 200DM. HHHH ĐH Lê Gia Tư Xu, Quang Zu (Berlin) 100DM. Trần Quang Dũng (Frankfurt) 300DM. HHHH ĐH Nguyễn Thị Nghi Pđ Quảng Tường Trần Thị Bông (Nordenham) 100DM. Lý Thiệu Hoa 40DM. Lý Tam Đệ 20DM. Danny Chia Chang 15DM. Thiện Hào (Minden) 20DM. Nguyễn Hồng Quang (Uelzen) 20DM. D. Heinrichs (Bad Bevensen) 10DM. Đặng Thịnh (Leipzig) 30DM. Đoàn Văn Ngai 6DM. Liou Huann Rong, Chang Tsui Liên, Liou Che Yu 100DM. Nguyễn Thị Lương (Bi) 1000FB. Lê Thị Sơn (Suisse) 100DM. Tô Khải Đức (Schweinfurt) 20DM. Thiện Hạnh (Seelze) 100DM. Trang Thị Phước (Pháp) 300FF. Mai Bình (Hameln) 50DM. Trương Việt Tuấn (Bad Laer) 5DM. Lê Văn Trường (Karlsruhe) 20DM. Trần Thị Xê (\*) 20DM. Dr. Vương Thế Anh (Bielefeld) 1000DM. HHHH Nội Tổ Phan Thị Chi. Lương Mỹ Phụng (Hamburg), 500DM. Lương Kim (\*) 300DM. Nguyễn Hồng Quang 10DM. Ngô Thanh Hải, Đào Duy Sơn, Ngô Hồ, Nguyễn Thị Hằng, Nguyễn Thị Phương Thảo (Eisenach) 80DM. Nguyễn Mạnh Hùng (Halle) 20DM. Nguyễn Chung Lan (Hameln) 20DM. Nguyễn Văn Lý 40DM. Nguyễn Gia Trường (Solingen) 50DM. Nguyễn Thị Hương (Krefeld) 30DM. Kim Hên (Bad Kreuznach) 10DM. Fong Kee 20DM. Trần Vĩ Cường 10DM. Van Doan (Hannover) 10DM. Trần Đỗ Doanh + Nguyễn Thị Thu Giang (Frankfurt) 40DM. Nguyễn Cẩm Hương (Bremen) 60DM. Lê Văn Thuận (Bad Salzderfurt) 50DM. Trần Minh San (Peine) 20DM. Phan Hữu Phước (Berg Gladbach) 100DM. HHHH ĐH Phạm An. Trần Thị Toàn (Koblenz) 100DM. HHHH ĐH Trần Thế Cường. Đặng Thị Linh Thủy (Pforzheim) 500DM. HHHH ĐH Đặng Tông và Huỳnh Thị Hiến. Huỳnh Thuần Lang (\*) 20DM. Trương Hồng 20DM. Tuyết Mai 20DM. Dương Tô Hà 20DM. Trương Lan 20DM. Mai Thị Huệ (Hannover) 50DM. Lý Ngam (Koblenz) 100DM. HHHH ĐH Vũ Mỹ. Nguyễn Vĩnh Giám (Bi) 1000FB. Ấn danh (Na Uy) 100Gulden. Nguyễn Quyết Chiến 20DM. Lê Minh Hà 10DM. Nguyễn Diệu Linh 10DM. Nguyễn Lê Hoàng 10DM. Quách Trung (Hannover) 20DM. Quách Mỹ Trân (Wallhorst) 20DM. Lý Han Van 20DM.

Phạm Thị Hương (Hà Nội) 50DM. Lý Tam Đệ 20DM. Nguyễn Chiên Thắng (Dresden) 20DM. Nguyễn Tiến 20DM. Trần Hiền Huy, Trần Xuân Lâm 50DM. Trần Yến Huệ (Muenster) 50DM. Trần Ngọc Huệ (\*) 10DM. Trần Mỹ Huệ (\*) 20DM. Trần Thế Huệ (\*) 20DM. Trần Thanh Huệ (\*) 10DM. Linda Quách (USA) 20DM. Mã Chi (Muenster) 20DM. Trần Thắng Huệ (\*) 20DM. Quách Tâm (\*) 10DM. Trần Vĩnh Cam, Trần Xuân Lan (\*) 100DM. Lê Kim Thanh 20DM. Châu Văn Nở 20DM. Võ Thanh Phương (Tuttlingen) 2DM. Lý Tiểu Hoa (Hamburg) 200DM. Cô Tịnh Pháp (Pháp) 200FF. Ngô Văn Tho (Pforzheim) 50DM. Huỳnh Lý Xương 20DM. Trần Hải Hòa (Spaichingen) 50DM. Nguyễn Quốc Thông (Bonndorf) 100DM. Dư Ảnh Kiệt (Buchholz) 20DM. Đỗ Văn Bạc + Hoàng Thị Tân (Langenhagen) 20DM. Trịnh Văn (Idar Oberstein) 20DM. Nguyễn Sửu (Pháp) 50FF. Nguyễn Ngọc Thanh (Villingen) 20DM. Bùi Thị Thủ (Áo) 20DM. Nguyễn Thị Hoa (Sweden) 100Kr. Tô Thị Thu (\*) 50Kr. Nguyễn Hưng Việt (Waltron) 50DM. Nguyễn Văn Trúc (Sweden) 50Kr. Vương Đức Đại (Pháp) 200FF. Lê Ngọc Chấn (\*) 20US. Denise Huynh (Suisse) 50FS. HHHH Lê Hữu Phước (Cầu Siêu). Lưu Gia Trinh (\*) 50FS. Trịnh Bích Nhung (\*) 50FS. Thị Thiện Phạm Công Hoàng và ĐH Thế Thao Âu Châu (Bremen) 1.500DM. Phan Thị Loan (Holland) 100Gulden. Nguyễn Phúc Lộc (Pháp) 200FF. Nguyễn Khanh (Suisse) 50FS. Võ Văn Thơm (Pháp) 100FF. Thiện Hiếu Diệu Kim (Pháp) 100FF. Phương Ngọc Minh (\*) 200FF. Nguyễn Hùng (Suisse) 100FS. Siamnovay (Pháp) 200FF. Khóa học Phật Pháp Âu Châu kỳ 4 tại Thụy Sĩ 600DM. Nguyễn Thị Lan (Essen) 100DM. Trương Hương Kết (Suisse) 100FS. Học viên Đức quốc 50FS. Trần Nguyễn (Suisse) 40FS. NPĐ Trí Thủ (Suisse) 100FS. Lý Quốc Đồng (Hamburg) 50DM. Ngô Thanh Sơn 200DM. HHHH ĐH Nguyễn Thị Chỉ. Đỗ Thực Tuyên 40DM. Minh Phước 50DM. Trịnh Sen 20DM. Thị Tăng 20DM. Huỳnh Tăng 20DM. Trần Liêm Phước 20DM. bịnh Mỹ Lệ 20DM. Trần Quốc Lâm 20DM. Trần Thị Nuôi (Sweden) 100Kr. Trần Liên Ngọc (\*) 100Kr. Nguyễn Hưng Gy (Chemnitz) 2DM. Trần Liên Hải (Sweden) 30DM. Trịnh Hùng Cường (Friedrichshafen) 10DM. Tăng Nguyễn (Berlin) 70DM. Hoàng Anh Lê (Hameln) 10DM. Cam Phu Viên (Castrop Rauxel) 42DM. Phạm Chí Linh 20DM. Lý Thành Sênh (Hannover) 20DM. Yetyie Fan 20DM. Trương Tuyên Huy 20Gulden. Yun Kee Fan 50DM. Trần Phạm (Hannover) 20DM. Trần Vĩnh Thái (Sweden) 50DM. Huỳnh Mười (Magen) 20DM. Nguyễn Thế Hùng (Bremen) 20DM. Trần Văn Hoa (Việt Nam) 25Gulden. Huỳnh Trạch (Sweden) 50DM. Nguyễn Phước Thành (Friedrichshafen) 10DM. Phạm Ngọc Tuấn (Hartorf) 10DM. Trần Thị Kim Ngọc 10DM. Fa. Goh (Hannover) 100DM. Diệu Lộc (Bad Pyrmont) 20DM + 20US. Lê Quang Diệu (Schnernerdingen) 10DM. Hoàng Thị Kim Oanh (Saarwelligen) 20DM. Vũ Anh Tư 10DM. Laddawan Frerichs 10DM. Joachim Frerichs 10DM. Patip Oprum 10DM. Trần Thanh Sơn (Sweden) 210Kr. Nguyễn Hoàng Việt (Hamburg) 20DM. Đào Hoàng Em (Hannover) 20DM. Nguyễn Anh Dũng (Đan Mạch) 20DM. Hiệp Kiếm Huyền (Sweden) 20DM. Lê Minh (Stuttgart) 10DM. Ladda Johan 20DM. Sumalee Jan. Tkean 20DM. Muan Viohl 20DM. Từ Lan Lưu (Sweden) 50DM. Phạm Văn Đẹp (\*) 85DM. Pozupen Toonsi 20DM. Sudarat Vinkomin, Jasmin Vinkomin, Pranee Vinkomin 40DM. Vũ Kim Thoa (Sangerhau-

sen) 50DM. Nguyễn Năng Tuyết (Cloppenburg) 20DM. Thịnh Mai (Leipzig) 40DM. Lôi Công Thành (Celle) 20DM. GD họ Lam (Sweden) 50DM. Trần thị Hữu, Tạ Minh Cường, Vũ Kim Thoa, Trần Kim Ngân, Trần Vũ Như Trang và Trần Minh Anh 50DM. Lân Gia Vân (Goolar) 20DM. Mạch Cường Tân (Delmenhorst) 20DM. Tấn Vinh (Đan Mạch) 10DM. Chi Thanh Lưu (Sweden) 40Kr. Đào Trọng Sơn (Stuttgart) 20DM. Lý Vinh Lâm 10DM. Swanya Wajasaol 50DM. Vương Đức Hoàn (Solingen) 500DM. Cao Thị Sâm (Spaichingen) 50DM. Nguyễn Hồng Nhung (Garbsen) 10DM. Trịnh Thị Liễu (Pohle) 10DM. Hoàng Ngọc Hoa (Muenster) 50DM + 50FF. Sue Yuen (Laatzten) 40DM. Hi Lâm Môn 20DM. Tân + Bạc (Langenhagen) 100DM. Trần P. Han (Wittlich) 20DM. Trần Văn Sáu (Werther) 50DM. Dũng + Hạnh (Brome) 10DM. Thịnh + Liêm (Schwedt) 3DM. Nguyễn Hồng Ngọc (Sassenburg) 30DM. Thái Mỹ Ngọc (Crailsheim), Trần Thị Thủy Hạnh và Trần Thị Thu Dung (Spaichingen) 100DM. Huỳnh Bảo Vinh (Berlin) 200DM. Nguyễn Thị An (Aachen) 40DM. Fa. Goh (Hannover) 100DM. Ngô Mỹ Châu (Bad Iburg) 100DM. Chùa Báo Quang (Hamburg) 300DM. Tô Cẩm Trinh (Braunschweig) 20DM. Đặng Thị Soan (Kiel) 100DM. GĐĐH Nguyễn Thị Hạnh (Braunschweig) 543DM. HHLH Thân Mẫu ĐH Lê Thị Bạc Pd Diệu Đam. Nguyễn Văn Hùng (\*) 200FF. Chi Muối 50DM. Nguyễn Mạnh Hùng (Halle) 10DM. Hoàng Văn Hải (Stolzennau) 10DM. Lâm Đông Vó (Bad Pyrmont) 30DM. Lâm Cẩm 10DM. Lâm Shui Ting, Lâm Tế Muội và Lâm Muối (\*) 100DM. Nguyễn Hoài Bé 20DM. Thu + Dung (Wettmar) 10DM. Bi-da Thanh Tâm (Sài Gòn) 100DM. Thái Cẩm Thu (Rottenburg) 20DM. Bình Kammel (Bad Soden) 20DM. Tạ Việt Tiến (Hannover) 20DM. Trần Văn Nam (Pforzheim) 20DM.

## BẢO VIÊN GIÁC

ĐH. K.T. Dương (Immenstadt) 20DM. Nguyễn Phương Dung (Mannheim) 20DM. Nguyễn Như Huỳnh (USA) 100US. Đoàn Đại Lộc (Gießen) 20DM. Nguyễn Thị Tuất (USA) 20US. Trần Thị Ngọc Linh (Hòa Lan) 25Gulden. Nguyễn Văn Hậu (Bede-kasfel) 20DM. Dương Văn Long (Dresden) 20DM. Nguyễn (Lehrte) 20DM. Trương Sói (Muenchen) 50DM. Nguyễn Thị Sinh (Kiel) 10DM. Đỗ Đình Thâm (Canada) 40Can. Nguyễn Thị H. Xuân (Obervieclitach) 20DM. Nguyễn Hữu Vui 30DM. Võ Thị Mộng Hoa (Bad Soden) 30DM. Lê Hữu Thăng (Niefern) 20DM. Hoàng Nguyễn (Schwab Gureud) 30DM. Dương Thị Thanh Thủy (Recklinghausen) 30DM. Võ Hữu Tri (Muenchen) 50DM. Hang Dinh (Berlin) 100DM. Phạm Văn Phương (Boeblingen) 20DM. Phương Ngón (Schweiner) 10DM. Lê Văn Cát (Norden) 20DM. Nguyễn Văn Lực (Canada) 20US. Phan Thị Lan (Hamburg) 50DM. Vũ Thị Hoa (Leipzig) 10DM. Bửu Linh Lâm (Saarlouis) 20DM. Xuân Trần (Wittlich) 20DM. Nguyễn Thị Diệp Thanh (Schwab Gureud) 30DM. Đh Cảnh (Jrschenberg) 20DM. Trần Minh Thông (Bi) 500FB. Châu Văn Hiệp (\*) 500FB. Bùi Quang Hạt (USA) 20US. Hoàng Thị Đoàn (Muenchen) 20DM. Nguyễn Anh Khoa 25DM. Lê Văn Lô (Pháp) 200FF. Ngô Khắc Năm (USA) 20US. Lữ Quốc Thọ (Hamburg) 70FF. Huỳnh Văn Dậu (Emmendingen) 50DM. Nguyễn Thị Minh Huệ (Na Uy) 20US. Nguyễn Ngọc Minh (Muenchen)

20DM. Bùi Kim Huệ (Aerzen) 20DM. Quách Hoa Anh (Bi) 500FB. Đặng Anh Dũng (Aachen) 20DM. Nguyễn Văn Chương (Karlsruhe) 200DM. Giang Thanh Thuận (Neuwied) 10DM. Nguyễn Thị Như (Canada) 20US. Võ Trường Sơn (Osnabrueck) 30DM. Hoàng Ngọc Sơn (Ausbach) 20DM. Nguyễn Tin (Canada) 30Can. Hứa Tú Mẫn (\*) 30Can. Cao Thiên Bửu (Pháp) 100FF. Vũ Đình Hải (Neustadt) 100DM. Lê Đình Chân Tâm (Canada) 40Can. Lê Đình Chúc (\*) 20Can. Phan Hưng Nhơn (Muenster) 20DM. Trần Thị Đức (\*) 10DM. T.T Lê Ngọc (Neufahren) 20DM. Trần Nhị Song (Norden) 20DM. Trần Vĩnh Thắng (Bad Iburg) 20DM. Trần Văn Hồng (Schramberg) 20DM. Phạm Thị Thanh Vân (Bringerbrueck) 50DM. Nguyễn Sửu (Pháp) 50FF. Lê Nguyễn Thịnh (Seevetal) 10DM. Nguyễn Thị Minh Dương (Hueckelhoven) 20DM. Hồ Thanh Thế (Bi) 20DM + 10Gulden. Lê Văn Dũng (Lampertheim) 10DM. Trác Hỷ Đệ (Suisse) 20FS. Huỳnh Thị Con (Pháp) 100FF. Nguyễn Thị Kim Liên (Bi) 500FB. Phạm Nguyễn Huy (USA) 20US. Nguyễn Văn Đê (Muenchen) 50DM. Huỳnh Thị Tâm (Bi) 500FB. Bùi Liên (\*) 500FB. Hoàng Ngọc Thu (Pháp) 100FF. Trần Văn Mười (\*) 300FF. Trần Ngọc Anh (\*) 50FF. Hiên Heuser (Bergkamen) 20DM. Huỳnh Văn Thơ (Wuerzburg) 10DM. Phan Thị Việt (USA) 10US. Trần Thị Ân (Bi) 1.000FB. Hạng Văn Luông (Pháp) 100FF. Dương Ngọc Phát (Suisse) 20FS. Nguyễn Thị Tiến (Hannover) 10DM. Nguyễn Thị Hồng Nhung (Kleve) 100DM. Lê Văn Quang (Essen) 30DM. Lê Tuấn (Frankfurt) 50DM. Nguyễn ThịThiệt (Fulda) 20DM. Lê Thị Hoàng Nga (Hessisch Lichtenau) 5DM. Phạm Thế Kiệt (Nuernberg) 20DM. Thái Phi Long (Đan Mạch) 100Kr. Trần Phước Anh (USA) 81,35DM. Trần Thị Mầu Đơn (Đan Mạch) 100Kr. Hồ Thị Y (Saarlouis) 20DM. Đào Thị Lan Chi (Edewecht) 10DM. Trần Thị Yến (Hòa Lan) 25Gulden. Hà Đức Lai (Suisse) 50FS. Nguyễn Ngọc Lan (Bielefeld) 30DM. Diệu Đăng (Luebeck) 10DM. Nguyễn Thị Yến Nga (Frankfurt) 20DM. Trịnh Thị Quý (Pháp) 200FF. Lê Võ Huỳnh Đức (Zeulenroda) 20DM. Lại Văn Bé (Wormes) 25DM. Cao Văn Hòa (Regensburg) 50DM. Lê Văn Trúc (Muenster) 50DM. Nguyễn Phước Thọ (Goppingen) 50DM. Huỳnh Trọng Hiếu (Wuerzburg) 50DM. Nguyễn Thị Kim Chi (Liebenau) 25DM. Nguyễn Xuân Hải (Gießen) 25DM. Lê Văn Thạnh (Bi) 500FB. Nguyễn Hoàng Nha (Berkamen) 50DM. Nguyễn Chí Thiện (Wuppertal) 50DM. Hứa Ngọc Mạnh (Ý) 20.000Lire. Phan Chân Nguyễn (Muenster) 50DM. Nguyễn Thị Hải (USA) 50US. Phạm Minh Phương (Đan Mạch) 100Kr. Phan Thị Như (Canada) 30Can. Nguyễn Thị Ngọc Loan (Bahehausen) 20DM. Nguyễn Minh Lưu (Muenchen) 100DM. Nguyễn Văn Nghe (Kaiserlautern) 50DM. Nguyễn Duy Uy (Bruehl) 20DM. Trần Thị Tươi (Koeln) 20DM. Nguyễn Minh (\*) 50DM. Chiêu Hoàng (Krefeld) 30DM. Lê Thị Bích Tùng (Hannover) 50DM. Nguyễn Ngọc Anh (Hamburg) 20DM. Lữ Cẩm Toàn (\*) 40DM. Nguyễn Văn Lượng (D'dorf) 100DM. Nguyễn Thị Thường (\*) 100DM. Phạm Lưu (Nordhorn) 50DM. Đoàn (Bielefeld) 100DM. Gđ. Nguyễn (Braunschweig) 20DM. Tiểu Thị Thi (Erlangen) 100DM. Trần ThịThủy (Muenchen) 100DM. Lê Thị Ngọc Thủy (Frankfurt) 50DM. Nguyễn Thế Dũng (Muenster) 30DM. Châu Thành Lợi (Wiesbaden) 50DM. Phạm Văn Đức (Heidenheim) 50DM. Hà Ngọc Anh (Hamburg) 50DM. Nguyễn Thị Bé (\*) 50DM. Diệu Tịnh (Berlin) 50DM. Hà Tú Anh (Hamburg) 50DM. Lý Kiến Hoàng (Saarbruecken)

20DM. Chung Văn Tấn (\*) 20DM. Nguyễn Tấn (Norden) 100DM. Đặng Văn Uy (Saarbruecken) 50DM. Nguyễn Khánh Thị Lan (Regensburg) 20DM. Vũ Văn Chúc (Bremen) 30DM. Nguyễn Thanh Văn (Krefeld) 20DM. China Rest. Thai Trần (Homberg) 1.000DM. Nguyễn Hồng Ngọc (Sassenburg) 10DM. Hồ Đình Tuấn (Nuernberg) 50DM. Trần Tiểu Siêu (Hamburg) 20DM. Võ Văn Mai (Norden) 50DM. Phùng Văn Châm (Regensburg) 20DM. Phùng Siêu (Pháp) 20DM. Nguyễn Thái Nam (Nuernberg) 30DM. Dương Hạnh Nhân (D'dorf) 50DM. Nguyễn Tử Hùng (Luenen) 20DM. Huỳnh Văn Viễn (Merbusch) 20DM. Hoàng Minh Nguyễn (Herforth) 50DM. Lê Lan Anh (Neuss) 30DM. Trần Quang Thuận (Kempen) 20DM. Quách Hữu Thành (Hamburg) 50DM. Huỳnh Tử (Bad Iburg) 20DM. Nguyễn Siên (Đan Mạch) 20DM. Đào Hữu Chí (Hamburg) 50DM. Trương Văn Mẫn (Lahé) 50DM. Lê Thị Tư (Koblenz) 20DM. Nguyễn Thị Phương (Berlin) 20DM. Đoàn Văn Minh (Freiburg) 20DM. Nguyễn Khắc Trinh (Bochum) 20DM. Nguyễn Hoài Cán (Huerth) 20DM. Trần Ngô (Schorndorf) 50DM. Trần Thị Ba (Sindelfingen) 50DM. Dương Văn Hao (Bielefeld) 30DM. Trương Quốc Tuấn (Ib-benbueren) 20DM. Trần Nhật Quang (\*) 20DM. Võ Trung Thư (Bad Pyrmont) 30DM. Dương Thị An (Luebeck) 20DM. Huỳnh Thị Chi (Berlin) 100DM. Nguyễn Tử Hùng (Luenen) 20DM. Nguyễn Văn Lô (Neu Ulm) 50DM. Lê Thị Hiệp (Hasel-nenne) 50DM. Châu Văn Hách & Lê Thị Hoài (Saukt Augustin) 200DM. Lý Tấn Vang (Krefeld) 20DM. Lê Văn Quối (Freiburg) 50DM. Vương Văn Minh (\*) 20DM. Nguyễn Văn Đông (\*) 30DM. Lê Văn Lộc (Kempen) 20DM. Trần Văn Búp (Berlin) 20DM. Dr. Bùi Hạnh Nghi (Offenbach) 100DM. Mỹ Oanh Châu Lương (Steinbach) 30DM. Huỳnh Vĩnh Phát (Stuttgart) 50DM. Thư viện Na Uy (Oslo) 60DM. Nguyễn Thị Thành (Wadlmuenchen) 100DM. Vũ Xuân Khôi (Hamburg) 20DM. Phạm Duy Đoàn (Neuss) 30DM. Vũ Văn

Phú (Schwetzingen) 20DM. ĐH. Nguyễn Thị Tâm (USA) 50US. Trịnh Thị Nam (Heidelberg) 150DM. Quan Khanh Lê (USA) 20US. Chùa Phật Quang (Pháp) 300FF. Beischlag Danielle (Muenchen) 100DM. Trần Văn Thanh Liêm (Darmstadt) 30DM. Đoàn Ngọc Xuân (Loerrach) 20DM. Trần Văn Tâm (Pháp) 25US. Mã Thị Mai (Obertshausen) 50DM. GĐĐH Phạm (Pháp) 100DM. Herry Cường (Lue-neburg) 20DM. Đặng Tiến Tuấn (Pháp) 20DM. Mạch Thị Anh Hồng (Armsberg) 20DM. Lâm Thị Hồng Đào (Pháp) 200FF. Văn Mậu (\*) 200FF. Thu Lan (Weinenden) 20DM. Phan Hoàng Thơ (USA) 20US. Mai Xuân (Stuhr) 20DM. Ngô Văn Sang (Hamburg) 30DM. Sài Gòn Shop (Berlin) 100DM. Nguyễn Văn Mỹ (Pforzheim) 20DM. LM. Nguyễn Văn Tinh (Heimbach) 50DM. Nguyễn Thành Nhơn (Suisse) 100DM. Phan Văn Hưng (Bi) 500FB. Chu Khắc Xương (\*) 500FB. Bùi Mạnh Hùng 20DM. Huỳnh Đa Thức (USA) 20US. Kiều Việt Hùng (Holland) 50Gulden. Nguyễn Ngọc Lâm (Heilbronn) 50DM. Phan Lạc Gian (Pháp) 400FF. Hoàng Thị Kim Hoa (Pháp) 100FF. Trần Minh Cư (Nienburg) 10DM. Ngô Trung Thu (Essen) 24DM. Trương Tô Lộc (Karlsruhe) 30DM. Trịnh Hoài Lưu (Nassweiler) 20DM. Giang Quốc Tân (Bremerhaven) 10DM. Nguyễn Văn Bằng (St. Wendel Hof) 20DM. Lân Hứa An (Israel) 50US. Trần Thị Năng (Sindenfingen) 20DM. Nguyễn Thị Hà (Wertte) 20DM. Bùi Xuân Thao 50DM. Bùi Xuân Là (Wuerzburg) 54DM. Nguyễn Minh Chánh (Mu-

enchen) 10DM. Bùi Hữu Thóa (Ahnsen) 10DM. ĐH. Tầm (Hannover) 20DM. Trang Thị Phước (Pháp) 200DM. ĐĐ. Thích Pháp Nhân (Úc) 50 Úc kim. Nguyễn Thị Hương (Krefeld) 20DM. Lê Phước Trung (Frankfurt) 20DM. Ngô Tấn Dũng (Bad Nenndorf) 50DM. Nguyễn Thị Thu Giang (Frankfurt) 50DM. Lê Văn Thủy (Finland) 100DM. Ngô Bao Công (Norden) 50DM. Liêu Thị Tư (Goettingen) 60DM. Nguyễn Thị Lý (\*) 20DM. Nguyễn Thị Thu Thủy (Holland) 25Gulden. Roãn Thị Luân (Berlin) 20DM. Nguyễn Xuân Hùng (Rottenburg) 20DM. Nguyễn Vinh Giám (Bi) 50DM. Ân danh (Na Uy) 25Gulden. Lê Thị Hồng (Hannover) 20DM. Nguyễn Văn Lục (Canada) 50Can. Châu Thế Mưu (Frankfurt) 10DM. Nguyễn Thế Hiến (Oberhausen) 20DM. Nguyễn Trung Phương (Bede Kaspel) 20DM. Tạ Thị Xuân (USA) 20US. Lâm Tô Bông (Canada) 20US. Thái Văn Ngụ (Đan Mạch) 100Kr. Nguyễn Tấn Chinh (Ottobereuren) 20DM. Hoàng Thị Tươi (Bremervorerde) 20DM. Nguyễn Công Trang (Zwickau) 10DM. Trịnh Hồng Hải (Pháp) 200FF. Quan Báo Cầu + N.Lan (England) 30US. Nguyễn Thị Sơn (Tuerlingen) 20DM. Vũ Thị Vàng (M'gladbach) 50DM. Trần Thị Vân (Pháp) 10DM. Nguyễn Thị Nở (\*) 100FF. Hettueger (Sierburg) 100DM. Trần (St. Ingbert) 20DM. Võ Thị Nhân (Y) 20.000Lire. Lý Minh Hạo (Suisse) 40FS. Vũ Tất Niên (Pháp) 300FF. Đào (\*) 140FF. Nguyễn Thịnh (Seevetal) 20DM. Trịnh Văn Thịnh (Essen) 15DM. Cao Thị Chung (Đan Mạch) 100Kr. Nguyễn Hữu Hậu (Spaichingen) 34DM. Lưu Vương (Oberhausen) 30DM. Hàng Văn Lũy (Pháp) 100FF. Trần Thị Đức (Muenchen) 10DM. Lê Thị Sơn (Suisse) 50DM. Huỳnh Tấn Hưng (Na Uy) 200Kr. Nguyễn Kim Hoàng (Lippstadt) 50DM. Nguyễn Thanh Thủy (Uelzen) 30DM.

## VU LAN

ĐH. Võ Thị Huệ (Bi) 50DM. Lê Văn Thanh (\*) 500FB. Dục Thị Hiền (Neunkirchen) 100DM. Trần Thị Ngọc (\*) 40DM. Nguyễn Thị Phụng (Recklinghausen) 20DM. Nguyễn Văn Toàn (\*) 30DM. Võ Văn Hùng (Tuttlingen) 50DM. Lê Thị Hồng (Hannover) 20DM. Trần Hải Hòa (Spaichingen) 50DM. Trần Nguyễn Thị Hồng (Muenchen) 100DM. Nguyễn Thành Long (Hannover) 10DM. Kim Hên (Bad Kreuznach) 20DM. Võ Thị Mộng Hoa (Bad Soden) 30DM. Nguyễn Hồng Kỳ (Pháp) 100FF. Hoàng Thị Thủy (Fuerth) 50DM. Phan Thị Hạnh (Sindelfingen) 50DM. Dương Văn Phương (Essen) 20DM. Cao Thị Bảy (Maintal) 50DM. Võ Bá Tông (Zweibruecken) 10DM. Huỳnh Văn Liên (Saarbruecken) 30DM. Từ Thế Mai (Dortmund) 20DM. Châu Thế Mưu (Frankfurt) 30DM. Trần Văn Biền (Muenster) 20DM. Võ Ngọc Khải (Neuss) 10DM. Ngô Trung Thu (Essen) 20DM. Vũ Thị Dung (Nenburg) 20DM. Lê Viết Thành (Berlin) 50DM. Trương Trường Phát (Huerth) 50DM. Tống Thị Lệ (Sweden) 50DM. Nguyễn Thị Tịnh (Diepholz) 20DM. Hoàng Thị Thuận (Goettingen) 30DM. Huỳnh Muối (Đan Mạch) 100Kr. Chiêm Liên (Atenkirchen) 20DM. Trần Xuân (Wittlich) 30DM. Huỳnh Thị Chung (Kassel) 10DM. Bùi Mạnh Quân + Nguyễn Thị Văn Anh 20DM. Võ Thị Liên Phương (Muenchen) 50DM. Vũ Văn Phú (Schwetzingen) 20DM. Diệu Thiện (Bad Iburg) 100DM. Nguyễn Đạm (Koeln) 20DM. Fam. Trần (Troisdorf) 10DM.

Nguyễn Văn Hai (Schweineheim) 10DM. Phan Thị Ngọc Hoa (Kiel) 40DM. Tôn Nữ Chung Anh (Karlsruhe) 50DM. Nguyễn Thị Tâm (Koeln) 20DM. Lê Thị Tư (Burgwedel) 50DM. Nguyễn Ngọc Diệp (Darmstadt) 20DM. Huỳnh Văn Văn (Bi) 1000FB. Hạ Thị Be (Đan Mạch) 100Kr. Nguyễn Tuấn Anh (Elsfleth) 10DM. Nguyễn Văn Hưng (Muenchen) 50DM. Tiểu Thị Thi (Erlangen) 100DM. Hà Ngọc Dư (Krefeld) 20DM. Dương Quan Minh (Weil am Rhein) 10DM. Phạm Muối + Lâm Anh (Bad Iburg) 50DM. Trịnh Hoài Lưu (Nassweiler) 10DM. Hà Thị Lan Anh (Miedelsbach) 50DM. Trương Văn Mạn (Lahr) 50DM. Kim Na (Holland) 25Gulden. Bùi Liên (Bi) 500FB. Thái Văn Ngụ (Đan Mạch) 300Kr. Trần Viết Chương (Muehlheim) 20DM. Lê Thị Bích Ninh (Muenchen) 20DM. Trần Thị Tươi (Koejn) 20DM. Nguyễn Thành Các (Úc) 50 Úc kim. Vong Vonrank (Pháp) 200FF. Nguyễn Thị Lương (Bi) 500FB. Trần Hữu Nhơn (Koeln) 20DM. Nguyễn Thị Kim (Muenster) 20DM. Nguyễn Bình Thuận (Luenen) 50DM. Fam. Trương (Albstadt) 30DM. Roãn Thị Luân (Berlin) 20DM. Thụy Hằng (Beratzhausen) 50DM. Đinh Ngọc Lân (Peine) 20DM. Vũ Quốc Hiến (Nuernberg) 50DM. Lâm Chánh Hoàng (Seevetal) 20DM. Đỗ Hữu Ái (Oberhausen) 20DM. Nguyễn Hiệp (Mannheim) 20DM. Phan Thị Lan (Hamburg) 50DM. Nguyễn Thị Bích Nga (Berlin) 50DM. Nguyễn Thị Kim Nga (\*) 50DM. Huỳnh Thị Tâm (Bi) 500FB. Trần Thị Nhiều (Holland) 20Gulden. Phùng Kim Liên (Na Uy) 100Kr. Nguyễn Trương Thị Liên (Suisse) 70DM. Hồ Thanh Nam (Laatzen) 20DM. Lê Hòa (Dorsten) 20DM. Trần Hữu Nghiệp (Muenster) 20DM. Trần Lưu (Neumuenster) 50DM. Phạm Bình (Bad Iburg) 50DM. Hoàng Thị Phương Tú (Darmstadt) 20DM. Trần Thị Thập (Nordhorn) 100DM. Đặng Anh Dũng (Aachen) 10DM. Nguyễn Văn Ngọc (Holland) 25Gulden. Nguyễn Thị Giới (Bi) 500FB. Quan Báo Cầu + N.Lan (England) 30US. Nguyễn Quang Di (Canada) 40Can. Giang Vi Hùng (Geilenkirchen) 20DM. Nguyễn Thị Sơn (Tuebingen) 30DM. Nguyễn Thị Nga (Koeln) 20DM. Võ Thanh Hồng (Neuss) 20DM. Nguyễn Thị Anh (Hamm) 200DM. Vũ Thị Vàng (M'gladbach) 50DM. Minh Lực (England) 15 Anh kim. Cao Xuân Liễu (Suisse) 20FS. Bùi Văn Nhượng (Canada) 100US. Lâm Văn Nam (Mannheim) 20DM. Trần Thị Vân (Pháp) 20DM. Hồ Thị Lâm (Bietigheim) 20DM. Phạm Thị Khai (Suisse) 100DM. Vũ Nam (Gomaringen) 10DM. Nguyễn Thị Nở (Pháp) 200FF. Phùng Ngọc Anh (\*) 100FF. Nguyễn Thị Bích Hương (Bi) 500FB. Ni Cổ Đàm Hòa (\*) 1000FB. Phạm Thị Kim Tiên (Bergkamen) 20DM. Nguyễn Thị Hồng Nhung (Kleve) 100DM. Nguyễn Văn Hinh (Stuttgart) 30DM. Vũ Thị Minh (Ausburg) 20DM. Đinh Thị Xuân Thảo (MG.2) 20DM. Nguyễn Thị Thế Phương (Hof) 10DM. Đỗ Viết Hào (Emlichheim) 20DM. Trần Bạc Đan (Sweden) 100Kr. Trần Thị Tốt (Pháp) 300FF. Lâm Tấn Khôi (Emmendingen) 70DM. Huỳnh Nhạc Vinh (Goettingen) 10DM. Thiện Chơn 100DM. Vương (Freiburg) 20DM. Hứa Tích Chương (Metzingen) 20DM. Lê Văn Mỹ (Karlsruhe) 50DM. Huỳnh Thị Công Dung (Bi) 30DM. Lương Ngọc Phách (Bielefeld) 30DM. Phạm Văn Mọc (Langen) 50DM. Quách Long Châu (Nordenham) 40DM. Đoàn Thị Thuận (Suisse) 30FS. Tâm Lệ (Pháp) 100FF. Lai Kim Loan (Pháp) 200FF. Somas Ruckmany Kadame (\*) 100FF. Nguyễn Hưng (Suisse) 50FS. Nguyễn Đăng (\*) 50FS. Đặng Văn Cấn (\*) 50FS. Nguyễn Thị Hạnh (\*) 100US. Sĩ Ngọc (Berlin) 50DM. Vũ Thị Ngọc Hoạt

(Suisse) 150FS. Lê Giao (Holland) 50DM. Diệu Trí (Pháp) 100FF. Chơn Bình + Chơn Trong (Krefeld) 100DM. Tôn Thất Đình (Berlin) 50DM. Nguyễn Thị Ba (Spaichingen) 40DM. Cao Thị Sâm (\*) 50DM. Nguyễn Thị Hiền (\*) 30DM. Trương Kim Ngọc (Landstuhl) 20DM. Trần Ngọc Quí (Hamburg) 20DM. Đinh Ngọc Vương (Berlin) 20DM. Nguyễn Đức Hoàn (Pháp) 200FF. Huỳnh Quốc Cường (Kleve) 50DM. Đỗ Tấn Phát (Uelzen) 20DM. Châu Nam (Spaichingen) 20DM. Khu Mỹ Phụng (Frankfurt) 50DM. Huỳnh Tường (Muenchen) 20DM. Phạm Nguyễn Huy (USA) 20US. Nguyễn Thị Tư (Freiburg) 100DM. Nguyễn Văn Thành (Duesseldorf) 20DM. Trần Thị En (Bi) 2000FB. Nguyễn Thị Be (\*) 1000FB. Hoàng Văn Nam (Evessen) 20DM. Nguyễn Phương Lan (Holland) 25Gulden. Cao Thiện Bửu (Pháp) 100FF. Thâm Chu Hải Thanh (Bochum) 50DM. Phạm Thị Bưởi (Duesseldorf) 30DM. Trịnh Tú Nhiên (Hagen) 50DM. GĐĐH Nguyễn Ang Ca (Bi) 1000FB. Diệu Hiền (Laatzen) 50DM. Phạm Doãn Đường (Mannheim) 50DM. Vũ Ngọc Tuấn (Reutlingen) 10DM. Huỳnh Thiết Huệ (Nuernberg) 300DM. Quách Thị Mùi (Krefeld) 40DM. Hàng Văn Lũy (Pháp) 100FF. Cổ Thị Lập (Holland) 30Gulden. Phạm (Essen) 30DM. Hồ Thị Mai (Pháp) 100FF. Nguyễn Tấn Hồ (Konstanz) 20DM. Vương Lệ Hoa (Bonn) 20DM. Hoàng Hồng Hoa (Leverkusen) 100DM. Lý Thanh Đức (\*) 50DM. Diệu Trí (Pháp) 300FF. Ngô Lãnh Yến (\*) 200FF. Đoàn Văn Thời (Pforzheim) 100DM. Tô Tú Trân + Tô Tú Ái (Đan Mạch) 200DM. Vamaxay (Pháp) 100FF. Thu Thủy (Wittulmshaven) 30DM. Đỗ Thị Giới (Bi) 500FB. Trần Thị Đức (Muenchen) 20DM. Nguyễn Thị Kim Hoa (Essen) 10DM. Trịnh Quang Khánh (Hamburg) 20DM. Trần Mau (Branschweig) 20DM. Cao Ngọc Lang (\*) 20DM. Trần Thị Thìn (Weil am Rhein) 20DM. Trương Thị Keo (Italy) 10.000Lire. Giang Thanh Thiện (Neuwied) 10DM. Tăng Kiến Võ + Vũ Thị Lan Hương (Na Uy) 100DM. Trần Thị Bích Hồng (Einbech) 20DM. Trần Như Sơn (Hannover) 50DM. Nguyễn Thị Tiến (Hannover) 50DM. Nguyễn Văn (Ludwigshafen) 40DM. Trần Văn Nam (Pforzheim) 40DM. Lê Chàng (Duesseldorf) 50DM. Nguyễn Văn Lô (Neu Ulm) 50DM. Nguyễn Thị Tâm (USA) 100US. Vũ Văn Cự (Stuttgart) 20DM. Nguyễn Nhị Song (Norden) 30DM. Phạm Ngọc Sơn (M'gladbach) 20DM. Nguyễn Kim Hoàng (Lippstadt) 20DM. Nguyễn Hoàng Bào, Nguyễn Thị Bích Trang, Nguyễn Thị Bích Uyên, Nguyễn Thị Trâm Anh và Nguyễn Bách Khoa (Hamburg) 30DM. Nguyễn Đức Hưng, Nguyễn Thị Kim Dung và Nguyễn Đứ Phú (\*) 30DM. HHHLĐH Nguyễn Đứ Khang 100DM. Lê Thị Khang, Đặng Thị Soan (Kiel) 100DM. Đặng Thị Báo (\*) 100DM. Phạm Văn Dũng (Hildesheim) 80DM. Lưu Văn Phúc + Nguyễn Thị Vår (Gammertigen) 110DM. Nguyễn Thanh Thủy (Uelzen) 20DM. Dr. Nguyễn Tô Long (Pháp) 500FF. Nguyễn Thị Hoàng Liên (Koeln) 10DM. Lại Thế Hiến (Kassel) 20DM. Phạm Văn Go (Augsburg) 50DM. Lưu Thị Keo (Sweden) 200Kr. Khu Tô Chánh (\*) 100Kr. Thái Anh (\*) 100Kr. Lý Thanh Hoa (\*) 100Kr. Văn Đình Minh (Reutlingen) 20DM. Võ Thị Ngọc Thanh (Weisfeld) 10DM. ....

## XÂY CHÙA

ĐH. Phan Duy Hinh (Wiesbaden) 120DM. Nguyễn Kiều Long (Melle) 50DM. Quy Quế (USA) 50US. Chùa Phật Quang (Pháp) 300FF. Beyschlag Danielle (Muen-

chen) 300DM. Đỗ Trần (Rattigen) 20DM. Huỳnh Thành Nhi (Bad Nenndorf) 20DM. Ngô Tiến Dũng (\*) 10DM. Mai Thị Cờn (Pháp) 100DM. Mai Hương 50DM. Hoàng Nguyễn Ngân (Mainz) 50DM. Đào Thiên Đốc (\*) 20DM. Phùng Thị Loan (\*) 20DM. Võ Mạnh Hùng (\*) 20DM. Phạm Tuyết Hạnh (\*) 20DM. Nguyễn Văn Tươi (Úc) 100 Úc kim. Nguyễn Văn Tâm (Norden) 500DM. Vũ Văn Phú (Schwetzigen) 100DM. Lai Lập Soi 500DM. Trần Anh Thư (Bremervoerde) 20DM. Hoàng Phượng Vương (USA) 1000FB. Chung Cảnh Ung 50DM. GĐPT Chánh Dũng (Nuernberg) 500DM. Nguyễn Hữu Bình 100DM. Văn Vinh (Rottenburg) 1000DM (chuyển từ cổ phần Hội Thiện sang). Nguyễn Kiều Long (Melle) 50DM. Lê Ai Nghi (Hildesheim) 500DM. Lý Tam (\*) 100DM. Lâm Văn Đê (Sulothurn Suisse) 1000FS. Thanh Leuchtwes (Filderstadt) 100DM. Đỗ Thị Kim Uyên (Weil der Stadt) 10DM. Quan Bảo Cầu + N.Lan (England) 40US. Nắng Kim Liễu (Sweden) 100Kr. Võ Thị Nhân (Y) 20.000Lire. Nguyễn Hoàng Mai (Bi) 30DM. Nguyễn Hữu Hậu (Spaichingen) 20DM. Lưu Vương (Oberhausen) 30DM. Nguyễn Anh Phong (Singapore) 500DM. Lâm Thu Thịnh (Papenburg) 200DM. Phan Đình Thích (Trier) 20DM. Vamaxay (Pháp) 100FF. Thái Ngọc Hương (USA) 200US. Ninh Văn Phước (Aachen) 300DM. Nguyễn T.T Xuân Denzlingen) 50DM.

**Một Tượng Phật**

ĐH. Ngô Đình Đảo (Berlin) 100DM. Bùi Thị Thảo (\*) 100DM. Mạch Cường Tân (Delmenhorst) 120DM. Đinh Ngọc Vương. Đặng Thị Mỹ (Berlin) 120DM. Mạch Mỹ Phân (Delmenhorst) 120DM. Huỳnh Tuyết Huệ (\*) 120DM. Trần Kinh Huy (Helmstedt) 120DM. Trang Lê Mai (\*) 120DM. Trần Gia Hao (\*) 120DM. Trần Gia Huy (\*) 120DM. Trần Gia Kiệt (\*) 120DM. Huỳnh Thiết Huệ (Nuernberg) 120DM. Lai Lập Zenh (\*) 120DM. Huỳnh Tuyết Phan (\*) 120DM. Huỳnh Diệu Hao (\*) 120DM. Huỳnh Diệu Quang (\*) 120DM. Chung Thị Hồng (Laatzen) 120DM. Nguyễn Hữu Nghĩa (Koeln) 360DM/3. HHLH Lai Trung (Pháp) 420FF. Lê Thị Lành (\*) 420FF. Võ Ngọc Hoa (\*) 500FF. Lê Thị Linh Quy (Pháp) 500FF. HH Thân Phụ Lê Văn Thúc + Công Tôn Nữ Thị Đạm. Nguyễn Thị Vân (Pháp) 420FF. Lâm Thị Hồng Đào (\*) 420FF. Tạ Thị Quối (\*) 420FF. Phạm Thị Tuyết (\*) 420FF. Châu Thoa (\*) 420FF. Nguyễn Thị Nga (\*) 420FF. Bùi Quang Hạt (USA) 20US. Nguyễn Mạnh Tôn (Lueneburg) 120DM. Bùi Thị Hải (\*) 120DM. Lê Văn Bang (Moers) 120DM. Hoàng Sao Hồng (\*) 120DM. Lê Kết Hán 50DM. Lê Ngọc Vui (Moers) 400DM. Trần Bội Anh (\*) 100DM. Lưu Kwai San (\*) 100DM. Liễu Triều Quang (Wassenberg) 100DM. Đặng Gia Thân (Dortmund) 50DM. Trương Thị Yến (\*) 10DM. Trương Thanh (\*) 60DM. Hà Đình Chi (\*) 50DM. Nguyễn Thị Thái (\*) 50DM. Lương Đình Quan (\*) 100DM. Soeur Chheang (Duisburg) 20DM. Lý Thanh Quang (Moers) 50DM. Lý Khánh Sinh 50DM. Âu Vũ Đặng (Leverkusen) 100DM. Lê Thị Hồi (Moers) 30DM. Trần Gia Diệu (Duisburg) 100DM. Đỗ Lệnh Quỳnh (Bochum) 100DM. Văn Hữu Phương (\*) 100DM. Lê Bình Hân (Moers) 50DM. Chu Hải Ninh (Bochum) 50DM. Nguyễn Thị Tâm (Moers) 20DM. Phạm Thị Út (Langen) 120DM. Ông Đình Huy Quang (\*) 120DM. Ông Nữ Quỳnh Dung (\*) 120DM. Ông Nữ Hồng Nhung (\*) 120DM. Ông Tấn Thái (Hamburg) 120DM. Ông Phan Trung (Gießen) 120DM. Fred Gunthe Bathke (\*) 120DM. Diệu Minh (\*) 120DM. Jenny Kim Bathke (\*) 120DM. Lê Thị Cho (Langen) 120DM. Bùi Quang Hạt

(USA) 130US. Thái Văn Kiểm (Pháp) 450Kr HHDH Thái Nguyên Phong. Thái Phi Long (Đan Mạch) 450Kr HLDH Hồ Thị Hoài. Trang Thị Phước (Pháp) 120DM. Nguyễn Thị Nữ (Canada) 100Can. Lý Thị Lài (\*) 100Can. Liễu Thị Tư (Gottingen) 120DM. HHDH Trần Xuân Mai (\*) 120DM. Đặng Thị Linh Thủy (Pforzheim) 500DM. Lâm Tô Bông (Canada) 200US/2. Huỳnh Tuyết Mai (Nuernberg) 360DM/3. Huỳnh Thị Quyên 120DM. HLDH Lý Hương Thanh (Suisse) 120FS. HHDH Nguyễn Thị Kim (\*) 120FS. HLDH Huỳnh Thị Hải (\*) 120FS. Nguyễn Hoàng Bào, Nguyễn Thị Bích Trang, Nguyễn Thị Bích Uyên, Nguyễn Thị Trâm Anh và Nguyễn Bách Khoa (Hamburg) 120DM. Nguyễn Đức Hưng, Nguyễn Thị Kim Dung và Nguyễn Đức Phú (\*) 120DM. HLDH Nguyễn Đức Khang (\*) 120DM. Lê Thị Khang (\*) 120DM. HLDH Đỗ Văn Nghiễm (Hildesheim) 240DM/2. Hồ Vinh Giang (Hannover) 120DM. Châu Huệ Phấn (\*) 120DM. Hồ Phj Kivin (\*) 120DM. Âu Dương Cảnh (Y) 120DM. Nhiệm Phụng Nga (\*) 120DM.

**Xây Hồ Sen**

ĐH. Bùi Thị Thảo (Berlin) 200DM. Hồ Diễm Minh (Muehlaken) 300+4500=4800DM

**Trại Cù - Mù - Cô Nhi Viện**

**Việt Nam**

ĐH. Hồ Phi Kevin (Hannover) 20DM. Nguyễn Văn Anh (Holland) 50DM. Trang Thị Phước (Pháp) 200FF. Nguyễn Tấn Thanh (Wiesbaden) 50DM. Đào Thị Lan (Edewecht) 50DM. Bùi Thị Mai (Hamburg) 100DM. Liễu Ngân (Holland) 50Guld. Lưu Vương + Tuyết Anh (Oberhausen) 10DM. Fam. Hứa Trường Hưng (Berlin) 40DM. Nguyễn Thị Vân (Mannheim) 100DM. Nguyễn Thị Bê (Koeln) 20DM. Nguyễn Văn Anh (Holland) 50DM. Đặng Thị Linh Thủy (Pforzheim) 100DM. Lưu Vương (Oberhausen) 20DM. Hồ Thị Y (Saarlouis) 50DM.

**Trai Tăng**

ĐH. Võ Thị Mỹ (Nurenberg) 50DM. Nguyễn Thị Bê (Koeln) 20DM. Trần Hữu Nhơn (\*) 20DM. Dục Thị Hòa (Neunkirchen) 20DM. Võ Thị Nhân (Y) 20.000Lire. Lê Sanh (Pforzheim) 10DM. Lê Nguyệt Phách (\*) 10DM. Lê Thế Hùng (!) 10DM. Lê Nguyệt Nga (\*) 10DM. Lê Nguyệt Lệ (\*) 10DM. Trần Thị Ba (\*) 10DM. Vương Lệ Hoa (Bonn) 100DM.....

**An Cư Kiệt Hạ**

ĐH. Trịnh Hoài Lưu (Nassweiler) 30DM.

**Tượng Quan Âm**

ĐH. Thanh Leuchtswis (Filderstadt) 100DM.

**Tôn Tượng Đức Chuẩn Đề**

ĐH. Nguyễn Thị Hiền (Eimeldingen) 2000DM.

**Vía Địa Tạng**

ĐH. Hạng Văn Lương (Pháp) 100FF.

**Trại Tỵ Nạn Đông Nam Á**

Nhóm Thanh Niên Thiện Chí (Y) 842.050 Lire từ 1.079,18DM giúp các Thiếu Nhi trại Sungei Beisi, Mã Lai. ĐH. Nguyễn Văn Anh (Holland) 20DM. Nguyễn Thị Anh Nga (Baernau) 50DM/TNHC. ĐH &

PT Saarland - Trier 180DM/TNTL. Lâm Đạo Tử (Speyer) 50DM/TNTL.

**Hội Thiện**

ĐH. Trần Thị Minh Hà (Suisse) 1000Fs. DR. Hans Heim (Emmerke) 5000DM. Dr. Dienneman (Hannover) 25.000DM. Nguyễn Văn Tâm (Norden) 1.500DM.

**Rằm Tháng Mười**

ĐH. Chiêu Hoàng (Krefeld) 20DM.

**Ấn Tống**

ĐH. Dương Văn Long (Dresden) 10DM. Britta Gaedecke Eller (Rosdorf) 20DM. Trương Văn Tĩnh (Koblenz) 500DM. Nguyễn Duy Uy (Bruehl) 10DM. Vương Giang Lâm (Unterhausen) 20DM. Đồng Sĩ Tuấn (Sigmaringen) 100DM. Vương Cường ((Unterhausen) 20DM. Trương Văn Minh (Suisse) 20DM. Lý Kiến Hoàng (Saarbruecken) 10DM. Chung Văn Tấn (\*) 10DM. Nguyễn Thị Úc (Wetzlar) 50DM. Nguyễn Thị Tâm (USA) 50US. Trần Thúy Phượng (Pforzheim) 500DM. Nguyễn Trọng Lương (Reutlingen) 20DM. Bùi Thị Cúc (Pháp) 100FF. Văn Thành Văn (Feldatal) 20DM. Lê Thị Sơn (Suisse) 50DM.

**Phật Đản**

ĐH. Lương Bá Truyền (Bremen) 50DM. Kim (Pháp) 100FF. Võ Thị Mỹ (Nuernberg) 50DM. Lê Văn Bang (Moers) 50DM.

**Định Kỳ Hàng Tháng**

**Xây Chùa Viên Giác**

Số tịnh tài ủng hộ định kỳ xây chùa Viên Giác của Quý vị qua ngân hàng bằng lối chuyển Dauerauftrag hoặc Lastschrift cũng như tiền mặt chúng tôi sẽ lần lượt đăng tải danh sách của Quý vị để Quý vị dễ theo dõi. Đồng thời để đơn giản hóa vấn đề giấy tờ chúng tôi xin được phép đăng tải tên của Quý vị chỉ một lần trong suốt thời gian hỗ trợ. Vậy kính mong Quý vị thông cảm. Tiếp theo Viên Giác từ số 41 đến 70.

- 1161 Trịnh Kim Minh 10DM 5/92
- 1162 Trịnh Thị Cù 10DM 7/92
- 1163 Nguyễn Văn Chấn 20DM 6/92
- 1164 Lại Thị Hiếu 10DM 1/92

Chúng tôi thành tâm kêu gọi Quý Đạo Hữu và Phật Tử xa gần hỗ trợ Chùa bằng cách đóng định kỳ hàng tháng qua ngân hàng lối Dauerauftrag để việc thực hiện xây Chùa có thể khả quan hơn.

Khi chuyển tịnh tài cúng Chùa, xin Quý vị vui lòng ghi vào nơi (Verwendungszweck = mục đích chuyển cho mục gì) để văn phòng dễ làm việc. Quý vị ở xa ngoài nước Đức cũng có thể gửi tiền mặt hoặc Check trong thư, có thể gửi thường hoặc bảo đảm về Chùa.

Xin thành thật cảm ơn Quý vị.

Tất cả mọi sự cúng dường định kỳ hoặc những lễ lạc khác cho Chùa, Quý vị đều có thể lấy giấy khai thuế lại (bằng tiếng Đức) để cuối năm Quý vị có thể khai khấu trừ thuế với chính phủ. Quý vị nào cần, xin liên lạc về Chùa bằng thư hoặc bằng điện thoại chúng tôi sẽ gửi giấy đến Quý vị.

Quý vị chuyển tịnh tài việc xây Chùa xin chuyển vào Konto như sau:

Congr. d Verein. Vietn. Buddh. Kirche e.V.

Konto Nr. 870 1633



## PHÂN ƯU

Được tin buồn,

**Cụ bà Nguyễn Văn Giờ**

*nhũ danh Lê Thị Bạc,  
thất lạc vào ngày 4 tháng 8 năm 1992  
tại Sài Gòn Việt Nam. Hưởng thọ 84 tuổi.*

Xin thành kính chia buồn cùng tang quyến. Nguyễn cầu hương linh Cụ Bà sớm được tiêu diêu miền Cực Lạc.

Gia đình Cổ Đạt Vinh - Braunschweig.

## PHÂN ƯU

Được tin buồn thân mẫu ông bà Nguyễn Ai,

**Cụ bà Anê Nguyễn Thị Chít**

*sinh năm 1901*

*đã mạng chung lúc 17 giờ 25 ngày  
15.7.1992 tại Trung Đông, Rạch Dừa, Vũng  
Tàu Việt Nam.  
Thọ 91 tuổi.*

Chúng tôi xin chung lời cầu nguyện với tang quyến, nguyện cầu cho linh hồn cụ bà được sớm về nơi cảnh giới và sớm được giải thoát. Thành thật chia buồn với ông bà Nguyễn Ai cùng tang quyến.

Chi hội Phật Tử VNIN tại Reutlingen và vùng phụ cận.

## PHÂN ƯU

Vô cùng xúc động. Anh bạn vàng là

**Nguyễn Văn Trà**

*đã thất lạc vào ngày 16.6.1992 Di,  
nhằm 16.5 Âm lịch, lúc 9 giờ tại Tây Đức.  
Hưởng thọ 66 tuổi.*

Anh Trà đã ra đi vĩnh viễn để lại cho bầy quyến, cùng thân bằng quyến thuộc, niềm thương nhớ vô tận.

Chúng tôi, xin nguyện cầu hương linh Anh, về hưởng nhan Thánh Chúa.

Kiều Thái và con cháu  
Tây Đức - Mỹ Quốc.

## PHÂN ƯU

Được tin buồn thân mẫu ông bà Lại Văn Huyền, là

**Cụ Bà Lại Văn Vi,**

*nhũ danh Maria Phạm Thị Dấu.  
Đã mạng chung ngày thứ năm 9.7.1992  
tại Reutlingen Đức quốc  
Hưởng thọ 82 tuổi.*

Chúng tôi xin chung lời cầu nguyện với tang quyến, nguyện cầu cho linh hồn Cụ Bà được về nơi cảnh giới, và giải thoát. Thành thật chia buồn với ông bà Lại Văn Huyền cùng tang quyến.

Chi hội Phật Tử VNIN tại Reutlingen và vùng phụ cận.

Và một số thân hữu đồng kính phân ưu.

## PHÂN ƯU

Chúng tôi đau buồn khi hay tin Anh

**Vương Văn Min**

*Thủ Quỹ Hội Người Việt Ty Nạn Freiburg  
Đã ra đi vĩnh viễn, vào ngày 22.6.1992  
nhằm ngày 22 tháng 5 Nhâm Thân.  
Hưởng thọ 60 tuổi.*

Toàn thể hội viên NVINCS tại Freiburg xin thành thật chia buồn cùng Chị Min và tang quyến và nguyện cầu hương hồn Anh sớm siêu thoát đến cảnh Niết Bàn.

Hội Người Việt và Chi Hội Phật Tử ty nạn tại Freiburg và vùng phụ cận.

## PHÂN ƯU

Chúng tôi vô cùng xúc động được tin thân mẫu anh Võ Bá Tông.

**Bà Chủ Bường**

*nhũ danh Lữ Thị Chính,  
đã quá vãng vào lúc 16 giờ 20 phút ngày  
30.7.1992, nhằm ngày 01.7 âm lịch năm  
Nhâm Thân, tại Zweibruechen (Tây Đức)  
Hưởng thọ 97 tuổi.*

Thành kính phân ưu cùng anh chị và tang quyến. Nguyễn cầu hương hồn Cụ Bà được sớm siêu thăng miền Cực Lạc.

Trần Gia-trang (Rohrbach)

## CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi chân thành cảm tạ:

-Thượng Tọa Trụ trì chùa Viên Giác Hannover,

-Quý Bác, quý Chú, quý Cô tại chùa cũng như chân thành cảm tạ quý bằng hữu xa gần đã đến dự lễ cầu siêu, giúp đỡ, điện thoại chia buồn, phúng điếu cho Mẹ chúng tôi là:

**Bà Lê Thị Bạc**

*Pháp danh Diệu Dạm*

*đã quá vãng tại Sài Gòn (Việt Nam)  
ngày 04.8.1992, nhằm ngày 06 tháng 7  
âm lịch năm Nhâm Thân.  
Hưởng thọ 84 tuổi.*

Trong lúc gia đình chúng tôi hữu sự, có điều chi sơ sót kính xin quý vị niệm tình hy thứ cho.

Các con:

-Bà quá phụ Nguyễn Văn Còn cùng các con và rể (Braunschweig),

-Nguyễn Văn Nửa và vợ cùng các con và rể (Braunschweig),

-Nguyễn Văn Nhơn và vợ cùng các con (Braunschweig),

-Nguyễn Văn Đạo và vợ cùng các con (Canada),

-Nguyễn Thị Hạnh và chồng cùng các con (Braunschweig),

-Nguyễn Thị Huệ và chồng cùng các con (Canada).

## CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi xin chân thành cảm tạ:

-Thượng Tọa Thích Như Điển trụ trì chùa Viên Giác - Hannover,

-Quý Ông, Bà, Cô, Bác, thân bằng quyến thuộc cùng các thân hữu xa gần đã điện thoại chia buồn, thăm viếng, phúng điếu, cầu nguyện và đưa tiễn linh cữu đến nơi an nghỉ cuối cùng của Vợ và Mẹ chúng tôi là:

**Mai Thị Nữ**

*tạ thế ngày 13.6.1992 (nhằm ngày 13 tháng 5 năm Nhâm Thân) tại Bad-Idar (Tây Đức). Hưởng thọ 65 tuổi.*

Trong lúc tang gia bối rối chắc chắn có nhiều điều sơ sót, kính xin quý vị niệm tình hy thứ cho.

Tang gia đồng kính bái.

- Chồng : Nguyễn Văn Hiếu  
- Con trai: Nguyễn Hiếu Hoàng  
- Con gái : Nguyễn Kim Xuân  
- Con gái : Nguyễn Thị Kim Oanh.

## CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi xin chân thành cảm tạ quý thân bằng quyến thuộc ở Vũng Tàu, Bến Đá đã đến chia buồn, phúng điếu cũng như đưa Mẹ, Bà Nội chúng tôi đến nơi an nghỉ cuối cùng:

**Bà Trần Thị Tâm**

*đã thất lạc tại Vũng Tàu, Bến Đá ngày 21.5.1992, nhằm ngày 19 tháng 4 năm Nhâm Thân. Thọ 75 tuổi.*

Gia đình chúng tôi cũng chân thành cảm tạ vị Đại Sư ở Vũng Tàu, đã tổ chức lễ cầu siêu tại Việt Nam; cũng xin chân thành cảm tạ anh Dũng đã tổ chức lễ phát tang cho gia đình anh em chúng tôi tại Muenchen và cảm tạ quý Ông, Bà, Cô, Bác, Anh, Chị, Em tại Đức đã điện thoại và đến phân ưu với gia đình chúng tôi.

- Thứ Nam Nguyễn Văn Toàn; vợ và con (Muenchen),  
- Thứ Nam Nguyễn Văn Diện, vợ và con (Frankfurt),  
- Thứ Nam Nguyễn Văn Đệ, vợ và các con (Muenchen).

## CÁO PHÓ & CẢM TẠ

Gia đình chúng tôi vô cùng đau đớn báo tin cùng quý bà con thân hữu : Chồng, cha, Nhạc phụ, ông con chúng tôi là:

**Ông Vương Văn Min**

*Tạ thế ngày 22 tháng 5 năm Nhâm Thân  
tại Freiburg - Đức Quốc.  
Hưởng thọ 60 tuổi.*

Vợ: Ngô Anh

Trưởng nam: Vương Tái Phát

Thứ nam : Vương Tấn Phần

Thứ nam : Vương Tái Phần

Trưởng nữ: Vương Oán Khanh

Thứ nữ : Vương Oán Nga

Trưởng rể: Lê Quốc Tuấn

Ngoại tôn : Lê Yến Thi

Tang gia đồng khắp báo. Đồng thời chúng con cũng xin thành tâm cảm tạ Thượng Tọa Chủ trì chùa Viên Giác đã cho người đến niệm kinh chú nguyện cho.

Gia đình chúng tôi cũng xin cảm tạ Cha Huỳnh Văn Lộ, Chi Hội Phật Tử Freiburg, Ca đoàn Landau và quý bà con thân hữu không ngại đường xá xa xôi, đã đến tiễn đưa chồng, cha, nhạc phụ, ông chúng tôi đến nơi an nghỉ cuối cùng. Trong lúc tang gia bối rối có điều gì sơ sót kính mong quý vị hy thứ cho.

BLZ 250 700 70  
Deutsche Bank Hannover

Quý vị chuyển về Chùa trong những mục khác, xin chuyển về số Konto sau đây:

Pagode Viên Giác  
Konto Nr. 870 3449  
BLZ 250 700 70  
Deutsche Bank Hannover

Ngôi Chùa thành tựu và phát triển được hay không là nhờ vào sự hỗ trợ từ vật lực cũng như tinh thần của Quý Đạo Hữu Phật Tử xa gần. Vì thế chúng tôi xin kêu gọi Quý vị hoan hỷ đóng góp phần mình vào việc chung trên, để ước nguyện chúng ta sớm thành tựu.

Nam Mô Công Đức Lâm Bồ Tát  
Ma Ha Tát



## NHẮN TIN

• Tìm Cô Trịnh Thị Ngọc Quỳnh và Thầy Nguyễn Văn Thu; anh Đái Hy Dân và bạn Nguyễn Thị Hồng Lan. Trước ở Việt Nam cùng dạy và học ở trường Kỹ Thuật Việt Đức huyện Thủ Đức, sang tỵ nạn ở BRD năm 1976. Ai biết tin xin nhắc về: Nguyễn Thị Thu Lan, Horreuser Str.35 - W. 7057 Winnender. Tel. 07195/178418.

• Tìm anh Trần Trọng Hiếu, sinh năm 1950 tại Sài Gòn. Cha Trần Văn Huệ (chết), Mẹ Lê Thị Khỏe, Em là Trần Phước Vinh đang ở Tây Đức nếu nhận được tin này anh liên lạc với em ngay theo địa chỉ: Berliner Str. 98/4 - 8000 Muenchen 40 - Tel. 089/3615770.

• Tìm con là U Minh Tiến, sang Tây Đức năm 81, trước ở Teckel Str.21-25, 7333 Eberbach/Fils. Nay ở đâu, xin liên lạc gấp với Mẹ là Huỳnh Thị Một, Lô S 14 cư xá Phú Lâm, đường Hùng Vương F.12, Q.6 - Việt Nam.

Hoặc bà con cô bác, anh chị biết cháu ở đâu xin mách giúp, qua địa chỉ: Lê Hoàng Phương, Thueringer Str.115 - 6800 Mannheim 31. Tel. 0621/ 701483. Xin cảm ơn.

• Hai chị em Diên Kim Thoa và Diên Kim Đính. Năm 1988 tỵ nạn tại trại Pulau Bidong Khu F, Malaysia được định cư sang Đức. Nay ở đâu xin liên lạc gấp với bạn là Lê Tài Trường, 259 Westmoreland Ave. Tor Ont M6H 3A4 Canada. Hoặc ai biết tin xin nhắc hộ. Cảm ơn.

• Lê Ngọc Phước con ông Lê Ngọc Đăng : bà Nguyễn Thị Duyệt. Trước ở Pháp 10 qua Đức. Nay ở đâu xin liên lạc về: hẻm Hồng Hiền 13 rue de Henri Giraud - 83600 Fréjus - France, để biết việc quan trọng gia đình.

• Hoàng Minh Phụng tìm người thân Nguyễn Văn Hải, trước ở SG, Q.Tân Bình, sang Đức năm 1989 do con báo lãnh. Hiện nay ở đâu, xin liên lạc về Huỳnh Lê, Rott Str. 5 - W.4505 Bad Iburg, Tel. 05403/4858.



## Chúc Mừng

Được tin ông bà Nguyễn Nhị Bình, làm lễ thành hôn cho

Thủ Nam Nguyễn Nhị Bá cùng  
Cô Mai Mỹ Hoa

Thủ Nữ của ông bà Mai Kim Lê.  
Hôn lễ được cử hành ngày 01.8.1992, tại Đức.

Chúng tôi xin chung vui cùng hai họ và chúc đôi bạn Trăm Năm Hạnh Phúc.

GD. Lưu Minh, Reutlingen  
GD. Trần Văn Huyền, Reutlingen  
GD. Hàn Cường, Reutlingen.



## Chúc Mừng

Được tin Anh Chị Lương Hiền Sanh làm lễ thành hôn cho

Thủ nam Lương Hiền Đạt  
cùng  
Cô Võ Thị Thanh Nguyệt,

Thủ nữ của Bà Nguyễn Thị Bé tại Dues-seldorf.

Hôn lễ đã cử hành tại Thánh Đường Tin Lành Castrop Rauxel, vào lúc 13 giờ ngày thứ bảy 11.7.1992.

Chúng tôi xin chung vui cùng hai họ và chúc hai cháu Trăm Năm Hạnh Phúc.

Ban Biên Tập Báo Viên Giác



## Chúc Mừng

Nhận được hồng thiệp của Ông Bà Nguyễn Mạnh Đan tổ chức lễ thành hôn cho Thủ nam:

Anton Nguyễn Mạnh Ngọc,  
đẹp duyên cùng  
Maria Vũ Thị Hải Yến,

Thủ nữ củ Ông Bà Vũ Đức Hậu ở Muen-ster.

Hôn lễ được cử hành ngày 25.7.1992 tại Thánh Đường St. Marien - Muenster.

Chúng tôi xin chân thành chung vui cùng hai họ Nguyễn-Vũ đồng thời cầu chúc tân lang và tân giai nhân "Trăm Năm Hạnh Phúc - Sát Cầm Hòa Hiệp".

Gđ. Nguyễn Hòa (Hamburg)  
Gđ. Nguyễn Hữu Huân  
Gđ. Tất Tố Hà  
Gđ. Phạm Trọng Nguyên  
Gđ. Trương Quang Nhựt  
Gđ. Nguyễn Công Thắng (Muenster)



## Chúc Mừng

Được tin hai em

Nguyễn Hồng Hải  
&  
Trần Thị Phi Phượng

Kết nghĩa đá vàng  
Xin chúc tân lang & tân giai nhân một  
trời hạnh phúc.

GD. Vũ Ngọc Long

## SÁCH MỚI

thôn cũ



Muốn biết về Hôn Lễ Ngày Xưa  
- Sầu, Tết là gì?  
- Thách cưới như thế nào?  
- Tại sao lại có tục chửi đầy?  
- Dẫn đầu đám rước dâu là ai?  
- Lễ 10-hàng diễn ra ở đâu?  
- Uống rượu, ăn trầu hợp cần  
vào lúc nào?

THÔN CŨ (giá 14 Mỹ  
kính hoặc 15 Gia kim)

thôn cũ của Toàn Ánh

Nhà văn chuyên viết về các phong-tục, tập quán của người dân quê Việt-nam ngày xưa, sáng tác đã gửi từ Sài-gòn sang.

THÔN CŨ đã được Toàn Ánh dành cho QUÊ-HƯƠNG độc quyền xuất-bản lần đầu tiên ở Hải ngoại.

THÔN CŨ gồm 232 trang in trên giấy trắng tốt, bìa offset nhiều màu, láng bóng là một họa phẩm tuyệt đẹp của nữ họa sĩ NGUYỄN THỊ HỌP.

Muốn mua THÔN CŨ xin hỏi ở các tiệm sách địa-phương hoặc gửi thư về cho

Nhà Xuất Bản Quê-Hương  
P.O.Box 156, Station T, Toronto, Ontario  
Canada M6B 3Z9

Chỉ phiếu, lệnh phiếu mua sách xin đề tên: Mr BUI (Nhà Xuất Bản Quê Hương)

Mua đọc THÔN CŨ, mua THÔN CŨ ủng hộ người yêu, ủng hộ bạn bè trong dịp sinh nhật, Tân-hôn hoặc Lễ Tết là một việc làm có ý nghĩa nhất để cùng nhau tìm hiểu phong-tục Việt-nam ngày xưa.



## Chúc Mừng

Nhận được hồng thiệp của Ông Bà Nguyễn Thái Hiệt, sẽ làm lễ Thành Hôn và Vu Quy cho:

Trường Nam Nguyễn Thái Hùng,  
đẹp duyên với  
Trường nữ Phan Trần Ngọc Hạnh.

Hôn lễ sẽ được cử hành và lúc 11 giờ ngày thứ bảy 05.9.1992 tại Metzingen. Trần trọng chúc mừng hai họ Nguyễn-Phan và Cô dâu, Chú rể Trăm Năm Hạnh Phúc

GD. Vũ Ngọc Tuấn



## HỘP THƯ VIÊN GIÁC

Trong thời gian qua Viên Giác đã nhận được những thư tín, tin tức, tài liệu và bài vở của Quý vị và Tổ chức, Hội đoàn dưới đây. Viên Giác xin chân thành cảm tạ. Riêng những sáng tác của Văn, Thi hữu gửi về, chúng tôi đã chuyển đến ban đọc và chọn đăng. Xin cảm ơn và đón nhận thêm những sáng tác mới:

Trần Huy Giang (Schramberg), Mai Lý Cang (Pháp), Nguyễn Thị Khánh Hòa (Pháp), Đại Đức Thích Quảng Bình (Đan Mạch), Trần Thị Hương (Ludwigshafen), Chùa Chân Như (USA), Thanh Nguyễn (Suisse), Thủy Trúc (USA), Dr. Phạm Hữu Minh (Pforzheim), Ven. Dr. Thích Trí Chơn (USA), Bàn Tín Tỳ Nạn (USA), Nguyễn Đức Hoàn (Pháp), Nguyễn Tấn Hùng (USA), Quang Kính (Hannover), Nguyễn Thị Nhiên (Lingen), Mr. Cao (Genève), Nguyễn Minh Khánh (Malaysia), Bùi Lê Thông (Đan Mạch), Lê Văn Duyệt (Reifland), Lê Mậu Tào (Sevetal), Vũ Nam (Gomaringen), Nguyễn Văn Trúc (Sweden), Hồ Thành Nam (Laatzen), Tổ Chức Việt Nam Tự Do (Liliental), Hoàng Nguyễn Nhuận (NSW. Úc), TT. Thích Trí Minh (Na Uy), GHPGVN TN Chi Bộ Canada, Hoài Hương (Muenster), Lê Thị Bạch Nga (Canada) Đặng Văn Nhâm (Đan Mạch), Thị Tâm Ngô Văn Phát, (Hannover), Vinh Hào (Hoa Kỳ), Hồng Nhiên (Lingen), Phù Vân (Hamburg), Vũ Kỳ (Pháp), Vũ Ngọc Long (Lichtenstein), Người Quan Sát (Hannover), Vũ Nam (Gomaringen), Giới Tử (Úc), Tịnh Thanh (Thụy Sĩ).

Ngoài ra trong thời gian qua, chùa Viên Giác đã nhận được những kinh sách, báo chí của các Chùa, các Tổ chức, Hội đoàn khắp nơi gửi về biếu. Viên Giác xin chân thành cảm tạ và xin trân trọng giới thiệu đến quý độc giả xa gần:

**Đức:** Tây Đức Kieu Báo số 210. Việt Nam Mới số 5. Việt Nam Liên Minh số 6/92, 7/92. Tin Sáng số 17. Cảnh Ấn số 15. Dấu vết kia - Minh Trang. Tin Tổng hợp số 34, 35. Dân Văn số 24, 25. Bản Tin Đức Quốc 6/92, 7/92. Entwicklung und Zusammenarbeit 33.92.6. Politik Nr.3/92. Bản Tin Tâm Giác 6/92. Das Beste Nr.7. Tibet und Buddhismus Nr.22. Diễn đàn VN số 19. Sa Mạc và Tuổi Trẻ số 13. Kháng Chiến số 111. Dân Chúa Âu Châu số 117, 118. Sinh hoạt Cộng đồng 6/92. Việt Nam Đi Tới 6/92. Thông Tin Vidi Nr. 4, 5. Rundbrief Heft 2/6/92. Development and Cooperation Nr.4/92. Développement et Coopération Nr.4/92. Ingenieur Nachrichten Nr. 2/92. Độc Lập số 2/92. Cao Đài Giáo lý số 23. Việt Nam Điểm Báo số 27/2. Fluechtlinge Nr.2/7/92. Bản Tin Dân Việt 7/92. Buddha-Haus-Mitteilungsblatt.

**Đài Loan:** Phật Quang Thế Kỳ số 26, 27, 28, 29. Trung Ngoại số 432. Hiện Đại Phật Giáo số 134.

**Pháp:** Nhân Bản số 182, 183. Ái Hữu số 115, 116. Association Bouddhique International. Luận Đại Trí Độ tập 5 H.T.T. Trung Quán. Magazine Liên lạc.

**Thụy Sĩ:** Muc Vụ số 110.

**Hòa Lan:** Việt Nam Nguyệt San số 79.

**Bỉ:** Tuệ Giác số 22.

**Hoa Kỳ:** Bồ Đề Hải số 3, 4, 5, 7, 8. Thời Đại Mới - Trần Văn Kha. Pharma Gate vol.1 Nr.3. Chân Trời Mới số 67. Dân Chủ Mới số 13. Đuốc Từ Bi số 45. Giao Điểm số 8. Sen Trắng số 6, 7. Hoa Sen số 16. Khai Phóng số 5/92. Thơ chùa Hồ Công Tử. Kháng chiến số 112. Ch'an Newslether Summer 92.

**Canada:** Lửa Việt số 54, 56 ●

## Giới Thiệu

Trong phiên họp Đại Hội Đồng vừa qua của Tổ Chức Việt Nam Tự Do, một Ban Chấp Hành mới cho nhiệm kỳ 92-93 đã được tín nhiệm với thành phần như sau:

**Chủ Tịch:** Ông Vũ Quốc Dụng  
**Phó Chủ Tịch Ngoại Vụ:** Ông Trần Viết Tôn

**Thủ Quỹ:** Ông Tạ Xuân Vinh  
Tổ Chức Việt Nam Tự Do mong mọi giữ những liên lạc sẵn có của Quý Tổ Chức và trong tương lai có nhiều dịp hợp tác đấu tranh chung cho một Việt Nam tự do, dân chủ, nhân quyền và giàu mạnh.

Mọi thư từ liên lạc với Tổ Chức Việt Nam Tự Do, từ nay xin Quý Vị gửi về địa chỉ:

**Tổ Chức Việt Nam Tự Do - Postfach 12 44 - W-2804 Lilienthal - Germany. Tel & Fax: 04298 - 82 32 (ngoài Đức:(GER) 4298 - 82 32)**

Địa chỉ của Báo Sinh Hoạt Cộng Đồng là:

**Báo Sinh Hoạt Cộng Đồng - Carlos.Grethe Weg 2 - W-7000 Stuttgart 1 - Germany. Tel. 07162-42 011 (ngoài Đức:(GER) 7162 - 420 11). Fax 0711 - 25 72 296 (ngoài Đức:(GER) 711 - 25 72 296).**

## Khóa Cát May Hàm Thụ & Thực Hành

dành cho người Việt Nam tỵ nạn ở Đức, gồm:

A/ Việt phục

1. Áo dài (tay raglan, tay phồng, tay thường);
2. Áo bà ba, Áo xắm;
3. Quần ống xéo.

B/ Áo phục nữ (cân bản và chế biến kiểu theo Katalog; không cần ráp mẫu):

1. Quần tây, sơ-mi;
2. Áo kiểu, Áo đầm...

C/ Áo phục Nam: Quần tây + áo sơ-mi do Giáo viên trước đã mở lớp đào tạo thợ cắt may chuyên nghiệp ở Sài Gòn dạy.

Nhận cắt may Áo dài Việt Nam (khởi thủ, chỉ cần gửi sơ đồ và vải theo đường Bưu Điện) : Trung Trưởng, Hohlstr.22 - 5592 Klotten/Mosel - BRD.

## Nhà Hàng Tàu muốn sang lại

**Địa điểm:** Nhà hàng trang trí đẹp, rộng, ở gần phố, ngay mặt đường. Có bãi đậu xe rất lớn.

Tầng trên gồm có 4 phòng để ở. Tiền muốn nhà cũng rẻ.

**Địa chỉ:** Suechtelner Str.57 - 4060 Viersen 1. Muốn biết thêm chi tiết xin liên lạc đến số điện thoại : 02162 - 20455.

## Nhóm Việt Nam Thanh Niên Thiện Chí

Xin kính gửi đến Chùa tấm chi phiếu số 37320957-11 với số tiền 842.050 Lire (Tám trăm bốn mươi hai ngàn không trăm năm mươi), nhờ quý vị giúp đỡ cho các thiếu nhi Việt Nam tại trại tỵ nạn Sungei Besi ở Mã Lai.

Đây là số tiền mà chúng, tôi đã quyên góp được từ các trẻ em Ý Đại Lợi giàu lòng từ tâm, tại một nhà thờ ở làng Castenedolo thuộc tỉnh Brescia, nhân ngày, các em rửa tội, 24.5.1992.

Trong khi chờ đợi tin tức của quý Chùa, xin chân thành cảm tạ và kính chúc Thượng Tọa cũng như toàn thể quý vị luôn được mọi điều như ý.

Kính thư  
Nguyễn Thị Nga  
(Ký tên và đóng dấu)

## Thông Báo

Tôi đã bị mất cắp nhiều văn kiện, thư từ và cả con dấu thông dịch viên (hết giá trị). Có người giả mạo chữ ký của tôi trong một giấy mời tham dự hội thảo chính trị tại một nơi ở vùng Rhur. Đây có thể là một âm mưu đen tối nhằm vu khống tôi. Tôi xin xác nhận là tôi không hề có tổ chức một hội thảo chính trị nào cả. Tôi đã trình mọi việc lên chính quyền nội vụ an ninh để theo dõi.

Ngoài ra, có người còn viết thư nặc danh gửi đến các cựu Công chức Việt Nam Cộng Hòa bên Hoa Kỳ để bêu xấu tôi.

Vậy qua Thông báo này, tôi xin quý đồng hương từ nay khi nhận được giấy tờ gì do tôi ký tên hoặc thư nặc danh, xin liên lạc với tôi để phối hợp:

Nguyễn Văn Thịnh, Helmholtz Str.5 - 3000 Hannover 1 - Tel: 0511 - 352 42 45.

## Xin Đón Mua

"Tìm Nẻo Đường Về" tuyển tập tham luận chính trị

- gồm cả chục bài thuyết trình về các đề tài thời sự nóng bỏng một thời, được tác giả trình bày từ Tây Âu qua Đông Âu trong các cộng đồng người Việt.

\* Mọi biến cố chính trị đứng hàng đầu của thời sự thế giới trong hơn một thập niên qua được gom trong tập sách này.

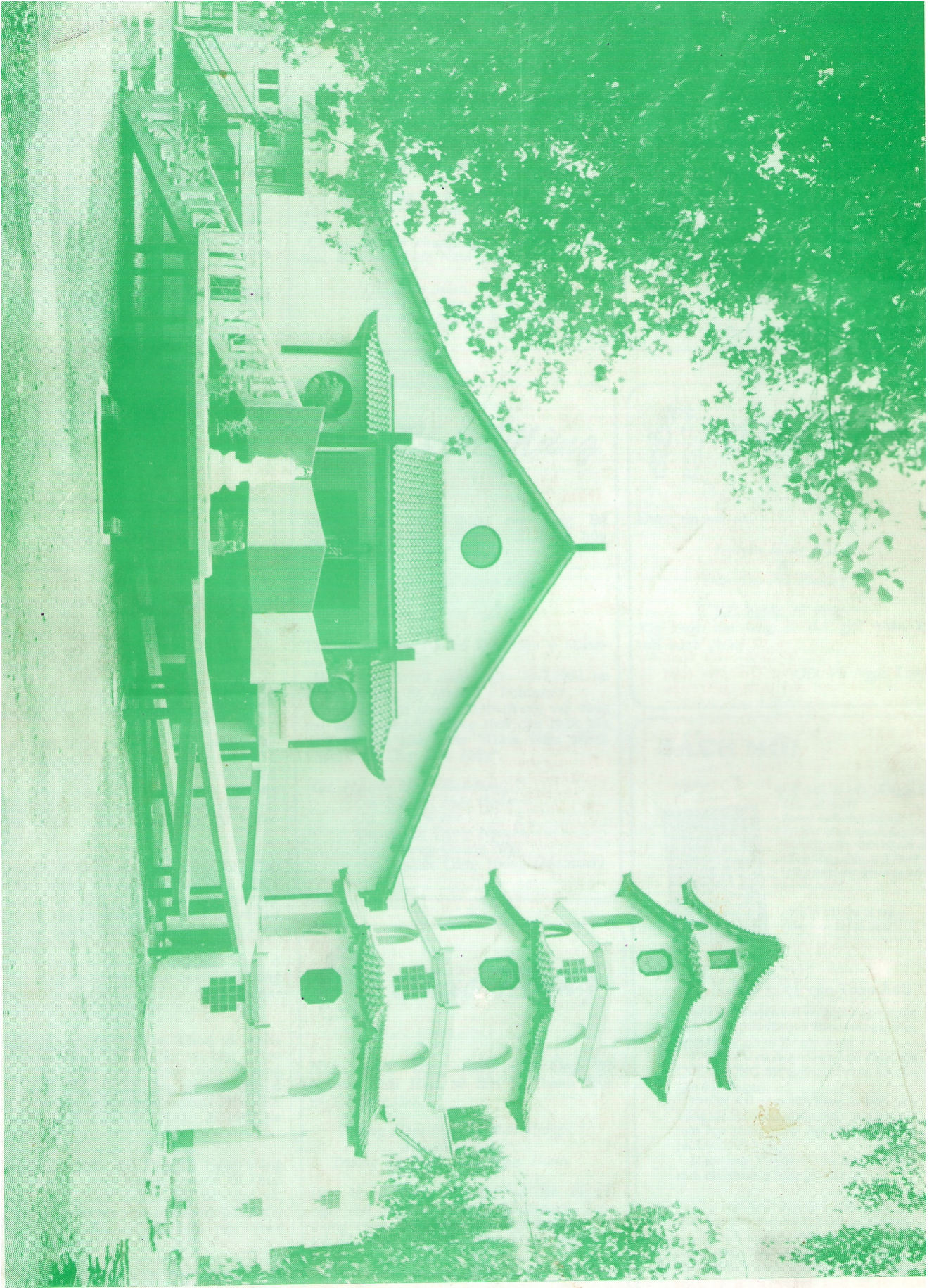
\* Nhiều bài nhận định, phân tích các vấn đề của cộng đồng người Việt ở hải ngoại từng một thời gây những ồn ào dư luận với lối viết thẳng và thật của tác giả.

\* Một tập sách rất cần thiết cho những bạn trẻ muốn có một số kiến thức phổ thông về các vấn đề chính trị của thế giới hôm nay.

\* Xin liên lạc đặt sách địa chỉ chùa Viên Giác : Karlsruher Str.6, 3000 Hannover 81. Tel. 0511/879630.

**Vũ Ngọc Long**





**Toàn cảnh CHÙA VIÊN GIÁC**

(Ảnh: Thanh Quang)